VIÊN GIÁC

SỐ NR 172
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.553 NĂM THỨ 31 - THÁNG 8 NĂM 2009; JAHRGANG 31. AUGUST 2009 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



https://tieulun.hopto.org



Trong kinh „Phước Cái Chánh Hạnh Sở Tập Kinh" Đức Phật có dạy về những phước báu của những người biết phát tâm bố thí và biết trì giữ giới luật. Trong đó có một câu chuyện kể về việc Vua A Xà Thế đã nghe lời dụ dỗ của Bồ Đề Đạt Đa mà ra lệnh đóng bốn cửa thành Vương Xá lại; không cho dân chúng vào ra để cúng dường cho Đức Phật cũng như Tăng Đoàn gồm 1.250 vị. Các vị Đệ Tử Thanh Văn thấy thế mới lấy làm lo và đem trình việc nầy lên Đức Phật. Đoạn Phật dạy rằng:

„Ta và những đệ tử Thanh Văn của ta đâu có phạm vào lỗi gì đâu. Do đó các ngươi không nên thối thất tâm bồ đề, mà hãy gìn giữ giới luật cho thanh tịnh".

Lúc bấy giờ Trời Đế Thích thấy được ánh sáng chiếu khắp thành Vương Xá cho nên Đế Thích đã hóa hiện ra người thường, đến trước Đức Phật để đảnh lễ sát chân Phật và xin được phát nguyện cúng dường 5 mùa An Cư như vậy. Lần đầu tiên Đức Phật chối từ. Sau đó Đế Thích năn nỉ cúng dường Ngài và Tăng chúng trong vòng 5 ngày. Đức Phật yên lặng. Nghĩa là Đức Phật đã chấp nhận lời thỉnh cầu ấy.

Đoạn Đế Thích trở lại Thiên cung, cho gọi tất cả những Thiên Tử giỏi nghề thợ mộc và những nghề nghiệp khác chọn những loại kim loại quý báu ở cõi trời như: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, san hô, hổ phách đem đến vườn Trúc Lâm để dựng cung điện cũng như những Tịnh Xá, dâng lên cúng dường Đức Phật. Sau khi tạo lập xong đâu đó, Đế Thích đã cho Thiên nữ mang hương hoa và những thức ăn quý giá ở cõi trời đến tận Trúc Lâm Tịnh Xá để cúng dường cho Đức Phật và chúng Tăng. Những ngày như vậy Đế Thích rất là hoan hỷ, sau khi đến cúng dường đều được nghe Đức Phật giảng những bài pháp thật đặc biệt. Đến ngày thứ năm Vua A Xà Thế nghe lời tâu lại của quan quân; nên ông ta leo lên lầu các của cung điện mình để xem thử. Quả nhiên như vậy, A Xà Thế thấy người người cung kính Đức Thế Tôn và ai ai cũng hoan hỷ cúng dường Đức Phật cũng như chư vị Tỳ Kheo; nên tự suy nghĩ rằng: Tại sao mình lại ngu dại nghe lời dụ dỗ của Đề Bà Đạt Đa như vậy! Rồi tự nhà vua thân hành đến trước Đức Phật đảnh lễ sám hối cũng như xin tiếp tục cúng dường Đức Phật cùng chúng Tăng và bỏ lệnh phong tỏa bốn cửa thành như trước đây.

Câu chuyện dĩ nhiên là còn dài; nhưng ở đây chúng ta có thể rút ra những điều chính như sau:

Thứ nhất: Đức Phật là một bậc Vô Thượng Y Vương, có thần thông mẫn tuệ, không sợ hãi trước bất cứ một thế lực nào, dầu cho những người có quyền như vua A Xà Thế.

Thứ hai: Phật và chư Thánh Đệ Tử vẫn thanh tịnh giữ gìn tịnh giới. Nếu Vua và loài người không hiểu được, thì sẽ có chư Thiên hiểu và đến thính pháp cũng như cúng dường.

Thứ ba: Điều quan trọng ở đây là Vua A Xà Thế biết hối hận để đi đến Vườn Trúc đảnh lễ Đức Phật. Nếu A Xà Thế không đến và không có tâm hối hận thì chẳng biết đến bao giờ A Xà Thế mới không bị nghiệp quả sẽ bị báo hại về sau, vì đã ngăn cản Phật và chư Tăng hành đạo.

Từ câu chuyện nầy chúng ta có thể đem so sánh với những gì đã đương và sẽ xảy ra trên quê hương đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta; hoặc những nước khác, nơi mà Phật Giáo và hình ảnh của Tăng Đoàn đang có mặt.

Có những nhà vua nhân từ, có những chính phủ quang minh chánh đại, mà đồng thời cũng có những ông Vua hay chính phủ tham nhũng, hối lộ, cai dân trị nước một chiều. Do vậy dân tình ta thán và chư Tăng cũng bị khổ lụy theo. Nhưng điều quan trọng ở đây là: Nếu chư Tăng Ni vẫn giữ gìn tịnh giới thì sẽ có những tín chủ sáng suốt, có trí tuệ sẽ thay thế cho chư Thiên đến đó để cúng dường.

Ngày nay chúng ta thấy tại miền Bắc Việt Nam có những ngôi chùa thật to lớn như chùa Bái Đính tại Ninh Bình đã được xây dựng lên; nhằm vinh danh 1.000 năm lịch sử của Thăng Long và đặc biệt là xưng tán cái đức hiếu sinh của các vua triều Lý từ năm 1.010 đến 1.224, trong hơn 200 năm lịch sử ấy. Nếu không có Vạn Hạnh Thiền Sư thì Việt Nam chúng ta sẽ không có những trang sử đẹp đẽ oai hùng cho đất Việt. Nếu chính quyền Cộng Sản Việt Nam trong hiện tại thực hiện những công trình xây chùa to lớn để tạ

https://tieulun.hopto.org

lỗi đã đập chùa phá tượng trong suốt thời gian kháng chiến ấy như trước, sau năm 1975 thì đây là hành động sám hối; giống như A Xà Thế đã làm đối với Đức Phật, thì Đức Phật cũng hoan hỷ để nhận sự cúng dường ấy. Bằng ngược lại, xây chùa to Phật lớn cốt ý che mắt thiên hạ và đánh lừa dư luận thế giới là tại Việt Nam đang có sự tự do Tôn Giáo và chỉ nhằm khuyến khích du lịch, thì đây là hành động đánh tráo lịch sử, cũng như đánh hỏa mù vào đám đông như bọn Ni Kiền Tử của Ấn Độ đã đánh lừa đệ tử của Phật ngày xưa mà thôi. Do vậy chúng ta cần phải nhìn tất cả mọi sự việc đang diễn ra do chính quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam đang thực hiện bằng con mắt „Chánh Kiến". Nếu không sẽ bị họ lợi dụng Tôn Giáo chỉ để củng cố cho vương quyền của Cộng Sản mà thôi.

Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, quyển hai, Đức Phật đã định nghĩa rất nhiều lần về Nhứt Xiển Đề. Chữ nầy chung quy có nghĩa là „bất tín" chẳng tin cái gì cả. Ngay đến nhân quả cũng không. Nghĩa là tất cả đều không có gì cả. Cái không nầy không phải là cái không tuyệt đối của tánh không trong bát Nhã, mà là cái không lố bịch, cái không chấp nhận thiện ác và những hành vi có tánh cách đa dạng. Nhưng cuối cùng thì Đức Phật cũng dạy rằng: „Nhứt Xiển Đề cũng có khả năng thành Phật. Vì do các pháp lúc nào cũng bất định; cho nên Nhứt Xiển Đề cũng bất định". Điều nầy chúng ta có thể hiểu rằng: Có những pháp hôm qua đúng; nhưng ngày hôm nay sai và ngày mai lại đúng. Đây là cái thấy chân thật và cái thấy tận cùng của những bậc giác ngộ. Phật dạy rằng: „Tuy Nhứt Xiển Đề không tin; nhưng Phật tánh thì luôn luôn tồn tại. Nó chỉ bị chôn chặt trong tâm của những Nhứt Xiển Đề; chứ nó không mất. Nếu có kẻ biết ăn năn, xấu hổ, sám hối, tàm quý... thì người ấy sẽ được thấy chính tánh giác của mình". Cho nên cũng mong rằng những gì đó, ai đã làm sai; nên cố gắng sám hối thì tội lỗi không phải sẽ được tha thứ; mà được thấy lại bản lai diện mục của chính mình.

Con người bao giờ cũng có cái sai lẫn cái đúng đi kèm với nhau. Ai biết làm chủ mình, thì cái đúng nhiều hơn cái sai; nhưng trong tận cùng của cái sai cũng hàm chứa chân lý đúng bị che khuất dưới cái sai ấy. Đôi khi người ta dùng uy quyền và pháp luật để xử cho thắng một vụ kiện. Nhưng sự kiện giữa hai bên đâu có đơn thuần chỉ để chấp nhận đúng hoặc sai, mà trong tất cả mọi sự kiện đều mang tính cách đối đãi của nó. Nghĩa là trong cái nầy lại có cái kia và trong cái kia lại có cái nầy.

Cái chết của Michael Jackson vào đầu tháng 7 năm 2009 vừa qua là một chứng minh tương đối dễ hiểu nhất. Khi cậu ta còn sống đã có rất nhiều lần nổi tiếng trên phương diện âm nhạc hiện đại, mà cũng đã bị tai tiếng không biết bao nhiêu lần về chuyện tình ái, con cái v.v... Người ta, hầu như ai cũng chỉ thấy được cái tốt khi người ấy chết. Còn khi sống, những lý lẽ kết tội, chỉ quy về một người và khi người ấy không còn chịu đựng nổi với dư luận được nữa thì con người ấy phải tìm cách trốn chạy dư luận. Ước gì khi Jackson còn sống có nhiều nhà Tôn Giáo, Xã Hội hướng dẫn anh ta thì quý hơn nhiều, để đến khi con người ấy không còn hơi thở trên đời nầy nữa; nếu có khóc than cũng chẳng lợi gì.

Tại sao con người lại ích kỷ như vậy? – Vì lẽ con người, ai ai cũng muốn chứng minh cái tự ngã của mình là hơn kẻ khác. Ai cũng nghĩ rằng chỉ có mình mới đúng; còn kẻ khác thì sai... Luật pháp nếu có cũng chỉ để bảo vệ cho người có quyền. Còn đa phần sự thật thì bị che giấu dưới lớp bụi của thời gian và năm tháng.

Mấy ngày nay dân thiểu số tại vùng Bắc Trung Quốc theo Đạo Hồi chịu không nổi sự cai trị bằng công an, mật vụ và cảnh sát của Cộng Sản Trung Hoa; nên người dân đã nổi lên bạo động. Đúng là : „tức nước vỡ bờ". Nhưng có lẽ sự giận hờn nó không dừng lại tại đó. Vì người lãnh đạo luôn nghĩ mình đúng. Nhưng cái đúng ấy chỉ có một chiều. Ai là người nghe được sự trăn trở của đồng loại thì kẻ ấy sẽ thành công hơn.

Nguyễn Trãi là một quân sư của Vua Lê Lợi ở thế kỷ thứ 15 có tâu với vua rằng: „Dân cũng giống như nước, có thể chở thuyền đi đến nơi đến chốn, mà nước ấy cũng có thể lật thuyền. Vua là kẻ chăn dân cũng giống như kẻ lái thuyền. Bệ hạ hãy khéo xét phân". Chỉ có một lời khuyên của bậc quân sư như vậy thôi cũng đủ làm cho Vua thức tỉnh và xây dựng một đất nước Việt Nam phú cường sau 17 năm kháng chiến chống quân Minh vào đầu thế kỷ thứ 15.

Mùa Vu Lan năm nay đến muộn. Vì có đến 2 lần tháng 5 âm lịch. Tuy nhiên xin gởi đến tất cả những người còn mẹ một đóa hoa hồng nở sớm và những ai không còn mẹ nhận được một cành hoa trắng để tự biết mình là trong đời nầy, ta đã mất đi một chỗ nương tựa vững chắc nhất; không gì có thể sánh bằng.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

https://tieulun.hopto.org

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu
Văn phòng Điều Hợp C/o Chùa Khánh Anh
14 Ave. Henri Barbusse, 92220 Bagneux – France, Tel.: +33-1-46558444; Fax: +33-1-47355908
Email: khanhanh@free.fr - www.khanhanh.fr

Phật lịch 2553, Paris, ngày 8 tháng 8 năm 2009

Thông Điệp Vu Lan

Kính gởi : Chư Tôn Đức Tăng Ni và Đồng bào Phật Tử các giới
Trích yếu : v/v Thông Điệp Lễ Vu Lan Báo Hiếu, Phật lịch 2553

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch quý Ngài.
Kính thưa quý vị.

Mỗi dân tộc hiện diện trên thế giới này đều có sự bắt nguồn từ quá khứ, mà mỗi nguồn gốc đều được kết hợp với những huyền sử, giả sử, có liên đới với lịch sử kế tục của con người tại mỗi quốc gia đó. Ví dụ như Trung Quốc có ngày lễ Thanh Minh để tảo mộ những người đã quá vãng; hay lễ Vu Lan báo hiếu, khi Phật Giáo đã có mặt tại đó. Người Nhật Bản có ngày của Mẹ (Haha no hi), người Âu, Mỹ, Úc có ngày Muttertag – Mother Day v.v... Tất cả đều nhằm biểu dương tình Mẹ đối với con; bổn phận của con cái đối với cha mẹ.

Tại Âu, Mỹ châu còn có ngày của cha (Father Day); đặc biệt để vinh danh người đã cưu mang và dưỡng dục con cái nên người. Riêng tại Việt Nam, chúng ta không cử hành những lễ đơn lẻ như trên để tôn vinh tình cha, nghĩa mẹ, mà tất cả đều thể hiện trọn vẹn ơn đức sanh thành này trong dịp lễ Vu Lan báo hiếu để cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền được tăng long phước thọ và cha mẹ quá vãng trong nhiều đời nhiều kiếp được cao đăng phật quốc.

Cái hiếu của con cái đối với cha mẹ của người Âu Mỹ là sự biểu lộ qua tình cảm như tặng hoa, tặng quà nhân ngày lễ của cha hay của mẹ. Trong khi đó, cái hiếu của con cái Á Đông đối với cha mẹ là tưởng niệm và hướng về hai đấng sanh thành. Một bên thì từ bên trong tâm khảm hướng ra bên ngoài và một bên thì từ bên ngoài hướng về nơi nội tâm. Cả hai nền văn hóa tuy cách biệt; nhưng tất cả đều hỗ tương cho nhau trong cuộc sống hằng ngày.

Ngày nay gần 3 triệu người Việt Nam đang sống tại hải ngoại có bổn phận phải bảo vệ và duy trì nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam; đồng thời chúng ta cũng không quên hội nhập vào đời sống văn hóa và tôn giáo tại xứ người. Những mong rằng sự hội nhập ấy không phải là sự đồng hóa, mà là sự biến đổi để dung hợp, phát triển cũng như tồn tại.

Mùa Vu Lan năm nay đã về, gợi nhớ lại không biết bao nhiêu hình ảnh thân thương cũ; nhất là hình ảnh của Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN đã viên tịch cách nay hơn một năm. Giáo Hội như trống vắng lạ thường; không có một hình ảnh nào khác có thể thay thế Ngài trong khoảng không vô tận ấy. Do đó toàn thể Tăng Tín Đồ ở ngoại quốc hãy nhất tâm cầu nguyện để Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang luôn gia hộ cho GHPGVNTN ở trong cũng như ngoài nước luôn luôn phát triển và đầy đủ dũng lực để vượt qua những phong ba bão táp của cuộc đời.

Cầu nguyện cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo và xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN lúc nào cũng đầy đủ hùng tâm để lèo lái con thuyền của Giáo Hội đang bị chòng chành giữa những cơn sóng gió đã khởi đi từ bên trong, khiến cho bên ngoài Giáo Hội đã bị ảnh hưởng không phải ít trong thời gian qua.

Xin đốt một nén hương lòng gởi về nơi đất Mẹ Việt Nam thân yêu của những người con xa xứ nhân mùa Vu Lan báo hiếu sắp về và cầu nguyện cửu huyền Thất Tổ được siêu thăng lạc quốc cũng như nguyện cầu cho tất cả chúng ta, lúc nào cũng như lúc nào vẫn trung thành với lý tưởng của GHPGVNTN vốn đã có từ xa xưa cho đến những tháng ngày trong hiện tại. Cuối cùng xin cầu nguyện cho chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể Tín Đồ trong cũng như ngoài nước đầy đủ dũng lực và hùng tâm để thắp sáng lên ngọn đèn chánh pháp cho bây giờ và mai hậu.

Kính nguyện.
Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát
Thay Mặt Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Liên Châu

Hòa Thượng Thích Minh Tâm
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

https://tieulun.hopto.org

Tôn Giáo



Tác giả :
Guiseppe Tucci
Phỏng dịch :
Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 171)

CHƯƠNG 13

TẠI THUNG LŨNG YARLUNG THÀNH PHỐ TSETANG, CHONGYE VÀ LĂNG TẨM CỦA CÁC VUA TÂY TẠNG

Chiếc phà đưa chúng tôi từ làng Oka vượt qua sông đến Ngari Tratsang nằm phía bên kia bờ. Khi phà vừa cập bến, đông đảo khách hành hương, buôn bán cùng với ngựa và cừu chen nhau lên bờ. Phà chuyên chở nhiều thứ đôi khi cũng nguy hiểm. Năm trước, một chiếc phà chở quá tải đã bị lật chìm giữa sông khiến cho nhiều người chết đuối. Dân chúng tin rằng vì gặp ngày xấu cho nên bị ma quỷ quấy phá mới xảy ra tai nạn như vậy. Để tránh điều rủi ro, người ta bảo phà không nên chạy vào những ngày đó.

Tu viện Tsetang được thiết lập năm 1390 cách không xa điểm giao lưu giữa hai con sông Yarlung và Tsangpo. Tu viện về sau đã phát triển lớn mạnh do các Lạt Ma thuộc dòng họ Pagmotru làm trụ trì trong khi các hoàng tử của vương tộc này thì cư trú tại cung điện Netong nằm cách xa khoảng vài trăm dặm bên dưới con sông.

Mặc dù những Lạt Ma cai quản tu viện Tsetang và các hoàng tử ở cung điện Netong là anh em, bà con thân thiết với nhau nhưng họ luôn luôn vẫn có những mối bất hòa và tranh chấp đã gây nên nhiều khó khăn chính trị trong lịch sử Tây Tạng. Thị trấn Netong sau này ngày càng xuống cấp, suy sụp trong lúc thành phố Tsetang đã phát triển mạnh trở nên phồn thịnh đông đúc dân cư nhờ lợi điểm gần bờ sông.

Tại đây có một ngôi chợ tấp nập mang tên Lhokha (nghĩa là hướng nam) nhằm cung cấp các thực phẩm, vật dụng cần thiết cho cư dân các tỉnh phía nam của thị trấn Tsangpo. Cũng như thủ đô Lhasa (Lạp Tát) và Shigatse, thành phố Tsetang có nhiều gia đình Kache và Kashmiri theo Hồi giáo sinh sống. Phần đông họ mở cửa tiệm bán tạp hóa và một số khác làm nghề thợ may.

Thung lũng Yarlung khởi đầu từ thành phố Tsetang, đối với Tây Tạng tương tự như bảy ngọn đồi bao quanh thủ đô La Mã (Rome) của Ý Đại Lợi (Italy). Đây là khu vực thời xa xưa đã phát xuất nhiều câu chuyện huyền thoại. Chúng tôi đến dựng lều cắm trại trong khu vườn đầy bóng mát dưới chân những ngọn núi, nơi mà theo truyền thuyết dân chúng tin rằng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (Chenrezig) đã hóa thân làm con khỉ đực và phối hợp, lấy một bà phù thủy để sinh ra người dân Tây Tạng. Từ đó, Đức Quán Thế Âm luôn luôn bao bọc che chở dân tộc Tây Tạng như những đứa con của Ngài.

Cách xa vài dặm về hướng nam dãy núi chúng tôi nhìn thấy một lâu đài cổ kính. Theo truyền thuyết, dân chúng địa phương bảo rằng xưa kia một quyển kinh Phật đầu tiên từ trên hư không đã rơi xuống nơi đây. Nhà vua lượm cuốn kinh lên đọc nhưng Ngài không hiểu ý nghĩa gì. Ngài tỏ lòng thành kính xem quyển kinh như một pháp bảo quý báu và tin rằng nó đánh dấu mở đầu sự xuất hiện của Phật Giáo, sẽ làm thay đổi mọi nếp sống tinh thần của dân tộc Tây Tạng.

Về hướng tây, trên đỉnh núi dốc đứng, chúng tôi vào thăm một hang đá là nơi xưa kia Tôn sư Liên Hoa Sanh (Padmasambhava) đã triệu thỉnh chư thần linh dùng quyền phép và thiền định để giúp đỡ Ngài diệt trừ loài ma quỷ phá hại đất nước Tây Tạng. Tại vùng đất thánh địa thiêng liêng nói trên, chúng tôi được biết trong quá khứ, nhiều ngôi chùa và tu viện, đã được xây cất như các ngôi nhà dựng lên san sát nhau; và mỗi chùa theo một Tông phái với nền giáo lý và pháp môn tu riêng biệt.

Khi đến Tsetang, chúng tôi đã từng ở lại đây vài ngày nghỉ ngơi lấy sức để chuẩn bị cuộc viếng thăm rộng rãi các sinh hoạt của dân chúng tại thung lũng Yarlung này. Việc đầu tiên chúng tôi thực hiện, như ở thủ đô Lhasa trước đây là đến thăm xã giao các nhân viên cao cấp của chính quyền.

Về hành chánh, đứng đầu tỉnh là một Lạt Ma làm Thống đốc, tiếng Tây Tạng gọi là „Chikyab". Dưới đó cấp quận được lãnh đạo bởi một Quận trưởng. Sau cùng là thành phố do hai Ủy viên: một Cư sĩ và một Tu sĩ, điều khiển. Nhiệm vụ của vị Thống đốc tỉnh là

https://tieulun.hopto.org

giám sát các Ủy viên cấp quận, gồm có tất cả là mười tám vị và họ thường cư trú ở tỉnh thành.

Thời gian viếng thăm miền nam Tsetang, tôi được Ngài Lạt Ma Thống Đốc niềm nở tiếp đón tại tư thất khang trang của ông, xung quanh trồng nhiều cây cảnh, hoa lá xinh tươi đẹp đẽ. Trong bữa cơm trưa, tôi và ông Thống Đốc chuyện trò rất thân mật. Tôi nhìn ra vườn chan hòa dưới ánh nắng ấm mặt trời, khiến tôi có cảm tưởng như đang sống với gia đình giữa mùa xuân ở miền quê Ý Đại Lợi.

Sau đó, chúng tôi đến thăm ông Ủy viên Cư sĩ vào lúc ông bận công vụ đi vắng không có ở nhà. Chúng tôi được bà vợ ông vui vẻ tiếp đón. Nhân viên chính quyền Tây Tạng không cần thiết phải thường xuyên có mặt tại nhiệm sở. Vào lúc đó, một số Ủy viên đi thủ đô Lạp Tát (Lhasa) lo việc làm ăn buôn bán để các bà vợ ở nhà thay họ điều hành công việc văn phòng.

Nhờ thư giới thiệu của chính quyền Tây Tạng ở Lhasa cho nên tới đâu tôi cũng được các quan chức địa phương tận tình giúp đỡ. Những ngày ở Tsetang, ông thư ký của ngài Ủy viên đã hướng dẫn, giúp đỡ chúng tôi. Ông cũng là nhân viên của Tòa án cho nên được dân chúng kính nể. Khi gặp ông, người ta lấy nón mũ xuống cúi đầu chào hoặc theo phong tục Tây Tạng họ le cái lưỡi dài ra. Một người bạn đồng nghiệp của ông đã cung cấp phương tiện di chuyển cho chúng tôi.

Tôi đã dành nhiều ngày để viếng thăm các chùa. Trước tiên, tôi đến thăm Tu viện Ganden Chokorling do Ngài Sonantobgye sáng lập. Tu viện có vài trăm chư Tăng đang sống tu tập dưới sự chăm sóc của vị Lạt Ma trụ trì, người gốc ở tỉnh Kham. Tôi đến thăm vào lúc ông đang ngồi dưới nền nhà trong một căn phòng nhỏ tối tăm xem kinh sách. Hình dáng nhà sư ốm yếu, khuôn mặt khắc khổ, trầm tĩnh và ông đã dành hết thì giờ trong ngày vào việc nghiên cứu Phật Pháp cũng như thiền định. Ông còn là vị Lạt Ma hướng dẫn tinh thần và kiểm soát về hạnh kiểm giới đức của toàn thể chư Tăng ở tu viện.

Trong lúc tôi đang mạn đàm với ngài trụ trì, một số học Tăng tò mò đứng núp sau cánh cửa để nghe lén chúng tôi nói gì. Kiến trúc của tu viện đang còn mới, chưa hư hoại gì mấy; nhưng tôi không tìm thấy bên trong có pho tượng Phật hay tác phẩm nghệ thuật Phật Giáo nào đáng giá; ngoại trừ vài bức tranh lụa, sản xuất từ các nước Trung Á.

Một tu viện khác thuộc phái Mũ Vàng bị tàn phá trong thời kỳ chiến tranh và được trùng tu vào những năm sau này mà tôi đến thăm là Ngacho. Thung lũng Yarlung là khu vực vẫn thường bị ảnh hưởng của chiến tranh, không những chỉ vào thế kỷ thứ 18 mà đã xảy ra vào thời gian trước đó.

Sau khi Changchub Gyansen là Hoàng tử cuối cùng của dòng họ Netong trở thành vị vua bù nhìn, không chính thức của Tây Tạng; ông ta đã gây chiến chống lại cuộc nổi loạn của các lãnh chúa tại Ringung và những Hoàng tử ở tỉnh Tsang. Cuộc khủng hoảng xảy ra kéo dài trong nhiều thập niên đã tạo nên sự xung đột tranh chấp giữa hai tỉnh U và Tsang. Nguyên nhân không phải chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi và nền độc lập của mỗi tỉnh mà còn vì sự mâu thuẫn giữa các tông phái. Phật tử tỉnh Tsang ủng hộ hai giáo phái Tát Ca (Sakyapa) và Ca Nhĩ Mã (Karmapa) còn tín đồ tỉnh U thì sùng kính phái Cách Lễ (Gelugpa).

Tại chánh điện của tu viện Ngacho, chúng tôi thấy thờ mười hai pho tượng Bồ Tát. Ngoài ra còn có hai bức tượng Phật đứng làm tại Ấn Độ và một số ngọn tháp nhỏ kiến tạo theo nghệ thuật của Nepal. Sau đó, tôi đến thăm ngôi chùa cổ Chokang Nyimpa; bên trong chánh điện tôn thờ ba pho tượng Phật tam thế: Ai Di Đà, Thích Ca, Di Lặc và xung quanh là các tượng Bồ Tát.

Ngôi chùa thứ tư tôi đến thăm là Santamling, xây cất trên một ngọn đồi trông hình giống chiếc sọ người. Xưa kia, Lạt Ma Sonamgyantsen ở tu viện Sakya và các nhà sư khổ hạnh Tây Tạng khác đã từng đến sống tu tập tại đó. Hiện nay trong chùa tôi chẳng thấy có pho tượng Phật nào đáng giá, ngoại trừ bức tượng của Lạt Ma Sonamgyantsen và ngôi tháp nhỏ thờ xá lợi của Ngài. Tôi gặp nhà sư trông coi chùa, đã ở đây nhiều năm tu thiền và ông ta tiếp đón chúng tôi rất niềm nở.

Chúng tôi đi xuống theo con đường đất quanh co gồ ghề để ghé thăm ngôi chùa Tàu, xây cất khoảng vào cuối thế kỷ thứ mười tám, bên trong có thờ một bức tượng Quan Công rất lớn. Quân lính triều đình Trung Hoa xưa kia đã đóng tại Tsetang vào thời kỳ Tây Tạng còn dưới quyền kiểm soát của quốc gia này.

Trên đường trở về căn lều tôi dựng lên để ở, chúng tôi ngừng lại tại Trebuling vào thăm tu viện Sakya là một trong những trung tâm Phật Giáo và hoạt động chính trị quan trọng của Tây Tạng. Bên trong giảng đường, chúng tôi thấy được trang hoàng với những bức tranh rất đẹp vẽ trên vải chân dung của các Lạt Ma tôn sư, qua nhiều thế kỷ, đã từng góp phần vào công việc xây dựng và phát triển tu viện.

Khi đến Netong xưa kia là cựu kinh đô của Tây Tạng, chúng tôi nhìn thấy một ngọn đồi lởm chởm đá nhỏ với những khe suối nước trắng xóa chảy đổ vào thung lũng Yarlung là nơi trước đây vua Changchub Gyandsen đã thiết lập cung điện của ngài. Hiện nay nó chỉ còn lại các di tích đổ nát. Chúng tôi cũng ghé thăm thư viện Nyingmapa được xây cất trên một cái nền cũ.

Sau đó, chúng tôi đến viếng ngôi chùa Tsetsogpa, nơi xưa kia tôn sư Tông Khách Ba (Tsongkhapa) đã từng sống tu thiền nhiều năm. Trong chùa chúng tôi không thấy còn pho tượng Phật hay pháp khí mỹ thuật Phật Giáo nào đáng giá.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Thế nào là một Tôn giáo?

● **Thích Như Điển**

Tôn Giáo đã xuất hiện trên quả địa cầu nầy đã từ rất lâu; nhưng để trở thành văn bản của một Tôn Giáo, có lẽ không quá 3.000 năm lịch sử. Vì trước đó, đa phần loài người trên quả địa cầu nầy chưa có chữ viết. Nếu có, chỉ là những lời nói trao đổi giữa người và người; chứ chưa biến thể thành chữ viết theo mẫu tự La Tinh hay các bộ chữ của Trung Quốc hoặc Ấn Độ. Ngay cả Tam Tạng kinh điển bằng tiếng Pali đầu tiên của Phật Giáo cũng chỉ mới được viết thành văn vào năm 85 trước Thiên Chúa ra đời mà thôi. Dĩ nhiên trước đó, con người đã có ngôn ngữ; nhưng những ngôn ngữ nầy đều do sự lặp lại nhiều lần mà thành tựu một câu văn. Rồi từ ngày nầy qua ngày khác, đời nầy qua đời khác, năm nầy qua năm khác, những thói quen ấy đã trở thành văn viết rất cần thiết trong đời sống sinh hoạt tâm linh của con người.

Người ta định nghĩa về Tôn Giáo bằng nhiều hình thức khác nhau; nhưng theo lối cổ xưa, Tôn Giáo có 3 điều kiện. Đó là Giáo chủ, Giáo lý và Giáo Hội. Giáo chủ là vị sáng lập ra Tôn Giáo ấy. Ví dụ như Đạo Phật có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni; Đạo Thiên Chúa có Đức Chúa Jesus; Đạo Hồi có Thánh Alah v.v... Giáo lý là những lời dạy của vị Giáo chủ của Tôn Giáo đó. Đa phần những lời dạy nầy mang tính cách đạo đức, từ bi, trí tuệ, nhân cách, nhân quả, luân hồi, quả báo, thiện ác, lành dữ, tánh không, nhân duyên v.v... Giáo lý ấy phải hợp với căn cơ của con người; nhằm tránh việc ác và thực hiện việc lành để cải thiện đời sống của con người trong cuộc đời hữu hạn nầy. Còn Giáo Hội tức là những người tin theo lời dạy của vị Giáo Chủ ấy. Ví dụ như Phật Giáo chia Giáo Hội ra làm hai phần. Đó là những người xuất gia, sống không gia đình; nhằm xiển dương nền đạo ấy qua giáo lý giải thoát của Đức Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni; và những người tại gia, gồm Nam Nữ Phật Tử sống một cuộc sống bình thường trong thế gian, có gia đình thân tộc; nhằm hỗ trợ cho chư Tăng, Ni và Đạo Phật được phát triển đúng theo tinh thần của Đức Phật đã đề ra.

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế, đa phần những lời dạy và giới luật đều nhắm vào chư Tăng Ni trước tiên. Họa hoằn lắm mới có những lời dạy cho Vua, Chúa, Hoàng hậu hay những người cư sĩ có nhân duyên với Đức Phật. Rồi sau khi Đức Phật nhập diệt giáo lý ấy và nhất là Giáo Đoàn của Ngài đã tỏa rộng khắp nơi; không những trên đất Ấn Độ, mà còn lan mãi đến tận các xứ Nam và Bắc cũng như Trung Á. Do vậy những vị Tổ Sư ra đời tại Ấn Độ như Ngài Vô Trước, Thế Thân, Mã Minh, Long Thọ v.v... là những vị đại luận sư rất nổi tiếng, nhằm khuyếch trương rộng thêm hơn nữa tinh thần giáo lý Đại Thừa, đem đạo vào đời; không những cho Tăng Ni, mà còn cho những cư sĩ tại gia hành trì nữa. Ví dụ như: Đại Thừa Khởi Tín Luận, Đại Trí Độ Luận, Kinh Duy Ma Cật, Kinh Thắng Man v.v... Rồi Đạo Phật đến Trung Quốc, Đại Hàn, Việt Nam và Nhật Bản. Đạo Phật lại gần sát với dân chúng nhiều hơn. Cho nên những gì của Đức Phật dạy, chư vị Tổ Sư phải làm cho nó thích hợp với phong trào học Phật của người dân tại đó. Do vậy mà có nhiều sự thay hình đổi dạng.

Còn Khổng Giáo, Lão Giáo, Mạnh Tử có phải là một Tôn Giáo không ? – Xin trả lời rằng không. Vì lẽ Khổng Tử không chủ trương lập giáo đoàn để truyền bá tư tưởng của ông, mà những học trò ông về sau nầy tiếp nối sự nghiệp của Thầy mình qua những triết lý nhân sinh quan về: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Hay tam cương ngũ thường, tam tòng tứ đức v.v... Đặc biệt trong học thuyết nầy không có giáo hội. Do vậy chúng ta không thể gọi những học thuyết nầy là một Tôn Giáo được.

Riêng Giáo Hội Thiên Chúa Giáo tại Âu Châu đã phát triển gần 2.000 năm nay và cách tổ chức rất quy mô cho cả gần một tỷ người trên hành tinh nầy; nên đây có thể gọi là một Tôn Giáo lớn có đông tín đồ nhất nhì hiện nay, nhưng chưa phải là một Tôn Giáo lâu đời nhất. Nếu xếp theo thứ tự của các Tôn Giáo theo thời gian ta có thể hiểu như sau: Ấn Độ Giáo là một Tôn Giáo cổ đại nhất trên hành tinh nầy, rồi đến Phật Giáo, Do Thái Giáo, Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo. Đây là 5 Tôn Giáo lớn nhất của nhân loại, có mặt trên quả địa cầu nầy suốt trong nhiều thiên niên kỷ qua. Dĩ nhiên cũng còn nhiều Tôn Giáo nhỏ khác nữa đã được xuất hiện trước hoặc sau đó; nhưng số người theo không nhiều và có nhiều Tôn Giáo không còn đứng vững với thời gian nữa; nên đã thất truyền.

Kể từ hơn 200 năm nay tại xứ Đức nầy nói riêng và Âu Châu nói chung đã xuất hiện một Tôn Giáo mới. Đó là Đạo Phật. Nhưng ở đây người ta định nghĩa theo lối thống kê hiện đại; nên một Tôn Giáo được chính quyền và nhân dân thừa nhận phải hội đủ ba yếu tố sau đây:

Thứ nhất là những người theo Tôn Giáo ấy phải là một phần ngàn số người dân đang có mặt tại đất nước nầy. Ví dụ nước Đức ngày hôm nay, cả 2 miền Đông và Tây hợp chung lại có tổng số dân là 84.000.000 (84 triệu) người. Như vậy tổng cộng số Phật Tử để được công nhận là một Tôn Giáo tối thiểu phải là 84.000 người. Người đó không nhất thiết thuộc một chủng tộc nào, mà những ai định cư hay sinh ra tại nước Đức, có hay chưa quy y Tam Bảo, có cảm tình với Phật Giáo, thì được gọi là những tín đồ của Tôn Giáo ấy. Ví dụ Tiểu bang Niedersachsen có 9.000.000 dân thì cần ít nhất là 9.000 người Phật Tử.

Điều kiện thứ hai mà Bộ Văn Hóa ở đây quy định là Tổ Chức đó phải hoạt động công khai tại xứ Đức nầy từ 25 đến 30 năm. Đây là thời gian tối thiểu để được công nhận là một Tôn Giáo. D B U là chữ viết tắt của Deutsche Buddhistische Union (Hiệp Hội Phật Giáo Đức) đã hoạt động tại Đức gần 60 năm rồi; nhưng vẫn chưa tiến hành được việc xin chính quyền các Tiểu Bang công nhận là một Tôn Giáo. Vì lẽ số người Đức theo Đạo Phật lúc ban đầu còn rất khiêm nhường

https://tieulun.hopto.org

Điều kiện thứ ba là phải được Bộ Tài Chánh tại địa phương ấy tin tưởng. Điều nầy có nghĩa là những chi thu của Tổ Chức đó, của Hiệp Hội đó phải thông qua Bộ Tài Chánh. Nhưng trước khi một Tổ Chức được Bộ Tài Chánh cấp giấy phép hoạt động bất vụ lợi thì phải qua thủ tục hành chánh tại Tòa Án. Tiếng Đức gọi là e.V. có nghĩa là eingetragen Verein (Hội đoàn có ghi tên tại Tòa Án). Nếu không được Tòa Án thông qua, qua luật sư và nội quy của Tổ Chức mình, thì không gọi là e.V. được. Do vậy chỉ còn là tư cách của một Hội Đoàn bình thường. Ví dụ như Hội Sinh Viên Học Sinh thân hữu, hay Hội Ái Hữu Kiều Bào v.v... Những Hội nầy chỉ cần ghi tên nơi Hội Đồng Thành Phố là đủ, không cần phải trước bạ trước Tòa Án. Vì thế Bộ Tài Chánh không can dự vào. Đây được gọi là những Hội được phép hoạt động chính thức theo tinh thần bản Nội Quy của Hội mình đưa ra. Nếu không là như vậy, thì đây là những Hội kín; những Hội chui, chính phủ có thể giải tán bất cứ lúc nào.

Đứng trước tình hình như thế, tại Đức chúng ta đã đầy đủ tất cả 3 điều kiện trên. Ngay cả Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức của chúng ta cũng đã 30 năm rồi và đặc biệt là Bộ Tài Chánh của Tiểu Bang Niedersachsen sau 25 năm hoạt động, chùa Viên Giác cũng như Chi Bộ và Hội Phật Tử đều đã được chính quyền Tiểu Bang hoàn toàn tin tưởng về vấn đề tài khóa chi thu của mỗi năm mà chùa đã nộp cho Bộ, cho nên vấn đề thứ hai không còn được đặt ra nữa. Chỉ có vấn đề thứ ba là số lượng tín đồ. Riêng trong Tiểu Bang Niedersachsen cần ít nhất phải là 9.000 người, bất kể người ấy là Đức hay Việt, Nhật hay Hoa, Đại Hàn, Mông Cổ. Miễn là những người đó có cảm tình với Đạo Phật là được rồi.

Do vậy trong thời gian tới, gần nhất là Tết âm lịch năm Canh Dần chùa Viên Viên Giác và các chùa tại Đức sẽ gửi Phiếu Cầu An đến quý vị. Trên Sớ Cầu An ấy có ghi cả tiếng Việt và tiếng Đức. Xin quý vị ghi rõ ràng địa chỉ, kể cả Tiểu Bang mình đang ở và những thân nhân của mình đang sinh sống tại Đức (xin nhấn mạnh là chỉ cho những người đang sống hợp pháp tại Đức) và gởi trả lại cho các chùa, để các chùa sẽ gởi về Tổ Chức DBU làm số thống kê tín đồ và sau đó đệ trình lên cho từng Bộ Văn Hóa của mỗi Tiểu Bang trên nước Đức để được công nhận Phật Giáo là một Tôn Giáo.

Xin quý vị đừng quan tâm đến chuyện phải đóng thuế cho nhà chùa. Vì tất cả các chùa ở khắp nơi trên thế giới chúng ta không có chế độ thu thuế ấy. Tất cả đều do sự tùy hỷ cúng dường như xưa nay; dầu cho chúng ta sẽ được công nhận là một Tôn Giáo. Ngược lại con em của quý vị có thêm những quyền lợi như sau:

Ví dụ con cái của quý vị học giờ Tôn Giáo tại trường học Đức ở bậc Tiểu Học hay Trung Học, con của quý vị có thể yêu cầu được học giáo lý Phật Giáo thay vì giáo lý của các Tôn Giáo khác; nếu số học sinh yêu cầu đủ túc số.

Thứ hai là thuộc về những điều kiện xã hội như: Viện Dưỡng Lão, nhà thương, nhà quàn v.v... nơi đâu chúng ta cũng có thể yêu cầu được sống theo tinh thần của Phật Giáo. Nếu Phật Giáo sẽ được công nhận là một Tôn Giáo tại xứ Đức nầy.

Điều thứ ba là những ngày nghỉ lễ như Phật Đản hay Vu Lan của người Phật Tử, chúng ta sẽ can thiệp với các chính quyền để học sinh có thể nghỉ học đi chùa và công nhân, thầy thợ có thể nghỉ làm tại hãng xưởng mà không bị ảnh hưởng đến quyền lợi của mỗi người.

Trên đây chỉ là một ít điều căn bản xin đề nghị đến quý vị và mong rằng quý Đạo Hữu Phật Tử tại Đức sẽ lưu tâm hỗ trợ cho việc nầy kể từ bây giờ cho đến hết tháng 3 năm 2010. Trong nhà quý vị bao nhiêu người đều có thể kê khai tất cả, dầu cho em bé mới được chào đời. Không cần phải ký tên vào đó; nên quý vị không phải bị ràng buộc bởi một luật lệ nào cả. Kính xin quý vị yên tâm.

Nhìn qua các nước láng giềng như Áo, Ý, Pháp. Họ đã và đang được công nhận Phật Giáo là một Tôn Giáo. Tại sao ở Đức chúng ta lại chưa tiến hành được?

Cách đây 30 năm về trước và ngay cho đến bây giờ (2009) Phật Tử Việt Nam chúng ta sống tại xứ Đức nầy là số người đông nhất, trung bình từ 75 đến 80.000 Phật Tử hay có cảm tình với Đạo Phật. Từ năm 1980 chúng tôi đã có những phiên họp chung với DBU tại Wachendorf, gần Bonn, để thảo luận về vấn đề nầy; nhưng mãi cho đến bây giờ mới có kết quả về phía Phật Giáo. Chúng tôi đề nghị rằng: Phật Giáo tại Đức phải có 2 cơ cấu riêng biệt. Đó là Tổ Chức của Tăng Già riêng và Tổ Chức của Cư Sĩ riêng. Nhưng đa phần những Hội Phật Giáo của Đức đều do Cư Sĩ nắm; nên họ đã không đồng lòng, mà chỉ muốn tất cả đều dồn chung vào một Hội, được mệnh danh là DBU mà thôi. Cho đến những năm 2005 đến nay những thay đổi về quan niệm của DBU đặc biệt là của các vị Hội Trưởng người Đức và họ đã đồng ý thành lập hai Hội Đồng riêng biệt dưới mái nhà chung là DBU (xin xem thêm sách Deutsche Buddhisten Geschichte und Gemeinschaften von Herrn Dr. Martin Baumann – Diagonal Verlag). Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã được gia nhập và chính thức là Hội Viên của Tổ Chức DBU kể từ năm 2009. Như vậy kể từ năm 2009 trở đi số lượng Phật Tử tại Đức mới có thể nói là con số đáng kể. Bây giờ chúng ta chiếm đa số là Phật Tử; nhưng trong tương lai gần, người Phật Tử Việt Nam sẽ là thiểu số tại đây và người Đức sẽ là đa số. Do vậy ngay từ bây giờ, mọi điều kiện đã ổn thỏa; Chỉ cần điều kiện cuối cùng là quý vị gởi về chùa (Phiếu Cầu An đầu năm 2010) tên tuổi cũng như địa chỉ hiện tại để nộp cho DBU và chúng ta sẽ tiến hành khâu chót cho việc được công nhận nầy. Nếu chúng ta không làm trong hiện tại thì lịch sử phát triển Phật Giáo tại nước Đức nầy sẽ bị ngưng trệ. Đây chính là bổn phận của chúng ta vậy. Kính mong quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần hỗ trợ cho.

Hầu như những Đại Học lớn tại Đức như Hamburg, Göttingen, Berlin. Marburg, München v.v... đều có Phân khoa Phật Học. Những sinh viên học ở đây đa phần là những người Đức và người Á Châu có quan tâm về Phật Giáo. Sau khi họ ra trường, họ có thể đi dạy lại tại các Đại Học có Phân khoa Phật Học hay Tôn Giáo học. Đây là những người nghiên cứu. Nếu không có họ, sẽ thiếu đi những tin tức chính xác về sự hoạt động Phật Giáo tại xứ nầy.

Ngoài ra trên địa bàn xứ Đức ngày nay có tất cả 700 trung tâm tu Thiền cũng như Tịnh Độ, gồm các Chùa, Tịnh thất, Niệm Phật Đường v.v... và số người tìm hiểu sách vở Phật Giáo để đọc không dưới 300.000 người.

https://tieulun.hopto.org

Cũng có rất nhiều người Đức xuất gia; nhưng sau thời gian họ ở lại Á Châu; ít khi về lại Đức. Vì điều kiện sinh sống tại các Tu viện Đức ở đây chưa được đại chúng hóa và những điều kiện y tế chưa được đảm bảo cho đời sống tu hành của họ. Những Đại Sư như Nanapotika hay Ni Sư Aya Khema là những bằng chứng điển hình cho việc xuất gia và hành đạo của họ tại ngoại quốc cũng như tại xứ Đức nầy.

Ngày nay một phần vì bị dịch cúm heo, gà, chim v.v... nên đã có rất nhiều người Đức từ bỏ việc ăn sinh mạng của thú vật, mà họ quay qua dùng đậu hủ và rau cải. Vô hình chung họ lại gặp khuynh hướng của Phật Giáo Đại Thừa đang có mặt tại đây. Nên người Đức chấp nhận Đạo Phật một cách rất dễ dàng. Đạo Phật không cần đi tuyên truyền, không cần quảng cáo; nhưng các chùa viện tại Đức lúc nào cũng đông người đến.

Riêng chùa Viên Giác tại Hannover mỗi năm có từ 20 đến 30.000 người Đức đến thăm viếng, học hỏi, ăn cơm chay. Họ là những Giáo sư Đại Học, sinh viên, học sinh. Họ là những người trong các nhóm Rotary, Lion Club. Họ là những vị làm việc trong các cơ quan Caritas, nhà thương. Họ là những người già, người tàn tật v.v... Đây là những người cần được sự giải thích về những câu hỏi của họ. Ví dụ như họ hay hỏi về đời sống trong chùa; trong tu viện như thế nào ? - Tại sao những người đi tu hay cạo tóc ? – Vì sao lỗ tai của Phật và Bồ Tát lại dài ? Màu xanh, vàng, đỏ, trắng, ngại tượng trưng cho những gì ? Niết Bàn là sao ? Thế nào là tánh không ? Sự thờ cúng người chết và quan niệm của Đạo Phật ra sao ? Sau khi chết đi về đâu ? Thế nào là an lạc hạnh phúc theo tinh thần của Đạo Phật ? v.v... Dĩ nhiên là có rất nhiều câu hỏi rất hay nhưng đồng thời cũng có nhiều câu hỏi thật ngớ ngẩn. Tất cả đều do từ trình độ và sự nhận thức của mỗi người; chứ không nhất thiết là quan điểm chung của nhóm. Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm tại Chùa Viên Giác nầy đều có làm thống kê như thế.

Còn người Việt, người Hoa, người Nhật thì đi chùa như thế nào ? – Có thể là do tập quán lâu đời mà thành tựu. Ví dụ như có người cả năm chỉ đi lễ Phật ngày đầu năm. Nhưng cũng có nhiều vị khác đi chùa vào ngày rằm hay mồng một. Rồi cũng có người đi chùa mỗi tháng và đặc biệt những ai đã đi tham dự nhiều năm thì tham gia các khóa tu nhiều hơn. Ví dụ như mỗi năm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã mở khóa tu học trong 10 ngày vào mùa hè tại các nước khác nhau. Năm nay (2009) đã là lần tổ chức thứ 21 rồi. Mỗi lần ít nhất là 500 người tham dự và nhiều nhất là 1.000 vị. Ngoài ra tại mỗi nước các Chùa, các Hội đều có mở các khóa tu ngắn hạn hay khóa tu Bát Quan Trai Giới vào cuối tuần và mỗi chùa đều có cúng vong cho những thân nhân đã quá vãng vào ngày chủ nhật; nên số người đi chùa thật là đa dạng.

Ví dụ Chùa Viên Giác tại Hannover số người đi lễ quanh năm độ 70 đến 80.000 lần. Họ đi từ Tết âm lịch cho đến Rằm Tháng Giêng độ 15 đến 17.000 lần. Phật Đản độ 8.000 người, lễ Vu Lan độ 7.000 người. Ngoài ra những ngày rằm, mồng một; những ngày có lễ tang, lễ cưới; những ngày có khóa tu v.v... thì vô số người về chùa để dự lễ. Bình quân một năm cả người Việt lẫn người Đức đi chùa từ 70.000 đến 80.000 người. Như vậy mỗi tháng độ chừng gần 8.000 người đi lễ và đi học Phật. Đây là số thống kê qua kiểm chứng; chứ không phải là số phỏng đoán. Vì qua sự cúng dường, phát lộc lì-xì cũng như ghi tên trong các khóa tu của người Đức cũng như người Việt, chúng ta rõ biết về việc đó.

Cái nhân trong 30 năm của người Việt Phật Tử tại Đức đã chín muồi rồi. Bây giờ chúng ta chỉ cần chuyển hóa để có thể ra được những quả ngọt trong tương lai, do chính chúng ta hay con cháu của chúng ta hưởng. Khi chúng ta có được những quyền lợi, thì đòi hỏi chúng ta cũng phải có những bổn phận song hành như những đề nghị đã nêu trên. Nếu chúng ta chậm trễ, sẽ bị lịch sử kéo sang trang khác. Lúc ấy có hối hận cũng đã muộn màng rồi. Vì lẽ ở mỗi một nơi trên thế giới nầy đều có những luật lệ riêng; nếu chúng ta không bắt kịp. Quả thật chúng ta đã phí đi một cuộc đời đã dày công hãn mã với việc làm phước, bố thí, cúng dường và nhất là làm sao cho Phật Giáo đỡ tủi danh với những Tôn Giáo khác tại xứ Đức nầy.

Một hôm trong tháng tư năm 2009 vừa qua, tôi và Thầy Nguyên Tạng ở Úc đang chờ chuyến máy bay từ phi trường St. Louis đi Houston ở Hoa Kỳ. Có một bà Mỹ nở nụ cười chào chúng tôi. Đoạn bà ấy hỏi: Are you buddhist Monk ? (Có phải ông là Tăng sĩ không?). Yes! Madame (Vâng! Thưa Bà). Bà ta nói tiếp: My friend is also Buddhist (bạn tôi cũng là Phật Tử). Thầy Nguyên Tạng hỏi lại bà: Why not you ? (Tại sao không phải là bà?). Bà cười tiếp và nói: I know that a Buddhist has to keep the precepts and should not kill animals. But me! Sometimes I still kill mosquitoes (Tôi biết rằng: nếu là một Phật Tử thì phải giữ giới của Phật và không được giết hại thú vật. Nhưng tôi! thỉnh thoảng tôi vẫn còn giết những con muỗi vậy).

Khi nghe câu chuyện đối đáp trên, chúng tôi tiếp tục nói sang đề tài khác; nhưng điều làm cho tôi vui ở đây là: Đạo Phật ngày nay không còn nằm tận Hy Mã Lạp Sơn nữa. Phật Giáo không còn đóng khung trong các xứ văn hóa Á Châu nữa, mà Phật Giáo đã hiện diện nơi nước Hoa Kỳ to lớn và văn minh nhất nhì của nhân loại trên hành tinh nầy. Công ơn ấy phải nghĩ ngay đến Chư Tăng và những người Phật Tử dầu họ thuộc chủng tộc nào, đã có công mang giáo lý đạo Phật vào đây để truyền bá cho những người Mỹ đang sống một đời sống rất đầy đủ về vật chất, mà đời sống tâm linh, nhiều người bị nghiệt ngã vô cùng.

Một câu chuyện khác đã được xảy ra vào cuối năm 2008 tại Úc nhân mùa lễ Giáng Sinh. Khi Thầy trò chúng tôi đã dịch xong quyển sách Nhật Liên Tông Nhật Bản từ tiếng Nhật sang tiếng Việt. Tôi tự cho phép mình có được mấy ngày nghỉ ngơi cuối năm. Nên chuẩn bị đi Green Mountain nằm phía Nam Sydney và cách xa đây chừng 150 km. Khí hậu vùng núi rất đẹp. Sau khi xem xong các thạch động ở đây, Thầy trò chúng tôi quay xe hơi chạy về lại Sydney. Trên đường đi chiều 24 tháng 12 thật vắng tanh chẳng có người nào, mà cũng chẳng thấy nhà nào cả. Chạy một đỗi thật xa, thấy có một quán trọ nằm quạnh quẽ bên đường và tôi đã bảo với Thầy Phổ Tấn cùng Hạnh Giả nên dừng xe và ở lại đây đêm nay để cảm nhận cái cô tịch của núi đồi, nhân lễ Giáng Sinh như thế nào. Sau khi hỏi giá cả xong xuôi, tôi đồng ý và chủ quán bảo rằng: Sáng mai không có phần ăn sáng. Vì

https://tieulun.hopto.org

ngày mai chúng tôi đóng cửa lữ quán nầy. Thầy trò nhìn nhau gật đầu đồng ý.

Tối đó Hạnh Giả đặt đồ ăn chay và chúng tôi dùng cơm như thường lệ. Trong khi ăn tối, nhiều người Úc đang đánh billard gật đầu chào. Chúng tôi chào lại bằng cử chỉ, chứ chưa nói một lời nào. Vì nhạc mở hơi lớn. Vả lại họ đang chú ý tới những quả banh. Tôi tự nghĩ: Đêm Giáng Sinh thường cũng là đêm họ ở nhà với gia đình; chỉ có những người không có gia đình; hoặc không phải Đạo Chúa mới như vầy. Chắc những người nầy thuộc một trong hai lý do ấy.

Sau khi ăn xong, Thầy trò chúng tôi đóng tiền khách sạn và trả tiền cơm cũng như hỏi thăm rằng: Sáng mai chìa khóa phòng để ở đâu v.v... Thầy Phổ Tấn và Hạnh Giả ở một phòng, tôi ở một phòng. Sáng ra Hạnh Giả cười tươi bảo rằng: Thưa Sư Phụ là hôm nay mình có niềm vui. Tôi hỏi tiếp: Cái gì vậy? - Hạnh Giả thưa rằng: "Hôm qua tụi con đang ngủ, có người gõ cửa, sợ quá chừng, không dám mở; nhưng nghe lâu quá nên phải bật người ngồi dậy đến hé nhẹ cửa để xem thử ra sao, thì té ra là ông chủ quán trọ hồi chiều. Ông ta mang 195 đô la Úc, tiền thuê khách sạn và trả lại cho mình, bảo rằng: Có ông Nicks đánh billard cúng dường trả lại cho ba Thầy trò".

Đúng là ngày Giáng Sinh năm 2008 vừa qua chúng tôi có một niềm vui nho nhỏ; niềm vui giữa đường như vậy của một ngày Giáng Sinh nắng cháy của mùa hè Úc Châu. Chúng tôi thật ra chẳng biết ông Nicks là ông nào trong hai người đang đánh billard và mấy người đang bu chung quanh đó để xem họ đánh và họ có phải là Phật Tử không ? tại sao họ lại có những nghĩa cử thật là tử tế như vậy ? - Mặt khác, ông chủ quán nầy cũng là ông chủ tốt. Nếu ông chủ làm thinh, chẳng báo lại cho chúng tôi biết, thì ông ta nhận được cả 2 lần tiền từ hai vị khách hàng khác nhau rồi. Biết đâu đó chẳng phải là phần thưởng cuối năm của những người làm công việc cực nhọc nầy. Nhưng tất cả đều thành thật. Tất cả đều tươi mát của một lễ Giáng Sinh mà có lẽ ông Nicks sẽ mỉm cười. Vì ông đã làm được một việc thiện. Tôi có bảo với Hạnh Giả rằng: "Tại sao con không đến cảm ơn ông ta ? Hạnh Giả đáp: "Bạch Thầy! Con nhờ ông chủ cảm ơn hộ. Vì lẽ đêm đã khuya và tại nhà hàng lúc ấy còn nhiều người lắm, nên con ngại".

Câu chuyện rất nhỏ nhặt. Câu chuyện không đâu vào đâu; nhưng nó có một giá trị thật cao vời. Vì người thi ân không cần hai tiếng thank you và người thọ nhận ân ấy cũng chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ được nhận ân như thế. Quả đây là phép Phật. Chỉ có Phật pháp mới giải thích được. Ngoài ra khó đem lý lẽ để biện minh trong trường hợp nầy.

Trong mùa hè năm 2007 vừa qua chúng tôi có dịp sang xứ Ai Cập để xem những Kim Tự Tháp được xây dựng bao đời tại đó. Tiện thể chúng tôi đến xứ Alexandria để tìm lại dấu vết ngày xưa của Phật Giáo vào thời Đại Đế A Dục đã cho truyền đạo Phật đến đây, có còn sót lại chút gì không ? - Quả thật là không còn gì cả. Chỉ còn lại những đền thờ khổng lồ của Hồi Giáo. Nhưng đi đến đâu chúng tôi vẫn được chào bằng lối chắp hai tay ngang ngực và cuối đầu xuống theo kiểu Phật Giáo của người đối diện và nhoẻn miệng cười đồng thời nói mấy tiếng: Đạt Lai Lạt Ma ?

Như vậy Đạo Phật ngày nay đã hiện diện khắp nơi trên thế giới nầy. Dầu cho đây là xứ Hồi Giáo họ tôn sùng Thánh Alah. Hay Ý Đại Lợi, Roma với Vương Cung Thánh Đường cao ngất; nhưng Phật Giáo cũng đã được công nhận là một Tôn Giáo. Vì đây là một nền Đạo chỉ mang những hương thơm đến tô điểm cho đời, để cho con người có thêm những cái nhìn về vô thường, về khổ, về không, về vô ngã có một giá trị miên viễn với cuộc đời. Đây là chất liệu dưỡng sinh của cuộc sống tâm linh, mà con người trong hiện tại rất cần đến.

Cứ nhìn hình ảnh những người Tây phương hai tay chắp lại đi ở đâu đó trong sân chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc, miệng mỉm cười và chào: Nam Mô A Di Đà Phật bằng tiếng Việt là chúng ta cũng cảm thấy vui rồi. Vui vì lẽ không phải những người Đức ấy biết nói tiếng Việt, mà vui vì họ đã và đang được tắm mát trong ánh sáng Phật Pháp. Chính Phật Pháp mới làm cho họ được tái sinh như vậy.

Nhiều người Việt Nam gặp tôi đâu đó, họ hay cảm ơn. Vì họ đã gặp được Đạo Phật đúng lúc cũng như nhờ biết tu theo Đạo Phật mà cả gia đình được thoát ra khỏi sự trầm cảm; hoặc do vô tình hay cố ý mà đã tạo ra nỗi khổ chung cho mỗi người. Đạo Phật là như thế. Vì Đạo Phật không có cơ quan truyền đạo. Vả lại Đạo Phật cũng không phải xây dựng trên số tín đồ nhiều hay ít, để được có phẩm trật trong đạo của mình, mà Đạo Phật chỉ sống với hay sống cho và sống vì tha nhân, vốn là điều cần yếu cho cuộc sống hằng ngày của chúng ta trên quả địa cầu nầy.

Chắc chắn một điều là: Tôn Giáo nào cũng dạy cho con người ta luôn làm những việc thánh thiện, xa rời việc độc ác cũng như tham lam; nhưng đa phần thì con người làm sai lời dạy của Tôn Giáo ấy; nên mới nhân danh nầy hay nhân danh kia để đi đập phá những Tôn Giáo khác như lịch sử đã chứng minh mà Hồi Giáo từ Trung Đông đã đến chiếm Ấn Độ vào thế kỷ thứ 12. Tất cả những Chùa Viện, Tháp miếu, Đại học đã bị đập phá. Tu sĩ, Phật Tử thì bị giết chết hằng loạt. Nhưng nhiệm mầu thay! Ngày nay nhân loại đã hết nhân danh đấng nầy hay đấng kia để đi xâm chiếm thuộc địa nữa và con người cũng đã mở mắt ra thật là to để nhìn cho rõ những hậu quả của chiến tranh. Cho nên ngày nay dầu là giữa các Tôn Giáo với nhau, người ta hay đối thoại với nhau; chứ không đối đầu với nhau như trong quá khứ nữa. Từ đó mọi người theo nhiều Tôn Giáo khác nhau có thể tìm ra một biện pháp cho tín đồ của mình cũng như cho những sự đối thoại Liên Tôn đã có bấy lâu nay.

Cuối cùng lời dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã dạy cho chúng ta biết rằng: "Nếu trong tâm anh, lòng từ bi ngự trị, thì hận thù không có cơ hội để tồn tại nữa". Chúng tôi mong được thực hiện lời dạy nầy dầu ở bất cứ nơi đâu, trong chùa, trong nhà hay trong nội tâm của mỗi người. Tất cả cũng đều được trân quý.

Viết xong tại thư phòng chùa Viên Giác ngày 9 tháng 7 năm 2009 nhân mùa An cư Kiết hạ - PL 2553

https://tieulun.hopto.org

Bàn Về thiện Và áC

● **Thích Chân Tuệ**
(Cơ sở Phật học Tịnh Quang Canada)

"Bức xúc trước những hiện tượng xuyên tạc, bóp méo Phật giáo một cách vô ý hay cố tâm của một vài thành phần bất thiện nào đó, và cũng tự xấu hổ thầm vì sự kém tài, bất lực, vô quyền thế của chính mình, con đã ước mơ phải chi con có thể trở về thời xưa, gặp lại được các bậc chánh khách anh hùng, các võ sư bất khuất can đảm cứu nguy độ thế như các kiếm khách trong các bộ phim truyện nổi tiếng của Kim Dung tiên sinh như Quách Tỉnh, Hoàng Dung trong bộ Anh Hùng Xạ Điêu, Dương Quá trong bộ Thần Điêu Đại Hiệp, Tạ Tốn, Trương Vô Kỵ trong Cô Gái Đồ Long hay Hoàng Phi Anh, Hoàng Phi Hùng, v.v...

Ôi chao, những tay kiếm khách anh hùng đó đã một mình một bóng tung hoành ngang dọc giang hồ với đường kiếm tuyệt luân chém gục hết bọn xấu ác cứu nguy cho quần hùng võ lâm hay tiếng hét sư tử hống của Tạ Tốn làm chấn động đám tà giáo phải rởn tóc gáy trốn chạy sút dây lưng, hoặc Nhất Phiến Đa Tình Sở Lưu Hương, một trang tuấn kiệt hào hoa phong nhã, trên tay chỉ có một chiếc quạt giấy thôi mà đánh gục hết lũ côn đồ ngang ngược hay bọn tham quan ô lại..."

Đoạn văn trên đây trích trong bài viết của một vị Ni sư tu học từ năm 20 tuổi, tốt nghiệp nhiều bằng cấp ngoại điển cũng như nội điển, thế học cũng như Phật học, trong cũng như ngoài nước, viết và dịch nhiều sách, hiện đang hành đạo tại hải ngoại, được đăng trên một tập san Phật giáo.

Tạm thời bỏ qua thắc mắc tại sao một vị nữ tu lại bỏ phí nhiều thời gian tu tập, để tu luyện lắm bộ phim võ hiệp, chúng ta thử bàn về Thiện và Ác.

Theo từ điển, ác có nghĩa là hành động, lời nói hay ý nghĩ xấu, thường gây tai họa, đau khổ cho chính mình, cho người khác, hoặc cho cả hai, khiến người lánh xa, không ưa thích, có tác dụng xấu, bất lợi, đem đến hậu quả khó lường. Thiện có nghĩa là hành động, lời nói hay ý nghĩ tốt, thường đem lại an vui, hạnh phúc cho chính mình, cho người khác, hoặc cho cả hai, khiến người thương mến, thích thân cận, có tác dụng tốt, đem đến kết quả mong đợi.

Tuy nhiên ranh giới giữa thiện và ác lắm khi không rõ rệt, có thể dễ bị hiểu lầm. Chẳng hạn như một vị thầy dạy văn, dạy võ, dạy nghề, hay dạy đạo, thường hay quở trách, la rầy học trò, xem qua có vẻ ác nhưng thực chất là việc thiện lành, vì đem lại tương lai cho đệ tử. Trái lại, có người ăn nói nhỏ nhẹ, vui vẻ, hành động dễ cảm tình, trông qua có vẻ thiện, nhưng thực chất là việc xấu ác, vì làm hư người khác, dụ dẫn người khác vào chỗ sa đọa, mất hết tương lai. Sách có câu: Giáo đa tất oán. Ngọt mật chết ruồi, chính là nghĩa đó. Như vậy, muốn xét thiện hay ác, còn phải xét xem tâm con người muốn gì khi hành động, nói năng hay suy nghĩ với mục đích gì. Người ngoài cuộc phê bình, phán xét đôi khi không chính xác nên thận trọng. Làm sao biết rõ việc nào thiện, việc nào ác. Có những điều mà ở thời buổi này, địa phương này, tôn giáo này, xã hội này cho là điều thiện; ở thời buổi khác, địa phương khác, tôn giáo khác và xã hội khác cho là điều ác.

Cõi đời này thường tàn độc nhẫn tâm, thiện ác bất phân! Con người thường hay nhân danh công lý, bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ Chánh pháp, đấu tranh tự do, cho nhân quyền, đòi hỏi công lý, thực thi pháp trị thực chất chỉ là gieo rắc khổ đau cho bao kẻ khác, chan rải thù hận cùng khắp nơi nơi. Nếu như con người biết rõ điều thiện, sẵn sàng tha thứ cho người khác cũng như đã từng nhiều lần trong đời đã tha thứ cho chính bản thân mình, thì cảnh giới thiên đàng, niết bàn cực lạc chính là nơi đây!

Trên cõi đời này cũng có những người, phát tâm xin tha cho phạm nhân đã sát hại tàn nhẫn thân nhân của mình được khỏi tội chết. Tại sao như vậy? Bởi vì người đó thấm thía hoàn cảnh, thấu rõ cảm giác của sự mất mát người thân thế nào, cho nên không muốn gia đình người khác, dù là phạm nhân tức là kẻ thù lâm vào cảnh ngộ đau thương tương tự.

Thường thường chỉ có những người đã từng rơi vào hoàn cảnh khốn khổ thảm thương mới biết cảm thông và thương xót người khác. Những người có tâm đại từ đại bi dường ấy mới có cuộc sống an lạc, không có hận thù, không có phiền não và không khổ đau đồng thời tạo được an lạc hạnh phúc cho mình cho người. Đó là những người thụ Bồ tát giới, hành Bồ tát đạo, sống với tâm Phật không sống tâm ma, luôn luôn cảnh giác, luôn luôn tỉnh thức. Đó chính là những người biết sống với Chân Tâm Phật Tánh của chính bản thân.

Ngày xưa, vị Tổ sư thứ hai mươi bốn Aryasimha, trước khi bị vua Kế Tân chém đầu đã phát nguyện: Ngay khi đắc thành đạo quả sau này, người đầu tiên tôi sẽ độ chính là bệ hạ! Tại sao vậy? Bởi vì, có gặp tai nạn lớn lao, tai họa khủng khiếp, thậm chí mất mạng mới có thể chứng minh trình độ tu tập, chứng tỏ quá trình tu chứng của con người. Không phải chúng ta mong cầu khổ nạn đến để thử thách công phu tu tập của mình. Tuy nhiên, một khi khổ nạn xảy ra, do hiểu sâu nhân quả chúng ta biết ngay: đã đến lúc phải trả nghiệp quả, từ nghiệp nhân do chính mình tạo tác từ nhiều kiếp trước hoặc kiếp này. Cho nên chúng ta vẫn giữ được thái độ bình tĩnh thản nhiên, chấp nhận đền trả quả báo mới là đáng quí, chứ van xin cầu nguyện, có được gì đâu? Phân biệt thiện ác chỗ này chỉ làm loạn tâm mà thôi!

Mỗi thời đại lịch sử, mỗi xã hội và có thể ngay trong mỗi con người lại có cách phân biệt thiện ác khác nhau. Có người quan niệm: cái gì hợp với quyền lợi, với phong tục tập quán của ta là thiện, cái gì trái với quyền lợi, trái với phong tục tập quán của ta là ác! Chẳng hạn như trong xã hội, quan niệm về chữ hiếu khi ông bà cha mẹ lớn tuổi, sức khỏe kém, chúng ta cố gắng chăm sóc về phương diện sức khỏe và về phương diện tinh thần, cầu mong ông bà cha mẹ sống đời với con cháu, cho tới khi họ mãn phần số thì địa táng hoặc hỏa táng. Nhưng cũng có các bộ tộc quan niệm rằng khi ông bà cha mẹ lớn tuổi, già yếu, bệnh hoạn khổ sở, cho nên họ bắt người già leo lên cây, con cháu xúm nhau rung gốc cây một lát. Người nào còn đủ sức khỏe bám chặt ngọn cây, xong rồi leo xuống, con cháu mừng vui hỉ hả. Người nào rớt xuống chết, họ ăn thịt bởi vì họ thương ông bà cha mẹ nên không chôn dưới đất, hoặc hỏa thiêu tội nghiệp!

Thí dụ khác, trong xã hội chúng ta hiện nay, nhiều người đang tranh cãi chưa có kết thúc về chuyện trợ tử, tức là giúp cho bệnh nhân hết cách chữa trị được chết mau chóng, là thiện hay ác, là hợp pháp hay phi pháp? Thí dụ khác nữa, trong xã hội chúng ta hiện nay, nhiều

https://tieulun.hopto.org

người thường cho rằng các tôn giáo luôn luôn dạy điều tốt, điều thiện, điều lành. Nhưng có vài tôn giáo tự cho rằng tôn giáo mình mới thực sự là thiện lành, công chánh, còn các tôn giáo khác là ngoại đạo tà giáo, là yêu ma quỉ quái phải xa lánh và phải tiêu diệt. Cho nên trong việc hôn nhân, có tôn giáo nhân danh cái thiện của tôn giáo mình, ép buộc, cưỡng bách người theo tôn giáo khác phải cải đạo, mới chịu làm phép hôn phối, bất chấp nỗi phiền não khổ đau của hai gia đình và hai người muốn thành tựu hôn nhân và sống cuộc đời lương thiện. Trong trường hợp này, các chức sắc tôn giáo đó là thiện hay ác đây?

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Lấy oán báo oán,
oán nghiệp chập chùng.
Lấy ơn báo oán,
oán nghiệp tiêu tan.

Bị người thù ghét, dù thực vô cớ, vô lý quá chừng, chúng ta cũng đừng khởi tâm tức giận, nên hiểu nguyên do, hiểu sâu nhân quả chắc chắn phải có, nhân duyên đời trước, duyên cớ đời này chỉ vì chúng ta không biết đó thôi. Chẳng hạn như là: lời nói vô tình, cử chỉ vô ý, cũng có thể là nguyên nhân của chuyện thù ghét oán hờn. Cạnh tranh nghề nghiệp hay tâm ganh tị, đố kỵ gièm pha, đó cũng là những nguyên nhân dễ hiểu. Tuy nhiên nếu ta có dịp giúp đỡ được những người đó trong lúc họ gặp hoàn cảnh khó khăn, hay đang hoạn nạn, chúng ta có nhiều cơ hội hóa giải thù hận oán hờn, biến thù thành bạn. Như vậy chắc chắn tốt đẹp hơn là tiếp tục tranh chấp, thù hận người ta để rồi nơm nớp sợ bị trả thù, phập phồng âu lo đời sống bất an, không lúc nào yên làm sao sống nổi?

Thông thường, làm ơn được coi là việc thiện, gây oán được coi là việc ác. Làm ơn giúp người thường được xem là việc thiện, nhưng giúp người làm chuyện gian dối, phi pháp thì nên xem là việc ác. Làm việc thiện nguyện, thiện chí, công quả thường được xem là việc thiện, nhưng gặp trở ngại khó khăn hay gặp kẻ ác gây rối, phá hoại, bèn khởi vọng tâm tức giận, la lối, mắng chửi, trở thành thô tháo, bất thiện. Ấn tống kinh sách, băng giảng thường được xem là việc thiện, nhưng nội dung kinh sách hay băng giảng đó không phải là chánh pháp thì nên xem là việc ác. Chúng ta cần thận trọng khi góp phương tiện hay công sức in ấn phổ biến các loại gọi là kinh sách hay băng giảng mà mình chưa biết rõ nội dung, chưa biết chắc là chánh pháp hay tà pháp, như vậy đắc tội không phải phước, gây oán không phải ơn, tạo ác không phải thiện!

Một người có tuổi phát nguyện vô chùa tu tâm dưỡng tánh là việc thiện, nhưng bất hiếu bỏ cha mẹ vô chùa khi tuổi xế chiều bệnh hoạn không chăm sóc, thì phải xem là việc bất thiện, vô lương tâm, nếu không muốn nói là việc ác. Bởi vậy cho nên khi làm việc thiện, việc phước, mà khởi vọng tâm, khởi tâm sân, khởi tâm kiêu mạn phách lối, thiện biến thành ác! Tu hành cần quan tâm thiện ác, luôn quán sát hành động, lời nói và ý nghĩ của mình không làm tổn hại, gây đau khổ cho người khác vì tâm tham, tâm sân và tâm si. Người khác nhắc nhở sự sai sót là việc thiện giúp mình tốt hơn, mình lại nổi sân thì nên xem là việc bất thiện. Người có tâm bất phân thiện ác là người nguy hiểm, vô đạo đức, nên tránh xa.

Trong Kinh Pháp Cú, đức Phật có dạy:

Chư ác mạc tác.
Chúng thiện phụng hành.
Tự tịnh kỳ ý.
Thị chư Phật giáo.

Nghĩa là:

Không làm các điều ác.
Hãy làm các hạnh lành.
Giữ tâm ý thanh tịnh.
Là lời chư Phật dạy.

Chúng ta thấy rõ chủ yếu của đạo Phật là chuyển hóa nghiệp ác thành nghiệp thiện và thanh lọc tâm cho thanh tịnh. Cho nên đạo Phật chủ trương chuyển hóa người ác thành người thiện, chuyển hóa phàm nhân thành thánh nhân, chuyển hóa phân rác thành hoa tươi, chuyển hóa nước đục thành nước trong, chứ không chủ trương tiêu diệt tất cả kẻ ác trên đời. Bông sen từ bùn nhơ vươn lên tỏa hương thơm ngát là ví dụ tượng trưng cụ thể người xấu cũng có thể chuyển hóa thành người tốt, nếu như biết sám hối ăn năn, quyết tâm chuyển ba nghiệp xấu ác, trở thành ba nghiệp thanh tịnh. Trên đời không ai hoàn toàn xấu ác, cũng không ai toàn thiện, cho nên người tu theo Phật cố gắng biết các điều ác nên bỏ, biết các việc thiện nên làm. Được như vậy, mọi người trong xã hội sống chung trong hòa hợp, bình an, và ngăn ngừa các mâu thuẫn, xung đột giữa người với người. Tuy nhiên sự khác biệt của đạo Phật với các tôn giáo khác nằm ở câu kệ thứ ba: *"Giữ tâm ý thanh tịnh"*.

Khi con người làm nhiều việc phước thiện, làm nhiều công quả cho chùa, làm nhiều Phật sự cho giáo hội, thường nghĩ đến công sức đóng góp lớn lao của mình, không cần học giáo lý, không biết pháp môn quán tâm, trí tuệ không khai mở, lăng xăng lộn xộn, không biết giữ tâm ý thanh tịnh, nên tự cao tự đại, mục hạ vô nhân, thượng đội hạ đạp, khinh người tu sau mình, gây bao ác cảm với người chung quanh, không ai dám nhắc nhở, không chịu nghe ai góp ý, không đọc kinh sách dạy kinh nghiệm tu hành, chỉ hướng tâm thích sách nào, người nào nói chuyện viển vông cõi trên sung sướng, lại còn đoan chắc rằng nhứt định mình phải được vãng sanh sau này, nếu không thì nhân quả không đúng! Như vậy là thiện hay bất thiện? Thiệt là tội nghiệp vô cùng!

Con người đang tu tập, chưa biết "bỏ ác làm thiện" được hoàn toàn chưa, thường vội tự hào, cho mình là người thiện, người tốt, người lành, bèn khởi tâm tự đắc, đó là vọng tâm, chưa phải minh tâm. Nếu tâm mình còn nổi sân khi thấy chuyện bất thiện, chuyện chẳng lành trên thế gian, khởi vọng tâm, vọng niệm muốn trừng phạt nặng nề kẻ xấu ác, thậm chí đòi tiêu diệt tất cả kẻ ác trên đời, ước mơ phải chi mình có võ công xuất chúng, có quyền thế vô song, để tung hoành ngang dọc giang hồ với đường kiếm tuyệt luân chém gục hết bọn xấu ác, thì lúc đó không biết: ai ác hơn ai? Bởi vậy cho nên, tu theo đạo Phật, cốt yếu là luôn luôn sống với bản tâm thanh tịnh, có nghĩa là lúc nào cũng niệm Phật, tức là niệm thiện, không khởi niệm ma, tức là không khởi niệm ác, không khen mình khinh người, không lợi mình hại người, niệm Phật phải gắng tu, không chạy theo vọng tâm vọng niệm, tự thanh lọc tâm ý mình cho được minh tâm kiến tánh.

Tu thiện nghiệp, hay tu cầu phước, tức là mình đang gieo nhân lành mình sẽ gặt quả lành, được hưởng phước báu nhân thiên, chứ chưa giải thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi. Còn chấp chuyện làm phước phải hưởng phước, niệm Phật phải vãng sanh, cúng đèn được hưởng sáng

https://tieulun.hopto.org

suốt, cúng hoa được hưởng sắc đẹp, như vậy tâm mình vẫn còn vọng động, bởi dính mắc tâm tham, thi ân còn cầu báo, cho bánh ít đi, mong bánh qui lại, nên tâm chưa thanh tịnh, chưa được minh tâm làm sao kiến tánh?

Muốn thanh tịnh được tâm ý, con người phải vượt qua sự chấp thiện và ác. Tuy vẫn cứu người giúp đời, vẫn làm việc phước thiện, vẫn niệm Phật chuyên cần, vẫn thường xuyên cúng hương đăng hoa quả, vẫn tinh tấn công quả cúng chùa, vẫn nhất tâm kính lễ tôn tượng đức Phật với tâm kính ngưỡng noi gương chư Phật, chư Tổ, nhưng không mong cầu bất cứ điều gì cho bản thân, cho thân bằng quyến thuộc, như thế bản ngã mới dần tiêu mòn, chuyện khổ vì cầu bất đắc không còn. Mình không cố chấp thiện và ác, để khỏi khởi vọng tâm chấp kính trọng người thiện, khinh khi kẻ ác, chứ không phải chẳng phân biệt thế nào là thiện, thế nào là ác, như một ít người lầm tưởng. Vượt qua được sự cố chấp thiện và ác, tức là mình thoát khỏi sự trói buộc của thiện nghiệp và ác nghiệp, mới đi đến giác ngộ giải thoát hoàn toàn.

Trong sách có câu: "Giáo đa tất oán", nghĩa là dạy nhiều sinh thù oán. Trong đạo cũng như ngoài đời, thường khi những người có lòng muốn chỉ dạy nhiều cho thế hệ sau, muốn truyền dạy tất cả những điều cần thiết, muốn những người nối dõi đạt được những thành tích khả quan. Tuy nhiên, chính vì muốn quá nhiều như vậy cho nên chỉ dạy quá nhiều, kỷ luật nghiêm khắc, rèn luyện khổ công, kiểm soát chặt chẽ, sách tấn thường xuyên, nhiều người thế hệ sau chẳng những đã không biết ơn, đã không hiểu thấu tấm lòng của thế hệ trước, trái lại còn sanh tâm oán trách, hờn giận, tệ hơn nữa là sanh tâm thù hận! Đúng là "làm ơn mắc oán" đó vậy!

Cổ nhơn có dạy: "Người chê ta mà chê phải tức là thầy ta. Người khen ta mà khen phải tức là bạn ta". Đối với người đời, quan niệm này quả là kim chỉ nam cho bực quân tử trong việc xử thế ở đời. Tuy nhiên, đối với người biết tu tâm dưỡng tánh, theo quan điểm của đạo Phật, người khác khen hay chê, dù phải hay không phải, chúng ta đều tôn trọng họ như bực thầy lành hoặc bạn tốt. Còn hơn thế nữa, chúng ta nhìn họ như những bực bồ tát. Tại sao vậy? Bởi vì, người giúp đỡ phương tiện cho mình tu tập, hoằng pháp lợi sanh, cũng như người chuyên phá rối, bằng hành động cũng như bằng lời nói, đều là bực "thiện hữu tri thức" của mình.

Hạng người thứ nhứt được ví như bồ tát thuận hạnh, chẳng hạn như thầy dạy học hay bạn hữu hằng giúp đỡ chúng ta, thường ban cho những lời khen thưởng thực tình, đúng lúc để khuyến khích, động viên tinh thần, hoặc chê trách hay quở phạt với tất cả tấm lòng từ bi, vì sự tiến bộ của chúng ta, chứ không vì bản ngã của họ. Hạng người thứ hai được ví như bồ tát nghịch hạnh, chẳng hạn như giám khảo trường thi hay trường đời. Những người này nhiều khi khen chê không phải lúc, không phải vì thiện tâm, lại có dụng ý, ác tâm, không phải vì chúng ta, mà vì bản ngã của họ.

Nhờ hạng người thứ nhứt, chúng ta có được sự hiểu biết, có được kiến thức, đạt được giác ngộ, vững tâm tu học, biết đường ngay lẽ phải để noi theo. Nhờ hạng người thứ hai, chúng ta có được bằng cấp ở đời, nếu vượt qua được sự khảo hạch và thi đậu, hoặc chúng ta biết được trình độ tu tâm dưỡng tánh của mình đã đến đâu, đạt được trình độ nào, chăn trâu tới giai đoạn thứ mấy.

Trong các chùa luôn luôn có thờ tôn tượng của cả hai hạng người trên đây: tượng đức Hộ Pháp và tượng Tiêu Diện Đại Sĩ. Tượng đức Hộ Pháp với khuôn mặt khôi ngô tuấn tú, tay cầm kiếm trí tuệ cắt đứt phiền não, vượt qua khổ đau, đạp lên trên con rắn độc có ba đầu dưới chân, biểu tượng của tam độc: tham sân si, không phải là một vị, mà tượng trưng cho tất cả những người có công với Chánh Pháp, là hạng người thứ nhứt nói trên. Tiêu Diện Đại Sĩ với khuôn mặt dữ dằn, lè lưỡi phun lửa máu, đầu có đội ba ngọn núi, khẩu phún xuất hỏa, đầu thượng tam sơn, không phải là một vị, mà tượng trưng cho tất cả những người có công giúp đỡ Chánh Pháp được sáng tỏ hơn, là hạng người thứ hai nói trên. Bởi vậy cho nên chúng ta luôn luôn chân thành cảm niệm ơn đức của cả hai hạng người nói trên, đã giúp đỡ chúng ta tiến tu trên mọi phương diện.

Tóm lại, khi tu theo Phật, chúng ta không nên khởi vọng tâm, không nên khởi vọng niệm, không mong cầu được điều này, đắc điều kia, không cầu khẩn van xin khấn vái, trái lại, phải nên hiểu sâu luật nhân quả, khai mở trí tuệ, hiểu suốt thiện ác. Nghĩa là, khi mình gieo nhân bỏ điều ác, làm việc thiện, tức là chúng ta có đủ phước báu thiện lành, chỉ cần khai mở trí tuệ giác ngộ, đạt bản tâm thanh tịnh, thì hưởng quả giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi. Đó là mục đích chính của đạo Phật. Trong kinh sách có câu: Tam Nghiệp Hằng Thanh Tịnh Đồng Phật Vãng Tây Phương, chính là nghĩa đó vậy.

Một điều cần biết thêm, trong kinh sách, chư Phật và chư Tổ có khuyên chúng ta chỉ nên cầu nguyện đời đời được gặp Chánh pháp, tránh xa tà pháp, để tu hành đến khi giác ngộ và giải thoát, chớ không nên mong cầu đắc thần thông khi chưa đắc đạo. Tại sao vậy? Bởi vì, khi con người chưa đắc đạo, lại đắc thần thông, thí dụ như đắc thiên nhãn thông hay thiên nhĩ thông, sẽ thấy được chuyện xảy ra cách xa ngàn dặm, nghe được chuyện xuyên sơn cách vách, thường là những chuyện bất như ý, những chuyện mích lòng, chắc chắn con người sẽ nổi tam bành lục tặc liền, vì chưa đắc đạo, nên không nhẫn nổi!

Có thần thông trong tay, hay là hình thức quyền lực của thế gian, con người sẽ khởi bất minh tâm, dù là người tu nhưng chưa đắc đạo, đòi tiêu diệt một vài thành phần bất thiện nào đó, hay nghĩ đến chuyện đánh gục hết lũ côn đồ ngang ngược hay bọn tham quan ô lại, xóa sổ tất cả những kẻ xấu ác trên đời, thế là hòa bình không còn, chiến tranh xảy ra, thiên hạ phiền não, chúng sanh khổ đau, hận thù tràn lan, bất ổn triền miên, tội ác chất chồng, than oán ngút ngàn!

Đạo Phật không chủ trương lấy thiện diệt ác. Đạo Phật chủ trương chuyển hóa nghiệp ác thành nghiệp thiện, chuyển hóa ba nghiệp chưa thanh tịnh thành ba nghiệp thanh tịnh, chuyển hóa kẻ hung ác thành người lương thiện. Đạo Phật chủ trương đem lại niềm an lạc cho cá nhân, hạnh phúc cho gia đình và hòa bình cho xã hội. Người tu theo đạo Phật phải trưởng dưỡng tâm từ bi, phát triển tánh sáng suốt, đạt minh tâm thì được kiến tánh, cho nên không gây thù hận, không có kẻ thù, chỉ có người chưa thông cảm hay hiểu lầm mà thôi.

Cảm thông và thương yêu là cửa ngõ an lạc và hạnh phúc.

Từ bi và trí tuệ là yếu tố giác ngộ và giải thoát.

Tất cả đều ở ngay trên thế gian này.

(cutranlacdao@yahoo.com)

https://tieulun.hopto.org

Bản giác

• Ts. Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 171)

CHƯƠNG MỘT

BẢN GIÁC LÀ GÌ ?

II- NHỮNG TỪ NGỮ KHÁC CÓ LIÊN HỆ VỚI BẢN-GIÁC:

A-Thủy Giác

1-Khảo sát một

Theo Phật Học Từ Điển của Đoàn Trung Còn thì: "Thủy Giác: mới tỉnh giác. Cái bổn tánh của hết thảy chúng sanh sẵn có lòng thanh tịnh tự tánh, đủ cái đức vốn chiếu sáng tự thuở nay, đó kêu là Bổn Giác (vốn tỉnh giác sẵn). Cái Bổn Giác ấy do bề trong un đúc và nhờ cái duyên ngoài thầy dạy, mới khởi ra cái lòng chán chuyện tham cứu thuận theo bổn giác lần lần sanh ra có trí giác ngộ kêu là Thủy Giác (sau mới tỉnh giác).

Bổn Giác đó tức là bốn đức (thường, lạc, ngã, tịnh) vốn thành sẵn vậy. Thủy Giác là bốn đức mới thành ra sau nầy vậy".

Trong từ điển A Dictionary of Chine Buddhist Terms có viết về Thủy Giác như sau:

"Thủy Giác: The initial functioning of mind or intelligence as a process of "becoming", arising from Bổn Giác which is Mind or Intelligence, self-contained, unsullied, and considered as universal, the source of all enlightenment. The "initial intelligence" or enlightenment arises from the inner influence "Huân" of the Mind and from external teaching. In the "original intelligence" are the four values adopted and made transcendent by the Nirvãna-Sũtra, viz. (Thường, Lạc, Ngã, Tịnh) perpetuity, joy, personality, and purity; these are acquired through the Thủy Giác process of enlightenment. Cf. Khởi Tín Luận Awakening of Faith".

Trong Từ Điển Phật Học Hán Việt (đã trích dẫn ở phần trước) thì:

"Thủy Giác: Tâm thanh tịnh, tự tính của bản tính của hết thảy chúng sinh vốn có đức sáng gọi là Bản Giác. Do sự un đúc bên trong của Bản Giác ấy, cùng với sự truyền dạy của thầy làm nhân duyên bên ngoài mà bắt đầu khởi lòng chán nản đối với mọi tham cầu, từ đó dần dần nảy sinh trí tuệ giác ngộ, gọi là Thủy Giác. Bốn đức (Thường, Lạc, Ngã , Tịnh) vốn có sẵn, gọi là Bản Giác: bốn đức mới hình thành gọi là Thủy Giác.

Luận Đại Thừa Khởi Tín viết: Vì nương theo Bản Giác mà còn có sự không tự giác, cho nên gọi là Thủy Giác (mới giác ngộ, mới tỉnh giấc)".

2- Khảo sát hai

Trong "Phật Quang Đại Từ Điển" viết về Thủy Giác như sau:

"Thủy Giác, đối lại với Bản Giác.

Sự giác ngộ do quá trình tu tập hậu thiên mà đạt được.

Luận Đại Thừa Khởi Tín cho rằng thức A Lại Da có hai nghĩa là Giác và Bất Giác. Giác lại có Thủy Giác và Bản Giác khác nhau.

Trong đó, trải qua quá trình tu tập hậu thiên, dần dần đoạn trừ vọng nhiễm từ vô thủy đến giờ mà biết được nguồn tâm tiên thiên, gọi là Thủy Giác cũng tức là phát tâm tu hành, lần lược sinh khởi trí đoạn hoặc, phá vô minh, trở về bản tính thanh tịnh của Bản Giác. Đại thừa cho rằng tâm người ta xưa nay vốn lặng lẽ bất động, không sinh không diệt, thanh tịnh vô nhiễm gọi là Bản Giác (tâm thể giác xưa nay vốn lìa niệm); sau vì gió vô minh dấy động, sinh ra các hoạt động ý thức thế tục, từ đó có các sự sai biệt ở thế gian, đó gọi là Bất Giác; cho đến khi được nghe Phật Pháp, mở ra Bản Giác, huân tập Bất Giác, đồng thời dung hợp Bất Giác và Bản Giác làm một, tức gọi là Thủy Giác.

Luận Đại Thừa Khởi Tín lại chia Thủy Giác làm 4 giai vị, đồng thời phối hợp 4 giai vị nầy với các giai đoạn tu hành của Bồ Tát Đại Thừa, đó là: (4 giai vị dưới đây đã nêu ra trong phần nói về Bản Giác ở trên nhưng trong phần nầy xin ghi lại để độc giả có cái nhìn so sánh rõ hơn về sự khác biệt giữa Bản Giác và Thủy Giác).

(1)- Bất Giác: Giai vị Thập Tín (ngoại phàm vị) tuy đã biết quả khổ là do các ác nghiệp mang lại, nên thân, khẩu không còn tạo tác các việc ác, nhưng vẫn chưa sinh khởi trí đoạn hoặc.

Thập Tín: mười đức tu hành mà tín tâm là đức đứng đầu, nên gọi là Thập Tín. Trong hàng 52 địa vị tu hành của Bồ Tát 10 địa vị hàng thứ nhất gọi là Thập Tín. Vì muốn vào hàng Giáo Pháp của Phật trước hết phải có lòng tin. Thập Tín được ghi như sau:

1/ Tín Tâm (lòng tin): diệt hết tất cả các mối vọng tưởng, ấy trung đạo thuần chơn.

2/ Niệm Tâm: Lòng chơn tín đã tỏ rõ rồi, tất cả viên thông, trải qua bao nhiêu cuộc sống thác chẳng sót quên cái tập khí hiện tiền.

3/ Tinh Tấn Tâm: diệu viên thuần chơn, đem sự tinh minh mà tu tiến tới cõi chơn tịnh.

4/ Huệ Tâm: lòng tinh tấn đã hiện ra thì trí huệ thuần chơn tự nhiên phát khởi.

5/ Định Tâm: chấp trì trí sáng thì lòng tịch tỉnh trong sáng bủa khắp cả, thường chú tâm vào một cảnh vật...

6/ Bất thối tâm: định quang phát minh thì tánh sáng càng vô sâu, chỉ tiến mà chẳng thối lui.

7/ Hộ pháp tâm: lòng tấn tới một cách an nhiên thì bảo trì được tất cả Phật Pháp mà chẳng bỏ rơi. Chư Phật Như Lai mười phương đều truyền cho mình phần khí giao thiệp...

8/ Hồi hướng tâm: Giác và Minh đã được bảo trì, mình có thể đem diệu lực cảm được hào quang của Phật chiếu lại, hướng về Phật mà an trụ.

9/ Giới Tâm: ánh sáng quay lại trong lòng, mình an trụ trong cảnh vô vi mà chẳng sai sót.

https://tieulun.hopto.org

10/ Nguyện Tâm: Trụ ở giới hạnh thì được tự tại, mình có thể đi khắp mười phương, làm mọi công việc tùy theo sở nguyện của mình vậy.

(2) Tương tự giác: Hàng nhị thừa và Bồ Tát giai vị Tam Hiền tuy đã xa lìa ngã chấp, biết lý ngã không, đoạn trừ các phiền não tham, sân, kiến, ái... nhưng vẫn chưa lìa bỏ ý niệm phân biệt pháp chấp.

Tam Hiền, ba bực Hiền: đó là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Hiện là bực phát khởi cái ý muốn giải thoát khỏi các điều mê lầm. Vì chưa chứng quả Thánh nên gọi là Hiền.

(a) Thập Trụ: Mười địa vị an trụ của Bồ Tát Đại Thừa.

Bồ Tát chứng được trụ vị thứ 10 là địa vị cao nhất tức Thập Trụ Bồ Tát Ma Ha Tát. Thập Trụ có giải rõ trong kinh Thủ Lăng Nghiêm quyển 8 như sau:

1/ Phát Tâm Trụ: Đem cái phương tiện chơn thật mà phát khởi 10 mối lòng trụ. Thiệp vào chỗ dụng của 10 lòng tin (Thập Tín) viên thành địa vị nhất tâm vậy.

2/ Trì Địa Trụ: tâm sáng trong như trong kiếng pha lê hiện ra chất tinh kim, đem cái tâm mầu nhiệm trước mà quản trị nó, cho nên gọi là Trì Địa.

3/ Tu hành Trụ: nhờ đã trải qua địa vị trước, sự hiểu biết trở nên minh bạch hiểu liễu bèn chu du mười phương mà chẳng lưu ngại.

4/ Sanh Quí Trụ: nhận lấy phần khí lực của Phật, thông bề nầy và bỏ bề kia, bèn nhập dòng giống Như Lai.

5/ Phương Tiện Cụ Túc Trụ: tự lợi và lợi tha, phương tiện đều đủ, tướng mạo chẳng khuyết lậu.

6/ Chánh Tâm Trụ: chẳng những tướng mạo, tâm tướng cũng đồng với Phật.

7/ Bất Thối Trụ: thân tâm hiệp thành, càng ngày càng tăng trưởng, không còn lui bước đối với Phật quả.

8/ Đồng Chơn Trụ: cái tướng thiêng liêng của Mười Thân Phật đồng thời đủ hết. Mười Thân Phật có 2 loại:

(a) Một là mười thân dung thông ba thế gian: 1/ Thân chúng sanh. 2/ Thân quốc độ. 3/ Thân nghiệp báo. 4/ Thân Thanh Văn. 5/ Thân Độc Giác. 6/ Thân Bồ Tát. 7/ Thân Như Lai. 8/ Thân Trí : là thân đức Phật có đủ, chứng được cái thật trí. 9/ Thân Pháp: là thân Phật có đủ, chứng được chơn lý. 10/ Thân hư không: là thân lìa khỏi hai tướng Nhiễm và Tịnh nhưng theo hai phần nhiễm, tịnh ấy biến ra khắp pháp giới, là cái thật thể vô hình hư vậy.

(b) Hai là 10 thân mà Phật có đủ: 1/ Thân Bồ Đề. 2/ Thân nguyện. 3/ Thân hóa. 4/ Thân trụ trì. 5/ Thân tướng hảo trang nghiêm. 6/ Thân thế lực. 7/ Thân như ý. 8/ Thân phước đức. 9/ Thân trí. 10/ Thân pháp.

9/ Pháp Vương Tử Trụ: Bồ Tát thành bực Pháp Vương Tử (Kumara), con tinh thần của bực Pháp Vương, làm tiếp công việc với bực Pháp Vương, làm nổi Phật sự.

Từ trụ vị thứ nhất là Phát Tâm Trụ đến trụ vị thứ tư là Sanh Quí Trụ, gọi là Nhập Thánh Thai.

Từ trụ vị thứ năm là Phương Tiện Cụ Túc Trụ đến trụ vị thứ tám là Đồng Chơn Trụ, gọi là Trưởng Dưỡng Thánh Thai.

Ở trụ vị thứ chín nầy có hình tướng đều đủ gọi là Xuất Thánh Thai.

10/ Quán Đảnh Trụ: Bồ Tát đã thành Pháp Vương Tử, đảm đương nổi Phật sự, Phật bèn đem nước trí tuệ mà rưới lên đỉnh đầu. Đó cũng như vị vương tử dòng Sát-Ly khi lên ngôi quốc vương thì thọ lễ quán đảnh nơi tay một vị sư Bà La Môn vậy.

Kinh Niết Bàn, quyển 27 viết: bực Bồ Tát còn trụ nơi Thập Trụ cho nên chẳng thấy rõ Phật Tánh. Bậc Thế Tôn, bậc Như Lai vốn là bất trụ, bất khứ cho nên thấy rõ Phật Tánh.

(b) Thập Hạnh: Bồ Tát trong khi tu hành kể cả tự lợi và lợi tha. Về việc tự lợi thì tu theo Thập Tín, Thập Trụ. Về lợi tha cần tu Thập Hạnh như sau: 1/ Hoan hỷ hạnh. 2/ Nhiêu ích hạnh. 3/ Vô Sân Hạnh. 4/ Vô Tận Hạnh. 5/ Ly Si Loạn Hạnh. 6/ Thiện Hiện Hạnh. 7/ Vô Trước Hạnh. 8/ Tôn Trọng Hạnh. 9/ Thiện Pháp Hạnh. 10/ Chơn Thật Hạnh. (Tham khảo Kinh Thủ Lăng Nghiêm, quyển 8).

(c) Thập Hồi Hướng: Hồi hướng là đem công đức tu hành của mình mà xây về cho chúng sinh, xây về quả Phật...:

1/ Cứu hộ chúng sinh, ly chúng sanh tướng hồi hướng. 2/ Bất hoại hồi hướng. 3/ Đẳng nhứt thiết chư Phật hồi hướng. 4/ Chí nhứt thiết xứ hồi hướng. 5/ Vô tận công đức tạng hồi hướng. 6/ Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng. 7/ Tùy thuận đẳng quán nhứt thiết chúng sanh hồi hướng. 8/ Chơn như tướng hồi hướng. 9/ Vô phược giải thoát hồi hướng. 10/ Pháp giới vô lượng hồi hướng.

(3) Tùy phần giác: Hàng Bồ Tát từ sơ địa trở lên đến địa thứ 9 đã xa lìa niệm Pháp chấp, rõ biết tất cả pháp đều do tâm biến hiện, tức sự giác biết tùy theo cảnh giới tu chứng và địa vị chuyển lên mà ngộ một phần lý chân như pháp thân.

Thập Địa Bồ Tát: (Dasabhũmi) y cứ trong các kinh đại thừa như Hoa Nghiêm, Nhơn Vương có Đại Thừa Bồ Tát Thập Địa như sau:

1/ Hoan hỷ địa. 2/ Ly cấu địa. 3/ Phát quang địa. 4/ Diễm huệ địa. 5/ Cực nan thắng địa. 6/ Hiện tiền địa. 7/ Viễn hành địa. 8/ Bất động địa. 9/ Thiện huệ địa. 10/ Pháp vân địa.

(4) Cứu Cánh Giác: Hàng Bồ Tát Địa thứ 10 đã đầy đủ nhân hạnh, dùng tuệ giác tương ứng với một niệm để giác biết chỗ sơ khởi của tâm, đồng thời xa lìa niệm vi tế, thấy suốt toàn bộ tâm tính.

Theo luận Thích Ma Ha Diễn thì giáo nghĩa của Mật Giáo cũng chia "Giác Tính" làm 4 thứ, trong đó hai thứ trước tức là Bản Giác và Thủy Giác, rồi lại y cứ theo sự Nhiễm và Tịnh khác nhau của mỗi thứ mà chia thành Thanh Tịnh Bản Giác, Nhiễm Tịnh Bản Giác, Thanh Tịnh Thủy Giác, Nhiễm Tịnh Thủy Giác..., đồng thời nói rõ về mỗi thứ mà luận chỉ ý thú khác với thuyết của luận Đại Thừa Khởi Tín được trình bày ở trên.

Mật Giáo lại gọi Hiển Giáo là Thủy Giác Tông và gọi tông mình là Bản Giác Tông. Vì Mật Giáo cho rằng Hiển Giáo phải tu hành trải qua nhiều kiếp mới giác ngộ được bản chân, trừ bỏ mê tính mà trở về chân lý vô tướng.

(Luận Thích Ma Ha Diễn q.3; Đại Thừ Khởi Tín Nghĩa Ký q. trung, phần đầu, xt Bản Giác).

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Đừng tìm lỗi ở kẻ khác Hãy hòa hợp với kẻ chống lại ta

Tác giả: Thiền sư Nock Won
Người dịch:
Trực Quang Nguyễn Văn Hưng



(Thiền viện Sang won Sa)

Lược sử:
Thiền sư sanh năm 1928 tại Hap chon tỉnh Sang Nam-do.
Xuất gia năm 1941 với Thiền sư Tan Ong.
Tốt nghiệp trường Tăng Già (Sanga School).
Thọ giới Tỳ kheo dưới sự dạy dỗ của Thiền sư Han Alm.
Viện chủ chùa Kik-Ji-Sa.
Chủ tịch Ban lãnh đạo phái Tào Động (1) (Choggye Order) năm 1984-1986.
Hiện tại, là một trong những hội viên Trưởng lão của Tào Động và là Viện Trưởng của học viện Dong Kuk.

Mùa xuân đã đến nhưng tôi không thể cảm nhận được không khí xuân.

Luật của thiên nhiên rất huyền nhiệm. Vạn vật đến và đi liên tục một cách tự động. Một thuở nọ, có một người lang thang khắp nơi để tìm kiếm mùa xuân. Anh ta vào cả vùng núi non, đồng bằng và sông ngòi. Sau khi đã vô vọng và kiệt sức, anh ta trở về nhà, và đã thấy giàn cherry đang rộ nở bên hàng giậu. Anh tự nghĩ mình đã quá ngu dại, khi đi tìm mùa xuân ở phương xa (2).

Thực ra, sự thật luôn luôn rất gần với ta. Tôi đã nhận ra sự thật ở gần tôi hơn sáu mươi năm qua. Tôi có thể đã có sự liên hệ thâm sâu với Phật giáo từ tiền kiếp. Cứ mỗi lần đến chùa, tôi cảm thấy thoải mái, thư thái và bất cứ lúc nào được gặp các Tăng sĩ, tôi vui mừng đến nỗi nước mắt tuôn trào.

Tôi xuất gia lúc mười bốn tuổi. Vào thời đó, trong thôn dã, có rất nhiều trẻ con muốn xuất gia để được học. Anh tôi đã là nhà sư. Anh khuyến khích tôi đi tu, tôi vui mừng chấp nhận. Vị thầy tôi, Tan Ong, luôn luôn mẫu mực trong lời nói và hành động. Thầy dạy chúng tôi về đức khiêm tốn và yên lặng. Từ thầy, tôi đã học để có thái độ đúng đắn trong cách cư xử, cách sống một đời sống đơn giản, về sự khéo léo trong tổ chức và làm việc theo đúng giờ quy định. Thầy không bao giờ thấy lỗi người và chấp thủ, dính mắc bất cứ vật gì. Mỗi ngày trong cuộc đời thầy đều là thiền. Một mùa đông nọ, thầy ngồi thiền định gần đống lửa, thầy tập trung cao độ, đến nỗi bỏng mà không hề hay biết. Cuộc sống của thầy luôn luôn là cái gương sáng cho các đệ tử. Thầy luôn luôn quan tâm đến sự truyền bá đạo Phật, thế nên thầy biên soạn tiểu sử đức Phật thành kịch tuồng để trình diễn cho công chúng xem. Quả thực, hình thức nghệ thuật nầy rất có công hiệu, để đưa Phật giáo vào lòng người qua cảm tính.

Tu sĩ thời chúng tôi quan niệm, làm việc tức là thực hành Pháp.

Sự thực tập Phật pháp vào thời ấy, hoàn toàn khác hơn bây giờ. Chúng tôi đều phải trải qua sự huấn luyện gian khổ, hơn những gì mà các tu sĩ trẻ bây giờ phải vượt qua. Lúc bấy giờ, sư sãi không được hỗ trợ bởi tín đồ như hiện nay. Thế nên, chúng tôi phải làm mọi việc, như lau chùi, giã gạo, xách nước, nấu nướng, khâu vá... Do đó, khi đã kinh qua thực tập, chúng tôi có thể làm mọi công việc trong chùa một cách tốt đẹp. So sánh với thời ấy, bây giờ để trở thành sư sãi dễ dàng hơn. Nhưng chính sự huấn luyện gian khổ đó đã rất hữu ích cho chúng tôi sau nầy. Thực ra, đạo Phật không xa đời sống thế gian (Phật pháp bất ly thế gian giác) (3). Phật giáo là một tôn giáo nhân bản. Khoa học hiện đại càng tiến triển, thì người ta càng cách xa tính nhân bản. Điều nầy đã mang đến xã hội một vấn đề lớn. Hiện đã có sự phê bình về khoa học tân tiến và nhận ra rằng, ta không nên dựa vào nó quá nhiều như trước. Và đã xuất hiện phong trào, được mệnh danh thời đại văn hóa, nhằm tìm kiếm con người chân thật, với đầy đủ nhân tính hơn.

Ngài Tất Đạt Đa (Sakyamuni) đã tuyên bố về quyền con người khi ngài xuất trần. Ngài bảo „không có gì quan trọng hơn nguồn sống có nhân thiên tính" (4). Nó có nghĩa rằng nguồn sống là mầu nhiệm, kỳ bí và thường tại. Theo Kinh Kim Cang, nó không phải hiện hữu và cũng không phải không hiện hữu. Nó không phải không trường cửu, nhưng cũng không phải không hoại diệt. Nó đã xuất hiện trước sự xuất hiện quả đất. Phật bảo có những sự đổi thay: thành, trụ, hoại và không trong vũ trụ từ trong quá khứ xa xưa. Nó cũng giống như những vật thể sống, chúng được sanh ra, già, bệnh rồi chết.

Mỗi người đều có một „tài xế" trong cơ thể, nhưng đối với đời sống của người bình thường, không ai lại biết nó, không bao giờ cố gắng để biết, mà chỉ chú trọng trên hình dáng bên ngoài. Nhưng đức Phật dạy rằng, ta phải trở lại cái chân thật của ta, nó không dựa vào sự hiện hữu hay không hiện hữu, không quá khứ, không hiện tại và nó lưu chuyển qua thời gian và không gian. Ta gọi nó là cái ngả thật, Phật, tâm, cái „tôi" thật...

Nếu bạn cắt đứt sự chấp thủ; bạn sẽ giải thoát được tất cả sự bất thiện, nhơ bẩn. Chúng đến và đi liên tục như những đám mây trên bầu trời. Giáo pháp của đức Phật hướng dẫn ta qua sông để đến bờ bên kia của thế giới an lạc không có khổ đau (đáo bỉ ngạn) (5). Ngài là người chèo đò, đưa ta qua sông. Ta không thể tự vượt qua sông, thế nên ta cần đến tha lực của chư Phật, Bồ Tát.

Bằng cách nhìn vào đời sống hiện hữu, ta có thể biết ta đã sống như thế nào trong kiếp quá khứ. Ta gọi nó là nghiệp, hoặc lực phản hồi hay nguyên nhân luân lý.

Ta nên hướng dẫn cuộc sống như thế nào? Nếu ta làm điều thiện lành, ta được phước báo và an lạc. Phước báo không thể có do may mắn. Nó đến sau những gì ta đã làm trước đó. Làm thế nào để ta có phước báo? Ta

https://tieulun.hopto.org

không nên làm tổn hại kẻ khác. Đừng nghĩ đến những điều xấu xa. Làm điều thiện lành và luôn cố gắng làm điều thiện lành. Nếu chỉ để nói trên đầu môi chót lưỡi, thì một đứa trẻ con cũng nói được như thế.

Có một câu chuyện nổi tiếng giữa Back Nack Chon và thiền sư Don Rim. Back Nack Chon là một văn sĩ danh tiếng vào thời nhà Đường. Ông ta rất tự hào về kiến thức và vô cùng cao ngạo. Một ngày nọ, ông đến gặp thiền sư Do Rim, nhằm để thử tài thiền sư. Ông hỏi thiền sư: "Lời dạy cao cả và thâm sâu nhất của đức Phật là gì?". Thiền sư ôn tồn trả lời: "Không làm những điều xấu ác và cố gắng làm những điều thiện lành". Back cười to bảo: "Thế thì dễ quá, có gì hay đâu, ngay cả một đứa bé ba tuổi cũng nói được". Nhưng thiền sư lại bảo: "Nhưng nó cũng quá khó cho một ông lão tám mươi tuổi làm được như thế!". Nghe được những lời nầy Back cảm thấy vô cùng bị chinh phục và xấu hổ về sự cao ngạo của mình. Ông ta quỳ trước thiền sư Don Rim và xin sám hối với Ngài (6). Sau đó, ông đã trở thành môn đồ của thiền sư và bỏ ra nhiều công sức để sáng tác những bài hát thơ, ca ngợi sự vĩ đại của đức Phật sau nầy. Back đã tỏ ra rất thông minh, nhận ra được sự lỗi lầm qua sự dạy bảo đơn giản của thiền sư Don Rim. Ta nên hết sức thành khẩn hối cải như ông ta; về điểm nầy Back đã tỏ ra khác thường hơn người.

Đức Thích Ca Mâu Ni đã trở thành bậc giác ngộ và dạy Pháp để cứu vớt tất cả chúng sinh, dẫu rằng Ngài là một Hoàng tử của một vương quốc. Ta theo Ngài không phải vì Ngài là một Hoàng tử, nhưng vì Ngài đã chỉ ra con đường đi đến giác ngộ.

Chân lý luôn trường tồn. Hãy hết sức chân thật và tinh tấn tìm cầu. Hãy giảm ngủ nghỉ. Tôi chỉ ngủ ba đến bốn giờ trong ngày.

Từ ngày xuất gia đến nay đã bảy mươi năm, tôi rất ít khi rời thiền viện, chỉ trừ một lần, tôi đã an cư nhập thất mùa hè tại thiền viện Sang Won Sa. (Lúc ấy, thầy tôi thiền sư Han Ahm còn tại thế). Từ lâu, thiền viện Jick Ji Sa là một trung tâm thiền nổi tiếng trên núi Kum Kang san. Thường thường, thiền sinh tụ tập thực tập thiền nơi đó trong mùa hè, và trung tâm thiền Whang Ak-san vào mùa đông. Trông các thiền sinh hết lòng hết dạ thực tập, đã phô diễn được nét đẹp và sự hùng tráng của chánh pháp.

Người tu cần phải làm trọn vẹn và hoàn hảo bổn phận của mình.

Là người xuất gia, điều cần thiết phải hạ mình, khiêm tốn. Ta cần có tâm rộng lớn và lân mẫn đối với chúng sanh. Ta phải sống khiêm hạ và đơn giản. Lại nữa, ta cần phải nhẫn nhục. Nhẫn nhục là gì? Nhẫn nhục là chấp nhận và tha thứ cho những kẻ chống báng ta. Ta không phải chỉ sống trong Tăng Già, mà còn ở trong nhân quần xã hội; do vậy, sự hòa hợp và nhẫn nhục là điều trọng yếu nhất cho người tu.

Chú thích:

(1) Là một tông phái tiêu biểu cho Phật giáo Hàn Quốc, do đại thiền sư Doui đã đưa dòng thiền nầy từ Trung Hoa vào bán đảo Triều Tiên trong triều đại Silla thống nhất năm 820 sau CN. Khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa truyền bá thiền, đến vài đời sau dòng thiền phân nhánh ra. Phái nầy do thiền sư *Động* sơn lương Giới và đệ tử *Tào* sơn bản Tịch. Người ta ghép hai chữ đầu tên của hai thiền sư là Tào và Động thành phái Tào Động.

(2) Đây là một ẩn dụ; mùa xuân ẩn dụ cho chân lý, hay cụ thể hơn tác giả ám chỉ đến Phật pháp.

Ta có khuynh hướng tìm cầu Phật ở bên ngoài, nơi xa xôi. Cổ nhân nói "trên núi không có Phật" hay còn nói chính tâm nầy làm ma hay làm Phật. Tâm thiện lành, từ bi, trí tuệ, vui vẻ không buồn lo là Phật; tâm tham lam, sân hận, si mê, xấu ác là ma. Nên Lục Tổ nói, chẳng nhọc khảy móng tay, liền đến Tây phương là nằm trong ý nghĩa nầy.

(4) Tác giả đề cập đến lời tuyên bố của đức Phật, khi xuất trần: "thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn". Lời pháp nầy đã được bình giải với nhiều lời giảng khác nhau, tùy theo nhận thức của mỗi người.

(3) và (5) người dịch thêm vào.

(6) Câu chuyện này, được kể chi tiết hơn như sau: Bạch Lạc Thiên là một nhà thơ lớn đời Đường. Khi ra làm quan, ông đã đến gặp một thiền sư nổi tiếng trong huyện có biệt danh là Ô Sào thiền sư, vì sư hay tọa thiền trên những cành cây, đan nhau như tổ chim. Bạch Lạc Thiên bảo: "Chỗ thầy tọa thiền thật nguy hiểm. Sư đáp: "Chỗ của ông còn nguy hiểm hơn nhiều". Bạch Lạc Thiên nói: "Tôi là quan tri huyện, ngồi tại huyện đường, có gì là nguy hiểm? Sư đáp: "Tại ông không biết đó thôi. Khi lòng tham dục ông bùng lên và tâm ông không vững, thì còn gì nguy hiểm hơn?". Bạch Lạc Thiên lại hỏi tiếp: "Đạo Phật dạy điều gì?". Sư liền tụng bốn câu kệ nổi tiếng:

"Không làm các điều ác,
Chăm làm các điều lành,
Giữ tâm ý trong sạch,
Ấy lời chư Phật dạy".

Nhưng Bạch Lạc Thiên lại nói: "Cái đó đứa trẻ lên ba cũng biết và nói được". Thiền sư đáp lại: "Đứa trẻ lên ba cũng biết và nói được, nhưng ông lão tám mươi vẫn chưa làm được". Lời nói nầy đã làm Bạch Lạc Thiên tỉnh ngộ và cảm thấy xấu hổ về sự kiêu căng của mình.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn,
Thân Mẫu của ĐH Lý Phách Mai, là :

Cụ Bà TRÁC HÒA
Pháp danh **Thiện Thọ**
Sanh 11.12.1926 tại Bến Tre, Việt Nam.
Đã từ trần ngày 24.07.2009,
lúc 8 giờ sáng,
tại Immensatdt, Đức Quốc.
Thượng Thọ 84 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn với ĐH Lý Phách Mai và tang quyến. Đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà TRÁC HÒA sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

- Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác.
- Ban Biên Tập & Kỹ Thuật báo Viên Giác.

https://tieulun.hopto.org

Căn của Ý thức

LTS:- Bài "Căn Của Ý Thức" đã được đăng trên báo Viên Giác trước đây, nhưng vì có những điểm bổ túc cần thiết và những điểm cần điều chỉnh lại cho chính xác, nên tác giả đề nghị cho được đăng lại bài này trong báo Viên Giác.

Kính mong quý độc giả và thức giả hoan hỷ.

(Viên Giác)

• **Cư sĩ Liễu Pháp**

Trong Tâm lý học Phật giáo, có sáu Thức nhận biết: Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỉ thức, Thiệt thức, Thân thức và Ý thức. Mỗi Thức được phát sinh do sự giao tiếp đầy đủ của Căn (cũng gọi là Vật) với đối tượng là Cảnh (cũng gọi là Trần). Căn của Nhãn Thức là mắt, của Nhĩ Thức là tai, của Tỉ Thức là mũi, của Thiệt Thức là lưỡi, của Thân Thức là thân; còn căn của Ý Thức (được gọi là ý căn) thì chưa được xác định rõ rệt. Phải chăng ý căn là Tim, Não Bộ, Thần Kinh Hệ hay cái gì khác? Một câu hỏi thường đi đôi với vấn đề này là Tâm có còn hiện hữu sau khi chết (não bộ ngưng hoạt động, tim ngừng đập)?

1. *Khái niệm dẫn nhập:* Trước khi trình bày một số tài liệu để suy gẫm về ý căn, có lẽ cần nói qua khái niệm về Tâm, Tiến Trình Tâm và định nghĩa về ý căn, ý môn.

1.1. ***Tâm*** và ***Thức*** : Tâm (Mind, Citta) và Thức (Consciousness, Viññāna) cùng một nghĩa, đó là sự nhận biết một đối tượng, nói cách khác đó là cái biết, cái gì hay biết một đối tượng. Theo Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) không có gì khác biệt giữa Tâm và Thức. Khi phân tích chúng sanh ra hai phần vật chất và tinh thần thì Tâm được dùng để chỉ phần tinh thần, còn gọi là Danh (Nāma). Tâm luôn luôn được dùng để đề cập đến những loại tâm khác nhau (Vi Diệu Pháp chia tâm ra 121 loại hoặc 89 loại tùy theo cách phân loại). Khi chúng sanh được chia làm năm uẩn thì Thức được dùng (Thức uẩn). Tâm còn gọi là Tâm Vương; có 52 Tâm Sở (Cetasika) hay trạng thái tâm, đồng liên hợp với tâm vương, đồng phát sinh và đồng hoại diệt với tâm vương. Các loại tâm sở chia ra 13 sở hữu trợ tha, 14 sở hữu bất thiện và 25 sở hữu tịnh hảo.

Thức phát sinh do sự giao tiếp đầy đủ của Căn với đối tượng là Cảnh; sự giao tiếp, giao lưu, nối kết đầy đủ là điều kiện thiết yếu để Thức phát sinh. Chẳng hạn, nói về năng lực nhận thức "thấy" thì nhãn thức chỉ phát sinh được khi có đầy đủ ánh sáng, không có sự ngăn ngại giữa nhãn căn và cảnh sắc, thần kinh con mắt phải tốt, hệ thống thần kinh không bị hư hỏng... Tuy nhiên phải hiểu rằng trong năm thức đầu (nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức và thân thức), thức chỉ mới ghi nhận đối tượng, chưa phải là nhận biết. Cần có Tưởng (một Tâm Sở Biến Hành) mới nhận biết ở mức độ tri giác. Tưởng có chức năng phân tích chi tiết, tổng hợp, hình thành vật khái niệm và danh khái niệm.

Như đã nói ở trên, Thức phát sinh do Căn giao tiếp với Cảnh, nhưng thực ra Căn, Cảnh, Thức tác dụng với nhau, tương giao, tương tác với nhau mà Tâm Sở Xúc phát sinh. Ngoài Xúc ra, các Tâm Sở Biến Hành khác là Thọ, Tưởng, Tư, Nhất Tâm, Mạng Căn và Tác Ý. Theo Duy Thức thì có 4 Tâm Sở Biến Hành cơ bản (Xúc, Thọ, Tưởng, Tư) và thêm 1 Tâm Sở Biến Hành nữa thôi là Tác Ý. So với Duy Thức thì Vi Diệu Pháp đầy đủ hơn với 7 Tâm Sở Biến Hành và Tâm nào cũng phải có mặt 7 Tâm Sở này. Có vài sự khác biệt trong việc phân loại trong Duy Thức Học và Vi Diệu Pháp tuy nhiên ta không nên câu nệ ở nơi phân loại mà chỉ quan sát ngay nơi cái tâm đang hiện khởi mà thấy diễn tiến, vận hành của nó.

1.2. ***Tiến Trình Tâm*** (Citta-vīthi) - Tâm diễn tiến qua một lộ trình gọi là tiến trình tâm. Diễn tiến của một tâm sinh diệt như sau: Dòng tâm thức trôi chảy có thể hoặc ở trạng thái tiêu cực hoặc ở trạng thái tích cực. Tiêu cực là trôi chảy ngấm ngầm, tàng ẩn sâu trong nội tâm của sự sống nên gọi là Hữu Phần (Hữu Phần tương đương với Căn Bản Thức trong Duy Thức). Hữu Phần (Bhavanga) duy trì sự hiện hữu của tiềm thức và trôi chảy liên tục. Dòng Bhavanga ở trạng thái thụ động, có vẻ như tĩnh nhưng luôn luôn chảy xiết như một dòng nước cuồn cuộn nên Duy Thức gọi là "hằng chuyển như bộc lưu". Khi đang trôi chảy như vậy, chợt có một đối tượng tác động vào, khiến Hữu Phần này trôi qua 1 sát-na nữa, rồi rung động 2 lần và ngưng trạng thái tiềm ẩn. Hữu Phần dừng nghỉ và tâm bắt đầu trạng thái tích cực khởi qua các căn để thu nhận, đánh giá, phản ứng... trên đối tượng tác động.

Khi Hữu Phần dừng lai, tâm khởi lên theo trình tự như sau (đối với ngũ căn):

1) 1 sát-na - Ngũ môn hướng tâm: phản xạ tự nhiên của căn tương ứng hướng đến đối tượng, làm gạch nối cho thức khởi sinh.

2) 1 sát-na - Ngũ thức: khi 1 trong 5 môn hướng về đối tượng thì thức liên hệ môn ấy phát sinh.

3) 1 sát-na - Tiếp thọ tâm: phân tích chi tiết, đối chiếu với ký ức để biết từng phần của đối tượng.

4) 1 sát-na - Suy đạc tâm: tổng hợp các chi tiết để có đầy đủ dữ kiện về đối tượng.

5) 1 sát-na - Xác định tâm: nhận biết đối tượng (vật khái niệm) và đặt tên (danh khái niệm).

6) 7 sát-na - Tốc hành tâm: giai đoạn tạo tác của tâm, vai trò của Hành trong Ngũ Uẩn (Mạt Na thức trong Duy Thức Học là một phần chức năng của Tốc hành tâm).

7) 2 sát-na - Đồng sở duyên (tâm Mót): ghi nhận, thu lượm toàn bộ tiến trình tâm vừa kinh nghiệm để lưu giữ vào Bhavanga. (Tâm Mót là chữ của Ngài Tịnh Sự trong bản dịch Tạng Diệu Pháp của Ngài). Đồng sở duyên có chức năng như Sở Tàng của A-Lại-Da thức trong Duy Thức.

Nếu kể cả 3 sát-na của giai đoạn Hữu Phần thì toàn bộ tiến trình diễn ra trong 17 sát-na, nhưng nếu chỉ kể phần của tiến trình tâm thì chỉ có 14 sát-na. Tuy nhiên tiến trình sẽ lặp đi lặp lại trên cùng đối tượng rất nhiều lần, nếu chú ý nhiều trên đối tượng.

Tâm vận hành quả là rất nhanh. Sát na là đơn vị thời gian rất nhanh: 1 sát-na nhanh hơn nhiều lần 1 nanosecond (1 phần tỷ của giây)!

(Phần sơ lược về tâm và tiến trình tâm trên đây được dựa theo hoặc trích dẫn từ "Thực Tại Hiền Tiền" của Tỳ

https://tieulun.hopto.org

Kheo Viên Minh, Vi Diệu Pháp Toát Yếu của Narada Maha Thera).

1.3. ***Ý Căn và Ý môn:***

Tâm và Tâm Sở phát sinh tùy thuộc vào điều kiện gọi là Căn (base, vatthu). Căn là sắc hỗ trợ cho Thức phát sinh. Tuy rằng năm căn đầu (không kể ý căn) trùng với năm môn đầu, một căn không giống hệt như là một môn, vì nó đóng vai trò khác trong việc phát sinh ý thức. Môn (door, dvāra) là cửa qua đó những tâm và tâm sở của tiến trình nhận biết đạt đến được đối tượng.

Sau khi nhắc sơ qua khái niệm về tâm, tiến trình tâm và căn môn, xin trình bày dưới đây vài quan điểm về Ý căn của khoa học gia cũng như cuộc thực nghiệm khoa học về tâm gần đây, các trường hợp của tâm hiện hữu chưa chứng nghiệm được và sau đó tìm hiểu ý căn theo quan điểm Phật Giáo Tây Tạng và theo kinh điển Nguyên Thủy:

2. *Quan Điểm của Khoa Học Gia và Thực Nghiệm về Tâm:*

2.1. ***Quan điểm của các nhà khoa học:*** Các khoa học gia cho rằng tâm hay tư tưởng hay sự suy nghĩ là do từ não bộ mà phát sinh, tuy nhiên họ nhìn nhận rằng đó là một vấn đề mà khoa học chưa giải thích được, cũng như chưa giải thích được chức năng của tâm. Đa số khoa học gia cho rằng có những hoạt động điện-hóa xảy ra trong não bộ nhưng họ không thể giải thích sự liên hệ với Ý thức như thế nào. Họ dựa trên một giả định rằng Ý thức phụ thuộc vào một cơ sở vật lý (như não bộ) nên mọi tư tưởng khởi lên đều phải kèm theo hoặc gây ra bởi những biến đổi bên trong não bộ; lý thuyết này vẫn chưa được chứng minh bằng thực nghiệm.

2.2. ***Sự thực nghiệm khoa học gần đây về Tâm:*** Bác sĩ Sam Parnia, người điều khiển dự án "Human Consciousness Project" tại Anh Quốc với mục đích nghiên cứu về trường hợp cận tử (near-death experiences) và áp dụng phương pháp khoa học thử nghiệm mới nhất hiện nay trong cuộc khảo cứu về tâm. Đầu tháng 10/2008, Bác sĩ Parnia đã dành cho AOL (một cơ quan truyền thông) một cuộc phỏng vấn trong đó ông chứng minh một điều quan trọng: "Tâm có mặt, hiện hữu như một thực thể độc lập với não bộ". Đây là điều được khám phá nhờ các cuộc thực nghiệm với những người có kinh nghiệm cận tử, sống sót qua cơn đứng tim và kể lại những kinh nghiệm sau khi tim ngừng đập và não bộ ngưng hoạt động. Bác sĩ Parnia đã dùng một dụng cụ kỹ thuật tối tân trong việc khảo sát não bộ gọi là INVOS (in-vivo optical spectroscopy) để đo lượng oxy trong não và thiết lập các kệ chứa đựng hình ảnh để kiểm tra kinh nghiệm cận tử của bệnh nhân sau khi hồi sinh. Sau khi tim và não bộ ngưng hoạt động một thời gian, bệnh nhân kể lại các kinh nghiệm trong thời gian đó và bác sĩ kiểm chứng lại các kinh nghiệm đó. Bác sĩ đã thiết lập những cuộc thực nghiệm này trong 18 tháng tại các bệnh viện tại Anh quốc và Hoa Kỳ. Tuy nhiên, vì tỷ lệ số người có kinh nghiệm cận tử (hồi sinh sau khi não bộ ngưng hoạt động) rất là ít ỏi, chỉ khoảng 2%, cho nên Bác sĩ Parnia muốn thiết kế phòng thực nghiệm cho trường hợp cận tử ở khoảng 25 bệnh viện và nâng đối tượng nghiên cứu lên 1500 người. Bác sĩ nói khám phá này quan trọng nhưng những dữ kiện trên còn rất mực tiên khởi.

3. *Các trường hợp chứng tỏ Tâm hiện hữu sau khi chết:*

3.1. ***Ý kiến về sự thực nghiệm Tâm hiện hữu sau khi chết:*** Khám phá nói trên của Bác Sĩ Parnia đối với khoa học là một sự thực nghiệm là đáng kể. Các cuộc thực nghiệm về trường hợp cận tử tương tự như "Human Consciousness Project" rất đáng được khích lệ và hỗ trợ, không những để chứng minh sự hiện hữu của tâm sau khi chết mà còn tăng cường kiến thức cho chuyên viên y-khoa để biết nên xử lý thế nào trong trường hợp cận tử và giúp bệnh nhân có thể hồi sinh sau khi não bộ và tim ngưng hoạt động. Tuy nhiên, điều gọi là mới khám ra của khoa học (tâm hiện hữu sau khi chết) chẳng có gì mới lạ với những người có học hỏi Phật Pháp và thực hành Phật Pháp. Trong Phật Pháp, ta học về sự sinh diệt của thân tâm, tiến trình của tâm, dòng tâm thức trôi chảy... Khi chết thì có tâm Tử, rồi tiếp nối với tâm Tục Sinh đầu thai qua một kiếp sống mới. Ở đây không có sự chứng nghiệm khoa học, ở lãnh vực tôn giáo nên cần có lòng tin. Tuy nhiên, có thể lòng tin chỉ cần thiết lúc khởi đầu, không phải là sự tin tưởng vô căn cứ mà với sự hiểu biết rằng tâm thức cần được tịnh hóa, thanh lọc để có thể tự có một năng lực riêng và có thể được tăng lên qua sự học hỏi kinh sách, qua việc tư duy để phát triển kiến thức, tăng trưởng Trí để biến nó thành Tuệ, để thấy được bản chất của sự vật bằng sự tu chứng mà không qua sự thực nghiệm khoa học. Các tiến bộ của khoa học, như ta đã thấy, thường đi sau kiến thức của các bậc có Trí Tuệ.

3.2. ***Các trường hợp khác chứng tỏ tâm hiện hữu sau khi chết*** :

3.2.1. Trường hợp các **nhà ngoại cảm**: Một dữ kiện mà nay nhiều người chấp nhận có thật là trường hợp các nhà ngoại cảm có khả năng liên lạc với các "vong linh" của những người đã chết để tìm ra nơi chôn xác những người đó trong thời chiến tranh vừa qua ở Việt Nam, giúp thân nhân chôn cất lại xác kể như đã thất lạc (chính những người không tin gì về vấn đề tâm linh trước đây, nay cũng xác nhận công khai những khả năng liên lạc với người đã chết của các nhà ngoại cảm). Đây là một trường hợp khó phủ nhận và vẫn chưa có thể giải thích được.

3.2.2. Trường hợp **cầu cơ**: Một tài liệu gần đây trích từ cuốn "La Revue Spirite" được phổ biến gần đây trên Internet (do Nguyên Phong dịch) kể lại chuyện một "Lá Thư Từ Bên Kia Thế Giới" do một người cha (tên là bác sĩ Henri Desrives) chết cách đây khoảng hai năm gởi cho các con còn sống (Bác sĩ Pierre Desrives và các người em). Lá thư này là do cơ bút đã viết ra trong một bàn cầu cơ, xảy ra trong 1 bệnh viện. Vong hồn Bác sĩ Henri Desrives đã nhập vào một người trong bàn cầu cơ và yêu cầu gọi con là Bác sĩ Pierre Desrives và mấy người em đến, từ đó một bức thư đã được viết ra. Trong thư, người cha kể lại những gì xảy ra khi mới mất và sau đó:

"... một lúc sau khi lịm đi, không hay biết gì thì thấy mình lơ lững trong một bầu ánh sáng trong suốt, thấy rõ mấy mẹ con đang quay quần và xúc động ..., cảm thấy buồn bực khó chịu khi thấy gia đình đang xúc động, nhưng sau đó cảm thấy mình bình tĩnh, thoải mái và được an ủi khi người thân lên tiếng cầu nguyện ... thấy ánh sáng bao quanh trở nên sáng chói và cả cuộc đời của mình từ lúc thơ ấu đến khi trưởng thành hiện ra rõ rệt như trên màn ảnh, cảm thấy sung sướng về những điều thiện đã làm và hối tiếc về những điều đáng lẽ

https://tieulun.hopto.org

không nên làm... Sau đó đi vào tình trạng vật vờ rồi di chuyển nhanh chóng đến một bầu ánh sáng khác, thấy một số người nhưng muốn tiến đến gần họ thì thấy khó chịu; một lúc sau tiến đến một đám đông mà những người này thì có những rung động dễ chịu. Một người cho biết tùy theo các tần số rung động thích hợp mà mình có thể tiếp.

Những điều nói đến trong "Lá thư từ bên kia thế giới" kể lại những gì xảy ra sau khi chết, không khác mấy với diễn tiến của Thần Thức được mô tả trong "Tạng Thư Sống Chết" của Sogyal Rinpoche. Trong tạng thư này, danh từ "Bardo" được nhắc đến rất nhiều; Bardo chỉ trạng thái trung gian giữa chết và tái sinh và có nhiều nghĩa rộng lớn hơn... Điều đáng nói ở đây là tâm thức rời bỏ sắc thân để bắt đầu một kiếp sống khác.

4. *Liên hệ giữa Ý thức, Cảm Thọ và Thần kinh hệ:*

Giáo Sư cổ nhạc nổi tiếng Trần văn Khê khi giảng về kỹ thuật trình diễn Hát Bộ có nói rằng: Khi muốn diễn tả một tâm trạng đau đớn của một người mẹ mới nghe tin con mình vừa tử trận, thì diễn viên phải dồn hết cảm xúc, ý tưởng về ruột để diễn tả qua tiếng ca nỗi đau đớn như đứt từng khúc ruột; sự rung động phải đi từ ruột mà ra. Tương tự, để diễn tả nỗi uất hận, căm giận của một vị tướng can trường mà nay phải bó tay nhìn quân giặc giày xéo quê hương, diễn viên phải dồn hết cảm tưởng bức xúc, uất hận về lá gan và sự rung động phải phát xuất từ đó... Điều này chứng tỏ hệ thần kinh ở mỗi cơ phận là tương quan với cảm xúc và ý thức liên hệ tới cơ phận đó và từ đó mới tạo sự rung động liên hệ tới cảm xúc và ý tưởng đang có. Điều này phù hợp với quan điểm của Phật Giáo Tây Tạng về sự liên hệ của thần kinh hệ với ý thức và cảm xúc như sẽ trình bày kế tiếp dưới đây.

5. *Quan Điểm về Ý căn của Phật Giáo Tây Tạng*

Sau đây là vài đoạn được trích dẫn từ loạt bài pháp thoại của Ngài Dalai Lama thứ 14 giảng ở Luân Đôn tháng 7 năm 1996 (in thành sách "Tứ Diệu Đế" do Ngô Quang Nhân dịch):

5.1. "Ý thức và tất cả kinh nghiệm của chúng ta phụ thuộc vào thân xác, vì thế nên tâm và thân trong một ý nghĩa nào đó là không thể tách biệt. Nhưng đồng thời, tôi cảm thấy rằng sự nghiên cứu dường như chỉ ra rằng tâm thức con người rất có thể tự có một năng lực riêng và có thể được tăng lên thông qua sự quán chiếu và thiền định, hay sự rèn luyện tâm thức. Thêm nữa, ai cũng biết rằng y học hiện đại ngày càng phải thừa nhận năng lực của ý chí trong quá trình hồi phục bệnh tật. Năng lực ý chí của một người ảnh hưởng tới sinh lý của người đó".

5.2 "Tâm thức luôn có khuynh hướng bị chi phối bởi các ý nghĩ tản mạn hoặc bởi các cảm xúc. Vì thế ta hãy thử khảo sát xem các cảm xúc và ý nghĩ tản mạn đã khởi lên trong tâm như thế nào... Ta có thể xét cảm xúc đơn thuần về mặt lý tính như là cảm giác (sensations), nhưng cố nhận hiểu cảm xúc về mặt nhận thức tinh thần (feeling: thọ, vedanā) thì sẽ phức tạp hơn nhiều. Và cho dù chúng ta ***mặc nhiên chấp nhận là phải có các mối liên lạc giữa ý thức và hệ thần kinh của cơ thể***, bằng cách nào đó ta vẫn phải xem xét được đến các cấp độ sâu hơn của cảm xúc. Tôi muốn chỉ rõ rằng ... không cần có bất kỳ vật lý chuyển động nào của cơ thể, một người (hành thiền) vẫn có thể gây ảnh hưởng tới trạng thái sinh lý của chính mình bằng cách sử dụng năng lực tâm thức thông qua một trạng thái nhất tâm, tập trung tâm ý (a focused, single-pointed state)".

5.3. "Dĩ nhiên cơ sở thể chất của ý thức (nghĩa là ý căn – chú thích của người viết) phải bao gồm hệ thống thần kinh mặc dù các kinh văn Phật Giáo cổ điển không đề cập đến điều này. Tuy nhiên nguyên nhân chính yếu của ý thức hẳn không phải là những thực thể vật chất này. Nó phải được hiểu theo sự tương tục của chính nó, dù là ở dạng tiềm tàng hay một khuynh hướng, hay bất kỳ dạng nào khác. Đây là một đề tài rất khó, nhưng ta có thể nói rằng ***nguyên nhân chính yếu của thức có thể được hiểu như là dòng tương tục của thức vi tế, ở trạng thái tiềm tàng...***". (Đây là nói về ý môn, tuy nhiên Phật Giáo Tây Tạng thuộc Bắc Tông nên không dùng danh từ trong tạng Luận Vi Diệu Pháp trong Nam Tông – chú thich của người viết).

Ba đoạn trích dẫn trên đây cho ta thấy quan điểm của Phật Giáo Tây Tạng rằng các cơ sở thể chất của ý thức bao gồm hệ thống thần kinh tuy nhìn nhận rằng kinh văn Phật Giáo không đề cập đến điều này. Tuy nhiên điều này rất phù hợp với sự rung động và hệ thần kinh liên quan tới cơ sở, căn cứ của ý thức và cảm xúc tương ứng (như kỹ thuật hát bộ do GS Trần văn Khê giảng dạy). Điều quan trọng đáng để ý là Ngài cũng nói về nguyên nhân chính yếu của thức, được hiểu là ý môn, chính là dòng tương tục của chính nó, của thức vi tế (the continuum of the subtle consciousness).

6. *Ý căn và Ý môn từ Kinh điển Phật Giáo:*

Định nghĩa, sự phân tích về ý môn và ý căn cũng như các quan điểm khác biệt về ý căn được tìm thấy qua các đoạn trích dẫn dưới đây:

6.1. Trích dẫn Chương III, phần Phân loại theo căn môn, cuốn Thắng Pháp Tập Yếu Luận, do Tỳ Kheo Thích Minh Châu dịch và thích nghĩa:

- Pali văn dịch ra Việt văn: "Nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, thân môn và ý môn, như vậy có sáu môn tất cả. Ở đây, mắt gọi là nhãn môn, lỗ tai gọi là nhĩ môn v.v... còn ý môn tức là Hữu Phần (Bhavanga)".

- Thích nghĩa: "Dvāra là cửa; ...cửa này dùng vừa cả lối ra và lối vào. Khi một đối tượng đến với tâm, bhavanga được rung động và dừng lại. Rồi Hướng tâm (Āvajjana) khởi lên. Nếu là đối tượng ở ngoài ngang qua năm căn thì ngũ môn hướng tâm khởi lên. Nếu là đối tượng nội tâm thì ý môn hướng tâm khởi lên; Hữu Phần dừng nghỉ (Bhavangapaccheda) khởi lên trước ý môn hướng tâm và gọi là ý môn (manodvāra)".

Tỳ Kheo Thích Minh Châu dịch chữ *vatthu* là *trú căn,* dùng chữ *đoàn tâm* thay vì ý căn để dịch chữ *hadayavatthu*, có lẽ do chữ *hadaya* có nghĩa là trái tim. Dịch hadayvatthu là đoàn tâm hàm ý rằng ý căn là trái tim, điều mà Đức Phật không xác nhận hay bác bỏ, như được trích dẫn dưới đây (Phần 6.4).

6.2. Phần 193 – Ý môn Tổng Hợp, cuốn Vi Diệu Pháp Nhập Môn của Tỳ Kheo Giác Chánh: "... Ý môn là Tâm Hộ Kiếp để cho Ý thức khởi lên thâu bắt Cảnh pháp".

6.3. Chương III, trang 144, Bản trích yếu về Căn – Compendium of Bases (*vatthusangaha*), "A Comprehensive Manual of Abhidhamma", Bhikkhu Bodhi, 1993:

"Phân tích các Căn: Trong cõi Dục Giới, các Tâm và Tâm Sở phát sinh tùy thuộc vào điều kiện gọi là Căn (vatthu). Căn là sắc hỗ trợ cho Thức phát sinh. Mặc dầu

https://tieulun.hopto.org

năm căn đầu (ngoại trừ ý căn) trùng với năm môn đầu, một căn không giống hệt như là một môn, bởi vì nó đóng một vai trò khác trong sự phát sinh ý thức. Môn là cửa ngõ qua đó tâm và tâm sở của tiến trình nhận biết đi tới được đối tượng. Căn là sắc hỗ trợ cho sự phát sinh của tâm và tâm sở."

Tỳ kheo Bodhi dùng chữ *heart-base* để dịch chữ hadayavatthu và nói rằng, theo các nhà chú giải Pali, trái tim là sắc hỗ trợ cho tất cả mọi tâm chỉ trừ ngũ song thức. Tuy nhiên Tỳ Kheo Bodhi nói rằng trong tạng Vi Diệu Pháp, *heart-base* không được nhắc đến một cách rõ rệt. Bộ Patthāna, cuốn cuối của Tạng Vi Diệu Pháp, chỉ nói đến ý căn một cách gián tiếp như "sắc mà ý thức tùy thuộc vào để phát sinh". Tuy vậy, chú giải cũng cho rằng "sắc ý vật ấy phải là heart base, một lỗ hổng ở bên trong quả tim (a cavity situated within the physical heart)."

6.4. Chương VI (Sắc pháp) - Cuốn "A Manual of Abhidhamma" của Narada Maha Thera (Phạm Kim Khánh dịch) nói về ý căn như sau:

"Bộ Dhammasangani không đề cập đến sắc pháp này. Trong sách Atthasālīni, danh từ *hadayavatthu* được giải thích là *cittassa vatthu*, căn cứ từ nơi đó tâm phát sinh.

Rõ ràng Đức Phật không nhất quyết chỉ nơi nào là căn của tâm như Ngài đã chỉ rõ khi đề cập đến các giác quan khác. Vào thời của Ngài, phần đông người ta tin rằng quả tim là ý căn và thuyết này hiển nhiên được kinh Upanishads hỗ trợ. Nếu muốn, Đức Phật đã chấp nhận lý thuyết rất phổ thông thời bấy giờ, nhưng Ngài không nói đến. Trong bộ Patthana, bộ sách đề cập đến Duyên Hệ Tương Quan, Ngài nhắc đến căn cứ của thức (ý căn) bằng những danh từ gián tiếp như "yam rūpam nissāya", "tùy thuộc nơi sắc pháp ấy", mà không quả quyết xác nhận sắc ấy là trái tim hay bộ não. Nhưng theo quan niệm của các nhà chú giải như Ngài Buddhaghosa và Anuruddha thì ý căn nhất định là tim. Chúng ta hiểu rằng Đức Phật không hề chấp nhận hoặc bác bỏ lý thuyết rất phổ thông vào thời xa xưa ấy, cho rằng ý căn là tim".

7. Phần kết luận

7.1. Khoa học từ trước đến nay đã cho rằng ý thức có cơ sở là não bộ, nhưng đó là dựa vào một định kiến hơn là chứng cứ thực nghiệm. Gần đây, nhóm "Human Consciousness Research Group" do Bác sĩ Sam Parnia thiết lập tại Anh quốc đã có một số thực nghiệm chứng minh rằng sau khi não bộ ngưng hoạt động, tâm có mặt, hiện hữu như một thực thể độc lập đối với não bộ. Đây là một khám phá có chứng nghiệm của khoa học, nhưng điều khám phá này đã được nói đến từ lâu trong kinh điển Phật Giáo.

7.2. Những trường hợp cầu cơ trong đó người đã chết nhập vào thân xác người sống để gởi thông điệp cho người thân, tuy chưa được chứng nghiệm, nhưng khó mà phủ nhận được. Tương tự, khả năng của các nhà ngoại cảm liên lạc được với "vong linh" người đã chết cũng khó mà phủ nhận tuy chưa giải thích một cách khoa học được.

7.3. Ngài U Silananda Sayadaw, một Thiền Sư Miến Điện có thẩm quyền về Vi Diệu Pháp có nói rằng: "Ý căn là một sắc pháp, nhưng kinh điển không chỉ rõ sắc nào là Ý căn". Điều này đã nói trong phần trích dẫn 6.4 từ Vi Diệu Pháp Toát Yếu của Ngài Narada Maha Thera, chỉ ý căn là một sắc pháp. Tuy rằng có vài nhà chú giải nổi tiếng cho rằng ý căn là trái tim, Đức Phật đã không nói như vậy là đúng hay sai.

Chữ "vatthu" tiếng Pali nghĩa là "vật" hay là "căn" (physical base) của một trong 6 thức. Chữ "hadayavatthu" phân ra hai từ với từ "hadaya" có nghĩa là tim (heart) hoặc ý (mind); nguyên chữ "hadayavatthu" thì có thể dịch là "ý vật" hoặc "ý căn" và có nghĩa là căn của ý thức, căn cứ từ đó thức phát sinh (Tỳ Kheo Thích Minh Châu dịch là đoàn tâm; Bhikkhu Bodhi dùng chữ heart base). Quả tim được nhiều người vào thời Đức Phật cho là ý căn và được kinh Upanishads hỗ trợ và các nhà chú giải như Anuruddha và Buddhaghosa quả quyết là đúng (Buddhaghosa là luận sư nổi tiếng đã sáng tác, vào thế kỷ thứ V sau tây lịch, bộ sách "Thanh Tịnh Đạo", the Path of Purification mà đa số người hành thiền đều biết). Tuy vậy, Đức Phật đã không nói đến Ý căn, chỉ gián tiếp nhắc đến "***yam rūpam nissāya***" "tùy thuộc nơi sắc pháp ấy", mà không xác nhận sắc ấy là trái tim hay bộ não hay gì khác. Ngài đã không chấp nhận hoặc bác bỏ thuyết cho rằng Ý căn là tim. Câu Pali "yam rupam nissaya" trong Tạng Vi Diệu Pháp có thể hiểu là "tâm nương vào sắc nào, sắc ấy là sắc ý vật". Với ý nghĩa này, phải chăng ý vật hay ý căn có thể là bất cứ sắc pháp nào trong thân mà tâm nương vào, tùy thuộc vào? Phải chăng ở đây hệ thần kinh mà Ngài Dalai Lama XIV nói trên đây, như là cơ sở thể chất của ý thức, hoặc trái tim, não bộ hay bất kỳ pháp nào mà tâm nương vào đều có thể là ý căn? Thật khó mà có câu trả lời rõ rệt nào. Chỉ có một điều chúng ta biết chắc chắn là ý căn là một sắc pháp, nhưng Đức Phật không nói rõ sắc pháp nào là ý căn cả.

Kết luận là **chưa** có sự giải đáp thỏa đáng cho câu hỏi về ý căn. Đây là một vấn đề còn bỏ ngõ, cần nhiều nghiên cứu sâu hơn. Thông thường chúng ta nói thế khi chưa có thể trả lời thỏa đáng một vấn đề, tuy nhiên nghiên cứu sâu hơn cũng không bảo đảm chắc chắn sẽ tìm được câu trả lời thỏa đáng. Chúng ta biết rằng văn huệ và tư huệ giúp ta giải quyết nhiều vấn đề, nhưng những vấn đề khác thì phải cần đến tu huệ. Hiện tại, các dữ kiện nêu trên về các vấn đề cầu cơ, các nhà ngoại cảm, câu hỏi về ý căn... vẫn còn là những vấn đề chưa giải thích được. Có lẽ với những vấn đề này chúng ta phải cần đến tu huệ mới hy vọng có sự tiến triển về "sự hiểu biết bản chất của tâm và chức năng của nó qua các sự trải nghiệm của công phu hành thiền", nói theo lời Ngài Dalai Lama thứ 14. Một hành giả đi trên con đường Giới, Định, Huệ, hành thiền tích cực, có thể phát triển trí tuệ, đạt được trí tuệ rốt ráo, thì có thể hiểu rõ bản chất, chức năng của tâm và hy vọng sẽ giải quyết được mọi vấn đề liên quan tới tâm.

Ngoài các kinh sách được trích dẫn trên đây, các tài liệu khác được tham khảo:

(1) Abhidhamma classes /CD /U Silananda Sayadaw /Tathagata Meditation Center

(2) Các đĩa CD, DVD ghi bài giảng về Vi Diệu Pháp của Sư Cô Tâm Tâm

(3) Abhidhamma In Daily Life của Nina Van Gorkom

(4) Buddhist Dictionary (Mannual of Buddhist Terms and Doctrines)

(5) Tạng Diệu Pháp (Abhidhamma Pitaka Patthana) - dịch giả: Sư Cả Tịnh Sự, Trưởng Ban Phiên Dịch Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy – 1976.

(5/2009)

https://tieulun.hopto.org

Thế nào mới gọi là một Phật tử ?

Khái niệm về bốn dấu ấn trong Phật Giáo

• **Hoang Phong**

(Tiếp theo VG 171)

Khái niệm về Bốn dấu ấn trong Phật Giáo

Lạm bàn về bốn dấu ấn

1- Dấu ấn thứ nhất:*Tất cả mọi hiện tượng đều vô thường* *(Anitya sarva samskarah)*

Hiện tượng ở đây có nghĩa là tất cả mọi vật thể, mọi biến cố, gồm cả tư duy, xúc cảm hoặc tất cả những gì mà ta có thể hình dung hay tưởng tượng được, kể cả không gian và thời gian..., tiếng Phạn gọi chung tất cả những hiện tượng ấy là *dharma*, kinh sách gốc Hán dịch là *pháp*. Cũng cần chú ý khi chữ *Dharma* viết hoa thì lại có nghĩa là *Đạo Pháp*. Tất cả mọi hiện tượng, tức các *pháp*, đều có tính cách cấu hợp và được tạo tác dựa vào thật nhiều điều kiện. Điều kiện đổi thay, vạn pháp biến động. Những biến động đó tạo ra sự sinh và hình thành, sự tan rã hay cái chết. Mọi sự hiện hữu, tức mọi hiện tượng cấu hợp không mang tính cách độc lập, chúng đều lệ thuộc vào nhiều yếu tố khác, vì thế chúng không thể nào tự duy trì một cách vững bền được, do đó nhất thiết chúng là *vô thường*. Bản chất không độc lập và lệ thuộc vào nhiều yếu tố khác của tất cả mọi hiện tượng, trong đó kể cả cái ta, Đạo Pháp gọi là *vô ngã*.

Thật vậy, hiện tượng vô thường hiển hiện cùng khắp và trong từng giây phút một, nhưng ta lại không chú ý đến và không nhận thấy, hoặc có nhận thấy thì cũng khó cho ta chấp nhận. Sáng thức dậy, tối đi ngủ, đưa tay xem giờ, nhìn trời xem thời tiết, lúc thì vui cười, lúc thì buồn bực, một chập sau lại lo âu và hy vọng... ấy là những sự kiện cho thấy ta đang sống với vô thường, đâu cần chờ đến lúc có một người thân qua đời mới thốt lên: « *Sự sống thật là vô thường !* ».

Khi nhìn một đóa hoa chưng trên bàn Phật, ta thường đồng hóa vẻ đẹp của cánh hoa với Phật, nhưng không nghĩ rằng đóa hoa cũng có thể tượng trưng cho vô thường. Phật không cần đến vẻ đẹp của một đóa hoa, nhưng chính ta thì cần phải nhìn vào bản chất phù du của đóa hoa để nhớ đến lời Phật dạy về vô thường. Khi thổi tắt những ngọn nến trên một chiếc bánh sinh nhật, mọi người chung quanh vỗ tay và ca hát, nhưng lại không nghĩ đến đóm lửa vụt tắt là vô thường, tượng trưng cho cái chết. Ngày Tết, mọi người mừng xuân, đón xuân, chúc tụng nhau để hy vọng một năm mới sung mãn hơn, đem đến nhiều hạnh phúc hơn. Năm mới hay là ngày sinh nhật cũng chỉ là những biến cố của vô thường, nhưng người ta lại có chiều hướng diễn đạt như một niềm hy vọng, một sự vui mừng. Phần đông trong chúng ta có cảm giác đang sống trên một mặt đất bằng phẳng và vững vàng, không chấp nhận là những mảng lục địa đang trôi giạt trên mặt địa cầu, khi nhìn lên trời thì lại có một chút cảm giác của bao la và vững bền, không cần biết là hành tinh này cùng với thái dương hệ và hàng tỷ thiên hà đang bắn tung trong vũ trụ với tốc độ của «big bang».

Chúng ta sống với những cảm nhận sai lầm về bản chất của hiện thực, dựa vào những cảm nhận và những diễn đạt lệch lạc của giác cảm, chi phối bởi ảnh hưởng của xúc cảm và bản năng. Những sai lầm và lệch lạc đó, chẳng hạn như không cảm nhận được hiện tượng vô thường, Đạo Pháp gọi là *vô minh*.

Một vài kinh sách còn xác định dấu ấn thứ nhất như sau: *Tất cả mọi chuyển động đều vô thường*. Chữ *chuyển động* không nhất thiết chỉ định những chuyển động vật chất mà thôi mà còn bao gồm tất cả những thể dạng tâm thần gồm tư duy và xúc cảm. *Chuyển động* cũng là bản chất của năng lượng, của các làn sóng đủ loại, của những hạt vi thể thuộc lãnh vực vật lý lượng tử làm căn bản cho vật chất, những chuyển động ấy tạo ra hình tướng và mọi loại biến cố. Khi đã là chuyển động thì nhất thiết chúng phải mang tính cách nhất thời và giai đoạn, tức có nghĩa là vô thường, và nhất thiết bản chất của vô thường là khổ đau. Kinh A-hàm có nêu lên như sau: «*Tất cả muôn vạn chuyển động đều là vô thường, là khổ đau và vô ngã; niết bàn là thanh tịnh* ».

Câu phát biểu trên đây cũng là một cách tóm tắt về ý nghĩa của bốn dấu ấn. Trong một đoạn khác, kinh A-hàm cũng nêu lên bản chất của sự chuyển động nơi mọi hiện tượng:

> «*Tất cả mọi chuyển động đều vô thường,*
> *Bởi vì chúng lệ thuộc vào sự sinh và sự tan biến.*
> *Khi nào sự sinh và sự tan biến chấm dứt,*
> *[Thì] sự tắt nghỉ sẽ trở thành niềm phúc hạnh và an bình* ».

Tuy rằng vô thường là khổ đau, nhưng vô thường cũng hàm chứa một niềm hy vọng, tức là sự biến cải. Nhờ có sự biến cải mà *thể dạng thiếu tỉnh thức hay vô minh* của ta ngày hôm nay mới có thể xóa bỏ được ngày mai trên con đường tu tập Đạo Pháp.

2- Dấu ấn thứ hai: *Tất cả những gì hư cấu đều là khổ đau* (*Dukkhah sarva samskarah*).

Chữ *hư cấu* trong trường hợp này có nghĩa là những *cấu hợp tạm thời, lệ thuộc vào điều kiện,* tức mang tính cách *giả tạo* và không *độc lập*. Kinh sách Tây phương dùng các chữ như *corrupted* hay *corrompu* để dịch chữ này, tiếng Tây Tạng thì dùng chữ *zagché.* Chữ *zagché* có nghĩa là *ô nhiễm* hay *dính bẩn*, vì thế dấu ấn thứ hai cũng có thể định nghĩa là:

https://tieulun.hopto.org

tất cả những gì ô nhiễm đều là khổ đau. Ngoài ra cũng có một số kinh sách và tài liệu xác định dấu ấn thứ hai như sau: *Tất cả mọi xúc cảm đều là khổ đau*. Xúc cảm có nghĩa là những dao động trong tâm thức, phát sinh từ sự hoang mang và cách hiểu biết nhị nguyên. Sở dĩ mạo muội dông dài về phương diện thuật ngữ như trên đây là nhằm vào mục đích chứng minh ngôn từ đã nắm giữ một vai trò khá phức tạp trong việc trình bày và tìm hiểu một khái niệm, nếu không thấu triệt tính cách quy ước của ngôn từ sẽ dễ gây ra hoang mang và cho rằng kinh sách bất nhất.

Muốn hiểu được dấu ấn thứ hai, trước hết phải tìm hiểu khổ đau đã được Phật giáo định nghĩa như thế nào. Sau khi đạt được Giác ngộ hoàn hảo và trong lần thuyết giảng đầu tiên cho năm đệ tử, Đức Phật nêu lên khái niệm về *Bốn sự thực cao quý* tức là *Tứ diệu đế*. Sau đó suốt trong bốn mươi lăm năm giảng huấn, Ngài đã xây dựng giáo lý dựa trên bốn sự thực ấy, trong đó sự thực thứ nhất là *khổ đau*. Khổ đau theo Phật giáo rất sâu xa, cùng khắp, khó nhận biết, không nhất thiết đơn giản là những đau đớn trên thân xác hay sự giày vò trong tâm thức. Đức Phật nêu lên tám loại khổ đau là: sinh, lão, bệnh, tử, gánh chịu những gì mình không thích, xa lìa những gì mình thích, không đạt được những gì mình mong muốn và bám víu vào *ngũ uẩn.* Ngũ uẩn là năm thứ ràng buộc, gồm có sắc (sáu giác quan), thụ (sự cảm nhận), tướng (sự diễn đạt các cảm nhận), hành (xúc cảm, ý đồ và hành vi phát sinh từ tướng), thức (tri thức nhận biết của sáu giác quan). Cũng xin nêu lên ở đây là Phật giáo xem tâm thức là giác quan thứ sáu. Tính chất khổ đau của *năm uẩn* là một khái niệm triết học quan trọng trong Phật giáo. Năm uẩn là một sự giả hợp, tức vô thường, và vô thường là bản chất của khổ đau. Sự sống của con người là một chuỗi dài tiếp nối của vô số hiện tượng biến động liên quan đến thân xác và tâm thức, chúng hiện hữu từ trước khi sinh và sẽ còn tiếp tục hiện hữu sau khi chết. Những biến động nối tiếp, liên kết và xô đẩy nhau như thế được xem là những hình thức khổ đau trong thế giới luân hồi.

Tám loại khổ đau trên đây được phân loại thành ba nhóm:

- *khổ đau vì khổ đau* (*duhkha duhkhata*): tức những khổ đau hiển nhiên và dễ nhận biết, chẳng hạn như sinh, lão, bệnh, tử, gánh chịu những gì mình không thích. Khổ đau phát sinh từ sự cố gắng vượt thoát khỏi những khổ đau khác cũng có thể xếp vào nhóm khổ đau này.

- *khổ đau vì sự biến đổi* (*viparinama duhkhata*): tất cả mọi hiện tượng cấu hợp đều nhất thời và vô thường, bản chất phù du đó chính là khổ đau. Có thể xếp thêm vào nhóm này những khổ đau khi phải xa lìa những gì mình thích và không đạt được những gì mình mong muốn.

- *khổ đau cùng khắp và toàn diện do những hành vi tạo nghiệp* (*samskaraduhkha*) gây ra, đây là loại khổ đau phát sinh từ năm uẩn. Tất cả mọi sinh linh có giác cảm trong cõi luân hồi đều là những tạo tác trói buộc, tức hậu quả phát sinh từ vô minh và dục vọng.

Nếu muốn hiểu rõ hơn những khổ đau trong nhóm thứ ba, trước hết cần phải hiểu ngũ uẩn hay năm uẩn là gì. *Uẩn* có nghĩa là «chứa cất» hay «sâu kín», gốc tiếng Phạn là *skansdha*, nghĩa từ chương của chữ này là «chất đống» hay «chồng chất», do đó ngũ uẩn có thể hiểu là sự *«kết hợp» của những cấu thể*. Sự kết hợp ấy được phân loại thành hai cấp bậc khác nhau:

* trên phương diện một cá thể, *ngũ uẩn* là những cấu hợp tạo dựng ra cá thể ấy, sự cảm nhận về tổng thể của ngũ uẩn đưa đến sự nhận biết sai lầm về một cái «*tôi*» (*atman*) hay một *cá nhân con người* (*pudgala*).

* trên phương diện tổng quát, *năm uẩn* tượng trưng và bao gồm tất cả mọi hiện tượng cấu hợp hiện hữu trong toàn thể vũ trụ.

Trong kinh *Dharmacakra-pravartanasutra*, tức *Kinh chuyển Pháp lần thứ nhất*, sau phần trình bày về *Tứ diệu đế*, Đức Phật đã kết luận như sau: «*Năm uẩn của sự bám víu chính là khổ đau*», câu ấy có nghĩa là *khổ đau chính là ngũ uẩn*. Tuy nhiên uẩn thứ tư giữ một vai trò quan trọng hơn hết, uẩn này gọi là *hành* (*samskara*), ngôn ngữ Tây phương dịch rất sát nghĩa chữ này và gọi là «*sự tạo nghiệp*» hay «*hành vi duy ý*» (volition, actes volitionnels, volitional acts). Uẩn thứ tư hay *hành* giữ vai trò diễn đạt những cảm nhận từ các giác quan, làm phát sinh xúc cảm và ý đồ, và sau cùng đưa đến những hành vi tạo nghiệp. Uẩn thứ tư vận hành liên đới với các tín hiệu nhận biết từ giác cảm, xuyên qua cách «suy diễn» nhị nguyên và quy ước. Tóm lại, *hành* là những chuyển động hay dao động liên đới và tác động với tất cả những xu hướng sẵn có, với những xung năng trói buộc, phát sinh từ hậu quả của những hành vi hiện tại và quá khứ của một cá thể, những chuyển động đó lại tiếp tục làm phát sinh ra nghiệp mới cho cá nhân ấy trong tương lai. Nói một cách khác, những chuyển động vừa kể là những gì đưa đến khổ đau. Vì thế dấu ấn thứ hai còn được định nghĩa là: *Tất cả mọi xúc cảm đều là khổ đau*. Nên hiểu xúc cảm ở đây là sự diễn đạt sai lầm về sự hiện hữu tự tại của cái «*tôi*» hay cái «*ngã*» và những cảm nhận lầm lẫn về mọi hiện tượng bên ngoài đưa đến những xúc cảm bấn loạn trong tâm thức.

Vậy có đúng thật tất cả mọi xúc cảm đều nhất thiết phải là khổ đau hay không ? Mặc dù có nhiều xúc cảm có vẻ như mang tính cách hạnh phúc, tự mãn, thích thú, một vài sắc thái của lòng từ bi và nhân ái..., nhưng thật ra những loại xúc cảm ấy hàm chứa một cách kín đáo mầm móng của sự bất toại nguyện và ích kỷ, tức mầm móng của khổ đau. Xúc cảm khi đã phát sinh từ sự kết hợp giả tạo và vô thường của ngũ uẩn thì bản chất của nó tất nhiên phải là khổ đau rồi. Hơn thế nữa, xúc cảm được sinh khởi liên đới với những xung năng sẵn có của nghiệp và sự diễn đạt nhị nguyên của tâm thức, cho nên mầm móng của khổ đau trong xúc cảm là một sự kiện hiển nhiên. Người ta cũng thấy rằng các phương pháp Thiền định như *Samatha* (*Chỉ*) và *Vipassyana* (*Quán*) là các cách thiền định giúp đem đến sự tĩnh lặng và an bình, ấy là cách giúp cho người hành thiền tránh khỏi ảnh hưởng và sự chi phối của xúc cảm, có nghĩa là tránh khỏi những loại khổ đau sâu kín và tiềm ẩn mà thông thường ta không nhận thấy.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, người ta cũng có thể tự hỏi lòng từ bi có phải là một thứ xúc cảm hay không ? Đúng như thế, từ bi là một xúc cảm, nhưng từ bi của những người bình thường là những xúc cảm mang tính cách nhị nguyên, đối nghịch và vướng mắc. Hãy lấy một thí dụ cụ thể, khi nhìn thấy một người bị tai nạn lưu thông, vỡ đầu gẫy chân, máu me lênh láng, sự sợ hãi và thương xót phát động trong ta. Nhưng vài phút sau, khi rẽ sang một con đường khác thì lòng thương người ấy giảm xuống nhanh chóng, hoặc có thể những lo toan riêng tư hiển hiện trở lại để xâm chiếm tâm thức, che lấp và làm quên đi cảnh khổ đau vừa trông thấy. Chưa kể là phía sau những thương cảm và sợ sệt đó ẩn nấp những mối quan tâm kín đáo về sự an toàn của chính mình. Những xúc cảm như thế không phải là từ bi, đó chỉ là một hình thức thô thiển của khổ đau. Từ bi đích thực của những người tu tập không hàm chứa chủ thể và đối tượng, tức không mang tính cách suy luận nhị nguyên. Lòng Từ bi ấy là một thứ «xúc cảm» trong sáng, siêu việt, vượt khỏi không gian và thời gian, vượt lên trên cái ngã của chủ thể và cả cái ngã của đối tượng. Lòng từ bi đích thực ấy kinh sách gọi là *đại từ bi* (*mahakaruna*). Dù sao thì lòng từ bi cũng chỉ là một sức mạnh, một động cơ cần thiết và không thể thiếu sót để hướng về Trí tuệ, làm nền móng cho Trí tuệ, nhưng Từ bi chưa phải là Trí tuệ.

3- Dấu ấn thứ ba: *Tất cả mọi hiện tượng đều vô ngã* (*Anatmanah sarvadharmah*)

Trong trường hợp này chữ tất cả thật sự có nghĩa là *tất cả*: kể cả Đức Phật, Đạo Pháp, con đường tu tập Đạo Pháp, cá thể con người và những biến động trong tâm thức, tất cả đều *vô ngã*. *Vô ngã* có nghĩa là không có một hiện tượng nào hàm chứa một sự hiện hữu đích thực, tự tại, bền vững và độc lập. Chữ hiện tượng ở đây có nghĩa là mọi vật thể, mọi biến cố, trong đó kể cả mọi tư duy và xúc cảm. Tất cả những gì mà ta có thể *hình dung* được đều không hàm chứa một sự hiện hữu nội tại nào. Chúng chỉ là những hiện tượng cấu hợp nên chỉ có thể hiện hữu bằng cách tương liên và lệ thuộc vào những hiện tượng khác. Sự tương liên và lệ thuộc đó không bền vững và luôn luôn biến động, do đó các hiện tượng cũng biến động theo. Khi suy tư và truy lùng để tìm hiểu bản thể của tất cả mọi hiện tượng, ta sẽ khám phá ra là chúng chỉ hiện hữu nhờ vào sự kết hợp tạm thời của những thành phần tương kết và lệ thuộc vào nhau.

Cũng cần phải xác định một cách minh bạch là tất cả các học phái Phật giáo đều chấp nhận khái niệm về *Vô ngã*, tuy nhiên các học phái như Đại Tì-bà-sa-luận (Vaibhasika) và Kinh-lương bộ (Sautrantika) thuộc Nam tông chỉ chấp nhận tính cách *Vô ngã của cá thể con người* (*pudgalanairatmya*), trong khi đó các học phái như Duy thức (Cittamatra) và Trung đạo (Madhyamika) thuộc Bắc tông lại xem tất cả mọi hiện tượng đều *vô thực thể*, không hàm chứa bất cứ một *cái ngã* nào cả và gọi dó là *Tánh không của mọi hiện tượng* (*Sunyata*).

Khi một cá thể «vô minh» cảm nhận một vất thể, hay nói một cách nôm na là cá thể ấy «nhìn thấy» một vật thể, thì xem vật thể vừa cảm nhận hiện hữu một cách thực sự và bền vững. Nhưng thật ra sự hiện hữu ấy phải dựa vào vô số điều kiện, còn gọi là cơ duyên, để hiển hiện. Những điều kiện hay cơ duyên ấy gồm cả những yếu tố bên trong, tức nội tâm hay tri thức của cá thể đứng ra cảm nhận hay «trông thấy» vật thể ấy. Vậy vật thể *nhìn thấy* không hoàn toàn khách quan, không thuộc hẳn vào thế giới bên ngoài của cá thể đứng ra cảm nhận. Vì thế kinh sách thường ví các hiện tượng *giống như* ảo giác, vì chúng chỉ hiện hữu khi liên đới với nhiều yếu tố và nhiều điều kiện, sự hiện hữu lệ thuộc đó chỉ là những biểu hiện tạm thời và «không thật» của các vật thể hay các hiện tượng. Bản chất đích thực của chúng là *Tánh không* hay *Shunyata*. Tánh không là một ngôn từ, một thuật ngữ, một cách nói, một phương tiện trình bày bản chất không thật, luôn luôn biến động và lệ thuộc của mọi hiện tượng. Sở dĩ gọi là *Tánh không* vì chúng không hiện hữu một cách tự tại, hay ít ra là chúng cũng không hiện hữu đúng theo cách thức cảm nhận của ta: *chúng chỉ là những phóng ảnh của hiện thực*.

Những phóng ảnh ấy nhất định mang đến khổ đau cho mọi sinh linh có giác cảm. Tại sao lại như thế ? Tại vì bản chất của chúng mang tính cách bấn loạn và không thực. Những cảm nhận sai lầm, không nhận thức được bản chất ảo giác của mọi hiện tượng, hiển nhiên là nguồn gốc của khổ đau. Khái niệm *Vô ngã* còn gọi là *Tánh không của vạn vật* do Đức Phật thuyết giảng, giúp cho ta quán thấy bản chất đích thực của mọi hiện tượng, sự quán thấy ấy sẽ giải thoát ta khỏi mọi khổ đau. Trên một bình diện khác, đôi khi *Tánh không* cũng được diễn đạt bằng một cách khác, qua một thuật ngữ khác và gọi là *Pháp thân* (*Dharmakaya*). *Pháp thân* hay *hình tướng Đạo Pháp của Phật* tượng trưng cho *Tánh không* hay *Vô ngã*, «*hình tướng* » đó trường tồn, bất biến và cùng khắp, do đó cũng có thể gọi là *Chân như* hay *Phật tính*. Dù sao thì chúng ta cũng đang lẩn quẩn trong lãnh vực của ngôn từ và khái niệm, và điều đó cũng chứng minh cho thấy Kinh sách đã dùng thật nhiều phương pháp, luận cứ và thuật ngữ khác nhau trong mục đích giúp ta lý luận và thấu hiểu *Tánh không* hay *Vô ngã* là gì. Tất nhiên sự hiểu biết đó còn vướng mắc trong lãnh vực công thức và quy ước, có nghĩa là mang tính cách trí thức, chưa phải là một sự quán thấy trực tiếp, phi lý luận và phi ngôn từ. Trình độ tu tập của ta chỉ đủ sức hiểu được Tánh không và Vô ngã dựa vào lý luận và sự nhận biết nhị nguyên mà thôi. Những sinh linh «*giác ngộ* » quán thấy *Tánh không* và *Vô ngã* một cách trực tiếp, toàn vẹn và rốt ráo, tức nhìn thấy hiện thực hay sự thực tối hậu của mọi hiện tượng bằng trực giác, vượt lên trên những lý luận nhị nguyên và quy ước. Sự quán thấy ấy gọi là sự *Giác ngộ* hay *Giải thoát*. *Giải thoát* ở đây có nghĩa là giải thoát khỏi mọi xúc cảm bấn loạn phát sinh từ sự diễn đạt sai lầm, nguồn gốc của khổ đau. Cũng xin nhắc thêm là *Tâm kinh* hay kinh *Bát-nhã-ba-la-mật-đa* (*Prajnaparamitasutra*) là một bộ kinh quan trọng trình bày và giải thích về dấu ấn thứ ba như vừa được trình bày trên đây...

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

佛 Phật là người ngộ tánh không

• **Bùi Thế Trường**

Nếu ta chiết tự chữ Hán, chữ Phật gồm có hai vế: bên trái là bộ Nhân（人）có nghĩa là NGƯỜI, bên phải là chữ Phất（弗）có nghĩa là KHÔNG, là Không có, theo thuật ngữ Phật giáo đó là TÁNH KHÔNG. Ghép cả hai vế lại với nhau danh từ Phật（佛）có nghĩa là người ngộ Tánh Không.

Vậy, khi nhìn thấy danh từ (PHẬT), nó nhắc nhở người Phật tử những điều nhận thức thâm diệu sau đây:

TÁNH KHÔNG là gì?

Tánh Không là một nhận thức độc đáo của Phật giáo bao gồm cả vạn vật, nhân sinh, và cả vũ trụ nầy. Bởi vì giải thoát tâm linh là một lối giải thoát quan trọng và cao cả hơn hết trong mọi lối giải thoát khác mà ngoài đời gọi là giải phóng. Danh từ giải phóng (sic!) của các nhóm gọi là cách mạng của các chủ nghĩa nầy nọ ngày nay, cũng chỉ là cách trồng vào đầu vào cổ của dân chúng của nước họ một cái gông cùm mới, dưới tên mới đầy quyến rũ và ấn tượng, mà thực chất chỉ là luôn đọa đày và ngược đãi dân chúng trăm lần khốc liệt hơn thời chưa giải phóng. Giải phóng ở đây được hiểu một cách khác đó là một thứ nô lệ lỗi thời ở thế kỷ 21. Cụ thể cứ nhìn vào lịch sử Việt Nam trên 100 năm trở lại đây thì rõ. Vì sao? Vì chính họ trồng vào đầu cổ của quần chúng Việt Nam bằng cái chủ nghĩa gọi là Cộng sản Mác-Lê-Mao, cái chủ nghĩa quái đản nầy đã hủy diệt toàn diện mọi đạo đức và niềm tin của dân tộc đã có từ lâu, và cưỡng bức dân tộc họ theo cái tôn giáo gọi "tôn giáo quốc doanh" của họ, chứa đầy huyễn hoặc của chủ nghĩa bịp bợm mà họ bắt buộc thay thế cho tâm linh dân tộc đã có từ ngàn năm. Vì cái chủ nghĩa đầy huyễn hoặc và lừa bịp mà họ manh tâm thay thế cho đạo đức tâm linh của dân chúng trong nước, nên xã hội hiện tại đang bị băng hoại tận gốc rễ. Nơi đó con người mất tất cả nhân tính, phần lớn biến thành thú tính. Nói theo danh từ triết học gọi là con người của xã hội ngày nay phần lớn không còn nhân bản tính. Thế nên, nhìn thực tại xã hội băng hoại, mọi người đều mong làm sao được vơi bớt mọi khổ đau có được nơi họ, nơi cuộc đời họ, nơi mọi người, hay nói một cách khác là tìm cách làm sao giải thoát bớt được mọi đau khổ trầm luân dưới thiên đàng trần thế của cái gọi là thiên đường Cộng sản đầy phù du huyễn hoặc!? Muốn thế, họ phải quay về tìm nơi nương náu của Phật giáo chân chánh, chứ không phải Phật giáo kiểu bá láp gọi là quốc doanh như hiện tại, để vững tâm mà sống trong cuộc sống không ra sống nầy. Nghĩa là họ phải trở về với Tánh Không và từ Tánh Không giúp họ thấy lại những gì đã mất do những kẻ có quyền lực cưỡng đoạt, áp chế.

Chữ Không, không những được thấy khắp nơi trong các kinh Phật, chứ không phải chỉ riêng có trong Bát Nhã Tâm Kinh.

"Tánh Không" không phải là cái không rỗng tuếch, hay trống trơn, mà lại mang một ý nghĩa tuyệt đối, cần có trí huệ mới hiểu nổi được phần nào. Không có mà là có. Có mà là không có. Tôn giáo gọi là quốc doanh có chắc được cái tánh không hay không? Tôn giáo không phải là quốc doanh đang bị chánh quyền trù dập, giam cầm không ngóc đầu lên nổi, thì làm sao có được cái tánh-không nơi họ?. Vì "Không" thì rộng lớn bao la vô tận, bao trùm cả thế giới mười phương, dưới con mắt của chúng sinh tưởng như không có gì cả, nhưng dưới cái nhìn của huệ nhãn, của trí huệ thì không lại là tất cả và có tất cả. Tỳ kheo ni Như Thanh gọi đó là cái "Không hữu thường" nghĩa là "cái Không" có mặt một cách bình thường hằng ngày. Không phải chờ cái có biến mất rồi ta mới nói là không, mà ngay mỗi sát na của cái có cũng đều chứa đựng mỗi sát na của cái không đi theo nó, hay ngược lại. Nên dù bị trù ếm, giam cầm, cái "không" của Phật giáo thống nhất vẫn là có, bất diệt và trường tồn. Lịch sử đã chứng minh rằng, bất cứ các chế độ chính trị nào rồi ra cũng chỉ là phù du tạm bợ, có đó rồi cũng tiêu tan ngay ra đó, sớm hay muộn mà thôi. Chế độ của khối Cộng sản, độc tài sắt máu với dân như thế nào, nhưng lại tự tan rã vỏn vẹn có vài ngày, không cần một viên đạn, nay chế độ đó chỉ còn lại có Trung quốc, Việt Nam, Cu Ba và Bắc triều tiên, nhưng chúng lại đổi tên đổi họ để tồn tại và chờ ngày ra nghĩa địa. Còn tôn giáo như Phật giáo, không phải quốc doanh, tôn giáo thật sự của nhân loại, ngược lại vẫn tồn tại cho đến ngày nay trên 2560 năm.

Tánh Không vốn chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhơ, chẳng sạch, chẳng thêm và chẳng bớt. Nó không có khởi điểm và cũng chẳng có điểm tận cùng, không bị chi phối bởi thời gian hay không gian. Bởi vì vốn bản chất của không là chẳng bị diệt, chẳng bị nhơ, chẳng bị thêm, chẳng bị bớt. Thế nên, dù quyết tâm trù dập hay tiêu diệt chúng cho bằng không, nhưng không không bao giờ tiêu diệt được. Ngược lại, với quyết tâm gây dựng cái có để thay thế cái không, tạo dựng cái tôn giáo quốc doanh thay thế tôn giáo chân chính, thì cái mới đó chỉ là cái đối đãi của cái đã có từ

https://tieulun.hopto.org

xưa, thì cái đối đãi đó, của mọi cái có được đó cũng trở thành không. Vì sao? vì mọi cái có, do đối đãi khi đủ duyên hợp mà thành, thì chắc chắn một ngày nào đó, sớm hay muộn, khi duyên tan lìa, thì lại cũng trở về với cát bụi, về với không. Và con người theo Đạo Phật chân chánh không phải là quốc doanh là chẳng hề nào đổi thay, chẳng vì lợi hay danh mà đổi lòng thay dạ, để làm đuốc soi đường cho xã hội hiện tại đang bị băng hoại, hoàn toàn vô phương cứu chữa, để tạo thành một xã hội nhân bản hơn, nếu một khi cái chế độ bất nhân kia trở về với cát bụi. Trong Kinh Bát Nhã thường nghe những câu như: Bất sinh, Bất diệt, Bất cấu, Bất tịnh, Bất tăng, Bất giảm. Trình độ của chúng sanh thì khó mà cảm nhận hết. Chỉ có các bậc Bồ Tát mới ngộ được mật ý của Tánh Không. Tính không sinh không diệt của vạn pháp được vua Trần Nhân Tông, là một thiền sư đời Trần, đã diễn tả để chúng ta thấy được sự an lạc như sau:

Nhất thiết pháp bất sinh
Nhất thiết pháp bất diệt
Nhược năng như thị giải
Chư Phật thường hiện tiền

Nghĩa là:

Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt
Nếu thường hiểu như vậy,
Chư Phật ngay trước mắt

Tánh không phát triển và phủ định những gì?

Triết lý Tánh Không được phát triển mạnh là nhờ Bồ Tát Long Thọ. Việc phát triển Tánh Không do từ cái gốc là Bát nhã, Từ đó tạo ra Trung quán luận, và Thập nhị luận. Và sau nầy Ngài Long Thọ làm thêm một bộ luận vĩ đại hơn là Đại trí Độ luận. Tất cả các bộ luận của Ngài Long Thọ là phê bình các quan điểm sai lầm và những quyết đoán lệch lạc của Phật giáo. *Quan điểm chính của Ngài nói về Tánh Không là: phủ định tất cả, kể cả sự phủ định của phủ định, phủ định tận gốc, phủ định hết để được gần đến chân lý thực tại. Tánh không- là không thủ đắc (apraptiva), là không cho mình là số một, là tìm cách tiêu diệt những cái không theo mình, hay giống mình*. Người Phật tử hiểu về Tánh Không là phải phủ định, phủ định tận gốc, phủ định mọi thứ quốc doanh, mọi thứ nham nhỡ dẫy đầy trong xã hội Việt Nam, để cho dân chúng thấy được chân lý thật tại, nhờ đó mà xã hội đang bị băng hoại có thấy được ánh sáng và niềm hy vọng. Để đạt được những giá trị thực tại đó, Ngài Long Thọ đưa ra thuyết Trung đạo, ngoài việc phá chấp triệt để của các quan niệm cố chấp, nhị nguyên đối đãi, còn có nhiệm vụ làm nhịp cầu để nối kết giữa tục đế và chân đế.

Vô ngã và Tánh không.

Muốn hiểu về Tánh không thì cần phải thông về Duyên Khởi. Vì duyên khởi là con đường duy nhất để giúp cho con người hiểu và nhận về Tánh Không. Có thể nói, *Duyên Khởi là hiện tượng của Tánh Không. Còn Tánh Không là bản chất của Duyên Khởi. Bởi Duyên Khởi vốn là vô ngã, nên Tánh Không có cùng bản chất là không, cũng vốn là vô ngã.* Nên những gì liên quan đến ngã sở, cần phải phá hủy, phá hủy chính nó, một cách trường kỳ, mọi viễn ly, mọi mộng tưởng, mọi cứu cánh, kể cả niết bàn, đến khi nó đủ sức hòa đồng vào Duyên Khởi, để nói lên tính chất vô tự tính (svabhavaabhava) của nó.

Phủ định tất cả, phủ định tận gốc, và phá hủy những gì liên quan đến ngã sở, mọi hoang tưởng giáo điều, mọi cứu cánh biện minh cho phương tiện, và hãy ném chúng vào các bãi tha ma, các nghĩa địa, các cầu xí dơ bẩn nhất, bởi vì chính chúng đã và đang tàn phá quê hương, xã hội, và con người của chúng ta.

Không là bản thể của vạn pháp.

Bồ tát Long Thọ qua Trung luận cho rằng*: "Các pháp đều do Duyên khởi, nên nói là Không (sùnyatà), là Giả danh (upàdàya-prajnapti), và cũng chính là Trung đạo (madhyamà pratipat). Vi rằng ngôn ngữ nói lên các sự thể. Mọi sự thể cũng đều là vô tự tính. Nên mọi sự thể được biết qua tên gọi. Tên gọi đó là biểu tượng cho sự thể chớ không phải là bản chất thực tại của sự thể. Nên tên gọi đó được gọi là Giả danh là danh có trên ngôn từ chứ không có trong thực tế. Vậy: Duyên khởi đồng nghĩa với Không, với Giả danh và với Trung đạo.*

Ngược lại, Trung luận dùng lý lẽ vững chắc bát bỏ mọi cực đoan chấp "có" cho rằng mọi sự vật là đều có tự tánh và chúng biệt lập với các sự vật khác. Vậy từ Trung luận, đến Tánh Không qua Duyên Khởi đều cùng đồng nghĩa. Tánh Không bao hàm cả Duyên khởi hay trái lại Duyên khởi bao hàm cả Tánh Không. Mà Duyên Khởi là giáo lý nồng cốt của Phật giáo. Tánh Không là cái hồn của Phật giáo.

Bởi mọi sự thể vô tự tính được xuất hiện đều nhờ duyên sinh. Nên mọi duyên sinh vô tính đều gọi là giả danh. Và mọi sự xuất hiện do duyên sinh đều không có tự tính dị biệt. Nên mọi duyên sinh vô tính thành hình cũng gọi là không. Vì sao? Bản chất của chúng là do duyên khởi. Mà Duyên khởi là không. Không là bản thể của Duyên Khởi. Duyên Khởi là tướng của Tánh Không. Nên chúng cũng được gọi là Không.

Các pháp duyên khởi, tự tính của chúng là không. Tự tính không chỉ là nền tảng cho duyên khởi và các pháp duyên khởi từ đó mà hình thành, nên Ngài Long Thọ nói, ở trong Trung Quán Luận:

....."Dĩ hữu không nghĩa cố
Nhất thiết pháp đắc thành
Nhược vô không nghĩa cố
Nhất thiết tắc bất thành"

Nghĩa là:

Vì do có Tánh Không
Nên mọi pháp đều thành.
Nếu không có Tánh Không
Các pháp đều chẳng thành.

Vì thể tánh của các pháp là KHÔNG, nên các pháp được thành tựu. Ngược lại, nếu các pháp chẳng phải

https://tieulun.hopto.org

là không, thì vạn pháp chẳng thành hình. Bởi vì tự tính của các pháp vốn là KHÔNG, nên mọi sự hiện hữu của các pháp được biểu hiện từ nơi tự tính ấy.

Người học và hiểu thâm sâu đạo Phật thường nhìn các pháp bằng cái nhìn vô tướng, ngược lại chúng sinh thường nhìn bằng hữu tướng. Với cái nhìn vô tướng giúp cho ta được nhiều sự an lạc nơi tâm. Ngược lại, với cái nhìn hữu tướng thì tạo nhiều niềm lo âu, bất an, hối tiết và đau khổ bất tận. Ví như ta nhìn một bó hồng được cắm trong lọ, với cái nhìn vô tướng ta thấy chúng là không ngay khi nhìn, còn với cái nhìn hữu tướng thì phải chờ khi hoa héo tàn, và ném vào sọt rát thì mới nói chúng là không. Cụ thể hơn, tôi nhìn tôi trong gương, tôi thấy tôi cũng là không, chớ chẳng đợi đến khi chết, được đem chôn ở ngoài đồng hay nghĩa địa, nên mới bảo là không. Vì sao? Vì chính tự tính của chúng ta vốn là không. *Chúng ta có là do duyên khởi hợp thành. Mà duyên khởi vốn vô tự tánh, nên sự hợp thành của chúng ta vốn chỉ là không. Tương tự, mọi pháp ở thế gian nầy vốn chỉ là không. Tất cả đều là không.*

Rilke một thi sĩ người Đức, viết một câu để đời: "Nirgends ohne Nicht". Tạm dịch là: không ở đâu là không có cái không, là không hình tướng, là không không. Nirgends là anywhere là nulle part là không ở đâu, ohne Nicht là ohne là without, Nicht là non-không hình tướng, là vô tướng, là không không. Phải có cái tâm của bậc Bồ tát mới thốt lên một câu nói của một vị đạt được cái Tánh Không. Tánh Không bao trùm cả vạn vật. Muốn đạt cái Tánh Không ấy, Ngài Lục Tổ Huệ Năng, khuyên: *Vô sở trụ sinh nhi kỳ tâm.* Nói một cách cụ thể là nên lấy vô niệm làm tông, vô tướng làm thể và vô trụ là gốc. Còn kinh Kim Cang thì *"không phải là không thì mới chính là không".* Nghĩa là sao?

Làm sao đạt được Tánh Không?

Một câu nói mà Ông Bà ta thường nhắc nhở rằng, "chí công và vô tư" thì mọi việc đem lại nhiều lợi ích, tham nhũng ít hẳn đi, và xã hội trở nên tốt hơn, con người phải có nền giáo dục nhân bản mới có cái nghĩ và hành đúng câu "chí công vô tư". *"Chí công vô tư" là thể mà tánh của nó là Tánh Không. Chỉ có được Tánh Không mới đạt được cái thể của "chí công vô tư".*

Hiểu được như trên rồi, *chính Không hay Tánh Không là phương pháp hữu hiệu nhất để đối trị với mọi vọng tưởng về Ngã chấp.* Vì còn ngã chấp là tự chuốc lấy đau khổ cho mình và cũng làm đau khổ cho những người khác. Xã hội nơi mà con người đang sống trong đó do ngã chấp tạo ra sự đày đọa đau khổ khi xã hội đó có nhiều hay quá nhiều thành phần như thế ở khắp mọi nơi. Bịnh trầm trọng nhất của nhân loại là *bịnh ngã chấp,* và đó cũng là nguyên nhân làm bế tắt mọi con đường giải thoát và khai phóng, đưa đến cao ngạo và vô tình đẩy xã hội loài người ở vào thời kỳ lạc hậu, tham nhũng, trộm cướp, ma-cô, bịt mồm, bịt miệng, vu oan và lừa gạt dối trá v.v... như chũ nghĩa xã hội VN hiện tại.

Ngã chấp

Ngã chấp là gì? là chấp có ta là hơn hết và hơn cả Trời. Cái ngã của mấy vị ở làng ấp của xã hội Cộng sản, cao hơn ngàn lần ở Trung ương. Còn ở Trung ương thì cao hơn cả Trời đất, Tổ Tiên, cả Ông Bà Cha Mẹ. Ngã chấp là gì? Là chấp rằng ta hay đảng ta là số một. Nhưng than ôi, thực tế thì dở ẹt. Ngày ngày thi đua, nhưng mãi mãi vẫn thua. Nên đâm ra nói dóc. Từ trên xuống dưới đều dóc phét hết. Dốc phét trở thành quốc sách. Bịp lừa trở thành chiến lược. Bịp trong nước, bịp ngoài nước, toàn một lũ mất phẩm cách con người. Luật rừng cũng do ngã chấp mà phát sinh bành trướng lan rộng. Tham nhũng lan tràn cũng từ ngã chấp mà có. Có Ngã chấp là chấp cái chủ thuyết mà ta đang theo đuổi là tối thượng, là đỉnh cao trí tuệ của thời đại (sic) và bắt mọi người cùng đi một lối, cùng nói một điều, cùng nghe một thứ, cùng nghĩ một đường, cùng ăn, và cùng nói dối như nhau mà không ngượng, lấy dối trá và lọc lừa làm kim chỉ nam mà lường gạt dân lành, và đối xữ lẫn nhau. Vì bản chất và tánh tình là loại dối trá, nên không phân biệt thế nào là tốt hay xấu, phải hay quấy, đúng hay sai cũng thế thôi, thảy đều giống như khuôn, như chủ nghĩa Cộng sản đã thực hiện trên nửa quả địa cầu và đã sụp đổ hết chỉ trong vài ngày chỉ còn lại vài nước như Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Cao Ly, và Cuba. Các nước nầy xưa kia lên án tư bản, ai theo tư bản cho là gián điệp, sẽ bị giết, ai theo học các nước tư bản cũng đều bị thủ tiêu. Sách vở, tài liệu khoa học từ các nước tư bản cho là đồi trụy, mở miệng ra là bọn tư bản gián điệp, bọn Mỹ ngụy, nhưng ngày nay cả bốn nước trên đều trải thảm đỏ mời tư bản vào giúp đỡ. Chúng quỳ mọp và gọi các nhà Tư bản bằng NGÀI, và thưa Ngài từ đầu cho tới cuối, để xin xỏ. Họ không biết thẹn và nhục. Thế mới biết chủ thuyết cộng sản Mác Lê Mao không chỉ là loại hoang tưởng mà tạo ra một lũ kém học và đê hèn. Vì vô minh che lấp, và vì ngã chấp quá dầy, nên coi cái hoang tưởng của chủ thuyết đó là chân lý, như là vô địch. Vì đó là chân lý nên người cộng sản tiêu diệt những ai chống hay nói trái lại chân lý đó. Cái cuồng tín nầy cấu tạo mạnh hơn là do ngã chấp có sẵn vun bồi nên càng ngày càng tàn ác nhiều hơn. Cái gì khác một chút thì cho là phá hoại hay phản động. Mọi người dân đều được đội mũ, để dễ chụp và không đội cũng bị chụp tuốt hết. Tại Trung Quốc, vì hoang tưởng để tạo một thiên đàng hạ giới mà giết oan ức trên ba chục triệu người dân vô tội, và tại Việt Nam trên nửa triệu người vô tội, cả hai là do vụ "Cải cách ruộng đất". Việc làm sai lầm ấy, cũng vì do ngã chấp và vô minh che lấp quá dầy, nên họ chưa thấy và chưa tỏ ra ăn năn và nhận lỗi. Lũ khốn nạn! Lịch sử sẽ phê phán cái trò dã thú nầy.

Ngã sở

Có ngã chấp là có luôn ngã sở. Nghĩa của ngã sở là tự cho tất cả những gì thuộc về ta, của ta, dù chính

https://tieulun.hopto.org

nó không phải là của ta, nên càng bám giữ và mưu mô lừa gạt mọi thứ để trở thành của ta, và càng tham những để được có nhiều của cải thuộc về ta. Dối trá, lường gạt, tròng tréo, lấy đất của dân mới gần đây, còn cướp của dân giữa ban ngày thì gọi là "đánh tư sản mại bản". Ngài Long Thọ có nói, "đánh tư sản mại bản" là tên gọi, mà tên gọi là biểu tượng của thực thể, là giả danh, chứ không phải là bản chất của thực thể, mà bản chất của thực thể hay bản chất của chế độ xã hội là bọn ăn cướp cạn giữa ban ngày. Lịch sử đã chứng minh rằng, nơi nào còn có ngã sở và ngã chấp, thì chính quyền đó rất độc tài, tham nhũng, cố chấp và dân chúng thì khổ sở và lầm than, đầy ngu dốt, chỉ nghe một chiều, nói cùng một cách, như "đàn trừu của Panurge".

Vô ngã

Vô ngã mới là Niết Bàn cho mình và cũng tạo sự an lành cho những người liên quan quanh mình. Khi đối-trị được mọi chấp ngã theo bản năng, tức là chính vô ngã giúp ta tìm được niềm an lạc. Hầu hết trong Trung luận, đều triệt để phá mọi cái chấp, và cũng triệt để phá bỏ mọi hí luận trên con đường tu tập, triệt để phủ định mọi đường lối suy luận ở thế tục, và cũng phủ định triệt để các biểu tượng của tiến trình suy luận thực tại của ngôn ngữ (Hồng Dương Ng văn Hai).

Tại sao?

Bởi vì và cũng bởi vì mọi luận lý ở thế tục đều không dẫn ta đến một chân trời nào, mà lại còn làm tệ hại trăm ngàn lần hơn trước nếu theo chúng. Nhất là mọi hí luận của Cộng sản Mác Lê Mao. Khi luận về "độc lập và tự do" do kẻ đầy ngã chấp chủ xướng hay do một chủ thuyết độc tài luận bàn, thì tự do và độc lập đó cũng chỉ là độc lập và tự do của một thứ bánh vẽ lừa bịp, lợi dụng, không bao giờ có ở trên cuộc đời. Kẻ đầy ngã chấp nói về công lý thì công lý đó lại không giống công lý của các nước văn minh, của loài người tiến bộ, mà lại là công lý của họ, công lý của thiểu số có quyền lực trấn áp mọi người, như bịt miệng, bịt mồm, du đảng hành hung, công lý của luật rừng. Kẻ đầy ngã sở, khi nói về lao động nước ngoài là tính làm sao có nhiều tiền đặt cọc bỏ đầy túi, bắt dân làm lao động khổ cực ở nước ngoài, có chết thì cũng mặc kệ bây, miễn chúng chia chát tiền đặt cọc cho nhiều để hưởng thụ. Lấy đất của dân và trồng tréo mua rẻ mạt, bán giá mắc cả triệu lần, cũng vì ngã sở. Dân chúng khiếu nại, biểu tình, đều bị bắt nhốt hết, cho du đảng trà trộn đánh hội đồng, cũng đều do ngã chấp mà ra. Đức Phật nói: "khi tâm ô nhiễm mà nói về niết bàn thì niết bàn cũng nhiễm ô". Thực tế thì khi tâm đầy ngã chấp, mọi người có ý chống lại thì chính quyền tìm cách hốt hết, thủ tiêu hay bỏ tù mút mùa. Như tại Trung Quốc, khi chúng thẳng tay đàn áp ước vọng chân chính của người dân Tây Tạng, mọi niềm tin vào Phật giáo của họ, như tự do của họ đều bị tước đoạt, còn vấn đề môi sinh của người dân Tây Tạng đang bị người Tàu Cộng tàn phá và hủy diệt, mọi tự do của người dân đều bị cấm kỵ, nói chi đến nhân quyền làm gì có ở dưới chế độ Cộng sản. Vì bản chất của người cộng sản là xảo quyệt, chuyên môn đổ thừa, không có thì bảo là có, vu khống trắng trợn, có lối hành xử ngược ngạo nhất trên đời, chẳng trước chẳng sau, đúng sai chẳng biết, chánh tà bất phân, phải quấy như nhau, ai đứng ra giúp và bênh vực kẻ cô thế, thì bị kết tội là phá hoại (sic). Đó là quả của những gì do nhân của Mác, Lê, Mao giáo huấn chỉ dạy. Nên con người trong xã hội Cộng sản không còn bi, không còn trí, không còn dũng và hầu hết trở thành kẻ nhu nhược, khờ khạo và khi Trung Quốc bảo sao thì dạ dạ và xá xá. Bày tỏ sự yêu nước chân chính của người dân thì người dân cũng phải xin phép, nhưng có khi nào được cho, nếu không cũng bị còng tay bỏ tù hay bị hành hung rất dã man, bị kết tội là lật đổ chính quyền (sic!).

Không ngã chấp

Bởi vì mọi ý định, hành động hay lời nói nếu không mang tính ngã chấp, thì kết quả đem đến niềm tốt cho mọi người. Cũng như các bậc Bồ Tát khi hoạt động thì mọi ý niệm của các vị đều vượt qua khỏi mọi ý niệm về ngã chấp. Nên chính nơi các vị đó, vì không có cái ngã chấp, cái sở đắc nên thành tựu và đắc cái đắc chân thật. *Thế nên ta mới hiểu câu trong Kinh Trường A Hàm: Chính Như Lai sử dụng phương tiện nói pháp mà không sở đắc, không ngã chấp, nói hoàn toàn không mà lại thành tựu. Trường A Hàm, trang 35, Đại Tạng Tân Tu 01.*. Nhưng xã hội Trung Quốc cũng như Việt Nam, tất cả mọi người đầy đầu óc ngã chấp, từ trên cho xuống tới làng xã, họ nói trăm điều, nhưng không có điều nào thành tựu, chỉ toàn là nói phét, và bịp nên nỗi thống khổ của dân chúng cao ngất thành núi.

Tánh Không trong Bát Nhã dạy cho chúng sanh một điều là chân lý Bất nhị (non dualism) là chân lý tuyệt đối, không thể phân chia mà làm mất đi mọi tính diệu dụng của chúng. Nếu cứ nhắm mắt phân chia thì hậu quả là gây nên nhiều tai họa thống khổ cho mọi người kể cả mình. Nếu phân chia thì gọi là nhị nguyên đối đãi" (dualism). Đấu tranh giai cấp là một nhị nguyên đối đãi. Chủ nghĩa cộng sản cũng là nhị nguyên đối đãi dualism. Lịch sử chứng minh rằng nơi nào có nhị nguyên đối đãi là còn có nhiều khổ đau bất hạnh nhất cả triệu ngàn lần cho cả dân chúng của nước đó. Mời quý vị đến các nước xã hội chủ nghĩa, hay cộng sản chủ nghĩa xem các nước đó có chỗ nào là thiên đàng hay chỉ toàn là địa ngục trần gian, thì mới thấm lời của Đức Phật chỉ dạy.

Ngã chỉ là một ảo tưởng hiện diện trong tâm thức của con người, là cội nguồn của mọi tham, sân, si và mọi lưu manh tràn ngập v.v... Còn ngã là còn tham ái. Diệt ngã là diệt tham ái. Diệt ngã là điều kiện cần có và đủ để được giải thoát. Vô ngã là niềm an lạc lớn lao nhất. Vô ngã là niết bàn.

Đọc đoạn văn sau đây của Thái Thú Trung Quốc Zhang Qingli, Bí thư Đảng ủy tại Tây Tạng tuyên bố: "The Communist Party is like the parent to the Tibetan people, and it is always considerate about what the children need. The Central Party Committee is the real Buddha for Tibetans". Ban Chấp Hành

https://tieulun.hopto.org

Trung Ương Đảng là Đức Phật thật sự của nhân dân cho nhân dân Tây Tạng. Còn Đảng cộng sản luôn được coi là bậc sinh thành của đồng bào Tây Tạng, và luôn được quan tâm về những gì mà các trẻ cần. Như thế thì đủ biết người Tây Tạng đau khổ biết chừng nào do chế độ ngu dốt và đầy ngã chấp mà ra – *Khi tâm đã nhiễm ô, thì nói hay đề cao bất cứ vấn đề gì, thì mọi vấn đề cũng bị nhiễm ô.* Nói tự do thì tự do có đó được hiểu là mọi người dân mà nơi cổ của họ đều được tròng một sợi dây thòng lọng. Giống như các con chó được dẫn đi ra đường. Nói quan tâm những gì trẻ em cần, có nghĩa là chúng chuẩn bị bán trẻ em hay phụ nữ để kiếm tiền, hay để cho chúng bụi đời, trở thành lũ ngu, và luôn đói khổ để dễ dạy bảo. Nói cải thiện giáo dục có nghĩa là nền giáo dục đó của Cộng sản đã tạo ra toàn là lũ hèn, và câm như hến, nếu ai không là kẻ hèn thì liền bị bắt, bị hăm dọa, bị theo dõi, lại không cho đi làm, cho đói và luôn bị côn đồ đánh hội đồng cho đến khi được thành thứ hèn và câm giống như chúng thì mới thôi. Bà Thủ Tướng Đức Angela Merkel tuyên bố: *"Chính chủ nghĩa Cộng sản tạo nên con người dối trá và bịp bợm".* Họ nói tự do, là không có tự do. Nói quốc hội là quyền lực tối cao của đất nước, thì nơi đó cũng chỉ là bọn gật. Và nói báo cáo lãnh hải tại Hội đồng Liên Hiệp Quốc có nghĩa là chúng đã im lặng nhường đất, nhường biển cho Trung Cộng đã quá lâu rồi, nay báo cáo để đánh lận con đen v.v...

Nhưng than ôi. Nếu còn đi tu, phải quyết tâm và kiên trì lâu lắm mới diệt phần nào cái ngã sở, nhờ sự tiêu diệt được như vậy, nên các chân sư mới có được niềm an lạc. Còn người dân khi được gần các bậc chân sư nên noi theo và học hỏi để có được sự an lạc. Còn con người không tu, và có tu theo kiểu quốc doanh, hay các nhà sư quốc doanh, nơi họ có nhiều ngã sở nghĩa là làm sao cho có nhiều lợi lộc hơn, cộng với chủ trương của chế độ khuyến khích họ để nhồi sọ dân ngu thay vì mở mang trí tuệ của Đạo Pháp, mà chỉ lo phục vụ cho chế độ xã hội, và các sư quốc doanh cũng là những kẻ chỉ điểm cho chế độ những ai nói xấu hay chống đối, nên dân chúng mỉa mai gọi họ là kẻ "phàm tăng đầu trọc quốc doanh". Bởi chính họ có nhiều ngã sở và đầy ngã chấp, nên tôn giáo mà họ rêu rao chỉ làm mọi người trong xã hội sống với đầy rẫy cái tâm bất an, nên xã hội trở thành địa ngục trần gian đầy bệ rạt mà người Cộng sản gọi đó là thiên đường trần thế của họ. Tâm đã ô nhiễm, mà muốn xây dựng thiên đàng hạ giới, thì thiên đàng đó còn hơn địa ngục.

Muốn xã hội tiến hơn, muốn được thế, thì cần quét sạch: quét sạch và tẩy uế mọi đối đãi, quét sạch chủ thuyết Mác, Lê, Mao ra khỏi xã hội, vì có nó xã hội sống vào kỳ đồ đá, vì có nó, nó tạo ra nhiều quái thai đầy thú tính của xã hội, vì có nó nó xem nhẹ cái đạo đức và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam như một một món đồ chơi cho các chú Tàu, Đài Loan, Đại Hàn, Mã Lai, vì có nó chính nó tạo ra cái xã hội, mà phẩm giá các cháu gái vị thành niên đem thân đi bán trôn để cả gia đình sống. Vì có nó nên con người mất dần hết cả liêm sỉ và sĩ khí, trở thành lũ người nhu nhược, như gà thấy cáo, và vì có nó, nên nó tạo dân thành một lũ kém học để làm tay sai cho chúng. Còn chánh quyền thì than ôi, không có lời chi ở trần thế mà diễn tả cho đủ và đúng.

Vu Lan nhớ Mẹ

(Kính tặng hương linh Mẹ)

Mẹ yêu quý, mùa Vu Lan năm trước
Con được cài hoa hồng thắm thương yêu,
Lòng hân hoan, con vui sướng thật nhiều
Vì con biết đời con còn có Mẹ.

Mẹ yêu qúy ! con mãi là con trẻ
Cần chở che, an ủi của Mẹ hiền.
Lòng vô cùng, con cảm thấy bình yên
Và an ổn khi con còn có Mẹ.

Mẹ hiền ơi ! Mùa Vu Lan lại đến
Hoa trắng cài, làm tan nát tim con
Đâu còn nữa, hoa hồng cài trên áo
Nhớ Mẹ hiền, nhìn hoa trắng thương yêu.

• **Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm**
(Mùa Vu Lan Kỷ Sửu)

Kết luận

Đạt được Tánh Không là khi đạt được cái Vô ngã, hay trái lại đạt được Vô ngã là có được cái Tánh Không, là có được niềm an lạc an nhiên tự tại. Ngộ được Tánh Không tức là NGỘ luôn được cái VÔ NGÃ. Nếu nhiều người NGỘ được Tánh Không, thì người dân của xã hội đó sẽ đạt được bình an trong tâm, cảm nhận rõ nét một thiên đàng thật ở hạ giới ngay tại cuộc đời nầy. Chính đạo Phật giúp mọi người kiến tạo xã hội đầy nhân bản, trái lại, bọn Cộng sản đã tạo thiên đường dưới trần thế của chúng chỉ toàn là bọn ma-cô, cướp cạn. Nhưng vì quá nhiều vô minh che lấp hàng hàng lớp lớp, lại thêm cái ngã mạn quá cao, tự phong mình là đỉnh cao trí tuệ của loài người (mở ngoặc: ở vào thời "tiền sử, thời đồ đá" (sic!), đóng ngoặc) và chúng lại muốn biến tôn giáo như đạo Phật hay các tôn giáo khác, thành thứ công cụ của chúng để thao túng dưới danh nghĩa là quốc doanh, thì quý vị sẽ thấy cái xã hội của chúng tạo nên chỉ là một xã hội đã nát bét, thúi tha và hơn thế nữa mà nơi đó con người không còn phải là người, kể cả chúng trong đó.

Santa Ana CA 3.09
Appendix

https://tieulun.hopto.org

tưởng nhớ Mẹ

• Trần Mỹ Hoàng

Kính dâng hương hồn Mẹ

Má kính yêu,

Giờ này ở một phương trời vô định nào đó, má vẫn nở nụ cười hiền hậu, bao dung để tha thứ cho con, đứa con đã bỏ má ra đi, để lại sự nhớ thương chồng chất thêm tuổi già.

Ngày mai là ngày giỗ thứ 8 của má. Nỗi nhớ thương má vẫn không nguôi. Nhiều đêm thức giấc con thoảng nghe được mùi hương của má phảng phất đâu đây, tim con nghẹn lại và nước mắt trào dâng. Má ơi! Biết rằng sinh tử là qui luật của tạo hóa, nhưng con rất khó khăn để chấp nhận sự thật này. Má vẫn còn sống mãi trong lòng con, chỉ có điều là má đã đi xa. Xa thật xa nên má con không thể gặp được nhau. Bây giờ miệng con muốn gọi một tiếng „Má ơi" cũng không được. Có chăng chỉ là trong tâm khảm để nghe nước mắt mình chảy ngược về tim.

Trong bốn đứa con của má, con là đứa con gái duy nhất lại là út nên được má thương yêu nhất. Đứa con mà khi còn nằm trong bụng, Má đã cực công lặn lội đến „Cốt Cô Năm" ở Bình Dương để: „Cô cho nữ một đứa con gái mà nuôi". Má đã chờ đợi đến ngày sinh con. Được đứa con gái như mong cầu. Má mừng lắm.

Con còn nhớ, năm con được 12 tuổi, má đã dẫn con đến „Cốt Cô Năm" cúng trả lễ.

Đến khi con lập gia đình, má đợi chờ con sinh cho má đứa cháu ngoại để hủ hỉ sớm hôm. Mãi đến sáu năm sau, đứa cháu ngoại của má mới chào đời, nói sao cho xiết nỗi mừng vui rạng ngời trong đôi mắt má. Vậy mà con đành lòng dẫn thằng cháu 3 tuổi bé bỏng của má mà đi. Má khóc khi thấy những đồ chơi hay quần áo của cháu. Không nhớ thương sao được, khi nhà cửa từ đây quạnh vắng, hết nghe tiếng cháu gọi: „Ngoại ơi uống sữa", „Ngoại ơi dậy đi chợ", „Ngoại ơi để con bóp chân cho ngoại nha...". Má lại chờ đợi những lá thư, những tấm hình từ nửa vòng trái đất gởi về.

Má kính yêu của con, sau 7 năm mòn mỏi đợi chờ, Ơn Trên đã cho má con mình gặp nhau. Về thăm má được hai tuần, ở bên má mà ngày nào con cũng khóc. Khóc vì hạnh phúc gặp lại má. Điều này cũng diệu kỳ, vì má đã qua 2 lần bệnh nặng. Khóc vì thấy má già yếu, sức khỏe rất kém ở cái tuổi 82. Khóc vì biết rằng khó có cơ hội, để được má ôm ấp vào lòng bằng hai cánh tay ốm yếu, khẳng khiu mà nghe hạnh phúc dâng trào, để được má nắm lấy bàn tay con mà hôn. Khóc vì biết rằng, ngày con vĩnh viễn mất mẹ đang đến rất gần, lẫn quất đâu đây, ngày đó đang rình rập để bóp nát trái tim con. Và đó là một ngày thứ bảy cuối tháng 6, con nhận tin má mất. Sự ra đi của má thật nhẹ nhàng và thanh thản. Má bệnh cảm 2 ngày chỉ hơi mệt mệt. Bác sĩ đến khám bệnh nói: „Bà bác không sao đâu, chỉ 1, 2 ngày sau là khỏe lại". Sau khi bác sĩ về khoảng 20 phút má đã ngủ và không bao giờ dậy nữa. Lúc đó, Ba vẫn ngồi cạnh má, vậy mà má đã đi vào giấc ngủ thiên thu mà ba vẫn không hay biết.

Trước kia con đã cầu nguyện hằng đêm cho trăm tuổi già của ba má được nhẹ nhàng. Nay con xin cảm ơn Trời Phật đã nhận lời con.

Má ơi, má mất đi để lại sự nhớ thương vô hạn trong lòng anh em con, tụi con nhắc lại biết bao nhiêu kỷ niệm về má, kể lại cho các cháu nghe về bà của chúng nó, về sự hiền lành nhân hậu, sự nhẫn nhịn bao dung của má.

Tài sản má để lại cho con, là tình mẫu tử bao la, mà quãng đời còn lại của con không bao giờ có được nữa. Có một tài sản má để lại, mà con quí nhất đó là „cái kệ" má tặng con.

Từ con người hiền lành mộc mạc, từ cái tâm nhân ái hỉ xả mà má đóng được „cái kệ" vô cùng chắc chắn. Con cháu có chuyện gì bực mình trong cuộc sống, hay không hài lòng với cách cư xử của người chung quanh..., đến kể lể với má, má chỉ mỉm cười rồi nói: „Về nhà đóng kệ đi con". Lúc đó tụi con hỏi lại: „Đóng kệ để làm gì má". Má trả lời: „Để ai nói gì mình cũng kệ".

Cái kệ của má chắc lắm, nên má để mọi thứ trên cuộc đời đầy phức tạp này lên đó, mà nó vẫn vững vàng. Có lẽ chữ Nhẫn là thứ nặng và lớn nhất mà má để lên kệ. Má nhẫn nhịn từ trong nhà ra xã hội. Vì vậy nên ai cũng quí mến má, từ bên nội, bên ngoại đến láng giềng..., khi ai nhắc đến má ai cũng nói: „Bà Năm hiền quá" bằng cả sự quí mến.

Hơn 50 năm buôn bán ngoài chợ, má chưa bao giờ lớn tiếng với khách hay chị em bạn hàng, dù chợ búa là nơi cạnh tranh đầy phức tạp.

Bài học đầu đời má dạy con về chữ Nhẫn, về cách đóng kệ của má. Năm đó con khoảng 11 tuổi, xuống chợ chơi với má, thấy có người bạn hàng đến chỗ má mua rất nhiều thứ, nào là: đèn cầy, bông hoa, vàng mã, nhang đèn... tính tiền xong, một lúc sau má mới biết mình tính thiếu, má bèn đến nói với người đó rằng, hồi nãy dì tính thiếu, con đưa dì thêm... mới đúng". Người đó trả lời: „Tui hỏi bà, bà bán cho khách qua đường, thiếu tiền bà có đòi được không?".

Con ngạc nhiên khi má nói: „Hả, con nói vậy thì thôi!". (Gian hàng của má và gian hàng người đó đối diện nhau). Vậy là mà mất một ít tiền vì người ta không trả phần tính thiếu mấy món của má. Khi đó con còn nhỏ quá con không hiểu những lời của má: „Má không nghèo vì mất ít tiền đó, mà nó cũng không giàu khi có được ít tiền đó" nên má không gây lớn tiếng làm gì cho mắc công, cho mang tội riêng mình. Vậy mà chừng 10 năm sau, thời cuộc thay đổi, từ một người có gian hàng bán bún lớn và bán nhiều nhất chợ rất giàu có; người đó trở thành một người bán gánh hàng rong nghèo khổ suy sụp. Má vẫn đến thăm khi người đó bệnh. Má thật bao dung.

Trong từ điển sống của má không có từ „ghét". Má nói: Thương người như thể thương thân, ghét người ta làm gì chỉ hại mình thôi". „Làm cho mọi người không ghét mình thì khó, còn mình đừng ghét ai thì mình làm được". Lúc nào má cũng „Dĩ hòa vi quí", „Một câu nhịn chín câu lành", còn hơn nữa là „Tránh voi chẳng xấu mặt nào", „không phải mình không nói lại là mình thua, mà là mình coi thường người đó không đáng mặt nói chuyện thôi". Vì vậy nên má chẳng hơn thua với ai, không nói xấu ai hay bình phẩm gì cả. Mà chữ Nhân của má cũng không kém phần chữ Nhẫn đâu. Nhà của má không biết bao nhiêu lần đón nhận những người phụ nữ bị chồng đánh đập hay phụ bạc, những người quen từ quê lên Sàigòn để chữa bệnh, hay những người thân thích họ

https://tieulun.hopto.org

hàng đến lánh nạn qua cơn giặc giã. Má cưu mang, giúp đỡ hay an ủi mọi người trong cơn hoạn nạn, đau buồn. Gặp những hoàn cảnh khó khăn ở ngoài chợ. Má cũng mua gạo cho những đứa trẻ thiếu ăn vì gia đình không đủ kế sinh nhai. Má thường nói với con: „Mình có thì chia bớt cho người không có". Thấy ai có hoàn cảnh khổ má hay nói: „Tội nghiệp…".

Má sống thật đơn giản, không làm điều ác, giúp ai được thì giúp. Má chấp nhận cuộc sống với những gì má có được. Không thở than, trách móc, không dằn vặt hay giày vò ai cả. Má an phận đi sớm về khuya một mình buốn bán nuôi chồng con.

Má cực khổ, vì tất cả con cháu má đều muốn ôm hết vào lòng mà lo cho chúng nó. Má là bà mẹ tuyệt vời trong những bà mẹ tuyệt vời nhất trên trái đất này.

Trở lại „Cái kệ của má" sao mà tốt quá. Từ trong nhà ra xã hội, không có gì là khó xử cả. Má để lên kệ hết mọi thứ. Vẫn nụ cười bao dung „Thôi kệ nó…". Má bỏ qua tất cả lỗi lầm của mọi người nếu có, má cũng không „vạch lá tìm sâu" bao giờ. Chính vì vậy nên ba chị dâu của con một mực thương yêu má, bây giờ chị Hai thường ăn chay đi chùa, mùa Vu Lan chị ăn trọn tháng, chị nói: Chị nhớ má nên chị ăn chay". Còn chị Ba thì đi chùa để tụng kinh cầu siêu cho má, chị Tư nhắc tới má giờ này vẫn còn khóc. Thật bất công nếu không nhắc đến chàng rể của má, không hiểu sao anh ấy nằm chiêm bao thấy má hoài, mà lần nào má cũng đẹp hết, có lần ngày mai giỗ ba thì tôi thấy má, có lần vợ chồng không được vui cũng thấy má. Lúc nào má cũng ở bên con để che chở, phù hộ cho con. Ở bên má chỉ có sự thương yêu vô bờ bến, sự tha thứ bao dung để tụi con có được cuộc sống an lành.

Má ơi, nghe lời má con cũng „đóng kệ" nhưng khó quá má à. „Cái kệ" của con không chắc cứ lúc lắc hoài. Ai nói gì khó nghe hay cư xử không phải, con cũng „kệ" không nói lại. Có bao giờ con gây gổ với ai đâu. Mà trong lòng thì không vui, vẫn nghĩ này nọ.

Má ơi, con sẽ cố gắng làm chắc „cái kệ" của mình để tâm hồn thanh thản, để giải thoát được chính mình. Vì con biết, nếu mang trong lòng nỗi thù hằn hay ghen ghét, khó chịu là tự tạo cho tâm hồn mình thêm nặng trĩu.

Khi ngồi viết những dòng chữ này để tưởng nhớ về người mẹ kính yêu của mình, bao nhiêu chữ là bấy nhiêu nước mắt, nhưng con biết má rất vui, vì tụi con ai cũng được má tặng cho một „cái kệ" để cuộc đời này được bình yên hơn.

Khi mẹ còn sống có ai đã quì xuống chân mẹ, có ai đã ôm chặt mẹ mà nói „Mẹ ơi, con thương mẹ nhiều lắm". Ai có diễm phúc còn mẹ thì xin hãy quay về bên mẹ và làm điều ấy khi chưa muộn. Mình đã bao nhiêu lần nói với người yêu rằng „Anh yêu em, hay em yêu anh nhiều lắm" có thể 100 lần hay 1000 lần mà thấy vẫn chưa đủ, hay mình nói với con mình „Mẹ (Ba) thương con nhất trên đời". Nhưng đối với mẹ thì chưa một lần nào. Đừng nghĩ con thương mẹ là chuyện đĩ nhiên không cần nói ra.

Má ơi, có lần con ôm má mà nói: „Má đẻ con ra sau mấy anh, nên mấy anh sướng hơn con vì được sống với má lâu hơn con". Lúc đó, má chỉ mỉm cười, nhưng con biết khi nhìn vào đôi mắt má, Má thật là cảm động.

Má kính yêu. Con cám ơn má vì cả cuộc đời má đã ban tặng cho con từ hơi thở đến tấm thân này cho con có được ngày hôm nay. Con cầu nguyện cho hương linh của má được vãng sanh về cõi Tây Phương. Con tin như vậy. Các anh của con cũng nói „Má không còn ở đây nữa, giờ má theo hầu Phật rồi".

Má kính yêu, con thấy tất cả ngôn từ hoa mỹ trên thế gian này thiếu thốn nghèo nàn quá, nó không đủ, để dùng mà tôn vinh má, con chỉ biết nói „Má thật tuyệt vời, má yêu quí của con".

Dù trong muộn màng, con xin cúi đầu tạ tội mong vong linh má tiếp nhận lời con: „Má ơi, con thương má nhất trên đời".

Ngoài vườn có nhiều loại hoa mới chớm nở, con sẽ chọn những cành đẹp nhất để cắm trên bàn thờ của má vào ngày mai. Ngày con mồ côi mẹ đã tám năm.

„Đừng để ngày kia mẹ mất đi mới giật mình khóc lóc.
Bởi những dòng sông trôi đi có bao giờ trở lại".
(không rõ xuất xứ của câu này)

Xin tặng câu này cho tất cả những ai có diễm phúc còn mẹ, để biết rằng mẹ là trên hết. Mẹ là tất cả trên cuộc đời này. Mẹ là bóng mát của đời con.

• Trần Mỹ Hoàng
(Ngày giỗ mẹ tháng 5.2009

Mẹ là mùa xuân bất tận

Chín chữ cù lao cao ngất trời
Làm sao đền đáp mẹ hiền ơi
Cưu mang chín tháng đầy gian khổ
Sinh nở nuôi bồng thân tả tơi…

Vừa thoát thai nào khác trứng non
Trẳng đêm mẹ thức dỗ dành con
Mẹ lo con đói lo con lạnh
Quên cả cơn đau đến mỏi mòn

Kỳ quan tuyệt xảo nhất nhân gian
Là trái tim yêu của mẹ hiền
Đến lúc tuổi cao gần xế bóng
Vẫn thân cò vất vả triền miên

Hỡi anh, hỡi chị hỡi em ơi
Mẹ sống cùng ta chỉ một thời
Bỏ lỡ cơ may lo chữ hiếu
Biết làm sao báo đáp ơn người

Công cha nặng ví thái sơn cao
Tình mẹ bao la tựa biển trời
Ly xứ vời trông về đất mẹ
Đau lòng lả chả giọt châu rơi

Mùa xuân bất tận đã ra đi
Từ dạo ôm sầu khóc biệt ly
Hăm mốt năm vùi trong huyệt lạnh
Mẹ đâu rồi… thân xác còn chi !...

• Nguyễn Phan Ngọc An

https://tieulun.hopto.org



hương hoa tháng bảy

• **Huỳnh Ngọc Nga**

Má tôi tiễn vợ chồng tôi ra về, khi chúng tôi vào thang máy má tôi còn với theo dặn dò:

- Còn vài ngày nữa đến rằm tháng bảy, có đi chơi hè thì cũng lo cúng kiếng đàng hoàng rồi hãy đi nghen con!

Tôi vừa cười vừa trả lời má tôi trước khi cửa thang máy đóng lại:

- Dạ, con nhớ mà. Má dặn con lần nầy là lần thứ ba, thứ tư gì rồi đó.

Đúng ra cũng có lý do nên má tôi mới bận tâm nhắc nhở tôi nhiều lần như vậy. Má tôi cứ nghĩ tôi theo chồng và theo cả phong tục quê chồng nên có thể dễ quên đi gốc rễ của mình, mà gốc rễ của tôi ngoài dòng máu Việt đang luân lưu vận chuyển trong thân, ngoài tiếng Việt tôi chắt chiu gìn giữ còn có cả đạo lý phong tục ông bà truyền lại từ đời cố tổ đến nay. Ngày biết tôi nhận lời ưng anh chàng La-tinh mắt xanh tóc vàng mang tên thánh Antonio làm nơi "thường trú" cho trái tim tôi, má tôi cứ băn khoăn hoài chuyện tôi ngày giỗ, ngày Tết tôi có về lạy bàn thờ ông bà được hay không, sau thấy tôi vẫn nắm "chủ quyền dân tộc" trong tay nên má tôi mạnh dạn nhắc tôi thêm việc cúng Rằm, cúng Tết, v.v... Chồng tôi vốn dễ tính, tôn giáo không là bức tường ngăn cách vợ chồng tôi, với chàng thì Chúa hay Phật, Khổng Tử hay Mohamed, Lão Tử hay thần Silva tất cả đều là con người xương thịt được chính những con người xương thịt khác tạo dựng cho "thành danh" nhờ vào đức độ tài năng đặc biệt của họ. Chàng bảo tôn giáo được sinh ra để dạy thế nhân thương yêu vậy thì tại sao phải tranh chấp, chia rẽ, giận hờn nhau vì chuyện của các đấng vô hình. Thêm vào đó, chàng lại có tinh thần dân chủ bình đẳng, tôn trọng người khác chứ không quan liêu "chồng chúa, vợ tôi" như quan niệm độc đoán của đa số các ông chồng phương đông nên tôi cũng rất thoải mái trong cuộc sống tâm linh của riêng mình. Tuy vậy, cái tính hời hợt dễ quên ngày tháng của tôi khiến tôi đôi khi tôi bỏ lững chuyện khói hương, thêm vào đó, quê hương thứ hai của tôi là miền đất Chúa, những ngày thánh lễ dễ nhớ hơn khi công, tư chức được nghỉ hưởng lương, khi phố phường đèn hoa giăng phủ, trái lại những ngày lễ cổ truyền của Việt Nam như Tết, Vu Lan, Thanh Minh... phải giở lịch xem mới nhớ nên chị em chúng tôi "ủy quyền" hết cho má tôi việc đón đợi thời gian và nhắc nhở chúng tôi việc cúng kiếng. Và bây giờ má tôi đang dặn dò tôi chuyện cúng Rằm tháng Bảy đây.

Thời còn ở quê nhà tôi vẫn thích những ngày Rằm, những cái thích theo thời gian thay đổi dù vầng trăng ngày Rằm tròn muôn thuở chẳng đổi thay.

Những ngày tuổi nhỏ, tôi thích ngày Rằm để được nội tôi phân phát trái cây trên bàn thờ sau khi đã cúng; được má cho ăn món canh kiểm chay bí rợ nấu nước cốt dừa với sa-kê, nấm, đậu ngọt ngào; được chạy qua chùa An Phú cạnh nhà bưng dĩa xôi, hưởng trái chuối,... Lớn thêm chút nữa, khi chùa An Phú không còn là ngôi chùa thanh tịnh và Sư Bà trụ trì hiền lành đã mất, những ngày Rằm lớn như Rằm tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy tôi thường thong dong đạp xe đến chùa Xá Lợi hay Ấn Quang để nghe thuyết pháp hoặc theo ngoại tôi viếng ngôi chùa nghèo trong hẻm nhỏ miệt Đồng Ông Cộ vùng Gia Định để vừa ăn ké cơm chay vừa nghe kinh Tịnh Độ... Một năm có mười hai tháng, năm nhuận thêm được tháng mười ba, mỗi tháng chỉ duy nhứt có một ngày Rằm là ngày mười lăm Âm lịch, còn gọi là ngày tròn trăng hay ngày con nước nhảy khỏi bờ. Trong các ngày Rằm tôi "mê" nhứt là ngày Rằm tháng Bảy, hay nói đúng hơn tôi mê tháng Bảy vì có những ngày lễ hội mang đậm sắc màu dân tộc, những sắc màu đó như dấu ấn của thời gian, theo vận chuyển nhân sinh lắng sâu vào tiềm thức, giong ruổi cùng tôi khắp mọi nẻo đường đời.

Lễ hội tháng Bảy khởi đầu có ngày mồng Bảy, ngày trên nền trời cao đêm đó có vạn vì sao lấp lánh được truyền tụng là lũ chim Ô Thước nối tiếp nhau thành dãi Ngân Hà cho Ngưu Lang - Chức Nữ gặp lại sau một năm dài xa cách bởi hình phạt của Ngọc Đế dành cho những kẻ vì yêu quên phận sự. Người ta bảo ngày đó đôi vợ chồng Ngâu khóc mừng phút giây hội ngộ, những giọt nước mắt thành mưa rơi xuống trần, mưa Ngâu, mưa cho những đôi tình nhân không tròn duyên kiếp, mưa sụt sùi không luyến vầng trăng.

Mồng bảy đi qua, mười lăm bước tới, chùa chiền rộn rịp, chợ búa tưng bừng mừng lễ hội Vu Lan. Thuở nhỏ, bị ảnh hưởng những đêm hát đình, những giờ nhạc cổ trong Radio nên mới lên tám, lên chín tôi đã ghiền những tuồng cải lương, những bài ca Vọng Cổ. Nhà nội tôi có một bộ máy hát dĩa đá quay tay, dĩa hát cải lương ngày xưa tuồng tích đàng hoàng, không hát những điều mang tính chất nhảm nhí như một số các tuồng cải lương thời nay. Chiều chiều khi cơm nước xong xuôi, bên ngọn đèn *măng-xông* treo giữa nhà, tôi nằm trên bộ ván gõ trước hiên nghe cô Chín tôi chạy những bộ dĩa tuồng mà trong đó bộ dĩa Mục Liên Thanh Đề làm tôi suy gẫm nhiều nhất. Những suy gẫm về cái tâm sân hận của bà Thanh Đề khi giết chó làm nhân bánh đem dâng cúng chùa, về

https://tieulun.hopto.org

sự hiếu thảo của ngài Mục Kiền Liên lặn lội từ dương thế xuống âm cung tìm mẹ nhân mùa xá tội vong nhân, đọc kinh cầu siêu cho mẹ để ngàn đời sau cũng dịp rằm tháng bảy có thêm lễ hội Vu Lan, lễ của hoa hồng trên ve áo những người làm con với hai sắc hồng, trắng vinh danh tình yêu thương giữa mẹ cha và con cái, hoa trắng nhớ ghi công ơn đấng sinh thành đã mất, hoa đỏ hạnh phúc mừng thọ bậc từ ân.

Lễ xá tội vong nhân và Vu Lan khởi đầu từ ngày rằm và kéo dài đến hết tháng bảy Âm lịch. Ngày chính của mùa hội là ngày rằm, hôm đó chùa chiền khởi sắc, chuông mõ vọng vang, khách thập phương tấp nập, khói hương bay nghi ngút chào đón buổi giao hòa giữa trần thế với âm cung. Người miền Bắc gọi là mùa cúng vong, người miền Nam kêu là mùa cúng cô hồn, tức cúng những người chết oan khiên không siêu thoát hay những người chết chẳng có thân nhân cúng tế, giỗ quãy, cầu siêu. Suốt tròn nửa tháng Bảy, những nhà theo đạo Phật và đạo Ông Bà muốn cúng vong ngày nào cũng được, song song với cúng kiếng thì đây cũng là mùa bố thí, phóng sanh làm lành. Theo thói tục mang chút tính dị đoan thì những nhà buôn bán thường cúng lớn để cầu được may mắn trong việc làm ăn. Lễ vật cúng kiếng rất đa dạng, đủ mâm, đủ món, chay mặn tùy nhà, nhưng có hai loại bánh gọi là "bánh cúng, bánh cấp" làm với đậu, nếp, dừa, gói bằng lá dứa được coi như phẩm vật quan trọng cho các buổi lễ nầy. Thường khi cúng xong, gia chủ thường phân phát một phần cho lối xóm hay trẻ con nên nhà nào có buổi cúng như vầy con nít thường tụ hội trước cửa để chờ được ban phát phẩm vật hay gọi nôm na là được "giựt giàn", lúc đó người ta lại ví von đám trẻ một cách vô tội vạ là "đám cô hồn sống", có lẽ vì danh từ nầy không thanh lịch lắm nên lúc chị em tôi còn nhỏ má tôi cấm không cho đứa nào ra khỏi cổng để đi "giựt giàn" nhà lối xóm.

Dù được đi "giựt giàn" hay không tôi cũng rất nôn nao chờ mùa cúng cô hồn, không phải vì cảm nhận sự thiêng liêng của nó vì lúc đó tôi còn nhỏ quá, mà chỉ thích thấy sự nhộn nhịp của mấy ngày nầy là đủ vui rồi. Nhộn nhịp nhất khi qua chùa An Phú coi khách thập phương phóng sanh chim, cá. Thuở ấy thấy vui nhưng bây giờ nghĩ lại tôi cho đó là mùa đại nạn của những con vật nhỏ bé kia vì trước mùa khai hội chúng đã bị các tay buôn thú đi săn lùng bắt để bán cho khách thập phương, những kẻ từ tâm mà vô tình hóa thành đồng phạm trong việc săn lùng đó. Sự nhộn nhịp còn được gia tăng nhiều hơn khi gần như ngày nào trong suốt mùa Rằm này lối xóm chung quanh cứ luân phiên biếu xén vật cúng, mời mọc tiệc tùng liên miên. Nhà tôi, cứ đúng Rằm tháng Bảy dù không giàu có gì nhưng ba tôi luôn mua hai, ba bao gạo lớn để phân phát cho những người gia cảnh yếu kém trong xóm, má tôi thì lo nấu nướng để cúng cô hồn, cúng xong má tôi phân chia thức ăn cho chị em chúng tôi đem biếu đáp lễ lối xóm và phân chia cho đám trẻ đứng chầu chực ngoài cổng và sau cùng thì người trong nhà mới được hưởng. Những hình thức đó đối với đời thường vừa tạo thân tình lối xóm, vừa gieo vào lòng trẻ nhỏ chúng tôi tính hạnh bố thí, từ bi. Đối với đời sống tâm linh thì đó là sự thủy chung sau trước của con người, của người sống niệm hoài kẻ chết, nhất là những kẻ chết oan khiên, vất vưỡng linh hồn.

Cuốn xoáy định mệnh thay đổi dòng đời, chúng tôi rời quê hương bằng những bước chân vướng víu phía sau, bằng nghi ngại mắt nhìn phía trước. Qua bao thăng trầm bon chen đời cơm áo xứ người, may mắn chúng tôi có được nhờ còn má tôi kề cận để vẫn có những quần tụ cùng nhau bên khói hương ngày Tết, mâm cơm ngày giỗ, lễ hội ngày Rằm, ngày Phật Đản... Cây nào trái nấy, tôi dù ra riêng cũng giữ các ngày cúng lễ như nhà má tôi và cúng "cô hồn" vẫn là ngày làm tôi bâng khuâng nhớ nhất. Tôi ở chung cư, hàng xóm cách nhau bằng những tầng lầu, những cửa ngăn, chuông nhấn, ngày cúng này nơi đây không có láng giềng đồng điệu, đồng cảnh để mời mọc chén bác, chén anh, thiếu "bánh cúng, bánh cấp" cho lũ trẻ chờ đợi bên rào chờ "giựt giàn" chia bánh. Tôi làm đầy đủ cơm, canh, món xào, món mặn, làm thêm ổ bánh ngọt, vò thêm dĩa xôi, cuốn thêm dĩa bì, tất cả đều nấu chay vì tôi nghĩ như thế vừa đỡ nghiệp sát sanh lại tránh cho vong hồn người chết sớm thoát cảnh trầm luân nặng nề, tôi thêm vài chung trà, một dĩa trái cây, một bình hoa tươi rồi nhang, đèn, hương khói bày biện trên bàn giữa nhà. Khi cúng vong, tôi luôn mở rộng cửa chứ không khép kín như lúc bình thường, chờ cúng tàn hết nhang xong tôi mới đóng cửa lại. Năm ngoái, khi cúng xong tự dưng tôi nảy ý định đem thức ăn và bánh trái biếu hai nhà hàng xóm cùng tầng với gia đình tôi, gia đình ông bà Scalenghe và bà goá phụ Scuto. Thường tôi vẫn hay biếu xén hai nhà nầy trong dịp Giáng sinh và Phục sinh và họ cũng đáp lễ chúng tôi bằng những món quà truyền thống của xứ sở họ. Những lần qua lại như thế cửa ba nhà cùng mở và tôi như thấy lại thân tình láng giềng của quê hương tôi ngày nào. Hôm thấy tôi lể mể đem các món ăn Việt Nam cúng Rằm Tháng Bảy biếu họ ngoài lịch thường niên, họ ngạc nhiên hỏi lý do và tôi đã tận tình giải thích, khi biết ý nghĩa của ngày Vu Lan và cũng là ngày xá tội vong nhân. Họ gật gù thích thú lẫn ngợi khen những nét hay, ý đẹp của mùa Rằm tháng bảy phương đông chúng ta rất nhiều. Tôi còn nhớ vẻ hóm hỉnh của ông Scalenghe khi ông hỏi tôi:

- Thế ngày xá tội vong nhân có phân chia phe phái chính trị như đời sống hiện tại của chúng ta không? Bà đừng quên tôi là cựu partigiano đấy nhé, tôi không muốn các tên lính phát xít đã chết hưởng phần cúng và lời cầu nguyện của chúng ta đâu.

Tôi ngẩn người khi nghe ông hỏi và sực nhớ đến tình trạng tả, hữu căng thẳng của nước Ý xinh đẹp nầy, hơn nửa thế kỷ rồi chính trường nơi đây vẫn luôn sôi sục trong những mùa tranh cử giữa hậu duệ của Mussolini và cháu con những người chống phát xít, dù Ý là quốc gia thống nhứt nhưng họ vẫn gầm gừ nhau qua các cuộc biểu tình phe phái. Tôi cũng không nhớ mỗi lần cúng vong mình có phân biệt phe phái những

https://tieulun.hopto.org

oan hồn của quê hương tôi hay không. Tôi chỉ biết tôi thật lòng mong hòa bình thương yêu cho cõi sống và thanh an, giải thoát cho cõi chết mà thôi. Đức Phật đã không hận thù Đề Bà Đạt Ma dù ông nầy đã trăm phương ngàn kế hại người, Phật đã dạy câu nhân quả là nguyên do của chữ nghiệp căn thì thù oán chi cho vòng vay trả không bao giờ tan biến. Trong cõi sống, người ta phân chia đủ mọi thứ hạng, định vị bằng mọi danh từ để sinh ra bao oan trái đời thường thì ít ra trong cõi chết tôi cũng mong tất cả được bình vị như nhau cho dù người sống vẫn tiếp tục tranh cãi về nơi đó bằng hai cõi giới của thưởng, phạt với âm cung và thượng giới. Câu hỏi của ông Scalenghe, một người công giáo, nghe chừng như đùa giỡn nhưng tôi bỗng chạnh lòng. Ngập ngừng suy nghĩ đôi chút, tôi cũng giọng điệu nửa đùa, nửa thật với ông:

- Trời ơi, nếu vậy thì họ lại đánh nhau nữa rồi!

Bà Scuto lọm khọm tựa cửa nhà, giọng lấp vấp bởi hai hàm răng không còn đủ:

- Thôi đi, quỉ tha ma bắt cái nhà ông Scalenghe, không tôn giáo tốt lành nào dạy chúng ta chuyện phân chia, thù oán cả đâu, cho dù ở cõi thế gian hay cõi địa ngục gì cũng vậy. Phải biết thương yêu và tha thứ, Chúa đã dạy chúng ta như thế, ông quên rồi sao?

Quay sang tôi lúc đó hai tay còn mang mâm quả tặng họ, bà hỏi:

- Phần của tôi đây à? Tôi cám ơn cháu nhé, tôi sẽ kêu các con tôi mua hoa hồng cho tôi và cho chúng nó. Cháu có biết là tôi rất yêu hoa hồng không? Lạy trời cho các con tôi cài mãi hoa hồng đỏ trên ve áo chúng.

Bây giờ một năm đã trôi qua, ngày Vu Lan, mùa xá vong sắp đến, trên xe từ nhà má tôi về tôi nói với chồng tôi:

- Ngày mai anh chở em đi chợ mua sắm hoa quả, thực phẩm để em nấu nướng cúng Rằm tháng bảy nghen!

Chồng tôi vui vẻ gật đầu và nói :

- Rằm đến rồi à. May quá...

Tôi ngạc nhiên hỏi chàng:

- May cái gì hả anh?

- Em không nhớ là anh mới mua cái viễn vọng kính để xem thiên văn sao? May vì đúng dịp trăng sáng sẽ dễ nhìn trời quan sát hơn. Hy vọng trời không mưa.

Tôi cũng cười vui theo niềm vui của chồng, tôi cũng mong trời không mưa cho trăng sáng rọi soi cõi trần, xé màn đêm cõi âm để hoa hồng khoe sắc cả trong đêm, chung lời kinh sám hối xá tội vong nhân lẫn trong hương trầm mùa lễ quyện vấn thành mây giao hòa tỏa rạng lòng người dương thế và nhẹ hồn những người đã chết bởi oan khiên...

(Torino, ITALIA – 20.07.2009)

Rồi một ngày nào, Mẹ ơi ...

Rồi một ngày nào
con về bên mộ Mẹ
mấy nén hương trầm, mấy lời tâm tế
nghẹn ngào kể lể, nước mắt ăn năn
hơn ba mươi năm
thời gian in hằn vết xoáy trong tâm,
hơn mười mấy năm
Mẹ lìa xa cõi tạm
mà khổ đau còn bám
trên thành mộ chí rêu phong
Mẹ ơi, xót xa như muối xát trong lòng...

Giờ đây
Mẹ đã ngủ yên bên triền núi Ngự
hương khói phiêu linh xót người cô lữ
mây cứ lang thang trên tuyệt đỉnh nỗi buồn
lòng lại lao đao qua muôn vạn nhớ thương.
Mẹ ơi Mẹ,
Mẹ ở trên cao, con quì dưới đất
lòng đau chất ngất
khấu đầu lạy Mẹ, xin xá tội cho con !

Ôi, đứa con bất hiếu làm Mẹ mỏi mòn
ngày trông tháng đợi
năm cứ dần qua, niềm vui chưa tới
mà tin con vẫn biền biệt tăm hơi...
để rồi, Mẹ ơi
nước sông Hương vẫn lững lờ trôi
nên lòng Mẹ vẫn bao dung từ ái
đón con thơ qua từng tuổi dại
vỗ về con qua tiếng hát ru hời
lời Mẹ ru thẩm thiết vào đời
nuôi con lớn qua tuổi buồn của Mẹ.

Trên trần thế,
có nơi nào đẹp đẽ
bằng hình ảnh Mẹ trong tâm !
Ở nhân gian,
có kỳ quan nào hùng vĩ
bằng thần tượng Mẹ trong đời !

Mẹ ơi,
đã bao mùa Vu Lan con cài hoa trắng,
nhưng màu hoa vẫn thắm
vì Mẹ luôn hiện hữu trong lòng.
...
Khi tỉnh giấc, nước mắt lưng tròng
thoáng thấy Mẹ mỉm cười trên di ảnh...

• **Tùy Anh**
Hamburg, Nhân ngày Giỗ Mẹ, 25.7.2009

https://tieulun.hopto.org

Một đóa hồng giã từ

• **Thi Hoa**

- A, bà đã đến rồi hả, hôm nay mình sẽ cùng ăn trứng luộc, bà nhớ đừng nấu sôi quá năm phút nha, tròng đỏ còn mềm dẻo mới ngon !

Cánh cửa bậc mở sau tiếng tí tách vặn khóa, tôi chưa bước hẳn hai chân vào hành lang nhà thì đã nghe giọng reo vui từ phòng khách vang vọng ra, đó là bà Eckert – Charlotte Eckert – năm nay bà đã chín mươi bốn tuổi. Tôi đến đây không phải để thăm viếng mà là đi làm việc. Bắt đầu làm từ hai giờ chiều, không ấn định làm bao lâu, tùy theo nhu cầu của bà cần, nhiệm vụ chính của tôi là cùng với bà uống cà phê, kiểm soát coi phần thuốc buổi trưa sau khi ăn bà đã uống chưa, và làm cách nào để bà không nhấc máy gọi điện thoại làm phiền con gái bà ở cùng thành phố và con trai của bà - ở cách bà khoảng ba trăm năm mươi cây số, làm cách nào để bà cảm thấy vui vẻ, không la hét lên cơn bực bội.

Tôi nhận cái job làm ngộ nghĩnh này vào một tối đi nghe buổi hòa tấu tại trường học của con trai tôi. Hôm ấy con tôi cùng một đứa bạn, bốn bàn tay cùng dạo phím trên một cây đàn, trình diễn một bài nhạc có thêm phần thổi sáo hòa âm của một bạn khác cùng lớp nữa, nghe hấp dẫn nên bà Helga- bà đỡ đầu của gia đình tôi cùng đi theo. Chúng tôi tới sớm để có chỗ ngồi tốt, phía trên dễ nhìn. Tình cờ bà Helga gặp một người quen, bà Müller - bà ta là giáo sư dạy nhạc nhưng không phải của trường con tôi, bà chơi đàn Cello, bà đến hòa âm cho một tiết mục của một nữ sinh khác. Đây không phải là trường chuyên dạy âm nhạc, cũng là một Gymnasium như những Gymnasium khác nhưng có điều vào học trường này thì phải chọn một món nhạc cụ để học đàn, hoặc phải chọn thêm một sinh ngữ ngoài những sinh ngữ phải học trong chương trình, và con trai tôi đã chọn đàn dương cầm !

Hai bà đã lâu không gặp nên họ tranh thủ thời gian trước giờ khai mạc để hàn huyên tâm sự. Khi Helga hỏi thăm đến má của bà Müller thì bà ta buồn buồn nói:

- Mẹ của tôi, buổi sáng có cô y tá điều dưỡng đến săn sóc cho ăn sáng, uống thuốc; buổi trưa cũng có người đem thức ăn nóng đến cho bà ăn; buổi chiều thì cô y tá điều dưỡng lại đến thay tã làm vệ sinh sạch sẽ cho ăn chiều. Còn tôi đến khoảng chín giờ tối tôi mới ghé tạt ngang hỏi xem bà có cần gì cho ngày mai hay không rồi thay đồ cho bà lên giường ngủ. Chỉ còn có khoảng thời gian từ một, hai giờ trưa đến năm, sáu giờ chiều thì bà ở một mình. Cứ một lúc thì bà bấm điện thoại gọi cho tôi, hay gọi cho ông anh của tôi ở tận München. Điều kỳ lạ là bà nhớ số điện thoại rõ ràng không sai một số, trong khi những chuyện khác như ăn, ngủ hay tiếp xúc với chung quanh thì bà giống như một đứa trẻ thơ vừa mới lên ba vậy đó ! Tôi có đăng báo tìm người giữ bà trong khoảng thời gian này, nhưng Helga ơi, bạn có biết không đã có bốn người đến làm rồi đó ! Tất cả đều xin nghỉ việc ngay sau buổi đầu tiên khi tiếp xúc với mẹ của tôi. Có người kiên nhẫn thì đến buổi thứ ba cũng thôi không làm nữa ! Bà lại không đồng ý vào ở nhà dưỡng lão! Ông chồng tôi lại không thích ở chung với bà mẹ vợ già cả lẫm cẫm như vậy. Bây giờ tôi đang chán nản lắm, ông anh tôi ở München đang bận rộn thủ tục ly dị và tranh chấp tài sản với vợ, không thể gởi mẹ tôi cho anh ấy được ! Tôi thì... Helga thấy đó, cả ngày ở trường, gặp hôm như hôm nay thì không biết chín giờ có đến kịp để thay đồ cho bà lên giường ngủ hay không nữa đó! Có hôm tôi đến muộn, bà đã ngủ khò trên chiếc dựa ở phòng khách thật là tội nghiệp....!

Tai tôi đang lắng nghe chuyện mẹ của bà Müller mà hồn thì thả về tận chốn quê nhà, gởi mẹ hiền nỗi niềm thương nhớ... Vì hai chữ Tự Do, đàn con tha hương xa xứ, bỏ lại mẹ già đêm nhớ, ngày mong, thiếu các con cận kề chăm sóc ! Mẹ tôi cũng bằng tuổi với bà Eckert, đang ở một mình, tôi phải nhờ người chăm sóc hộ ! Các con thì không chỉ cách xa vài trăm cây số mà những tận đến nửa vòng trái đất, cách biển cả mênh mông...

Đang miên man trong nỗi nhớ, bỗng bàn tay Helga đập nhẹ lên vai kéo tôi về thực tại.

- Lê, (bà hay gọi họ của tôi cho dễ) cô nghĩ sao ? Tôi thấy là cô nên nhận cái job này, giúp đỡ bà Müller chăm sóc giùm mẹ của bà Müller vì khoảng thời gian đó cô cũng rảnh mà, tôi tin là cô sẽ kiên nhẫn, thành công với những sự việc bất thường của bà cụ (vì là người đỡ đầu, nên chuyện nhà tôi thường hay tâm sự với Helga bà như chị gái của tôi, bà hiểu rõ tôi lắm). Tôi bỡ ngỡ chưa kịp có phản ứng gì thì bà Müller mừng rỡ kêu lên:

- Thật hả Helga, bà Lê có thể giúp được tôi hả Helga?

Rồi bà quay qua tôi thân mật đề nghị, trong khi tôi chưa kịp trả lời với hai bà là tôi có nhận việc hay không !

- Bà Lê , bà cho tôi số điện thoại và địa chỉ, bà có thể bắt đầu ngay vào ngày mai được không ? Tôi sẽ đón bà đến gặp mẹ của tôi!

⁂

Thế rồi ngày hôm sau tôi cùng bà Müller đến nhà mẹ của bà ấy. Trên đường đi bà ta dặn dò làm tôi cũng hơi run, sợ không làm được việc phụ lòng tin của hai bà.

- Nè, bà Lê, bà đừng bao giờ nói với mẹ tôi là bà đến để làm việc nha!, Bà cứ nói bà là bạn của tôi và chỉ muốn đến thăm thôi, có thể mẹ tôi sẽ lên cơn la mắng và sẽ đuổi bà ra khỏi nhà ngay lập tức khi nghe bà giới thiệu là đến để chăm sóc, vì bốn người trước đây đã gây ấn tượng không tốt cho mẹ của tôi rồi !!! Tôi trả lời mà không hề có tự tin!

- Dạ tôi sẽ cố gắng.

Khi bước vào phòng khách vừa bắt tay chào hỏi tôi vừa âm thầm quan sát. Trong phòng có chiếc đàn dương cầm cổ xưa chạm trổ tuyệt đẹp bên cạnh một bà già tóc bạc phơ, đôi mắt kém tinh anh và đôi tay luôn run rẩy!!!

https://tieulun.hopto.org

- Hallo Mama, hôm nay con đến để uống cà phê với mama nè, có người bạn gái của con sẽ cùng chúng ta uống cà phê, đây là bà Lê.

Tôi đưa hai tay nắm nhẹ bàn tay của bà, bắt tay chào hỏi:

- Xin chào bà, tôi tên là Lê.

- Ah, xin chào bà Lê, tôi tên là Eckert, Charlotte Eckert.

Bà cười thật tươi đưa tay cho tôi nắm, nhưng nụ cười tắt liền ngay sau đó ! Với giọng buồn buồn ngập ngừng bà hỏi:

- Bà chỉ đến uống cà phê thôi phải không ? Bà không phải đến để cấm không cho tôi gọi điện thoại tìm con tôi và bắt tôi phải ngồi hoài trên chiếc ghế này không ? -

Tôi hoảng hốt vội vã trả lời vì sợ bà lại lên cơn bực bội la hét, đuổi tôi ra khỏi cửa như đã nghe kể:

- Không phải vậy, tôi chỉ đến thăm và uống cà phê cùng bà, tôi có đem theo bánh táo vừa mới nướng để bà ăn thử, táo hái từ trong vườn nhà tôi đó!

Nét mặt bà tươi vui ngay trở lại, bà quay sang nói với con gái:

- Vậy thì, con mau đi nấu cà phê đi. Ồ, bánh táo hả, ta thích ăn bánh táo lắm đó, táo hái trong vườn nhà không trồng bằng phân bón hóa chất, bà tự tay làm bánh hả, chắc là ngon lắm đó, mau đi, chúng ta cùng bắt đầu uống cà phê ăn bánh táo đi...

Bà Müller vui hẳn lên khi thấy mẹ mình không nghi ngờ, bực bội gì cả, bà kéo tay tôi vào bếp, vừa đi vừa ngoái đầu lại, cười nói với mẹ mình:

- Dạ, bà Lê sẽ giúp con làm nhanh cà phê, chúng ta sẽ cùng uống cà phê ngay ! Mẹ phải kiên nhẫn một tí ! chờ nước sôi đã chứ ! Ha ha ha !

Khi chỉ có bà Müller và tôi trong phòng bếp, bà chỉ cho tôi đủ thứ, chỗ để trà, cà phê, v.v... Bà giao chìa khóa nhà và nói cho tôi biết, sau khi uống cà phê xong bà phải đi dạy tiếp, tôi cứ tiếp tục ở lại thử việc hy vọng là tôi sẽ giúp được bà...

⁂

Từ một bà già bệnh hoạn, hay cau có, buồn vui bất thường, nhớ quên bất chợt; bà Eckert khỏe mạnh trở lại, luôn vui vẻ mỉm cười, mắt ngời sáng, dù tay đã run khi ngân trên phím đàn ! Từng nốt nhạc trở về trong ký ức (ngày xưa bà cũng là một giáo sư nổi tiếng của trường quốc gia âm nhạc, bà đã từng trình diễn trong mùa Festspielhaus, nổi tiếng thế giới về lễ hội nhạc kịch này, tại thành phố nơi bà và tôi đang ở - Bayreuth).

Viên thuốc an thần xoa dịu thần kinh uống sau buổi ăn trưa không còn cần thiết cho bà nữa ! Bà Müller hỏi tôi làm thế nào mà có thể thay đổi được mẹ của bà ấy một cách tài tình như vậy ? Tôi kể cho bà ấy nghe:

- Có gì đâu, khi biết mẹ của bà không thích bị ngồi hoài trên chiếc ghế như ở tù và thích gọi điện thoại tìm con, là tôi nghĩ rằng, chắc bà đang có cảm giác bơ vơ, lạc lỏng, hay đang cô đơn, sợ hãi, rồi còn bị người làm việc cấm đoán bắt bà phải ngồi hoài một chỗ nên bà mới bực bội, gắt gỏng... Tôi lấp đầy khoảng trống cô đơn của bà bằng cách sau khi cho bà uống cà phê xong, hai chúng tôi mỗi người ngồi vào cái ghế của mình, tôi hướng dẫn bà nhắm mắt lại, thở những hơi thở vào thật sâu, rồi chầm chậm, nhè nhẹ thở ra, đếm một rồi hai, rồi ba... Có hôm bà nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ trưa ngon lành, bình an. Có hôm trời đẹp, ấm, tôi đỡ bà vịn vào chiếc xe đẩy ra sân ngồi phơi nắng, ngắm những bông hoa mà tôi đã đem từ vườn nhà mình đến trồng. Có hôm tôi tỏ ý muốn nghe bà đàn, bà vui sướng lắm ! Tay run run trên phím lần hồi nhớ lại, đàn đứt khoảng nhưng tôi cứ khen hay và khuyến khích ! Bà mơ màng kể chuyện xưa lúc trình diễn trước đám đông khán giả !

Bà Müller kêu lên:

- Oh, tôi hiểu rồi ! vì vậy mà mama của tôi không thèm gọi điện thoại tìm tôi nữa; mỗi tối trước khi đỡ bà lên giường ngủ, bà lúc nào cũng hỏi tôi:

- Ngày mai bà Lê có đến không?

Bà bây giờ đối với mama của tôi còn quan trọng hơn tôi nữa đó!

Tính đến nay... cũng đã ba năm trôi qua ! Bà Eckert và tôi khắn khít như mẹ với con, có bà, chăm sóc cho bà, tôi thấy hình như đang chăm sóc mẹ và cảm thấy mẹ tôi đang hiện hữu nơi bà, không có khoảng nào ngăn cách, xa lạ.

Nhưng rồi, việc gì đến sẽ đến... ! Tối hôm qua, bà Müller nói chuyện với tôi qua điện thoại, bà cảm ơn tấm chân tình mà tôi đã dành cho mama của bà, và bà cho biết, anh của bà từ München sẽ đến đón mama của bà về ở cạnh bên để dễ bề chăm sóc. Thủ tục ly dị đã hoàn tất tốt đẹp và ông ta sửa soạn về hưu nên có nhiều thời gian rảnh rỗi để lo cho mẹ! Tôi vừa nghe điện thoại vừa nghĩ nhanh trong đầu:

„Mẹ đã hy sinh cho ta hết cả cuộc đời, mẹ thầm lặng sớt chia những lúc vui và cả những lúc phiền muộn, mẹ theo ta như hình bóng gắn bó, mẹ đỡ nâng khi ta vấp ngã, quạt nồng, ấm lạnh chở che. Vậy mà khi mẹ già yếu, cần ta, thì đàn con, đứa xa, đứa gần luôn bận rộn trốn tránh cưu mang! Ôi mẹ của tôi ! Ôi mẹ của anh !„

Hôm nay, tôi đến với bà lần cuối ! Tôi mang đến cho bà ổ bánh táo vừa mới nướng xong còn ấm và một đóa hồng nhung cũng vừa hé nở, đẹp nhất, tỏa ngát hương thơm trong vườn hồng nhà tôi, tôi cũng đã nói những lời cuối (tôi không bao giờ muốn nói lời cuối với bất cứ một ai, đau lòng tôi lắm!) để chia tay với bà ngay lúc vừa mới bước vào nhà, kẻo không lát nữa ra về nói lời từ biệt chắc tôi sẽ khóc !!! Tôi sợ làm vấn vương buồn lòng bà !

- Hallo Frau Eckert, tôi có mang bánh táo và hoa hồng thơm cho bà đây, tôi hứa hôm nay sẽ luộc trứng thật dẻo cho bà ăn ngon và bà cũng phải hứa với tôi là luôn luôn giữ gìn sức khỏe, sống lâu đến trăm tuổi, hay hơn nữa nha, hãy nhớ hít vào, thở ra những hơi thở thật chậm và tĩnh lặng, hãy nhớ mãi những nốt nhạc thăng trầm làm cho ta có thể quên biển đời luôn dậy sóng...!

Tôi ôm chầm lấy bà, đưa nụ hồng sát vào mũi bà để hương hồng hòa quyện, tôi hôn lên trán và nói với bà rằng tôi thương bà lắm! Và trong tôi... Tôi đang nói lời từ biệt...

(Bayreuth, mùa Vu Lan nhớ Mẹ)

https://tieulun.hopto.org

Thiên thu vĩnh biệt

Thưa mẹ,

Trong giờ phút thiêng liêng và trọng đại này, giờ phút mà khoảnh khắc biến thành thiên thu, chúng con có mặt tại đây để tiễn biệt mẹ: Đặng Thị Khạ về nơi an nghỉ cuối cùng.

Mẹ ơi, mẹ không còn nữa. Chúng con chỉ biết nhìn mẹ qua di ảnh, dòng lệ tuôn rơi, lòng chúng con như bãi đất hoang vu không tìm thấy những cành hoa vàng ngày xuân sum họp.

Chúng con không bao giờ quên, nơi tuổi thơ đầy ắp kỷ niệm, nơi mẹ, ba và chúng con sinh thành: Luang Prabang, căn nhà nhỏ bé, mẹ và ba đã lam lũ tảo tần nuôi nấng tám đứa chúng con. Mẹ thật trẻ đẹp, mẹ hiền như đất, mẹ tốt như Bụt, lòng mẹ luôn bao dung từ ái như mây trời, như biển rộng. Mẹ chỉ có nụ cười quê mùa, chất phác và mộc mạc để trao gửi và chia xẻ với mọi người. Trọn đời mẹ chỉ cam chịu, nhẫn nhịn, hy sinh cho chồng, cho con, cho cháu và cho tất cả mọi người.

Mẹ ơi, chúng con không bao giờ quên những ngày lưu lạc trên đất Thái, nơi mẹ đã đùm bọc các con, dạy dỗ các con phải sống bằng tình thương yêu, sống trung thực, vươn lên, hy vọng và không bao giờ tuyệt vọng.

Chúng con không bao giờ quên những ngày đầu tiên bỡ ngỡ gia đình ta trên quê hương mới Đức Quốc, nơi mẹ chăm chút săn sóc các con để ba đi làm vất vả nuôi sống gia đình. Mẹ đã là động lực thúc đẩy tất cả mọi người vươn lên trên miền đất mới để có kết quả tốt đẹp ngày hôm nay.

Mẹ ơi, chúng con không bao giờ quên công lao của mẹ đã săn sóc dạy dỗ chúng con trưởng thành, để rồi từng đứa chúng con như những cánh chim đã rời tổ ấm của mẹ để bay về những phương trời xa xôi với những hạnh phúc riêng rẽ của mình. Mẹ đã nhỏ những giọt lệ để tiễn những cánh chim bay xa và nở những nụ cười hạnh phúc khi những cánh chim trở về mang theo những mầm sống mới... Mẹ đã trở thành Bà.

Chúng con không bao giờ quên, một lần nữa mẹ đã chăm sóc các cháu như mẹ đã làm hơn 40 năm trước với các con, cũng từng miếng ăn, tã lót, câu hò, điệu ru. Bà đã nuôi các cháu lớn lên còn giữ tâm hồn với quê hương Việt Nam muôn thuở.

Mẹ ơi, từ giây phút này chúng con không còn nghe tiếng cười, giọng nói hiền hòa của mẹ, và sẽ không còn nghe tiếng ho khan của mẹ những khi trời trở gió, khi chúng con gọi điện về thăm mẹ.

Từ giờ phút này chúng con thật sự mất mẹ. Chúng con không còn diễm phúc để cài lên áo đóa hoa hồng đỏ thắm ngày Vu Lan để hãnh diện và sung sướng vì còn mẹ trên thế gian; mà nay chỉ còn cài đóa hồng trắng ngậm ngùi tiếc thương mẹ đã ngàn đời miên viễn hư không.

Thưa mẹ, mẹ đã sống một cuộc đời mà từ khi mẹ cất tiếng khóc chào đời đầu tiên, mọi người đều đã mỉm cười, và khi mẹ mỉm cười xuôi tay vĩnh viễn ra đi, mọi người đều phải nhỏ lệ tiếc thương.

• **Phạm Thị Oanh**
(Nürnberg)



Vần thơ xướng họa

Bài xướng của Trần Thế Thi

Viên Giác Tự

Viên Giác trung tâm một cảnh chùa
Im lìm đứng giữa chốn hơn thua
Êm êm tiếng mõ chuông khuya sớm
Nhè nhẹ câu kinh kệ sáng trưa
Giúp kẻ hồng trần quên khổ lụy
Ích cho hành giả diệt hơn thua
Ai người ghé đến luôn ghi nhớ
Công đức thầy Như Điển tích xưa.

(Hannover, Đức Quốc, 8.2003)

Bài họa của Trần Đan Hà

Vẫn Cảnh Xưa

Giữa chốn phồn hoa một cảnh chùa
Không mua danh lợi, bán hơn thua
Tâm hồn an lạc nhờ chuông sớm
Nhắc nhở tu hành tiếng mõ trưa
Đưa khách tha hương qua khổ lụy
Giúp người bản xứ bớt ganh đua
Ân Thầy nghĩa Bạn luôn ghi nhớ
Viên Giác bây giờ vẫn cảnh xưa.

(Reutlingen, Đức Quốc, 8.2009)

Bài họa của Khắc Hùng

Tâm Yên Tĩnh

VIÊN GIÁC tại tâm quả ở chùa
In như Pháp niệm diệt hơn thua
Êm như thiền định trong giờ tý
NÃO sạch vi trần khoảnh khắc trưa
Gió táp mưa sa nên lặng lẽ
Im lìm yên tĩnh khỏi thiệt thua
Ái nhân ý nhẫn nghiêm trì giới
Chánh niệm tợ thuyền cặp bến xưa.

(01.7.2009)

https://tieulun.hopto.org



nhớ mãi hát ru

Tiếng ru là tiếng lòng, là chiều sâu trong tâm tưởng, thể hiện tâm tư tình cảm của người hát. Có nhà thơ đã viết:

Dẫu tôi đi trọn cuộc đời
Vẫn chưa đi hết những lời mẹ ru.

Hát ru là một nét đẹp đặc sắc thuộc về văn hóa tinh thần của người Việt Nam xưa. Lời ru mộc mạc, đơn sơ nhưng sâu kín, dạt dào tình cảm, ẩn chứa bao điều hay lẽ phải hấp thụ dần vào người nghe – từ thuở ấu thơ. Hát ru gồm nhiều dạng: mẹ ru con, bà ru cháu, chị ru em... Dù thuộc dạng nào đi nữa hát ru vẫn thể hiện tâm hồn con người là bản sắc văn hóa. Ngày xưa, khi các thiết bị âm thanh chưa ra đời hoặc chưa phổ biến thì lời ru là một động lực, là phương tiện vỗ về những đứa trẻ lúc còn nằm nôi. Có thể nói lời ru đã hình thành nên tính cách cơ bản của trẻ, giúp trẻ cảm nhận được tình mẫu tử bao la vô bờ bến, yêu mến thiên nhiên, cảnh vật... Lời ru làm cho tâm hồn người thêm trong sáng, cao thượng. Lời ru giản dị, gần gũi mang nét dân dã giúp con người thêm yêu ngôn ngữ, tiếng nói dân tộc, tình yêu thương nhân loại, yêu quê hương xứ sở. Chiếc võng đong đưa, chiếc nôi kẽo kẹt, với bàn tay âu yếm của ông, của bà, của chị... với dòng sữa ngọt ngào tươi mát tràn đầy sức sống của mẹ sẽ thấm dần qua tiềm thức con người ngay thời thơ ấu, cộng thêm lời ru êm ả dẫn dắt người ta vào cõi thần tiên, nơi bình lặng, êm đềm, con người cảm nhận được hình ảnh quen thuộc đó từ thuở mới lọt lòng và cũng giúp con người lớn hơn lên từ đó. Có nhà văn đã nói rằng: thật bất hạnh cho những ai từ lúc sinh ra và lớn lên mà không được nghe tiếng ru ngọt ngào của mẹ, của bà... Tâm hồn của người đó sẽ sớm cằn cỗi và thiếu đi tình cảm thiêng liêng từ buổi đầu.

Lời ru thường không có tựa, không có bài bản cố định, được các bà, các chị... hát bắt quàng, hết câu nọ sang câu kia như:

Ví dầu nhà dột cột xiêu
Muốn đi cưới vợ sợ nhiều miệng ăn

Miệng vừa hát, tay đưa nhẹ chiếc võng, cháu oe oe khóc, các bà, các chị lại hát:

Má ơi con vịt chết chìm
Con thò tay xuống vớt con cá lìm kìm nó cắn tay con
Cắn con chảy máu re re
Cây me có trái, chị hai có chồng.

Chiếc võng đưa nhanh hơn, các bà, các chị bắt đầu hơi cao giọng, luồng gió mát từ chiếc võng đong đưa cộng với câu hát êm tai của bà, của chị, đứa trẻ dường như cảm nhận được tình cảm thiêng liêng của bà, của chị đang cố gắng đưa nó vào giấc ngủ, nên nó bớt khóc, chân mày hơi nhíu lại, các bà, các chị tiếp:

Khoang khoang buông áo em ra
Để em đi bán kẻo hoa em tàn.

Đến đây thì thật sự đứa bé đã lim dim, không còn khóc nữa, nhịp võng vẫn không ngừng, nhưng có lẽ giấc ngủ nó chưa sâu, nên các bà, các chị lại hát, phải ru cho nó ngủ thật sự ngon lành:

Má ơi đừng đánh con đau
Để con bắt ốc, hái rau má nhờ...

Nội dung của câu hát ru thường mang tâm sự của người phụ nữ đối với người thương, đối với cha mẹ, đối với chồng chứ ít khi bày tỏ tình cảm trực tiếp với đứa trẻ đang ôm trong lòng.

Thương con thì nhớ đến chồng hoặc than thân trách phận bởi người chồng phụ bạc, hay giải bày nỗi niềm chua xót bởi tình duyên lận đận, lao đao do lễ giáo phong kiến áp đặt. Đây là lời người phụ nữ với người chồng phụ bạc:

Gió đưa bụi chuối sau hè,
anh mê vợ bé bỏ bè con thơ
Con thơ tay ẵm tay bồng,
tay nào xách nước ơ tay nào vo cơm.

Hoặc:

Gà lạc mẹ gà kêu chít,
phụng lìa loan phụng chẳng muốn bay
Từ ngày anh xa bạn đến nay,
châu cầm lụy hạ biết ngày nào cho dạ anh nguôi.

Lời lẽ hát ru còn để tự sự về lòng chung thủy, về tình nghèo, về lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, cách dạy con...

Trong cảnh thanh vắng lúc hoàng hôn, bên nhịp võng đong đưa cô gái mượn câu hát ru con thay lời nhắn gởi về cha mẹ già ở quê xa:

Chiều chiều chim vịt kêu chiều,
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.
Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Hay:

https://tieulun.hopto.org

Ngó lên nuột lạt trên nhà,
Đếm bao nhiêu nuột thương mẹ già bấy nhiêu.

Cũng có khi câu hát ru nói về tình bạn, tình đời hoặc người hát ru tự nhắc nhở mình:

Cây xanh thì trái cũng xanh,
Cha mẹ hiền lành để đức cho con...

Phương tiện hỗ trợ cho hát ru là chiếc võng, cái nôi, cánh tay và lồng ngực. Tiếng ru là tín hiệu truyền thông giữa hai đối tượng tiếp xúc với nhau: người hát ru và trẻ đang cần tiếng ru vỗ về để đi vào giấc ngủ vô tư, hồn nhiên, đầy mộng đẹp. Chỉ khi nào đứa trẻ những nhẽo, khóc nhè đòi ngủ và được đặt lên võng đong đưa hoặc bế lên tay thì tự nhiên chùm hát ru được phát lên qua giọng trầm ấm, đều đều của ông, của bà, của mẹ, của chị... như vỗ về, ôm ấp đưa trẻ vào giấc ngủ say.

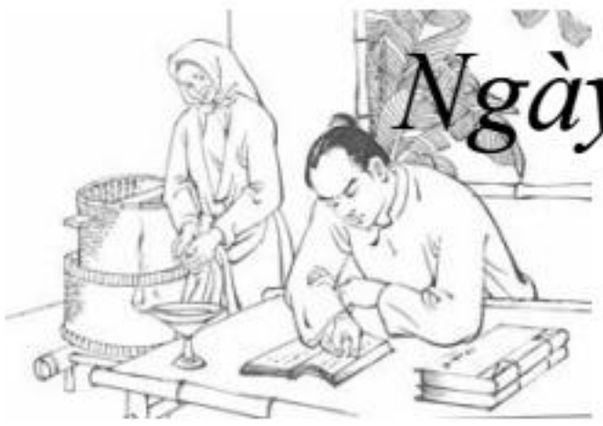
Nhịp điệu của câu hát đưa em không gãy gọn và khúc chiết như bài lý mà được diễn đạt tự do, thoải mái, trầm bổng, nhặt khoan tùy thuộc vào trạng thái tình cảm giữa người hát và đứa trẻ. Trường hợp người hát ru đã hát hàng chục câu mà đứa trẻ chưa chịu ngủ hoặc đang ngủ mà giật mình khóc thét lên thì người hát ru không thể hát theo nhịp đều đều nữa mà phải chuyển giọng lên cao hơn hoặc xuống thấp hơn, đồng thời tiết tấu cũng phải thay đổi từ chậm đến nhanh, dồn dập hơn trước.

Hát ru là một trong những yếu tố tạo được mối quan hệ truyền cảm giữa ông bà và cháu, giữa mẹ và con, giữa chị và em. Ngay từ thuở bé, trẻ đã được nghe âm thanh ầu ơ dịu ngọt qua lời ru. Lớn lên, trẻ cảm nhận và hiểu được dần nội dung của từng câu hát ru và không biết tự bao giờ tiếng ru đã trở thành một trong những yếu tố giúp trẻ hình thành nhân cách. Đối với người hát cũng vậy, không phải họ hát chỉ để ru trẻ ngủ mà còn hát cho chính mình và những người xung quanh cùng nghe. Câu hát ru còn đưa họ về với cuộc đời đầy ắp những kỷ niệm vui buồn trong xã hội phong kiến ngày xưa.

Nay, dường như tiếng hát ru trở nên hiếm, còn chăng chỉ một ít vùng, một vài nơi ở nông thôn. Gần như máy hiện đại đã thay thế hát ru, chỉ cần lắp băng, ấn nút, người ta có thể ru em bé bằng mọi giọng hát, mọi thứ nhạc xa lạ kể cả giọng hát của người nước ngoài. Thậm chí có người còn mở nhạc Pop, Rock át đi tiếng khóc của trẻ. Như vậy, các em trưởng thành từ những điều xa lạ, không cảm nhận được hơi ấm của người thân, tình làng nghĩa xóm, hình ảnh quê hương, bao điều thân thuộc sẽ dần dần phai mờ trong ký ức tuổi thơ. Các em sẽ thiếu đi lời giáo huấn ân cần chất chứa trong những lời ru.

Trải qua bao cuộc bể dâu dù bao thay đổi của cuộc đời, tiếng ru vẫn mãi muôn đời còn giữ nguyên giá trị của nó. Cần phải có sự quan tâm giữ gìn và phát huy hát ru - một nét son trong kho tàng văn hóa dân tộc. ◙

• Trần Kiều Quang



Ngày lễ Mẹ

Hôm nay Ngày Lễ Mẹ
Nguồn sữa ngọt đầu đời
Bông hồng tươi - gió nhẹ
Bình minh đẹp tuyệt vời !

Nơi quê người - nhớ mẹ
Hồn con thấy chơi vơi...!
Mùa xuân về mát mẻ
Lòng mẹ rộng biển khơi !

Mẹ suốt đời vất vả
Tất cả cũng vì con
Mẹ hy sinh cao cả !
Cho con được sống còn...

Công đức cao tựa non
Hình dáng mẹ yếu gầy
Tháng ngày qua mong đợi...
Con khuất dạng chân mây !

Ngày Lễ Mẹ nơi đây
Người tặng hoa, biếu quà
Mời mẹ ăn món lạ
Lòng con thấy xót xa...!

Mẹ mỏi mòn năm qua
Đời vô thường tàn tạ !
Con - đại dương cách xa
Nhớ thương cảnh mẹ già.

Con không ngày phụng dưỡng
Sám hối cũng muộn màng
Nỗi buồn tuôn khóe mắt
Ơn nặng – nghĩa cưu mang !

Ngày vĩnh biệt trần gian
Mẹ muốn nhìn thấy mặt...!
Con - muôn dặm không gian
Mưa thu khóc lá vàng...!

• Minh Lương – Sung Trương
(Trích từ tập thơ Biển Đời Nổi Trôi
Cali năm 2003)

https://tieulun.hopto.org



Cho nhau ngày vui

* Viết tặng Ngọc-Lan-Hưng

Một lần nữa phải cám ơn Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác và anh Chủ bút Phù Vân đã cho chúng tôi có được cơ hội gặp nhau –cùng có chung một đứa con tinh thần- từ đó sợi dây thân ái càng ngày càng ràng buộc và lòng thương yêu nhau càng gắn bó nhiều với thời gian!

Chúng tôi -những cây bút nữ- mỗi đứa ở một phương trời đã quy tụ về dưới mái chùa Viên Giác vào một ngày tháng 8 năm trước, để rồi khi chia tay vẫn còn lưu lại trong lòng nhau những luyến lưu bịn rịn. Tuy nhiên niềm vui đối với tôi vẫn chưa trọn vẹn vì còn thiếu một khuôn mặt, mới có lục nữ được gặp nhau chứ chưa phải là thất nữ. Thi Thi Hồng Ngọc vì lý do riêng nên không thể về tham dự ngày ra mắt sách được.

Tôi biết Thi Thi cũng đã buồn và tiếc nuối rất nhiều, bất đắc dĩ phải bỏ qua một cơ hội ngàn vàng trong cuộc đời mình! Để chia xẻ bớt phần nào nỗi lòng của Thi Thi, tôi nhất quyết đi thăm em một lần. Nhân có khóa Giáo lý Phật Pháp Đức Quốc tổ chức ở Tu Viện Viên Đức – Ravensburg mà Ravensburg không xa Überlingen –nơi Thi Thi ở- bao nhiêu, tôi đã thực hiện chuyến đi này. Thế là từ khi báo tin cho đến ngày lên đường, Thi Thi đã điện thoại cho tôi liên miên, nôn nao đợi chờ ngày gặp gỡ. Tôi nghĩ những cặp tình nhân hẹn hò nhau chắc cũng rộn ràng như chúng tôi là cùng!

Điều cảm động hơn nữa, khi hay tin tôi sẽ về thăm chuồng chim của Thi Thi thì Hoa Lan cũng đi và Nhật Hưng cũng đã khăn gói phút chót lên đường vì cả hai đều muốn gặp tôi. Đường đi của tôi và Nhật Hưng không xa bao nhiêu, chỉ mất 3 giờ đồng hồ xe lửa với một lần đổi tàu, còn Hoa Lan thì xa vời vợi. Từ Berlin về phải đổi 4 lần tàu, lắc lư ê ẩm cả người mới tới nơi! Thật đúng là Hoa Lan đã không ngại „đường đi không khó vì ngăn sông cách núi…" bởi vì „thương nhau tam tứ núi cũng trèo, thất bát sông cũng lội, cửu thập đèo cũng qua" !!

Số của Thi Thi đúng là cái số vất vả, ngày tôi đến Thi Thi cũng vẫn phải đi làm, nhà hàng cần Thi Thi thành ra đón tôi ở sân ga chỉ có Nhật Hưng và Hoa Lan. Ôm nhau trong nỗi mừng vui, tha hồ tíu tít, kéo nhau đi bộ về, nhà Thi Thi vừa gần nhà ga vừa ở trung tâm thành phố. Cả hai cô nàng Hoa Lan và Nhật Hưng lại còn quá lịch sự, ai cũng có mang quà tặng cho tôi: Chiếc khăn quàng dễ thương của Nhật Hưng và cây son màu hồng dịu dàng của Hoa Lan. Các món quà ân tình đã làm lòng tôi rưng rưng trong phút giây hội ngộ! Qua thoáng mừng vui, cả ba kéo nhau qua nhà hàng để trình diện Thi Thi. Với tôi, đây là lần đầu tiên được diện kiến nên Thi Thi đã ôm chầm lấy tôi rồi còn vuốt ve vòng eo của tôi nữa mới chịu buông ra. Phút giây đợi chờ đã đến, ôm nhau trong vòng tay mà trào dâng bao cảm xúc!

Nhật Hưng và Thi Thi ở lại nhà hàng lo chuẩn bị bữa ăn họp mặt thịnh soạn. Nhật Hưng đúng là cây đầu bếp trứ danh, mang cả khuôn chảo từ Thụy Sĩ sang để đổ bánh cuốn, còn Hoa Lan đưa tôi đi lang thang cho biết phố phường.

Überlingen, thành phố đẹp một cách quý phái và hiền hậu làm tôi nhớ đến Venise. Nước và nước êm đềm bên mặt hồ lồng lộng gió. Lớp lớp những người đi bộ nối đuôi nhau, những lối đi nhỏ âm u chen giữa những mái nhà cao uống hết ánh sáng mặt trời. Hoa Lan đã chụp cho tôi không biết bao nhiêu tấm hình; trời hôm ấy quá đẹp, nắng giữa tháng 5 trong veo, gió vẫn còn lạnh ngọt. Thiên nhiên rực rỡ, đất trời đầu Hạ cho mình niềm hạnh phúc chan chứa khi hai đứa tôi ngồi bên nhau trên ghế đá công viên sát bờ hồ. Trên cao trời xanh bao la, mấy trắng lớp lớp xây thành, cảnh vật càng làm cho lòng mình bâng khuâng hơn nữa!



Mây tím

Em về trên lối cỏ
Bước chân xinh ngập ngừng
Tôi về qua ngõ gió
Ý thơ buồn rưng rưng...

Lá còn đọng sương đêm
Nghe bước em êm đềm
Con đường sao hoang vắng
Ơi, nỗi buồn không tên !

Trên khóm hoa Tường Vi
Màu tím hồng phơn phớt
Mây chiều, Mây chiều đi
Đẹp như bài cổ thi

Ơi, Em hiền như Thơ
Người em nhỏ dại khờ
Trời chiều nay mưa bụi
Nhớ em, nhớ vô bờ...

Trên dòng sông tĩnh lặng
Gửi nỗi niềm về đâu
Chỉ nghe lời gió hát
Mây tím mênh mang sầu...

• **Tuệ Nga**

https://tieulun.hopto.org

Buổi cơm hội ngộ đã diễn ra trong bầu không khí vui tươi, đầy ắp nụ cười. Anh chị Loan & Lộc chủ nhà hàng lại rất hiếu khách, dù mới gặp nhau lần đầu mà tưởng chừng như đã thân thiết nhau tự bao giờ! Ăn xong, kéo nhau về lại chuồng chim, giờ phút đó Thi Thi mới thực sự là của chúng tôi; em lại còn giới thiệu tôi với mẹ em qua đường dây Internet vì em bảo mẹ em rất ái mộ những bài viết về xứ Huế.

Sau đó tất cả kéo nhau đi dọc bờ hồ rồi trực chỉ đến hồ tắm nước nóng, vùng vẫy với nhau hai giờ đồng hồ, quên hết muộn phiền, rũ bớt bụi trần! Trên đường trở về, chiều đang xuống dần nhưng lòng vẫn còn tiếc nuối, kéo nhau ra bờ hồ, những chiếc ghế như mời gọi ân cần! Chúng tôi ngồi bên nhau cho thời gian trôi chầm chậm, buổi chiều nhiều gió và nắng êm đềm, hòa bình với đất trời và với mình nhưng lòng vẫn thấy tiếc vì thiếu vắng những người bạn thân yêu. Muốn chia xẻ niềm vui, chúng tôi đã phone liên tục cho Phương Quỳnh, kể không biết bao nhiêu là chuyện; phone cho Hương Cau nhưng rất tiếc là cô nàng không có ở nhà, Hồng Nhiên thì đi Tây Ban Nha, còn Ngọc Nga lại ở quá xa, bên chân trời nước Ý nên đành chịu.

Thi Thi lại lo chu đáo thêm một bữa ăn tối, ăn xong lại lang thang một lần nữa. Đêm xuống dần thật êm ả, mặt hồ vẫn là nơi mời gọi quyến rũ nhất. Đêm đã khuya nhưng chúng tôi vẫn còn tiếc nuối, chưa muốn rời những lối đi êm đềm của thành phố dễ thương này!

Chỉ có một chuồng chim nhỏ bé như vậy mà đã chứa 4 chúng tôi, căn phòng vẫn đầy ấm cúng và rộn ràng tiếng cười đùa như trẻ thơ!

Rồi ngày vui qua mau quá, sáng mai Thi Thi đưa chúng tôi ra sân ga để đi qua Tu Viện Viên Đức. Hoa Lan và Nhật Hưng sẽ cùng Thi Thi qua Thụy Sĩ -tiếp tục cuộc vui tại nhà Nhật Hưng sau khóa Giáo lý, chỉ còn tôi là phải giã từ nên lòng buồn nhiều hơn vui. Ôm từ biệt Thi Thi, lòng tôi chùng xuống, bước những bước chân nặng nề lên toa tàu, quay nhìn lại thấy Thi Thi đứng chơ vơ giữa sân ga với hai hàng nước mắt chảy dài làm cổ họng tôi cũng nghẹn ngào, tràn ngập cả ưu tư và hình ảnh này đã theo tôi suốt cả đường về!

Giờ chia tay nhau càng nghĩ càng ngậm ngùi, thương nhớ vô vàn những giây phút ngắn ngủi bên nhau. Nhưng thôi, ngắn ngủi gặp gỡ cũng có điều hay là còn vương vất, còn mơ tưởng trong lòng mọi người để mà tiếc, để mà thương, để mà nhớ nhung lâu dài hơn!

Tôi không có gì nhiều nhưng đi đến đâu cũng có những cánh tay đón tiếp và tôi tin tưởng vào một thế giới mở rộng đầy tình người; âu đó cũng là một phước lớn của cuộc đời tôi.

Thôi, cũng xin bằng lòng và xin cám ơn đất trời đã cho chúng tôi có những giờ vui hiếm hoi bên nhau tràn đầy lòng thương yêu.

Xin chào tạm biệt thành phố Überlingen dễ thương và hẹn ngày gặp lại với một tấm lòng:

„... Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?
Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở,
Khi ta đi, đất bỗng hóa tâm hồn".
(Chế Lan Viên)

• Nguyên Hạnh HTD

Xin được một lần tạ lỗi!

Xin tạ lỗi với đời trai khói lửa
Những địa danh ngang dọc bước quân hành
Đêm tráng sĩ qua sông lần vĩnh biệt
Tưởng đang còn cuộc rượu lúc tàn canh.

Xin tạ lỗi cùng chinh phu tử sĩ
Giấc liêu trai hồn quyện bóng trăng tà
Như mãnh hổ nhớ sương rừng khí núi
Cõi âm phần còn mải miết bôn ba.

Xin tạ lỗi với rừng sâu núi thẳm
Cùng đại dương sóng cuồng nộ thét gầm
Ngày tháng vẫn lạnh lùng qua ánh mắt
Đứng ngây nhìn vòng sinh tử vô tâm.

Xin tạ lỗi với khung trời rực lửa
Đỡ bông dù bung tỏa giữa không trung
Đôi cánh xoải đã nặng oằn bom đạn
Đưa ta ra khỏi cơn bão chập chùng.

Xin tạ lỗi mộng Bình Mông thuở trước
Giấc Nam Kha bay thấu điện Dao Trì
Ngoảnh mặt lại con đò xưa rẽ bến
Cũng thôi đành như gỗ đá vô tri.

Xin tạ lỗi cùng tâm tư khắc khoải
Gánh trên vai mộng vá dải giang hà
Chân chưa mỏi con đường dài vạn dặm
Lời thề xưa chừng vỗ cánh bay xa.

Xin tạ lỗi chí tang bồng hồ thỉ
Kiếm cung xưa treo gió cuốn mây ngàn
Quỳ chịu tội với hồn thiêng sông núi
Giấc mơ đời theo lịch sử sang trang.

Xin tạ lỗi với ai người chinh phụ
Đã hóa thân nàng Tô Thị trông chờ
Đứng sừng sững giữa hai vầng nhật nguyệt
Nhỏ xuống dòng lệ máu bốc thành thơ.

Xin tạ lỗi cùng em người hiền phụ
Đã vì ta lận đận suốt một thời
Cùng ngụp lặn trôi theo dòng sinh mệnh
Tấm gương đời cuối thế kỷ hai mươi.

• Trần Ngọc Nguyên Vũ

https://tieulun.hopto.org

Tô canh cứu khổ



• **Tiểu Minh Ngọc**

Ngày xưa, có một người mẹ mất đứa con một yêu quý. Bà vô cùng đau khổ và tuyệt vọng. Bà tìm đến một nhà hiền triết để xin phương cách giúp cho bà hết khổ. Nhà hiền triết bảo bà đi tìm 7 gia đình chưa bao giờ biết khổ, xin mỗi nhà một hạt gạo. Với 7 hạt gạo đặc biệt này, ông có thể nấu cho bà một tô canh giải thoát nỗi sầu muộn trong lòng bà. Bà lập tức lên đường tới thăm gia đình thứ nhất bà quen biết và nghĩ rằng họ hạnh phúc tràn đầy để xin một hạt gạo. Sau khi nghe bà trình bày, chủ nhà trầm ngâm, nói: "bà đến không đúng nhà rồi". Rồi, ông kể cho bà nghe những nỗi đau lòng xảy ra cho gia đình ông. Nghe xong câu chuyện, người phụ nữ này cảm thấy xót thương cho hoàn cảnh éo le, khốn khó của gia đình này. Bà nói lên lời an ủi, khích lệ tinh thần người chủ nhà trước khi bước qua nhà khác. Cả ngày hôm ấy, những nhà bà đi qua, bà không xin được một hạt gạo mà bà nghĩ rất là tầm thường, dễ kiếm. Gia đình nào cũng có những nỗi sầu khổ riêng và những nỗi khổ của họ đều làm bà chạnh lòng tìm lời an ủi.

Những ngày tháng sau đó, bà cũng kiên nhẫn đi xin mà vẫn không tìm ra một gia đình nào hạnh phúc thực sự. Nơi nào cũng có những đau buồn và khổ sở, nơi nào cũng nhận được lời an ủi của bà. Lúc nào bà cũng bận tâm tìm cách xoa dịu nỗi phiền muộn đau thương của người khác, và bà quên đi nỗi khổ của chính mình. Tâm bà bây giờ trở nên thanh thản, nhẹ nhàng vì nỗi đau khổ đã biến đi khỏi lòng bà lúc nào bà cũng không hay.

Qua câu chuyện này, chúng ta thấy rằng ai ai cũng có đau khổ, như một nhà văn người Pháp nào đó đã nói: "Ông vua, người làm bánh mì, con chó, tất cả đều có nỗi khổ riêng". Nhạc sĩ Trúc Phương viết: "Đường thương đau đầy ải nhân gian, ai chưa qua chưa phải là người."

Một thi sĩ sống vào thế kỷ thứ 7, đời nhà Đường, Trung Quốc, tên là Vương Phạm Chí 王梵志, sau khi bị đời bầm dập, ngàn lần mài, trăm lần gãy (thiên ma bách chiết) làm một bài thơ có ý rất lạ, là ông xin trở lại thời ông chưa sanh:

我昔未生時，冥冥無所知。
Ngã tích vị sinh thì, minh minh vô sở tri.
天公強生我，生我復何爲.
Thiên công cưỡng sinh ngã, sinh ngã phục hà vi?
無衣使我寒，無食使我饑.
Vô y sử ngã hàn, vô thực sử ngã ky.
還你天公我，還我未生時。
Hoàn nễ thiên công ngã, hoàn ngã vị sinh thì.

Châu Sa phỏng dịch:
Thân tôi vào thuở chưa sanh,
Chuyện đời không biết, không rành, không lo.
Mà rồi muôn sự tại Trời,
Bắt tôi sanh hạ làm người trần gian.
Đói cơm, thiếu áo phàn nàn,
Xác thân chịu cảnh cơ hàn khổ thay
Cho tôi trả lại thân này,
Cho tôi xin lại những ngày chưa sanh.

Vua Solomon cũng có những ý nghĩ lạ đời ghi trong sách Truyền Đạo (Ecclesiastes 4:2-3). Ông cho rằng người chết sướng hơn kẻ sống, ai chưa sanh ra còn phước hơn nữa. (Vậy, ta khen những kẻ chết đã lâu rồi là sướng hơn kẻ còn sống; còn kẻ chưa được sanh ra, chưa thấy những gian ác làm ra dưới mặt trời, ta cho là có phước hơn hai đẳng kia).

Một số người tự đi tìm đau khổ, họ như thích thú những trái đắng, như thích chạy nhanh trên xa lộ cuộc đời để tìm cảm giác mạnh, đó là những người trong giới nghệ sĩ. Người có tâm hồn nghệ sĩ chú ý, nhấn mạnh, có khi phóng đại những bất hạnh của họ vì đau khổ là chất men gây cảm hứng để họ sáng tác. Những minh tinh màn bạc, trông rực rỡ huy hoàng nhưng thực sự có rất nhiều tâm hồn đau khổ, cõi lòng tan nát: "Đời nghệ sĩ lăn lóc gió sương" như nhạc sĩ Anh Việt viết.

Nhà văn Ernest M. Hemingway bị trầm cảm, tự tử vào tuổi 62, nữ minh tinh Marilyn Monroe chết vì quá liều thuốc barbiturates năm 36 tuổi. Đau khổ, phiền não quá mức, nhà thơ Huy Cận nghĩ tới cái chết:

Ôi ! Thượng Đế tôi cúi đầu trả lại
Linh hồn tôi đã một kiếp đi hoang
Sầu đã chín xin Người thôi hãy hái
Nhận tôi đi dù địa ngục thiên đàng.

Chán ngán cuộc đời mà đi tìm cái chết là không đúng, không hay. Nan đề ở trần gian phải giải quyết tại trần gian này. Qua thế giới bên kia liệu có thể giải quyết được không.

Đau khổ trên đời không hẳn làm chúng ta khổ nếu chúng ta biết nhận định và chọn thái độ thích hợp đối phó:

1. Chấp nhận và chuẩn bị cho chính mình và cho người thân. Nếu sinh ra đời, chúng ta biết là sẽ gặp đau khổ thì chúng ta cần chuẩn bị đón nhận một cách sẵn sàng và tìm cách để vơi đi đau khổ. Huấn luyện cho con cái sống trong khó khăn, trong gian khổ là cách giúp đỡ con khi ra đời sau này. Nhiều con nhà giàu quen sống trong nhung lụa, chừng ra đời gặp gai góc thì dễ đầu hàng. Trẻ quen sống trong môi trường khó khăn thì có ý chí phấn đấu hơn.

https://tieulun.hopto.org

2. Cơ hội. Xem như là cơ hội để mình học tập, rèn luyện một công phu hàm dưỡng chịu đựng và khiêm nhu. Người xưa đã nói: "Người mà chịu khổ, ăn rau cho là ngon thì làm gì cũng nên". Trong tác phẩm "Trau tâm dưỡng tánh" tác giả Huỳnh Văn Trạng có ghi 2 câu thơ:

Mỗi lần gặp việc khó khăn,
Mỗi lần trí tuệ lại tăng một phần.

Đau khổ cũng là cơ hội để đo lòng người và lòng... mình:

Đường xa biết sức ngựa tài,
Gia đình gặp khó, mới hay con hiền.

3. Chia sẻ: Bài học trong câu chuyện trên chỉ cho chúng ta phương cách làm vơi đi sự đau khổ của mình là chia sẻ gánh nặng với người đang đau khổ, an ủi, khích lệ họ để họ thấy được niềm tin, niềm vui, niềm hy vọng trong cuộc sống.

4. Cốt lũy của cuộc sống: tìm cái gì bất biến để ứng phó với những thay đổi của cuộc đời, (Dĩ bất biến ứng vạn biến 以不變應萬變). Cái bất biến đó có thể là niềm tin tôn giáo, có thể là cái tâm của Phật tử, là Thiên Chúa của Cơ-đốc nhân.

Bài thơ "Nghệ Thuật Sống" khá hay sau đây có lẽ do một vị thiền sư sáng tác:

Sống không giận, không hờn, không oán trách
Sống mỉm cười với thử thách chông gai
Sống vươn lên theo kịp ánh ban mai
Sống chan hòa với những người chung sống
Sống là động nhưng tâm hồn bất động
Sống là thương mà lòng chẳng vấn vương
Sống vui tươi danh lợi mãi coi thường
Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến.

5. Trút bầu tâm sự cho Chúa, hoặc cho người tín cẩn để vơi đi nỗi khổ.

6. Cười: cười để coi thường đau khổ của chính mình. (Nhớ đừng cười trên đau khổ của người).

7. Con dân Chúa tin rằng Đức Chúa Trời có một chương trình cho mình trong hoạn nạn: "mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định" (Rôma 8:28).

Phật tử dùng Bát Chánh Đạo (nhất là Chánh Kiến và Chánh Tư Duy) để không thấy quá đau khổ khi gặp hoạn nạn. Khoa tâm lý học ngày nay thường dùng phương pháp gọi là Cognitive Behavior Therapy (CBT) để giúp cho những người quá đau khổ nhận định ra thực tại của tình thế, và nhờ đó bớt thấy đau khổ. Hai ông Albert Ellis và Aaron T. Beck đóng góp rất nhiều cho môn chữa trị này.

Để kết luận, chúng ta tìm hiểu chữ Nghịch Cảnh trong Anh ngữ: ADVERSITY - A.D.V.E.R.S.I.T.Y. nhắc cho chúng ta những đặc tính cũng như cách đối phó với những bất thuận tiện trong đời sống:

- A: Attitude: thái độ ứng phó với nghịch cảnh rất quan trọng.
- D: determination: tánh quyết tâm, quyết định
- V: Vainless: đừng để những đau khổ của mình thành vô ích bằng cách chia sẻ lại kinh nghiệm của mình cho người khác. Hãy chỉ vết xe đổ của mình cho xe sau tránh.
- E: Empathy: có đau khổ thì mình dễ thông cảm được đau khổ của người.
- R: reawaken potentials: đương đầu với hoạn nạn giúp chúng ta khơi dậy tiềm năng của mình. Nhiều người trở nên có bản lãnh hơn sau khi trải qua đau khổ, hoạn nạn.
- S: Serene, Smile, Stand up: điềm tĩnh, mỉm cười, đứng dậy để chiến đấu.
- I: Inspiration: "yến sĩ phi lý thuần", chữ inspire từ in spirit mà ra, tức là thuộc thần linh. Xem đau khổ là nguồn cảm hứng giúp ta không thấy chán phèo cuộc sống.
- T: Triage (tribulation, trial, temptation): nhận diện những hoạn nạn, nghịch cảnh xảy ra dưới hình thức nào để liệu bề đối phó. Chúng ta có thể chọn Chiến hay Chạy (fight & flight) tùy trường hợp. Gặp thử thách, hoạn nạn thì nên chiến, gặp cám dỗ thì chạy là thượng sách.
- Y: Yeast: men làm bột nổi lớn, hoạn nạn kích thích đời sống tinh thần, tâm linh mình lớn lên...

(Nếp Sống Mới - Tờ báo dưỡng sinh, dưỡng tâm, dưỡng linh cho người cao niên - Số Hạ 2009)



Niềm nhớ không nguôi

Hội ngộ nhau đây chỉ một ngày
Mai rồi mình cũng phải chia tay
Cuộc vui sao lại qua nhanh thế !
Đưa tiễn người đi nước mắt cay.

Tình bạn văn chương thật thắm nồng
Tri âm, tri kỷ mấy ai không ?
Ngăn sông cách núi mà thân thiết
Rộn tiếng cười vui thật ấm lòng.

Chiều nay thơ thẩn chỉ mình tôi
Hồ vẫn xanh trong, nắng vẫn tươi
Hoa vẫn thơm hương, mây vẫn trắng
Mà ai xa thẳm tận chân trời.

Rồi mai mình có lại gặp nhau ?
Vô thường ai biết được ngày sau
Phút giây hạnh ngộ bao lưu luyến
Tha thiết trong tôi những vọng cầu.

Kỷ niệm cuộc gặp gỡ của 4 cây bút nữ
tại hồ Bodensee tháng 5 năm 2009.

• Thi Thi Hồng Ngọc

https://tieulun.hopto.org



Kính lạy thầy,

Trước mắt con là di bút Thầy để lại, nét chữ thân quen với màu mực còn đậm nét tinh khôi.

Nghiệp đã qua rồi lòng nhẹ nhõm
Ngàn xưa mây bạc vẫn thong dong

Thầy vừa an nhiên xả bỏ báo thân, dải mây bạc giờ nương theo gió loãng tan mất dấu. Nẻo sinh tử Thầy thong dong qua lại, như đi trên những dặm đường quen để gieo trồng hạt giống từ bi, giáo hóa, độ sinh. Thân bệnh Thầy mang trong những năm tháng sau này, cho con biết rõ vô thường tất đến. Vậy mà nỗi đau đớn, bàng hoàng vẫn khơi động trong con khi đón nhận tin xa, bởi từ đây con vĩnh viễn mất Thầy trong kiếp sống này.

Nơi ngôi chùa xưa mang tên Vạn Đức tại thành phố biển Nha Trang, Thầy - chú bé dường như đã sẵn đủ túc duyên, thế phát xuất gia khi còn để chỏm. Hình ảnh chú điệu mới lên mười với đôi mắt sáng, khuôn mặt thơ ngây như phảng phất vẻ trầm tư của một người mang chí nguyện nhập thế, nỗ lực tinh tấn tu tập để mai sau phục vụ cho đạo pháp, đem lợi lạc đến quần sanh, đã là nguồn khích lệ vô biên cho con tỏ lòng kính ngưỡng, noi theo. Dấu chân Thầy đã đi qua cùng khắp những ngôi chùa từ Nha Trang đến Saigon, Bình Tuy, Diên Khánh, Tuy Hòa... để tham cầu học đạo và lần lượt thọ giới Sa Di, giới Tỳ Kheo tại những giới đàn ở chùa Hoa Quang, chùa Hải Đức, Hoa Nghiêm.

Duyên lành đưa đến một ngày, cho bước chân Thầy dừng lại ở ngôi chùa nhỏ, đã mục nát tang thương cùng với thời gian trong bối cảnh chiến tranh năm 1972. Sự hiện diện của Thầy như thắp sáng niềm tin vào Tam Bảo, thu phục ngày càng nhiều những người con Phật tìm về. Nhờ vào oai nghi và đức độ của Thầy mà nhiều bàn tay góp lại, những tấm lòng phụng sự đạo pháp mở ra, tạo phương tiện tu bổ, xây dựng lại ngôi già lam hầu có chỗ tham cầu, tu học cùng Thầy. Cũng ở chính ngôi chùa Thiên Phú nhỏ bé, đơn sơ thuở đó, con có phước duyên được Thầy đón nhận vào.

Thầy kính thương,

Làm sao con nói hết những tháng năm đã trôi qua cùng với nhiều thăng trầm biến đổi không ngừng. Con làm sao quên được, những năm đầu của thập niên 80 như thoáng hiện đâu đây, mỗi khi con nhớ nghĩ về Thầy, về mái chùa xưa. Những bữa cơm đạm bạc được dọn lên mời Thầy, mang vị lạt lẽo hay mặn đắng, mà Thầy trò đã san sẻ cho nhau qua sự nấu nướng vụng về của ba chú điệu chưa đến tuổi thành niên. Mặc cho mưa nắng dãi dầu, trên con đường có bụi đất mịt mù hay lầy lội ướt trơn, Thầy và các đồ đệ nhỏ đã oằn mình trên chiếc xe đạp mong manh chở trầm hương, hay những bao lá khuynh diệp, lá tràm khi không còn tiền mua trầm về xay để làm nhang độ nhật và mua hoa đèn về cúng Phật. Nửa đêm, Thầy còn đạp xe đạp, tay cầm chiếc đèn pin, lang thang cùng khắp trên những con đường ngập bùn xình để đi tìm đứa đệ tử xay trầm chưa thấy trở về. Nhà máy cúp điện phải đi xa hơn nữa và bánh xe bể lốp giữa đường đêm, thật không còn sự chọn lựa nào, bởi cả thảy Thầy trò bằng mọi cách phải có hương liệu để trộn vào mọt cưa, lăn thành cây nhang trong buổi sớm mai, sau đó phơi khô, gói lại đem đi bán. Cơm không đủ no, áo không đủ ấm nhưng đó là những tháng năm ấm nồng tình thương và đạo pháp mà Thầy đã ban cho, đã dụng công dạy dỗ, luyện rèn các môn đồ. Khi không còn khả năng mua được trầm hương, Thầy đã tìm đến chùa Thiền Quang để xin Hòa Thượng trụ trì lá cây khuynh diệp trong đất chùa về làm hương liệu. Lá khuynh diệp rồi cũng hết, xuôi bước chân Thầy đi xa hơn về phía Sông Lô, nơi có rừng tràm bát ngát tỏa mùi hương dìu dịu. Lá tràm khô xay nhuyễn trộn làm nhang. Con biết thêm điều lạ, và cũng từ chính nơi Thầy, con học hạnh nhẫn nhục và tinh tấn không ngừng, qua việc làm độ nhật hằng ngày.

Bài học vỡ lòng cho con mở mắt, thấy mình là một với thiên nhiên. Những nhọc nhằn trong công việc hằng ngày như không thực có, bên cạnh Thầy và cảnh trí nên thơ, hùng vĩ của Sông Lô. Biển pháp mênh mông trước mặt. Bóng Thầy là dáng núi lặng lờ, sừng sững uy nghi ở phía sau lưng như chở che con từng mỗi phút giây. Thầy nghiêm như núi, lòng bao la từ hòa như sóng biển rì rào. Con có thể an tâm vừa làm việc vừa tận dụng không bỏ sót một khoảnh khắc nào để tu tập trong chánh niệm. Thầy lặng yên mà như đang giảng cho con nghe bài pháp không lời. Con chợt biết mình có phước duyên rất lớn khi được cận kề bên cạnh ân sư, tấm gương ngời sáng để con noi theo từ thuở mới vào chùa và cho đến hết đời này.

Công hạnh và oai nghi Thầy thắp sáng, Phật tử tìm đến chùa ngày càng nhiều nên việc Phật sự càng trở nên bề bộn. Bên cạnh sự giáo dưỡng nghiêm từ, Thầy không ngần ngại tạo cơ hội cho đệ tử tham cầu, du học nơi xa, dù biết rằng mỗi khi một đệ tử rời chùa, phần Thầy sẽ gánh vác nhọc nhằn hơn. Quen nép dưới bóng Thầy như đứa con nép bên bóng mát tình thương của người cha, con nghĩ Thầy luôn cảm nhận được lòng quý kính, thương yêu đáp lại, dù có thể Thầy không nhìn Thấy giọt nước mắt âm thầm đọng lại, khi đứa học trò từ biệt xa Thầy, xa ngôi chùa hằng ấp ủ những năm tháng được cùng Thầy sẻ chia từng chút khổ vui. Thầy ở lại sau khi giáo dưỡng và ươm trồng hạnh nguyện, cho con làm hành trang tiếp tục đi trên cuộc hành trình mà Thầy đã và đang đi để tự độ và độ tha, giác ngộ và giải thoát. Những trường lớp từ Phật học cơ bản, cho đến trung cấp và cao cấp Phật học, đã đẩy đưa trôi giạt đệ tử của Thầy

https://tieulun.hopto.org

xa mịt mù xa. Lòng con có lúc thoáng ngậm ngùi, bởi không còn đường để trở về thăm viếng, vấn an, kề cận chăm sóc Thầy khi bệnh yếu.

Thầy kính thương,

Dù ở tận bên này bờ đại dương xa thẳm, mỗi lúc nghĩ về Thầy con luôn thấy ấm lòng. Chạnh thương Thầy với thân bệnh hoành hành, nhưng không ngừng nghỉ trong nỗ lực kêu gọi, vận động xây dựng nhằm phát triển và mở rộng ngôi chùa Thiên Phú hầu Phật tử có nơi tu học, tăng thân có chốn nương thân, đem chánh pháp trao truyền lại cho những người con Phật. Thầy cũng không quên việc tổ chức gầy dựng Gia Đình Phật tử, tạo môi trường cho những người trẻ gieo trồng hạt giống bi, trí, dũng làm hành trang vào đời với đầy đủ trí tuệ, từ bi. Tuệ Tĩnh Đường trong khuôn viên chùa cũng được hình thành, để những người dân nghèo quanh đó được khám bệnh và bốc thuốc hoàn toàn miễn phí. Đôi tay thầy ngày càng yếu nhưng chí nguyện Thầy bền vững, kiên trì để có được ngôi chùa Thiên Phú rộng rãi, uy nghi giống ngày nay. Tu viện Phước Sơn được hình thành vào năm 2000 cũng là do tâm nguyện hằng ấp ủ của Thầy, để Phật tử quanh vùng có nơi quy tập, tìm về nương tựa bên ngôi Tam bảo. Từ đó những người hữu duyên có cơ may được dắt dìu đi vào đạo lộ của hành trình vượt qua bể khổ tử sinh.

Với 59 năm trụ thế, và 49 năm nhập đạo, Thầy không ngừng cống hiến, phụng sự đạo pháp cho đến giờ phút sau cùng dù thân bệnh hoành hành. Đạo tràng Pháp Hoa từ đây vắng bóng Thầy, chúng đệ tử chừng ngơ ngác, bởi quen chờ để được nghe từng thời pháp của Thầy. Quyển Kinh Nhật Tụng Thầy biên soạn năm nào còn vang âm hưởng, làm thương tiếc ngập lòng người ở lại mỗi khi đọc tụng. Đường trần Thầy vắng bóng từ đây, nhưng dưới mái chùa Thiên Phú Thầy vẫn luôn ngời sáng, luôn hiện diện trong tâm tưởng của hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia. Tháng Bảy, năm nhuần, mùa Vu lan báo hiếu con mất thầy vĩnh viễn từ đây.

Thầy kính thương,

Ngôi chùa Thiên Phú yêu thương hằng ấp ủ một thời con nép dưới bóng Thầy, hay tu viện Phước Sơn mà Thầy đã bỏ nhiều tâm sức ra gầy dựng, dường như thoáng có, thoáng không. Với con, di bút Thầy để lại là cả tấm lòng vì đạo pháp một đời. Một đời hành đạo của Thầy gói ghém lại bấy nhiêu cũng đủ cho con. Làm sao có thể đáp đền ơn muôn một của ân sư đã giáo dưỡng cho con muôn kiếp thoát tử sinh, làm ánh đuốc sáng dẫn đường cho con tiến bước. Tủ kinh sách và chỗ ngủ đơn sơ trong căn phòng nhỏ, là tất cả những gì Thầy có bên mình trong cõi tạm này. Chút trăn trở, băn khoăn còn lại, Thầy bình thản an bài, sắp xếp mọi điều để chúng đệ tử thừa hành, tiếp tục sứ mạng truyền đăng tục diệm sau khi Thầy trả lại báo thân.

Hướng về phương trời xa, một lạy này con kính cẩn dâng Thầy. Ngưỡng nguyện noi gương ân sư con sẽ vì lợi ích của muôn loài mà tu tập, hành trì để tự độ và độ tha. Thầy dù ra đi nhưng mãi mãi vẫn bên con, như dải mây bạc thong dong qua bầu trời rộng. Con tin rằng Thầy sẽ chọn sinh tử làm chốn đi về, trong hạnh nguyện ***hội nhập ta bà, phổ độ quần sanh.***

Nhớ bóng Cha xưa



Kính dâng Cha Mẹ
nhân mùa Vu Lan

Bóng cha xưa dưới bầu trời nắng sớm
như thiên thần đang dạo giữa cõi tiên
và quê hương rất đẹp cảnh thiên nhiên
có những cánh đồng thơm mùa lúa trổ

Quê hương tôi ở miền trung khốn khó
biết bao đời gắn bó với ruộng nương
cha suốt đời chỉ có một tình thương
như mưa nước trên trời đang rơi xuống

Lêu nghêu gió sắp chiều trên bờ ruộng
bóng dáng cha in dấu tận khung trời
như bức tranh cổ tích đẹp tuyệt vời
từng ghi dấu trong con bao năm tháng

Bóng mặt trời vừa thức giấc buổi sáng
hòa bóng cha lồng lộng giữa thiên nhiên
đẹp biết bao một hình bóng thần tiên
như dấu ấn nơi con niềm ngưỡng vọng

Cha yêu mến cho con tràn sức sống
dù đời cha vất vả lắm truân chuyên
ước mong con sẽ còn mãi ngoan hiền
như buổi mới nhìn con trên tay mẹ

Ơn dưỡng dục sanh thành đâu có nhẹ
như bóng cây cổ thụ trước đình làng
tàn sum suê tỏa rợp khắp hành lang
luôn che mát cho dân làng cơn nắng

Hoàng hôn xuống khi bầu trời yên ắng
chim bay về theo lối gió mênh mông
là mỗi khi cha xong việc ngoài đồng
cùng bữa cơm chiều gia đình đầm ấm

Nhưng giờ đây biết tìm đâu hình bóng
với tình cha nghĩa nặng ấy không còn
nghe đau buồn giọt lệ thấm môi con
thấm vào ướt lòng con tình biển mặn !

• **Đan Hà**

https://tieulun.hopto.org



Hồ Bodensee tiếp giáp ba nước Áo, Đức, Thụy Sĩ vẫn còn đó, nhà Thi Thi (Thi Thi Hồng Ngọc) vẫn còn kia, trái đất tròn vẫn luôn tròn không méo, cho nên chúng tôi hẹn gặp lại nhau không khó. Chỉ khó chăng tại lòng người *„đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông"*. Vâng, đúng vậy, tôi đã lừng khừng nửa muốn nửa không, ngán ngẩm khi nghĩ phải lủi thủi kéo valy một mình dù đoạn đường không dài, chỉ hai tiếng xe lửa từ nhà tôi qua Thi Thi rồi đến tu viện Viên Đức. Nhưng viễn cảnh được gặp lại chị Doãn, Hoa Lan, Thi Thi (ba trong bảy cây viết nữ báo Viên Giác) rồi sau đó cùng nhau tham dự khóa tu học, một công hai chuyện, lại nữa khi trở về, có Thi Thi và Hoa Lan tháp tùng theo tôi thăm Thụy Sĩ, tôi không phải đơn độc, khiến tôi quyết định... chịu khó lên đường!

Trước khi đi, Thi Thi dặn: "Cô Hưng ơi, đừng mang gì nhiều. Chỉ mang hai cái chảo qua đây đúc bánh cuốn, bà con đang thèm bánh cuốn lắm rồi. Mang mấy cái mền nào mà cô nói muốn cho Thi Thi đó. Mang luôn mười cái bánh cam cô đã làm sẵn qua đây chiên. Mang... mang... mang... !". Trời, đừng mang gì nhiều, chỉ... bí nhiêu thôi, tôi đã phải điên đầu cân nhắc sắp soạn hành lý sao cho được việc người mà chẳng được việc mình để khi hữu sự tôi đã phải mặc bính quần áo Hoa Lan, đầu gà chân vịt trông chả giống con giáp nào. Đúng là già đầu mà còn bị con nít Thi Thi... phĩnh !

Thi Thi còn dụ tôi, sẽ có chị Loan (bà chủ tiệm của Thi Thi) đúc bánh cuốn nữa. Một người tại nhà bếp nhà hàng, một người tại nhà bếp của chị Loan. Nhưng khi hành sự, chả thấy chị Loan đâu cả. Chị Loan đang bận lo con nhỏ. Thi Thi đẩy tôi vào... địa ngục! Tôi rơi tỏm như tiên bị đọa. Vừa bước vào nhà bếp (bếp nhà hàng Tàu, mặc dù tiệm ăn Việt) hơi nóng như cái hỏa lò từ một chảo đầu to, hơi nóng từ các bếp gaz đang hoạt động khiến tôi dội ngược. Không một hơi gió, cánh quạt, hay cửa sổ thông hơi nào. Ngoài trời lại đang 30 độ C. Mồ hôi tôi rịn ra. Tôi hỏi Thi Thi: "*Bếp nào và chỗ nào để đúc bánh cuốn đây?*", "*Chỗ này nè cổ*". Trời, tôi muốn xỉu! (Thi Thi chỉ cái bếp gaz sát chảo đầu nóng, bên cạnh chỉ có một khoảng nhỏ rất khiêm nhường, không sáng sủa, vừa đủ cho một cái dĩa cuốn bánh cuốn). Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát hãy cứu con! Văng vẳng bên tai tôi, tôi nghe rõ lời nguyện của Ngài: *„Khi nào dưới địa ngục không còn người, ta mới chịu thành Phật. Nhưng, Nhật Hưng con hỡi, nghiệp chướng con quá, quá dày. Con hãy ở tạm đây đúc bánh cuốn trong vòng hai tiếng đồng hồ, trả xong nghiệp, ta mới cứu con được"*. Đến nước này, tôi quờ quạng, tả xung hữu đột, vừa lục lạo khắp nhà bếp vừa hỏi Thi Thi chảo nào xào thịt, khay nào đựng bánh, tô nào pha nước mắm, cây nào quét dầu, thau nào pha bột?... Đường ở đâu, muối ở đâu, ớt tỏi giấm đã có chưa, hành phi nữa... Ôi, hoa con mắt và chóng mặt luôn.

Lúc tôi ra khỏi... hỏa ngục, tóc tai quần áo (chỉ mỗi bộ đồ vía, theo lời dặn của Thi Thi "đừng mang gì nhiều", đó mà) nhớp nháp mồ hôi, dầu mỡ và bột. Địa ngục và niết bàn cách nhau một cánh cửa. Bên này là nhà bếp với ngổn ngang soong chảo và vật liệu, bên kia là phòng ăn của nhà hàng với cách bài trí bàn ghế gọn gàng, tranh ảnh thơ mộng đẹp mắt. Hoa Lan, chị Doãn, Thi Thi cùng người của nhà hàng mặt mày rạng rỡ đang quây quần bên hai khay bánh cuốn đầy, rau, giò lụa, giá trụng, nước mắm và còn mười cái bánh cam làm duyên lấp ló ở góc bàn... ai nấy đang đói rã ruột vì kim đồng hồ đã nhích sang con số 2. Nhìn bao đôi đũa... tấn công tới tấp, chẳng mấy chốc đã hết nhẵn, lòng tôi vui. Hạnh phúc ngập tràn và giản đơn khi cùng vui với niềm vui của mọi người.

Xế chiều theo chương trình, các "bà tiên" (chị Doãn, Hoa Lan và Nhật Hưng) đi tắm "suối". Hồ tắm bằng nước khoáng thiên nhiên cất lên từ lòng đất, thơm tho trong veo vắt. Nước ấm, nhiệt độ vừa đủ thích hợp cho cơ thể. Máy đấm bóp liên tục hoạt động, các "tiên" ngụp lặn bơi lội cười giỡn. Cảnh tiên trong những truyện cổ tích thật chẳng đâu xa đang hiện diện nơi này.

Trên con đường dẫn lại quán dùng cơm tối, chúng tôi men theo đường cũ giữa những hàng cây xanh và hoa ngợp lối. Trời còn sớm, nắng còn sáng, chúng tôi chọn một ghế đá dưới bóng mát của một tàng cây ngồi nghỉ chân. Trước mặt chúng tôi, hồ nước trong xanh vẫn lững lờ trôi. Xa kia, mặt trời đỏ au, lớn và tròn phảng chiếu xuống mặt hồ những tia lân tinh óng ánh như kim cương, nhảy múa trông thật đẹp mắt. Từ hướng xa xa của nước Áo, Thụy Sĩ, tuyết trắng của mùa đông vẫn còn vướng mắc trên đỉnh những dãy núi cao. Gió chiều nhè nhẹ thổi, mát rượi, gợn trên mặt hồ những làn sóng nhỏ lăn tăn. Mùa Xuân của Âu Châu thật thơ mộng tươi mát trong lành với núi, sông hồ, hoa, cây, cỏ muôn vẻ muôn màu trông như một bức tranh thủy mạc. Nhìn cảnh vật êm ả thanh bình, tôi chợt nhớ đến hai câu đối chữ Hán:

... Bản thủy vô ba, tự phong siêu diện.
Nguyên sơn bất lão, vị tuyết bạc đầu!

Dịch nghĩa:

....Nước tự mình, không sóng.
Nhăn mặt bởi vị phong.
Non, trẻ mãi, không già.
Vì tuyết bao, đầu bạc..

Giữa khi tôi đang thả hồn mông lung ngắm cảnh, nhìn về chân trời xanh ngập tràn nắng ấm để mường tượng nơi đâu là nhà mình, nơi đó, anh lang quân đang làm gì, sao không chịu "tháp tùng" cùng tôi để chung hưởng cảnh thần tiên hiện tại, thì chị Doãn, Hoa Lan cũng đang tưởng nghĩ đến chồng, cả hai thay phiên mở điện thoại huyên thuyên kể chuyện, cười ỏn ẻn. Ôi, ai bảo tình già không nồng thắm, chỉ mới vắng bóng một ngày, nỗi

https://tieulun.hopto.org

nhung nhớ đã ngút tận mây xanh. Lợi dụng gọi điện thọai trong nước Đức không tốn tiền, chúng tôi còn quay số tìm Hương Cau, chị Phù Vân, Hồng Nhiên tán gẫu, "báo cáo" mọi diễn tiến, niềm vui của những ngày họp mặt qua. Rất tiếc, Hương Cau và chị Hồng Nhiên không có nhà.

Từ ngày cùng "sinh" chung một đứa con tinh thần tại nhà "bảo sinh" Viên Giác, tình cảm chúng tôi thân thiện khắn khít như chị em. Đùa giỡn, nói cười thoải mái. Giữa chúng tôi không còn ranh giới của e ngại, câu nệ, hình thức thường tình.

Như buổi tối, sau khi đã thưởng thức bữa ăn tại nhà hàng do Thi Thi nấu, một tô canh cua spinat, cà pháo với cá diêu hồng chiên, chị Doãn với tư cách chị cả ra lịnh:

- Tối nay 10 giờ đi ngủ sớm không được trò chuyện nữa nghe chưa!

Trời, gặp nhau mục đích chỉ để trút bầu tâm sự mà bịt miệng không cho nói, "nhân quyền" ở đâu nữa hỡ Trời?! Nhưng biết chị từng là một nhà giáo quen... thói nghiêm khắc còn tồn tại trong huyết quản, nhất lại là cô giáo dạy toán một với một là... ba, í không, là hai, tôi và Hoa Lan vâng lời răm rắp, dù cả hai trong bụng "ghét chị Doãn quá hà!". Thế rồi, hơn 11 giờ đêm, Thi Thi lù lù đi làm về. Theo thói quen cô bật đèn sáng, chẳng những thế, Thi Thi còn khoe đem về một đĩa thơm cắt sẵn ướp lạnh, chao ôi, buổi chiều ăn cá chiên còn khát nước, như mỡ đưa trước miệng mèo, tôi và Hoa Lan được thể lồm cồm ngồi dậy.Tiếng cô giáo lại ra lịnh:

- Có tắt đèn đi không bay!

Lời nói như một mệnh lệnh, ba chúng tôi lại răm rắp vâng lời, nhưng đĩa thơm thì không thể bỏ qua được, trong lúc chị Doãn có một thế giới riêng nằm ngủ trên chiếc đệm đặt riêng ở một góc phòng, thì ba đứa còn lại Thi Thi, Nhật Hưng, Hoa Lan mò mẫm ăn thơm trong bóng đêm dưới ngọn đèn hiu hắt (tàn nhẫn thật, trời đánh còn tránh bữa ăn) hắt từ hành lang qua khung cửa hé vào nhà.

- Đóng cửa lại đi bay!

Thế là cánh cửa... tù từ từ khép lại theo lệnh của... quản giáo Doãn! Dĩa thơm vội kết thúc nhanh chóng. Xong, ba chúng tôi lên giường nằm im, chỉ hích hích cười mà không nói, rồi sau đó giấc ngủ nhẹ nhàng đến lúc nào không hay.

Sáng hôm sau, mặt trời chưa ló dạng, tiếng của quản giáo Doãn lại cất lên thúc chúng tôi dậy... lao động, à không, dậy đánh răng rửa mặt, ăn sáng cho kịp chuyến xe lửa tham dự tu học chùa Viên Đức. Tôi vươn vai ngồi dậy, cảm thấy người khỏe khoắn, nhẹ nhàng nhờ ngủ một giấc ngon và đủ nữa. Không lờ đờ như ma chết trôi của tối trước đó, lúc chị Doãn chưa đến, vì thức quá khuya để thủ thỉ trò chuyện cùng Hoa Lan. Đến lúc này tôi mới thấy mang ơn và cám ơn... cô giáo Doãn, cùng lúc tôi nhận ra vai trò quan trọng của ngành giáo dục và... thương cô quá chừng chừng!

Con người thông thường giống như một sinh vật sống theo bản năng, đói thì ăn, khát uống, mệt ngủ. Giữa vật và người chỉ khác ở ý thức và được giáo dục thôi. Nhờ chị Doãn... kềm kẹp vừa như một chị cả bảo ban, vừa oai nghiêm của một nhà giáo, chúng tôi thương mến, nể vì nên... chiều lòng chị cho chị vui. Mà bây giờ chúng tôi cũng vui nữa. Vì ở chị Doãn, không chỉ ảnh hưởng cái vỏ bọc khô khan của những con số trong môn toán học, mà tâm hồn chị lại còn ướt... nhẹp của cả một bầu trời văn chương lai láng.

Buổi sáng vừa điểm tâm, chị nổ giòn với những chuyện vui cười tiếu lâm mà chị nói không thể đăng ở báo Viên Giác được. Nếu quí vị độc giả thông cảm, đừng trách, thì tôi không ngần ngại gì mà không... xì ra. Chị kể:

Có hai người thông gia với nhau. Một bên góa vợ, một bên góa chồng. Nhân ngày nọ đẹp trời, bọn trẻ đi chơi vắng, anh sui qua... tán chị sui. Anh thủ thỉ hỏi:

- Chị sui rảnh ha chị sui. Mình chơi đố vui nha, chị sui.

Chị sui một mình đang buồn, tán đồng liền. Anh sui đố:

- Tui đố chị, một người đi nhờ xe người khác, gọi là gì?

- Quá giang.

- Hàng hóa chuyển từ cảng này sang cảng kia, gọi là gì?

- Quá cảng.

- Còn... giường tui khiêng sang giường chị, gọi là gì?

- Quá đã!!!

Bây giờ thì ba chúng tôi chị Doãn, Hoa Lan và tôi (Thi Thi ở nhà, bận đi làm) đang hiện diện tại tu viện Viên Đức. Chúng tôi đến kịp giờ (có cô giáo Doãn thì nghiêm túc thôi) với sự chào đón niềm nở thân thiện của bà con Phật tử. Nhất là Thầy Phương Trượng rất vui vì sẽ có ít nhất một trong ba cây bút hoặc cả ba viết bài tường thuật.

Tôi phải kể gì bây giờ khi vườn táo sân chùa vào xuân chưa ra trái, chỉ trổ toàn lá xanh như vùng thức dậy sau một cơn ngái ngủ của mùa đông ảm đạm. Các khóa học thì đã đi vào nề nếp và phương cách tổ chức mọi người đều quá quen thuộc từ ban trai soạn, hành đường, vệ sinh, tụng kinh niệm Phật, kinh hành, học giáo lý. Tuy vậy ở mỗi khóa học vẫn có một nét riêng và điểm đặc biệt tôi tìm thấy ở đây: Tre già măng mọc. Nhìn lớp sư trẻ đăng đàn thuyết giảng, chẳng những giảng tiếng Việt mà những vị này còn có khả năng giảng bằng ngoại ngữ, đưa giáo lý Phật Đà vào tâm hồn người dân bản xứ. Các vị sư trẻ lại đã có đệ tử, chẳng những đệ tử Việt mà còn đệ tử người ngoại quốc nữa (có hai thanh niên Đức mặc áo cà sa thật ngồ ngộ) đáng mừng cho tiềm năng phát triển Phật giáo tại xứ Đức nói riêng và Âu Châu nói chung. Bên cạnh các vị sư, còn một lớp cư sĩ trẻ hùng hậu chính là lực lượng đoàn viên Gia Đình Phật Tử Âu Châu. Tuần kế tiếp sau đó, cũng ngay tu viện Viên Đức này, sẽ tổ chức sinh hoạt trại thanh thiếu niên và đã có tới 400 em ghi danh. Theo dự tính, năm tới già trẻ nhập chung không tách rời nữa để tiện cho việc tổ chức.

Trong khóa học, tôi được học về 12 hạnh nguyện của ngài Dược Sư. Mục đích của ngài "lương y như từ mẫu" cứu nhân độ thế xoa dịu nỗi đau đớn của chúng sinh; được học về bốn cái ngã tự làm khổ mình của con người, và được học về sự lợi ích từ câu niệm Phật A Di Đà để được vãng sanh về cõi Tịnh Độ. Và còn được học... nhiều nữa. Học được điều gì thì hay điều ấy, đôi khi nghe rồi quên, quên rồi nghe lại, nước chảy lâu ngày cũng thấm thôi, quan trọng nhất là phải đặt niềm tin vào giáo lý của Đức Phật, vì tin là nguồn năng lực để thực hiện đường đạo mới cầu được an lạc, giải thoát...

https://tieulun.hopto.org

Một tiết mục ngoài lề cũng khá đặc biệt, thầy Phương Trượng dành thời gian tâm tình cùng Phật Tử, bày tỏ tâm tư của thầy cùng thực trạng phức tạp và khổ đau của đời sống con người qua đề tài "Hiện tượng của cuộc sống". Trong mục vấn đáp với tinh thần dân chủ, một câu hỏi được nêu lên: "Có dư luận cho rằng Thầy (Phương Trượng chùa Viên Giác) bị Việt Cộng mua chuộc và thân cộng, đã đưa nhiều vị sư từ Việt Nam sang nước Đức. Thầy nghĩ sao về điều này?".

Muốn biết câu trả lời chi tiết hơn, xin mọi người tìm nghe dĩa "Hiện tượng của cuộc sống" khóa tu 14 tại tu viện Viên Đức. Riêng tôi chỉ tóm gọn những ý chính của thầy mà tôi được nghe.

Là tu sĩ, thầy chủ trương phụng sự Tam Bảo là cúng dường Chư Phật. Và cũng theo như Phật, không màn, không để ý đến lời khen, chê hay dư luận vì đó là chuyện thường tình của thế gian. Tuy nhiên, để thỏa đáng câu hỏi của Phật tử, thầy đã xác nhận lập trường của thầy trước sau như một, là: Thầy sẽ không về lại Việt Nam khi còn cờ đỏ sao vàng.. Vấn đề chụp mũ khi thấy ai không giống hay không làm theo mình, chỉ gây chia rẽ bất lợi cho chính mình, phe mình mà thôi. Phe ta bắn phe mình, rồi vỗ tay hoan hô chiến thắng! Nghêu cò cắn nhau, ngư ông đứng ngoài hưởng lợi.

Sự thành công của Phật Giáo tại nước Đức nói chung, luôn gặp thuận duyên, thầy nói, không chỉ do một người, mà phải hội đủ nhân duyên do dụng công tu tập của tất cả chư tôn đức tăng ni cùng bà con Phật tử. Đúng như vậy. Nhưng theo tôi, phải có người lãnh đạo sáng suốt, đạo cao, đức trọng biết vận động và hướng dẫn mọi người đi đúng đường mới phát triển được, điều đó không ai phủ nhận công đức của Thầy Như Điển.

Vào một cửa tiệm sang để mua một chiếc áo đồ hiệu đắt tiền, đương nhiên phải dành cho người giàu sang tiền rừng bạc biển. Qua đó, nếu cho rằng một vị "ngon lành" như thầy Như Điển mà mua chuộc được thì chính người hay phe nhóm tung tin vô hình trung đánh giá cộng sản quá cao làm lợi cho người cộng sản. Còn việc chụp mũ, tố hết người này đến người kia là cộng sản, hóa ra, lại tự mình chê mình, chê phe nhóm mình cù lần, dở ẹt mới khiến thiên hạ bỏ mình theo hết cộng sản. Mà nghĩ cũng lạ, khi chính người cộng sản đã ném cái chủ nghĩa của họ vào sọt rác, họ đang "trừ", tiền bạc có cất riêng, chất đầy tủ sắt chứ có "cộng" nữa đâu, mà người quốc gia cứ đội nón cối lên nhau để... lượm lại cái chủ nghĩa lỗi thời cộng sản?!

Đối với vị chân tu "Vô nhân tướng, vô ngã tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, tứ đại giai không" bốn hiện tượng đều là hư ảo, với một chữ "không" to tướng, mua thầy Như Điển để làm gì?! Và thầy "bán mình" để nhận cái gì? Tiền, tình, danh lợi??? Ta thử phân tích.

- Tiền: Chỉ để xây chùa, chùa thì đã có từ lâu rồi. Thầy từng là bang chủ " Cái bang" cùng Phật tử đi quyên góp để xây chùa.
- Tình: Tình riêng không có ai. Nếu có, biết liền, giấu sao nổi những cặp mắt "thám tử" của Phật tử xung quanh.
- Danh: Thầy xác nhận "có thể có" vì thầy quí sự học nên quí bằng cấp. Thầy quan niệm, sự học không mở được cánh cửa giải thoát, nhưng muốn giải thoát không thể thiếu tu và thiếu học. Với lại phải có học để đánh đổ quan niệm trước đây là "các tu sĩ Phật giáo là những người kém học vấn".

Còn vấn đề bảo lãnh cho một số Tăng Ni từ Việt Nam sang Đức thì đó là một việc đáng mừng cho nhu cầu của chùa, không phải nước nào cũng có bang giao với điều khoản tự do tôn giáo. Vì nếu không, có bảo lãnh cũng không được mà muốn bảo lãnh còn phải hội đủ tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm được nơi ăn chốn ở đời sống cho người đó. Nếu cứ cho rằng hễ Sư ở Việt Nam qua đều là cộng sản, thì cha mẹ anh em họ hàng chúng ta còn kẹt ở quê nhà khi sang ngoại quốc thăm thân nhân bè bạn há cũng là cộng sản cả sao?! Vấn đề chỉ tại cái nhìn và suy nghĩ thường tình thiếu thiện ý của thế gian thôi. Tốt hơn hết chúng ta nên nhìn vào việc của những vị đó làm, hơn là cứ phao tin hay chụp mũ vô căn cớ.

Buổi tâm tình còn đưa ra câu chuyện thương tâm của một cặp vợ chồng, đây là một trong những hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Bao năm gian khổ phấn đấu để tồn tại và vươn lên nơi xứ người, cuối cùng, khi chồng về Việt Nam một mình thì....Hà, sinh ra thảm kịch của thời đại, chồng rơi vào mê hồn trận của các ma nữ, để rồi sau đó nhà tan cửa nát. Sao thế nhỉ? Câu trả lời tùy thuộc vào sự suy nghĩ, phân tích của mỗi người. Riêng tôi, chỉ xin cảnh báo quí bà, chớ bao giờ cấp "chiếu khán" cho chồng một mình về Việt Nam, dù chồng ở bất cứ tuổi nào, dù lòng dạ chồng từng sắt son cứng như vàng, vàng thiệt không sợ lửa, cũng chớ đem lửa thử vàng, rồi khóc hận !

Một buổi văn nghệ "cây nhà lá vườn" do các "cụ" lão thành nhiệt tình phát động, đóng góp với đầy đủ tiết mục ca, nhạc, kịch đã tạo cho chúng tôi những nụ cười thoải mái trong không khí thân tình đầy đạo vị.

Nhưng, nếu quí bạn muốn thoải mái thêm nữa, sau khi đã luyện tâm từ sau khóa tu học, thì cũng nên cho thân biết thế nào là miền cực lạc ở thế gian này, tôi xin mách đường chỉ giúp.

Chùa Viên Đức tọa lạc vùng hồ Bodensee, nhưng để thưởng thức trọn vẹn đúng nghĩa cảnh sắc thiên nhiên đẹp đẽ này, sau khóa học, quí vị nên để hành lý tại chùa Viên Đức, rủ nhau 5 người mua chung một vé đi trong ngày chỉ 13,80 € thôi (vé một người 6,60 €) để làm một cuộc du lịch ngắn hạn đến Überlingen, một thành phố du lịch nhỏ nhắn, xinh xắn, dễ thương cách đó một tiếng xe lửa, nơi đó có Thi Thi sẽ chỉ dẫn quí vị đường đi nước bước đâu là "suối tiên" để nhất thời quí vị làm... tiên ông, tiên bà thưởng thức cảnh tiên hạ giới.

Một vé tắm suối tiên loại 7 Euro thôi cho 2 tiếng đồng hồ, nước suối thiên nhiên ấm nóng thơm tho không có chất hóa học cất lên từ lòng đất tạo thành một hồ bơi rộng lớn, nửa lộ thiên, nửa trong nhà để các... tiên tha hồ bơi lội, có máy đấm bóp thư giản gân cốt, lưu thông khí huyết giúp khỏe mạnh kéo dài tuổi thọ để còn đi chùa Viên Đức và hưởng cảnh thanh nhàn hạ giới.

Tắm xong, quí vị thả bộ dọc bờ hồ để ngắm cây cỏ hoa lá, có rất nhiều loại hoa đẹp, lạ đua nhau khoe sắc được trồng dọc lối đi dưới cảnh trời rực nắng và nước hồ trong xanh như tôi tả ở trên, tâm hồn quí vị sẽ thơ thới nhẹ nhàng như... tiên lơ lửng giữa không trung, rồi sau đó... đáp xuống nhà hàng nơi Thi Thi làm việc để dạ dày của quí vị được chiều chuộng nâng niu qua các món ăn Việt Nam có giá đặc biệt dành cho quí vị (không phải loại "quen mặt mắc hàng" đâu, tôi cũng đã hội ý với Thi Thi

https://tieulun.hopto.org

cùng cô chủ tiệm đầy tâm đạo) hợp với hầu bao của quí vị.

Überlingen còn vài nơi độc đáo để thưởng ngoạn, hoặc cũng vé đó, quí vị có thể thăm viếng một vài thành phố lân cận khác. Mọi chi tiết tôi sẽ điều nghiên và trình bày thêm nếu quí vị muốn thực hiện.

Sau Überlingen, nếu quí vị muốn tiếp tục làm một cuộc du lịch xa hấp dẫn hơn, ngoài nước Đức, thì thay vì mua vé 13.80 € cho 5 người, đòi hỏi quí vị mua vé 59 Euro cũng cho 5 người đi trong ngày để tiến sang nước Thụy Sĩ. Nếu đi trên 10 người vé càng rẻ hơn (vé cho một người phải mất 20 € đó).

Có hai nơi để quí vị lựa chọn: Thứ nhất là thác nước Schaffhausen của thành phố Schaffhausen cách Überlingen 40 đến 60 phút xe lửa. Nếu đến nơi đây, quí vị chịu khó lội bộ đi dạo vòng sau lưng thác nước hơn là đi tàu từ bờ này đến bờ kia, để nghe tiếng ầm ì và thấy rõ sự hùng vĩ của các thác nước, cùng cảnh đẹp dọc lối đi.

Thứ hai, sau Überlingen, quí vị đi thẳng đến thành phố St.Gallen mất thêm 2 tiếng xe lửa. Chọn con đường qua phà (vé đã tính rồi) để băng ngang hồ Bodensee (chỉ nội ngồi phà đã mất một tiếng) đủ để quí vị thưởng thức trời mây sông nước, gió lồng lộng thổi để thấy lòng khoan khoái mở rộng tận chân trời xanh, để nhớ và tìm lại cảm giác rùng rợn của những ngày vượt biển, mới thấy mình hồi đó sao can đảm quá chừng chừng!

Tới St.Gallen, Nhật Hưng sẽ đón quí vị và đưa quí vị thăm thú, chả đâu xa, chỉ ngay phía sau nhà của Nhật Hưng thôi, quí vị sẽ thưởng thức cánh đồng cỏ mượt mà, tiếng chuông leng keng gắn ở cổ bò trong những buổi chiều tà rực nắng, nhìn những con bò ánh mắt hiền từ, gần gũi và thân thiện với người để cảm nhận cảnh êm ả thanh bình của đất nước Thụy Sĩ. Cũng ở đây, quí vị sẽ biết thế nào là "Thung lũng tình yêu" (tên do Nhật Hưng đặt). Nơi đây, đưa quí vị về cảm giác lãng mạn của thời son trẻ hẹn hò tình tự yêu đương, nhưng cũng ở đây cho ta cảm giác rờn rợn về những cuộc tình bế tắc để rồi lao đầu xuống thung lũng sâu hun hút, có suối róc rách reo, có rừng thông vi vu thổi chứng minh tấm tình thủy chung nhưng tuyệt vọng của người nào đó.

Cuối cùng, trước khi về lại tu viện Viên Đức, xin mời quí vị ghé nhà Nhật Hưng để thưởng thức món ăn do chính Nhật Hưng đứng bếp. Quí vị có dịp... lè lưỡi hay... thụt lưỡi bởi món ăn đó. Nhật Hưng xin... khoản đãi ! Nhưng, (chữ " nhưng" này thật quái ác), nếu quí vị cảm thấy lòng xốn xang sợ nặng nợ Nhật Hưng ở kiếp sau, thì... con heo mang số 874 Nhật Hưng đang nuôi (nhưng còn ốm lắm), nuôi giùm cho Trung Tâm Tu Học và Nghiên Cứu Phật Giáo chùa Viên Giác, quí vị cứ bỏ vào đấy 3 hay 5 € hay nhiều hơn nữa để trả cho phần ăn của quí vị tùy theo lưỡi lè hay lưỡi thụt!

Nhật Hưng xin kết thúc bài viết tại đây, không quên tri ân chư tôn đức Tăng Ni, ban tổ chức cùng tất cả mọi người đã bỏ công sức cho khóa tu học thứ 14 tại Tu Viện Viên Đức.

Nam Mô A Di Đà Phật.

• **Trần Thị Nhật Hưng**
2009

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc để báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần: Mẫu Thân, Nhạc Mẫu, Nội Tổ, Ngoại Tổ của chúng tôi là:

Cụ Bà TRÁC HÒA

Sanh ngày 11.12.1926 tại BếnTre, Việt Nam.
Đã thể thệ ngày 24.07.2009, lúc 8 giờ sáng,
nhằm ngày mùng 4 tháng 6 âm lịch năm Kỷ Sửu
tại Immenstadt, Đức Quốc.

Lễ an táng sẽ cử hành tại Nghĩa trang Immenstadt.

Trân trọng khấp báo

* Tang gia Lý Phách Mai

Mẹ tôi

(Kính dâng hương hồn Mẹ TRÁC HÒA)

Mẹ tôi là lá sen già
Che mưa đội nắng phong ba dãi dầu
Mẹ là sen đỏ ngọt ngào
Như dòng sữa mẹ thấm vào máu tim
Mẹ tôi như nước suối hiền
Khi con khát đói mẹ liền mang cho
Nuôi con từ thuở còn so
Lo con như cuộn tơ vò rối ren
Đường sinh lộ lắm đua chen
Con đi, con đứng, mon men ngó nhìn
Tập đi con phải giữ gìn
Tập ăn, tập nói, tập trình, tập thưa
Khi con đi sớm về trưa
Cơm canh để sẵn để chừa cho con
Mẹ lo con trẻ vuông tròn
Tóc mây đã bạc mỏi mòn tháng năm
Trăng khuyết rồi lại trăng rằm
Ơn cha nghĩa mẹ thậm thâm mãn đời
Không còn vương vấn đầy vơi
Bụi hồng trần thế đổi dời trả cho
Mẹ tôi giờ chẳng buồn lo
An lành giấc ngủ, sang đò Tây thiên
Để bao thương nhớ ưu phiền
Từ đây mất mẹ như thuyền lênh đênh!
Dưỡng sinh con vẫn chưa đền
Còn đâu tối sớm gối mền đắp chăn
Mẹ về trong cõi vĩnh hằng
Con mang nhung nhớ tháng năm vẫn chờ
Chờ đêm đến với trong mơ
Từ đây thơ thẩn con chờ mẹ ơi!

• **Lý Phách Mai**
Immenstadt, 24.7.2009

https://tieulun.hopto.org



"Phố Hoài" chạnh nhớ

• **Như Viên**

(Viết cho những người đang sống xa quê – Một thời đã sống nơi Phố Hội An, để hoài niệm)

Bạn và Tôi - những người dân xứ Quảng đã sinh ra và lớn lên, một thời ấu thơ thanh bình, rồi chiến tranh tàn phá, cày nát quê hương đẹp vô vàn đó.

Ai đã sinh ra và lớn lên mà không cảm nhận quê mình là nơi đẹp - vui - ấm cúng? Vì ở đó có tất cả những người thân yêu của mình cùng sống, cùng thở, cùng sinh hoạt ấm êm bên những lũy tre làng xanh mát, những con đường đất chạy dài, những đồng ruộng xanh vàng nặng trĩu những bông lúa đợi mùa gặt tới.

Tôi sinh ra, lớn lên chỉ vỏn vẹn trong mười lăm mười sáu năm ăn ở đi học - một thời thanh bình - để sau đó rời xa vào phố thị phồn hoa Sài Gòn ăn ở học hành. Thế mà những khi về quê xứ Quảng thăm lại, lòng vẫn thấy bùi ngùi: cảnh cũ người xưa, gia đình, bà con, bạn bè tản mác. Họ đi đâu, về đâu - nào ai biết.

Chiến tranh tàn phá quá đỗi bi thương. Có những lần về còn trong thời chiến tranh dữ dội, tôi theo Thầy tôi đi thăm viếng, chia buồn, cầu siêu những gia đình có người thân vừa mất vì bom đạn chiều qua hay những ngày trước. Về để thấy nỗi đau thương chia cắt thịt da của người dân chịu đựng những năm tháng đạn bom của hai miền Nam Bắc anh em một nhà nồi da xáo thịt vì chủ nghĩa khác nhau.

Rồi một lần nữa cách xa mịt mù hơn nửa vòng trái đất, những cánh chim viễn xứ ngậm ngùi nhớ về quê:

Biết bao chừ tôi về thăm nhỉ
Quê hương ơi ! Một thuở vàng son
Đất nước chừ một thời xa vắng
Sống lại trong tôi bao nỗi ngậm ngùi !

Bạn ở đâu ? Những địa danh thân quen xứ Quảng. Có biết hết không hay chỉ mù mờ ? Dẫu mù mờ chăng cũng người ở đó. Sinh ra hãy nhớ ngọn nguồn.

Hôm qua tình cờ một người xứ Quảng đã cho tôi xem cuộn phim "Phố Hoài" (hoài niệm về Phố Cổ Hội An một thời đã sống). Bạn có biết cảm giác tôi thế nào không khi ngồi xem phim diễn: Một xúc động tràn trề lai láng. Tôi nghĩ chỉ những người sinh ra ở đó, và biết rõ Phố Cổ Hội An thì mới có những cảm nhận như tôi.

Ai xa quê mà không nhớ, nhất là những người sống tha hương.

Nhưng khổ nỗi, bây giờ về đó không còn cảnh cũ người xưa. Đã thay đổi quá nhiều. Có lần tôi về, đi ngang qua vườn nhà mình khi xưa mà không biết, không một chút nhận ra. Buồn như thế đó. Làm sao, nói sao bây giờ? Người ơi, người thân ơi!

Đã hết rồi một thời dĩ vãng, nhưng trong tôi còn đọng lại những hoài niệm miên man. Đất nước bao giờ trở lại những cảnh sống êm đềm của thuở vàng son thanh bình êm ả. Những chú mục đồng ngồi vắt vẻo trên lưng trâu - Những đàn trâu trở về trong buổi chiều tà, hoàng hôn nhạt nắng.

Chiều về, chiều về trên cánh đồng xanh
Chiều về, chiều về bên bếp lều tranh
Gió man mát nhẹ người người yên vui
Ấm êm một dãi mây hồng
Ấm êm môt cõi trăng lồng sáng trưng !

Đấy, "Phố Hoài" đã làm sống dậy trong tôi nỗi niềm hoài nhớ: Nhớ quê hương - Nhớ Phố Hội - Nhớ những con đường rợp bóng tre xanh. Nhớ một thời sống giữa phồn hoa Saigon đi học, trên những con đường Saigon năm tháng mộng mơ - Nhớ những ngày trở về thăm Thầy thăm Phố Hội, thăm những người thân để được ăn những món đặc sản nơi Phố Hội. Ôi ! nhớ quá đi thôi.



Ai cho tôi những năm tháng cũ
Hỡi người thân - đã cách xa rồi ?
Còn ở lại - một trời dĩ vãng
Đọng lại trong tôi - Nỗi Ngậm Ngùi!

Bạn ơi ! Bạn có thế không?

Có những giọt lệ rưng rưng
Âm thầm trôi lăn trên má
Những ngậm ngùi còn lảng đảng quanh đây
Bạn bè ơi ! Gia đình ơi ! Bây giờ đâu nhỉ?
Phố xá xưa, con đường cũ lạnh lùng.

Tháng 07.2009
Một chiều mưa trên xứ Đức

https://tieulun.hopto.org

Hiểu đời



Tháng ngày hối hả, đời người ngắn ngủi, thoáng chốc đã già. Chẳng dám nói hiểu hết mọi lẽ nhân sinh nhưng chỉ có hiểu đời thì mới sống thanh thản, sống thoải mái.

Qua một ngày mất một ngày
Qua một ngày vui một ngày
Vui một ngày lãi một ngày

Hạnh phúc do mình tạo ra. Vui sướng là mục tiêu cuối cùng của đời người, niềm vui ẩn chứa trong những sự việc vụn vặt nhất trong đời sống, mình phải tự tìm lấy. Hạnh phúc là cảm giác, cảm nhận, điều quan trọng là ở tâm trạng.

Tiền không phải là tất cả nhưng không phải không là gì. Đừng quá coi trọng đồng tiền, càng không nên quá so đo, nếu hiểu ra thì sẽ thấy nó là thứ ngoại thân, khi ra đời chẳng mang đến, khi chết chẳng mang đi. Nếu có người cần giúp, rộng lòng mở hầu bao, đó là một niềm vui lớn. Nếu dùng tiền mua được sức khỏe và niềm vui thì tại sao không bỏ ra mà mua? Nếu dùng tiền mà mua được sự an nhàn tự tại thì đáng lắm chứ ! *Người khôn biết kiếm tiền, biết tiêu tiền, làm chủ đồng tiền, đừng làm tôi tớ cho nó.*

"Quãng đời còn lại càng ngắn thì càng phải làm cho nó phong phú*". Người già phải thay đổi quan niệm cũ kỹ đi, hãy chia tay với "ông sư khổ hạnh", hãy làm "con chim bay lượn". Cần ăn thì ăn, cần mặc thì mặc, cần chơi thì chơi, luôn luôn nâng cao chất lượng cuộc sống, hưởng thụ những thành quả công nghệ cao, đó mới là ý nghĩa sống của tuổi già.*

Tiền bạc là của con, địa vị là tạm thời, vẻ vang là quá khứ, sức khỏe là của mình.

Cha mẹ yêu con là vô hạn; con yêu cha mẹ là có hạn.

Con ốm cha mẹ buồn lo; cha mẹ ốm con nhòm một chút hỏi vài câu là thấy đủ rồi.

Con tiêu tiền cha mẹ thoải mái; cha mẹ tiêu tiền con chẳng dễ.

Nhà cha mẹ là nhà con; nhà con không phải là nhà cha mẹ.

Khác nhau là thế, người hiểu đời coi việc lo liệu cho con là nghĩa vụ, là niềm vui, không mong báo đáp.

Chờ báo đáp là tự làm khổ mình.

Ốm đau trông cậy ai ? Trông cậy con ư ? Nếu ốm dai dẳng chẳng có đứa con có hiếu nào ở bên giường đâu (cửu bệnh sàng tiền vô hiếu tử). Trông vào bạn đời ư ? Người ta lo cho bản thân còn chưa xong, có muốn đỡ đần cũng không làm nổi.

Trông cậy vào đồng tiền ư ? Chỉ còn cách ấy.

Cái được, người ta chẳng hay để ý; cái không được thì nghĩ nó to lắm, nó đẹp lắm. Thực ra sự sung sướng và hạnh phúc trong cuộc đời tùy thuộc vào sự thưởng thức nó ra sao. Người hiểu đời rất quý trọng và biết thưởng thức những gì mình đã có, và không ngừng phát hiện thêm ý nghĩa của nó, làm cho cuộc sống vui hơn, giàu ý nghĩa hơn.

Cần có tấm lòng rộng mở, yêu cuộc sống và thưởng thức cuộc sống, trông lên chẳng bằng ai, trông xuống chẳng ai bằng mình (tỷ thượng bất túc tỷ hạ hữu dư), biết đủ thì lúc nào cũng vui (tri túc thường lạc).

Tập cho mình nhiều đam mê, vui với chúng không biết mệt, tự tìm niềm vui.

Tốt bụng với mọi người, vui vì làm việc thiện, lấy việc giúp người làm niềm vui.

Con người ta vốn chẳng phân biệt giàu nghèo sang hèn, tận tâm vì công việc là coi như có cống hiến, có thể yên lòng, không hổ thẹn với lương tâm là được. Huống hồ nghĩ ra, ai cũng thế cả, cuối cùng là trở về với tự nhiên. Thực ra ghế cao chẳng bằng tuổi thọ cao, tuổi thọ cao chẳng bằng niềm vui thanh cao.

Quá nửa đời người dành khá nhiều cho sự nghiệp, cho gia đình, cho con cái, bây giờ thời gian còn lại chẳng bao nhiêu nên dành cho mình, quan tâm bản thân, sống thế nào cho vui thì sống, việc nào muốn thì làm, ai nói sao mặc kệ vì mình đâu phải sống vì ý thích hay không thích của người khác, nên sống thật với mình.

Sống ở trên đời không thể nào vạn sự như ý, có khiếm khuyết là lẽ thường tình ở đời, nếu cứ chăm chăm cầu toàn thì sẽ bị cái cầu toàn làm cho khổ sở. Chẳng thà thản nhiên đối mặt với hiện thực, thế nào cũng xong.

Tuổi già tâm không già, thế là già mà không già; tuổi không già tâm già, thế là không già mà già. Nhưng xử lý một vấn đề thì nên nghe già.

Sống phải năng hoạt động nhưng đừng quá mức. Ăn uống quá thanh đạm thì không đủ chất bổ; quá nhiều thịt cá thì không hấp thụ được. Quá nhàn rỗi thì buồn tẻ; quá ồn ào thì khó chịu…. Mọi thứ đều nên "vừa phải".

Người ngu gây bệnh (hút thuốc, say rượu, tham ăn tham uống….)

Người dốt chờ bệnh (ốm đau mới đi khám chữa bệnh)

Người khôn phòng bệnh, chăm sóc bản thân, chăm sóc cuộc sống.

https://tieulun.hopto.org

Khát mới uống, đói mới ăn, mệt mới nghỉ, thèm ngủ mới ngủ, ốm mới khám chữa bệnh.... Tất cả đều là muộn.

Chất lượng cuộc sống của người già cao hay thấp chủ yếu tùy thuộc vào cách tư duy, tư duy hướng lợi là bất cứ việc gì đều xét theo yếu tố có lợi, dùng tư duy hướng lợi để thiết kế cuộc sống tuổi già sẽ làm cho tuổi già đầy sức sống và sự tự tin, cuộc sống có hương vị; tư duy hướng hại là tư duy tiêu cực, sống qua ngày với tâm lý bi quan, sống như vậy sẽ chóng già chóng chết.

Chơi là một trong những nhu cầu cơ bản của tuổi già, hãy dùng trái tim con trẻ để tìm cho mình một trò chơi ưa thích nhất, trong khi chơi hãy thể nghiệm niềm vui chiến thắng, thua không cay, chơi là đùa. Về tâm và sinh lý, người già cũng cần kích thích và hưng phấn để tạo ra một tuần hoàn lành mạnh.

"Hoàn toàn khỏe mạnh", đó là nói thân thể khỏe mạnh, tâm lý khỏe mạnh và đạo đức khỏe mạnh. Tâm lý khỏe mạnh là biết chịu đựng, biết tự chủ, biết giao thiệp; đạo đức khỏe mạnh là có tình thương yêu, sẵn lòng giúp người, có lòng khoan dung, người chăm làm điều thiện sẽ sống lâu.

Con người là con người xã hội, không thể sống biệt lập, bưng tai bịt mắt, nên chủ động tham gia hoạt động công ích, hoàn thiện bản thân trong hoạt động xã hội, thể hiện giá trị của mình, đó là cuộc sống lành mạnh.

Cuộc sống tuổi già nên đa tầng đa nguyên, nhiều màu sắc, có một hai bạn tốt thì chưa đủ, nên có cả một nhóm bạn già, tình bạn làm đẹp thêm cuộc sống tuổi già, làm cho cuộc sống của bạn nhiều hương vị, nhiều màu sắc.

Con người ta chịu đựng, hóa giải và xua tan nỗi đau đều chỉ có thể dựa vào chính mình. Thời gian là vị thầy thuốc giỏi nhất. Quan trọng là khi đau buồn bạn chọn cách sống thế nào.

Tại sao khi về già người ta hay hoài cựu (hay nhớ chuyện xa xưa)? Đến những năm cuối đời, người ta đã đi đến cuối con đường sự nghiệp, vinh quang xưa kia đã trở thành mây khói xa vời, đã đứng ở sân cuối, tâm linh cần trong lành, tinh thần cần thăng hoa, người ta muốn tìm lại những tình cảm chân thành. Về lại chốn xưa, gặp lại người thân, cùng nhắc lại những ước mơ thuở nhỏ, cùng bạn học nhớ lại bao chuyện vui thời trai trẻ, có như vậy mới tìm lại được cảm giác của một thời đầy sức sống. Quý trọng và được đắm mình trong những tình cảm chân thành là một niềm vui lớn của tuổi già.

Nếu bạn đã cố hết sức mà vẫn không thay đổi tình trạng không hài lòng thì mặc kệ nó! Đó cũng là một sự giải thoát. Chẳng việc gì cố mà được, quả ngắt vội không bao giờ ngọt.

Sinh lão bệnh tử là quy luật ở đời, không chống lại được. Khi thần chết gọi thì thanh thản mà đi. Cốt sao sống ngay thẳng không hổ thẹn với lương tâm và cuối cùng đặt cho mình một dấu chấm hết thật tròn.

• **Hương-Nam** (*hnam99@gmail.com*)



* Nhân xem hình các em ở Hà Nội tưởng niệm ca, nhạc sĩ Michael Jackson

Các em khóc,
thương một người nghệ sĩ
Có em nào thương khóc đời tù giam?

Các em khóc,
thương cho một người Mỹ?
Có em nào thương khóc cả... Việt Nam?

Mừng các em,
dù "con Đoàn, cháu Đảng";
dù "vô thần" vẫn... rung động trái tim.

Mừng các em
"không" cuồng say thác loạn
Giặc vào nhà, chớ lười lĩnh nằm im!

Nhé các em!
Xin thêm chút tình cảm
Hãy cùng đau với vận nước thăng trầm

Nhé các em!
Thương bà con, chòm xóm
Thương dân nghèo phải bán máu nuôi con
Thương dân oan đang trăm đòn chí tử
Thương quê hương đang cung điệu trầm buồn,
Không "Rock, Pop". Lệ bao người chan chứa*

Nhé các em! Hãy thêm lòng biết ơn
Bao công khó của tiền nhân dựng nước
Máu Cha Ông, sử ghi lại lòng son
Không phải để cho cháu con bán nước.

Ta cũng tiếc một tài năng vừa mất
Nhưng niềm đau rất lớn vẫn: Sơn Hà!
Ta cũng phục người đa tài, thành đạt
Nhưng thương nhiều vẫn duy nhất: Việt Nam!

● **Ý Nga**, 30.6.2009.

* Michael Jackson là một ca sĩ được giới trẻ yêu chuộng qua cách hát và trình diễn dòng nhạc "soul, Funk, disco, rock"; anh còn được vinh danh là vua nhạc "Pop",

https://tieulun.hopto.org

Chuyện Nghịch Nhĩ

Thành Sự tại thiên

● **Trần Ngân Tiêu**

Sau tám năm "trị vì" của Tông tông Bill Clinton, nào là bị quân khủng bố cho nổ tàu, nổ tòa đại sứ, kéo xác quân Mỹ ngoài đường phố nhưng chính quyền Clinton xìu xìu chẳng có thái độ cứng rắn nào cả. Rồi lại chuyện chơi gái tại văn phòng Tổng thống khiến thiên hạ bịt mũi v.v... nên dịp này thật may mắn cho họ nhà Bush đạt được mục đích nhất gia lưỡng Tổng. Biết đâu đấy dân Mỹ còn có dịp chiêm ngưỡng nhất gia tam Tổng trong tương lai không chừng.

Bush con có dáng một cowboy nhà quê ăn nói thẳng ruột ngựa và luôn luôn nhắc lại câu: "I mean what I say, I say what I mean" nên ai cũng thích. Vụ Sept. 11 xảy ra Tổng Bush con được quần chúng ủng hộ hết mình nên tha hồ múa võ thực hiện giấc mộng "siêu đế quốc" của tư bản Mỹ.

Nói như vậy thì sẽ nghịch nhĩ những "fans" của Bush con nhưng thực tế chúng ta có thể nhìn thấy những sự kiện hiển nhiên của tình thế. Năng lượng dầu diếc là yếu tố chính cho xã hội Hoa Kỳ mà các nước bán dầu hỏa hiện tại cũng như tương lai cứ bắt bí tăng giá để nặn dế Yankee như thằng khốn Hugo Chavez thì có ngày... nên Yankee cần làm chủ Trung Đông để kiểm soát dầu hỏa.

Gác qua một bên ai là thủ phạm vụ Sept. 11 mà thấy một điều là đây cũng là cơ hội tốt để Bush con thực hiện ý đồ nói trên. Muốn làm chủ Trung Đông thì phải nhập cảng "dân chủ tự do" vào giữa rốn Trung Đông để xóa đi cái xã hội mấy ông "thầy" kiểu Khổ Mí Lị ở Iran chi phối chính quyền. Chiến thuật hoa nở trong lòng địch được áp dụng tại Iraq, nếu suôn sẻ sẽ thanh toán anh Ba Tư thì những thằng còn lại rét thấy mẹ. Còn thằng đói rét Bắc Hàn ông chỉ cho một phùa dịch gà dịch vịt thì thằng Trung Quốc phải dạy bảo mày.

Chương trình thật đẹp nhưng mưu sự tại "Nhân"... Câu tục ngữ này áp dụng cho Bush con thật là chính xác. Mưu sự tại nhân nhưng lại thực hiện với phương thức "công lý trên đầu súng" nên kết quả càng bị èo ọt bởi thành sự tại "Thiên".

Nói không phải nói phét hay ngoa nguyền chứ, nếu trước khi làm Tông tông, Bush con chịu khó đi làm hội trưởng hay chủ tịch một vài hội đoàn trong cộng đồng Việt Nam tại Mỹ thì có lẽ sẽ có nhiều kinh nghiệm xử thế hơn. Nói ra thì sẽ mích lòng nhiều người nhưng có là chủ tịch hay hội trưởng trong cộng đồng chúng ta thì mới trải qua cảnh: Dở thì bị chửi bị phá đã đành nhưng hay cũng có kẻ phá người chửi. Không có "phân" thì họ chỉ bị chê bai đả kích; mà có "phân" thì sẽ thành đám "mổ bò" rất phàm phu. Nhiều khi ngay cả bạn mình nó cũng ngầm lụi sau lưng mình không chừng. Có người chẳng làm hay đóng góp gì cả mà chỉ rình khi nào các "chủ tịch" có chút khuyết điểm hay sơ hở thì la toáng lên bẻ vành bóp méo bé xé ra to, kéo băng kéo đảng đập thấy ông vãi, hoặc tặng năm ba cái nón cối. Cho nhiều chuyện nên hư thực, thực hư chả hiểu ai tốt ai xấu đến nỗi mình không biết anh nào là Lý Tống anh nào là Lý Tộ, anh nào là ngục sĩ và anh nào là ngợm sỉ nữa. Ngay đến một việc nhỏ chỉ đặt tên cho một khúc phố mà còn ba bè bốn bên thử hỏi chuyện quốc gia đại sự thì sẽ "ngồi lại" với nhau như thế nào? Trưởng thành trong cái môi trường nhiều bùn và đầy gió tanh mưa máu như thế thì không giỏi sao được. Thế mà Bush con không chịu đến "học" thì làm sao mà thành công.

Với giấc mộng "siêu đế quốc" để cứu vãn tương lai "mạch" sống nước Mỹ nên Bush con bất chấp tất cả, nhất định đánh Iraq (Mẹ! Cái này chắc em Condi Rice với anh Dick áp lực dữ lắm đây) nên thầy trò Bush con áp dụng cái "công lý trên đầu súng". Bắt chước Kennedy đã tạo ra vụ kỳ thị Phật Giáo tại Việt Nam để có cớ, Bush ta cứ nhất quyết Saddam Hussein có tàng trữ nguyên liệu và sản xuất vũ khí gọi là WMD (Weapons of mass destruction) nên Bush ra lệnh đem quân đánh chiếm Iraq khơi khơi.

Cái chính sách công lý trên đầu súng Bush bố đã áp dụng thời Bush bố làm tông tông khi mà chính quyền Panama "mới có ý" muốn để cho Trung Quốc thầu việc bảo trì và an ninh cho kinh đào Panama thì Bush bố liền tuyên bố Tổng thống Panama là tướng Manuel Noriega buôn lậu ma túy rồi đem năm ngàn TQLC Mỹ đến bắt Noriega nhốt ở Miami (Florida) cho đến nay. Xấc hơn ông bố nhưng còn chút "nhân từ" Bush con ra lệnh cho cha con Saddam Hussein trong vòng bảy ngày phải từ bỏ quyền hành đi ra khỏi nước không thì ông đánh thấy mẹ. Giống cái kiểu năm xưa Kennedy bảo ông Diệm đuổi thằng em Nhu đi không thì... Đúng là kẻ có súng trong tay thì mồm có gang có thép cũng giống như "đảng" của Vẹm bảo quân nhân miền Nam Việt Nam là có tội với nhân dân thì là có tội chứ chối cãi thế đếch nào được.

Một nước Mỹ hèn yếu mà có một cowboy Bush cứng rắn như thế ai chả thích và ái mộ, nhưng suy nghĩ một chút thì thấy có điều gì không ổn. Với hiểu biết giới hạn mỗ chỉ biết đặt câu hỏi như thế này: Công pháp bang giao quốc tế có điều khoản nào cho phép ông Tổng thống nước này bảo Tổng thống của nước kia rằng anh rằng anh phải từ chức không? Hay có điều khoản nào cho phép một ông Tổng nước này khơi khơi bắt ông Tổng nước kia rồi mang về toà án "của nước mình" kết án nhốt tù không? Dù giải quyết một anh Tổng xấu của nước nào đó có cần điều lệ của LHQ làm nền tảng không? Giả dụ cái anh Tổng buôn thuốc phiện hay anh Tổng có nhiều tội kia là Tổng thống của Mễ Tây Cơ hay Canada, hay Pháp, hay Nga hay Tàu thì cha con nhà Bush có dám bảo họ phải từ chức hay mang quân qua bắt nhốt họ không?

https://tieulun.hopto.org

Ấy thế mà mọi người vẫn thích và ủng hộ cha con nhà Bush mới là làm sao? Là vì nước Mỹ sa lầy vào cái hố hèn yếu (sau Việt Nam, bị làm nhục ở Ba Tư , ê chề ở Li-Ban rồi đến chuyện nhem nhuốc của Tổng Bill) nên khi Bush con dở tánh cowboy ra thì ai nay đều cảm thấy hả hê nên quên mẹ nó cả lý lẽ.

Khổ nỗi, đánh A Phú Hãn tiêu diệt Taliban thì còn được LHQ và nhiều nước ủng hộ vì họ "ngọng" bởi vụ Sept. 11 nhưng xâm lăng Iraq mà không có lý do chính đáng "chắc chắn" thì bố ai mà a dua cho được nên Bush con nổi nóng: "Anh nào không đứng về phía tôi tức là đứng ở phía kẻ thù của tôi", rồi cứ lắp bắp hoài với câu: "My Job is to protect American people".

Dù các chính quyền Pháp, Nga, Đức v.v... đã không muốn đóng góp nhân lực tài lực hay ủng hộ bằng mồm cho Bush nhưng họ cũng vẫn muốn chia chác quyền lợi, đó là cái lẽ ở đời. Ở điểm này Bush con cần có cái kinh nghiệm làm chủ tịch hay hội trưởng của người Việt ta. Nghĩa là làm dâu trăm họ, biết nó chẳng tốt lành gì cũng vẫn phải hề hề chào hỏi chia chác để nó khỏi bới lông tìm vết... đằng này Bush con lại thẳng ruột ngựa xoắn củ tỏi như thế thì chúng phá là phải. Ai dám bảo đảm Pháp hay Nga hay Đức hay những thằng khốn nạn khác không xúi bẩy đám cực đoan hay hàng xóm của Iraq phá đám Bush? Mẹ! Không được ăn thì ông quấy hôi bôi nhọ cho chết cái thằng bố mày chứ !

Một điểm nữa mà Bush bố không dạy con dù ông ta từng là Đại sứ tại Trung Hoa 10 năm, Đại sứ tại LHQ bao nhiêu năm mà không biết cái văn hoá "kính lão đắc thọ". Tông tông Pháp, lãnh đạo Palestine Yasser Arafat, và ngay cả Saddam Hussein mở miệng ra thì cứ nói rằng: "I told his father that..." thì người Việt chúng ta sẽ hiểu là "Tôi đã từng nói chuyện với thằng bố nó...". Nên khi thấy Bush con xấc như vậy thì họ chạm tự ái nên rất khó chịu với Bush con. Nhiệm kỳ sau Bush con sai em Condi Rice đi dọn đường để Bush con thăm viếng anh Tây anh Nga mũi lõ để hề hà nhưng... "too late".

Xúi quẩy lớn nhất cho Bush con là đếch kiếm ra được cái gì gọi là "Weapons of Mass Destruction" ở Iraq cả khiến Bush ta cứ cười trừ tiếp tục con đường đã vạch ở Iraq. Nhưng ở đời đâu có dễ như vậy. Điểm này cũng cần có kinh nghiệm làm chủ tịch hay hội trưởng của người Việt ta là nhiều khi phe ta nó phá còn độc hại hơn người dưng nước lã. Đây nhá, khi thấy Bush con bị hố ở Iraq, phe Dân Chủ nổi nhất như Ted Kennedy, Hillary Clinton, John Kerry v.v... vội vã trở cờ phất hướng khác họ thi nhau đâm, lụi Bush con thậm tệ. Ai cũng biết John Kerry là tên ăn gian nói dối, Ted là anh đếch dám làm gì (chẳng dám ra ứng cử tông tông sợ chúng thịt mất giống) nhưng rất to họng ở nghị trường. Bà chị Hillary nổi tiếng là "flip flop" mình nói nôm na là nhổ ra rồi liếm nên dù đã bỏ phiếu ủng hộ Bush con tấn công Iraq nhưng giờ lại chùi mồm nói rằng không ủng hộ.

Dân Mỹ không phải là dân có văn hiến mà là dân xây dựng sự nghiệp trên đầu súng nên hình như cái tinh thần yêu nước của họ không giống chúng ta là "country first" mà quyền lợi phe phái hay cá nhân trước. Thấy Bush con đang khó ăn khó nói về vụ Iraq họ chơi Bush một cú thấu óc là bới móc vụ đối xử tù binh ở Iraq ra cho thế giới thấy. Những hình ảnh bắt tù binh trần truồng nằm đè chồng chất lên nhau rồi xịt chó cắn v.v... thì còn gì là "mặt mũi" của nước Mỹ văn minh. Dân chúng Iraq đâu có thấy thằng khát máu Saddam làm như thế? Kế tiếp đảng Dân Chủ còn la toáng lên rằng Bush tra tấn hành hạ tù binh nhốt tại Guantanamo đòi điều tra để bóp dế Bush. Mẹ kiếp! Không lẽ mang mấy thằng khủng bố về hầu hạ như hầu hà ông nội mình à? Chưa hết, họ còn kết tội đặt máy nghe lén điện thoại là vi hiến v.v... Chả cần phải truy cứu cứ nhìn mấy cái mồm "dân chủ" thì biết ai vào đây chơi Bush cú này. Mặc dù những điều họ đưa ra quá "nhân đạo" và quá "tôn trọng nhân quyền" đi nhưng cái chính nghĩa và mặt mũi của Mỹ Quốc đã bị nhầy nhụa chứ đâu phải chỉ riêng Bush con. Trước tình trạng ngoài đánh trong đâm này Bush ta chỉ còn nước nhăn răng cười trừ bảo: "My job is to protect American people". Hì! Hì!.

Còn một vài yếu tố "thành sự tại thiên" nữa chứ không phải một. Nhớ lại trước kia anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm bị tàn sát thê thảm, gia đình tan nát bởi Mỹ. Bây giờ nhìn thấy bố con Saddam Hussein phút chốc tiêu tùng như những con chó ghẻ bị thê thảm như thế tự nhiên mỗ nhận thấy trước kia mình thật là ngu muội đã chạy ra đường hoan hô kẻ đã giết Tông tông của mình. Bỏ ra ngoài chuyện Tổng thống Diệm hay Saddam tốt hay xấu nhưng sau khi giết họ lại không làm cho nước họ khá hơn mà lại làm cho nước họ thê thảm tồi bại hơn, dân Iraq mỗi ngày có năm bảy chục hay hơn trăm bị chết thê thảm, thì còn giời cao đất dầy nào? Hậu quả là Việt Nam mất, cái lũ cuồng tín Iraq mỗi ngày cứ đặt bom giết hại chính dân mình thì quân Mỹ làm gì có lý do mà "rút". Người Iraq muốn Mỹ rút ư? Mẹ! Họa đấy chứ chả phước đâu. Mỹ rút khỏi Việt Nam hàng trăm ngàn người bị đầy đọa trong tù "cải tạo", hàng trăm ngàn người chết ngoài biển cả... Mỹ rút khỏi Iraq ư? Mẹ! Rút bây giờ thì hàng trăm ngàn người Iraq bị "cắt cổ" chứ được vào lò cải tạo à?

Cái bất nhẫn ở đây là những người bị người Mỹ giết hay hại đều là những người được người Mỹ ủng hộ giúp đỡ rất nhiều như Ngô Đình Diệm, Lý Thừa Vãn (Nam Hàn), Marco (Phi Luật Tân), Noriega, Saddam Hussein, và ngay cả Bin Laden đều là gà nhà của Mỹ đấy.

Vì không "thuận thiên" cho nên mới bị quả báo bởi trời. Anh em Kennedy đã bị quả báo nhãn tiền, còn Bush con thì bị trời hành xất bất xang bang. Cứ nhìn lại tám năm của Bush con mà xem, hết bão tố đến thiên tai, hết sóng thần đến hồng thủy Katrina, hết cháy rừng đến bão tuyết. Ngay như ở Florida hai tháng 5 trận bão thay phiên quần khiến Thống đốc là út Jeb Bush la trời "Why us?". Nền kinh tế Mỹ tới nay thì đã bên bờ vực thẳm. Cũng may, nếu Bush hồ hởi đánh luôn Iran một lượt thì...

Bush con có ý đồ tốt cho tương lai dài của nước Mỹ. Bush con là người Mỹ đầu tiên có can đảm tuyên chiến với kẻ địch (quân khủng bố) không rõ giới tuyến

https://tieulun.hopto.org

với thái độ thật cứng rắn. Cái nguy hiểm cho sự liều lĩnh này là đã tạo ra mối thù truyền kiếp. Nếu là công dân Mỹ thì phải đồng ý và ủng hộ Bush. Nhưng giới chính trị con buôn Mỹ không đặt quyền lợi tổ quốc lên trên hết nên đã đẩy Bush vào con đường thất bại. (Chẳng hiểu bây giờ quần chúng Mỹ và bọn khốn truyền thông Mỹ có mở mắt vểnh tai ra mà nghe chúng ông nói cuộc chiến Việt Nam là cuộc chiến "địch thấy ta, ta không thấy địch" nó khó khăn thế nào không? Nghĩa là muốn đánh địch thì phải chường mặt ra cho địch nổ trước thì mình mới biết nó ở đâu mà bắn. Nó khó khăn như thế nên chỉ có QLVNCH mới có thể đánh được quân Cộng mà thôi. Còn người Mỹ cứ ỷ vào "hai tách" thì... tới Tết Công Gô. Du kích Iraq giờ có cần "hai tách" đếch gì đâu?).

Có lẽ thấy nước cờ đã thất sách nên Mỹ tính thay đào kép thật mới lạ cho thế giới ngạc nhiên chơi. Một anh nhọ gốc đạo Hồi làm Tông tông để cho thế giới thấy rằng nước Mỹ chúng tớ thật dân chủ thấy chưa? "Tại sao" các người lại thù ghét người Mỹ? Cái "tại sao" đó tới giờ người Mỹ (hay bọn tư bản, con buôn chính trị) vẫn không hiểu vì bản tánh của họ là chỉ muốn làm cha người ta nên quên và không kính trọng cái tinh thần dân tộc, cái văn hiến của người ta, cái mà người Mỹ không có. Cứ mỗi khi cần "control" nước nào thì bôi nhọ lãnh đạo của họ trước rồi thọc khuấy cho nước đó nát bét ra xong rồi giả nhân giả nghĩa đến giúp đỡ, nhưng thật ra là để làm ông chủ. Khi không cần nữa thì mặc mẹ họ sống chết ra sao thì ra. Có nhớ lời Joe Biden tuyên bố hồi năm 1975 không? Nếu biểu quyết ngân khoản cho Nam Việt Nam dù là ngân khoản nhân đạo thì một xu tôi cũng không "vote".

Có nhớ vụ vua Ba Tư xin vào Mỹ trị bệnh không? Mỹ đã sợ anh Khổ Mí Lị thiến 44 nhân viên tòa đại sứ ở Ba Tư nên đếch dám chứa vua Ba Tư. Bất chấp sự hăm dọa của bọn quá khích Ba Tư, Sadat, Tổng thống Ai cập đã can đảm mời vua Ba Tư đến trú ngụ chữa bệnh tại nước mình nên rước lấy cái chết vào thân. Một bà Tổng thống phu nhơn, một bà Hoàng hậu ôm nỗi sầu thiên thu nhưng có lẽ họ rất hãnh diện về chồng họ. Quả phụ Trần Lệ Xuân của Việt Nam cũng ôm cái sầu như vậy. Cái tín nghĩa, cái tình bạn bè nó quý ở chỗ đó. Cái đó nước Mỹ không có. Đó là cái "tại sao" mà người Mỹ cần biết. Nên có thơ rằng:

VỊNH COWBOY

Công lý "gun-fu" đã hỏng rồi!
Tiến thì chẳng được, khó mà lui
Làm cho I-Rắc thêm be bét
Khiến cả Cờ Hoa cũng tả tơi
"Lấy thịt đè người" không thuận đạo
"Súng là công lý" nghịch thiên thời
Bây giờ phải đẩy anh chàng nhọ
Ra múa may cho đỡ hổ ngươi!

(TRẦN NGÂN TIÊU)

Vần thơ xướng họa

Bài xướng của Trần Thế Thi

Viên Giác Tự

Viên Giác trung tâm một cảnh chùa
Im lìm đứng giữa chốn hơn thua
Êm êm tiếng mõ chuông khuya sớm
Nhè nhẹ câu kinh kệ sáng trưa
Giúp kẻ hồng trần quên khổ lụy
Ích cho hành giả diệt hơn thua
Ai người ghé đến luôn ghi nhớ
Công đức thầy Như Điển tích xưa.

(Hannover, Đức Quốc, 8.2003)

Bài họa
của Thiện Lâm Phạm Văn Mộc

Viên Giác Tự

Viên mãn tịnh tâm khi đến chùa
Im hơi lặng tiếng chẳng hơn thua
Êm đềm cảnh trí nơi Thiền viện
Nghe tiếng kinh cầu tự sớm trưa
Gieo hạt bồ đề, trồng Phật chủng
In kinh trì tụng xả hơn thua
Ái kính Thế Tôn, không vọng tưởng
Cần cầu thâm nhập Phật ngôn xưa

(Langen, Đức Quốc - 7.2009)

Bài họa
của Nguyễn Thị Hoa

Vườn xuân tự

Vườn nở hoa Xuân rộ cảnh chùa
Ươm trồng mầm thiện khéo hơn thua
Ơn Người chăm chút từng khuya sớm
Nhọc cả lòng mong mỗi sáng trưa
Xuân đã khoe màu quên khổ lụy
U buồn lắm lúc chớ hơn thua
Ân tình Người dạy xin ghi nhớ
Nét đẹp tâm hồn muôn tích xưa.

(Celle, Đức Quốc – 07.2009)

https://tieulun.hopto.org



Chiếc xe ô-tô đồ chơi

Tôi chắc chắn rằng chẳng có một ai ở cái tuổi chớm về chiều như tôi, khi nhìn lại quá khứ đời mình mà không mang ít nhiều cảm giác ăn năn vì những lỗi lầm nào đó mà mình đã phạm phải trong cuộc sống. Những lỗi lầm có thể do tính xấu bẩm sinh của mình gây ra, chẳng hạn như tính ích kỷ, tính keo kiệt, tính đố kỵ với bạn bè, người thân... Nhưng cũng có thể do thiếu kinh nghiệm sống hay chỉ vì dốt nát, ngu đần nên gặp phải. Chẳng hạn vì chủ quan, tự tin quá lố để rồi mất đi sự thông cảm, sự hiểu biết hợp lý mà dẫn đến lầm lạc v.v... Tóm lại nói đến chữ Thỏa Mãn Toàn Vẹn về con người mình trong cuộc đời chỉ là điều không có thật, nếu không muốn nói là u mê chưa tỉnh, hay không can đảm nhìn rõ về mình mà thôi.

Tôi cũng thế, không một tí ngoại trừ. Nhìn lại khoảng thời gian trải dài đẳng đẵng hơn 60 năm tuổi đời. Nhớ lại biết bao nhiêu sự việc không mấy tốt đẹp, với những thất bại xảy ra trong đời, ít hay nhiều do chính mình gây ra. Tôi chẳng muốn giấu giếm nhìn nhận rằng mình đã có quá nhiều khiếm khuyết. Bây giờ quay nhìn lại với những ăn năn, tự trách. Đúng như vậy, biết kể làm sao cho hết khiếm khuyết, lỗi lầm của đời mình. Từ lúc còn là đứa bé ngây ngô sống dưới sự cưu mang, chăm sóc của cha mẹ đến lúc lớn khôn bước vào đời đi làm việc. Rồi nhờ may mắn kèm theo những cố gắng học hỏi về chuyên môn với những hối thúc bởi tham vọng mà có giai đoạn được bước vào vị trí nhàn nhã có tí chút hơn người...

Đôi lần tôi đã quên đi những thất bại, những lầm lạc mà tưởng rằng mình giỏi, mình khôn ngoan! Nhưng đến một lúc nào đó, trong một không gian tĩnh lặng dám nhìn rất thật vào cái gương soi con người mình. Tôi không còn tí chút nào cao ngạo nữa, thay vào đó với bao nhiêu cảm giác ăn năn vì những lỗi lầm. Tôi tự nghĩ nếu mình thực sự khôn ngoan hơn, suy tính kỹ lưỡng hơn và nhất là dám nhận khuyết điểm, can đảm sửa sai, phục thiện... Có lẽ tôi đã đạt được kết quả tốt hơn và không bị giày vò ân hận với những thất bại như ngày nay.

Ngay với 3 đứa con của chính mình, chúng đã sinh ra, lớn lên, được giáo dục trong tình thương yêu đậm đà cùng với bao ước mơ của tôi dành cho chúng. Tôi cũng có quá nhiều khuyết điểm, sai lầm trong vai trò người cha đối với con. Tôi đã quá nghiêm nghị, quá khắt khe đôi khi mang tính cố chấp, độc tài với các con tôi. Tôi đã ôm tính tự ái quá cao với vị trí của người bố để không dám xin lỗi hay tìm cách sửa sai trước mặt các con tôi. Tôi không dám hay thật ra cố tìm cách quên đi những bản chất tự nhiên của trẻ thơ mà chính ngày xưa, lúc tôi còn ở tuổi như chúng tôi cũng thế, nếu không muốn nói là còn đáng trách hơn. Tôi rầy la, ngăn cản không cho chúng được thể hiện những cái mà ở tuổi chúng phải như thế. Tôi không hiểu được rằng, nếu chúng không như thế, chúng đúng y hệt như cha mẹ chúng chỉ dẫn tức là chúng bất bình thường. Tôi muốn chúng chơi đùa có lúc, đúng với thời khóa biểu chỉ vì tôi không hiểu một điều đơn giản, là thời gian của trẻ thơ không bao giờ được đếm bằng chiếc kim đồng hồ. Mà bằng sự hồn nhiên phóng túng liên hệ đến bầu năng lượng mà sức khỏe của chúng xác định! Chúng không đùa giỡn, không phá phách mà im lặng tức là chúng đang đi vào bệnh tật.

Tôi uốn nắn, tìm cách hướng dẫn chúng theo những kinh nghiệm, khôn ngoan của tôi. Tôi muốn chúng hiểu rõ những cay đắng thất bại, những khổ cực mồ hôi nhầy nhụa của đời tôi. Một cuộc đời sinh ra lớn lên trong thiếu thốn và luôn luôn bị đe dọa bởi những bấp bênh của chiến tranh, loạn lạc với đầy rẫy bất công...

Tất cả những cái thua thiệt đó đã tôi luyện cho tôi thành một con người sắc sảo, khôn lanh. Tôi nghĩ rằng đó là kinh nghiệm sống và là cấu chất của thành công. Nhưng tôi đã lầm, cái lầm lẫn quá lớn lao và đầy tệ hại. Tôi đã không biết một điều rất đơn giản, quá hiển nhiên, đó là những đứa con tôi chưa bao giờ biết ý niệm của thiếu ăn thì tại sao tôi bắt chúng phải nhịn bữa cơm khi bụng chúng đang đói. Vô lý! Cái vô lý ngớ ngẩn khi chúng thấy tôi nghĩ đó là khôn ngoan. Tôi dạy dỗ chúng dè xẻn tiền bạc để phòng ngừa lúc túng thiếu. Nhưng tôi quên một điều là xã hội chúng đang sống và đang được cưu mang khác hoàn toàn với xã hội nghèo khổ, chiến tranh và đầy bấp bênh của tôi ngày xưa. Chúng cần gì nén lòng không dám bỏ tiền ra mua một món đồ vật mà chúng ham thích khi trong túi chúng đang có tiền dư dả?!

Tóm lại đến ngày nay khi các con tôi đã lớn khôn, tôi đã có đầy đủ thời gian và hoàn cảnh để nhìn về mình. Nhìn khá rõ và tôi đã im lặng chịu đựng những ăn năn vì những lỗi lầm của mình. Viết ra đây một lầm lỗi rất bé nhỏ của tôi với con tôi. Cái lầm lỗi quá nhỏ không quan trọng cho tôi và cả con tôi. Nhưng lại là một biểu tượng nêu nên cái tính xấu, độc tài, cứng nhắc và tự ái quá đáng của tôi.

Khi 3 đứa con tôi còn bé, gia đình chúng tôi thường cùng đi với nhau, nhất là vào những ngày nghỉ lễ hay cuối tuần. Ngay cả những lần vì công việc phải đi công tác xa, ở ngoại quốc, nếu được tôi vẫn tìm cách lấy thêm ngày nghỉ thường niên, xếp đặt để gia đình cùng đi. Cũng là dịp để vợ con tôi du lịch. Một lần, vào dịp nghỉ hè, chúng tôi dùng xe ô tô tham dự một lễ hội ở thành phố Bern, thủ đô của Thụy Sĩ.

Trong những lần đi xa như vậy, vợ tôi luôn luôn ngồi phía trước để giúp đỡ tôi trong việc mở bản đồ chỉ dẫn đường đi và cũng để giúp tôi những việc lặt vặt cá nhân. Các con tôi ngồi phiá sau. Lần đó, khi xe vừa vào thành phố, hai đứa con lớn của tôi bắt đầu gây gổ, đánh nhau vì tranh giành đồ chơi. Vợ tôi quay lại giảng hòa rất nhiều lần nhưng cũng chẳng xong, tôi cũng la hét, dọa dẫm đều vô ích. Lái xe trong một thành phố chưa rành đường sá lại vào dịp lễ hội đông xe, đông người đã làm cho vợ chồng tôi nhiều khi luống cuống. Trong khi lũ con thì khóc lóc, đánh nhau muốn phá tung lên ở đằng sau, càng làm tôi gần như điên lên vì tức giận.

Tôi vừa lái xe, vừa dùng lời đe dọa mong chúng nó sợ mà yên lặng. Vợ tôi cũng chẳng khá hơn, quay hẳn người lại để phân xử. Nhưng cuộc tranh giành vẫn không

https://tieulun.hopto.org

chấm dứt. Lo sợ tai nạn và lầm lẫn đường, tôi đã có ý định tìm chỗ dừng xe để giải quyết. Nhưng ở một thành phố đang lễ hội, đường sá lại hẹp... không dễ dàng cho việc dừng xe mà không làm ngăn cản giao thông. Cuối cùng tôi hét lên với lũ con:

- Chúng mày mà không chấm dứt, ba sẽ dừng xe lại, liệng hết đồ chơi đi đó!

Nhưng cũng chẳng đến đâu, tiếng khóc, tiếng cãi nhau của lũ trẻ chẳng ít hơn mà có phần nhiều hơn. Tôi bực mình quá quẹo xe sang con đường khác và hét lên:

- Ba kiếm chỗ dừng xe để chúng mày biết ba không đùa !

Ngay khi đó tôi thấy một khoảng đất trống, nơi có để những chiếc thùng rất to màu xanh để thu gom đồ vật tái chế (thủy tinh, kim loại...). Chẳng ngần ngại tôi quẹo xe với lời nói rất rõ ràng:

- Ba sẽ làm đúng như lời nói cho chúng mày hiểu.

Lũ con tôi, lúc này đã nhận thấy câu nói của tôi không còn là câu đe dọa suông nữa. Chúng im lặng hoàn toàn, ngồi đúng chỗ trên xe. Đứa đưa mắt sợ hãi nhìn tôi như van lơn, đứa nhìn vợ tôi mong cứu giúp. Thành thật lúc nhìn lại các con, thấy chúng đã biết sợ, im lặng, nhất là nhìn thấy đôi mắt như van lơn tha thứ của chúng... Sự tức giận của tôi đã có phần nào giảm bớt. Nhưng sự tự ái, muốn xác nhận quyền hành làm cha, muốn chứng tỏ lời nói của mình không đùa giỡn... Tất cả những cái đó đã xóa nhòa trong nhãn giới và trong suy nghĩ của tôi để có được sự cảm thông với trẻ thơ, sự van lơn cầu khẩn tràn đầy trong ánh mắt của lũ con. Tôi vẫn lạnh lùng dừng xe lại. Vợ tôi hình như nhìn thấy sự quyết liệt của tôi nhưng không cầm lòng được khi nhìn thấy sự hòa hoãn, khẩn cầu giúp đỡ của các con. Đưa mắt nhìn tôi, vợ tôi đấu dịu:

- Thôi bỏ qua cho chúng nó. Chúng nó biết tội rồi !

Nhưng tôi vẫn dừng xe lại ngay bên cạnh chiếc thùng thu gom đồ tái chế. Không nói thêm một câu, tôi xuống xe mở cánh cửa sau, đưa bàn tay vào trong xe, với giọng quyết liệt tôi nói:

- Đưa những đồ chơi mà chúng bay tranh giành, đánh nhau ra đây !

Ba đứa con tôi đưa ánh mắt lo sợ, van xin, im lặng nhìn về hướng tôi. Vợ tôi cũng lặp lại lời tha lỗi. Nhưng tôi hoàn toàn không động lòng, tôi nói nhát gừng từng chữ:

- Đưa ngay! Nếu không muốn tất cả đồ chơi sẽ vào thùng rác !

Lúc đó thằng con trai và đứa em gái lớn tranh nhau phân trần với tôi về chiếc xe ô tô mà chúng tranh giành. Tôi chẳng cần nghe phải trái của hai đứa con, với tất cả quyết liệt và không thể khoan nhượng tôi nhắc lại với con tôi:

- Đưa đây !

Vợ tôi không cầm lòng được khi nhìn thấy lũ con sợ hãi và tiếc rẻ món đồ chơi, nhìn tôi như năn nỉ:

- Thôi, anh tha cho chúng nó đi.

Quay về hướng các con vợ tôi nói:

- Các con xin lỗi bố đi.

Chẳng cần nói lần thứ hai, cả ba đứa con của tôi cùng cất lời xin lỗi. Lúc đó tôi hoàn toàn không còn giận tức nữa. Nhưng vì muốn chứng tỏ mình không đe dọa suông, nhất là muốn chứng tỏ oai quyền của ông cha bằng sự quyết liệt, không sai lời đã nói. Tự ái rởm, thiếu bao dung, không cảm thông, quên đi cái tôi của chính mình ngày xưa, thời tôi còn ở tuổi chúng. Chắc chắn tôi còn tệ hại, hư đốn hơn chúng rất nhiều... Tôi vẫn đưa bàn tay về hướng thằng con tôi, với lời nói rất sắt đá:

- Ba nói lại một lần nữa, đưa đây cho ba liệng đi!

Đến lúc này thì thằng con tôi đã thực sự rơi vào thất vọng trước sự quyết liệt của tôi. Đôi mắt nó mờ dại, tay run run cầm lấy chiếc xe ô tô đồ chơi đưa chậm chạp về hướng tôi. Tôi vẫn không động lòng dù đã nhìn rõ ánh mắt tiếc rẻ như dại khờ của thằng con. Tôi cũng chẳng thu nhỏ bàn tay của tôi đang ngửa trước mặt nó. Trong khi thằng con vừa đưa chiếc xe ra vừa run run (tôi chắc chắn con tôi run run không phải vì sợ hãi mà nó run vì tiếc rẻ chiếc xe ô tô cũ kỹ, nhỏ bé chỉ bằng trái chuối cau).

Hình ảnh cuối cùng của sự việc có lẽ đã làm tôi xúc động nhất, đau khổ nhất và đến nay đã mấy chục năm qua tôi vẫn không quên được. Đã khắc sâu vào trí nhớ của tôi, đã làm tôi ân hận mãi mãi. Đó là lúc thằng con tôi run run đưa chiếc xe vào tay tôi, tôi chưa kịp nắm lấy, con tôi rút tay lại đưa chiếc xe lên trước tầm mắt. Nước mắt thằng bé chảy ra, nó đờ đẫn ngắm nghía chiếc xe ra vẻ rất đau xót. Rồi đưa chiếc xe đồ chơi sát vào miệng, nó hôn đắm đuối chiếc xe trước khi nhìn ngơ ngẩn như si dại đưa chiếc xe vào bàn tay tôi.

Tôi chứng kiến tất cả! Từ bàn tay run run đưa ra, từ ánh mắt ngây dại buồn đau đến cả lúc con tôi đắm đuối hôn từ giã chiếc xe đồ chơi... trước khi chiếc xe được tôi nắm lấy và quyết liệt quay ra khỏi cửa sau chiếc xe. Dù lúc đó lòng tôi cũng đau và thương con như muối xát nhưng chỉ vì cái tự ái quá lớn của một ông cha đã làm tôi quên đi tất cả. Tôi cầm lấy món đồ chơi đi đến chiếc thùng thu gom rác kim loại và tàn nhẫn tôi bỏ chiếc xe đồ chơi của con tôi vào đó...!

⁂

Đến nay bất cứ khi nào khắt khe với con cái, hình ảnh đau buồn và đầy ân hận đó luôn luôn hiện ra trong trí nhớ của tôi, mang đến cho tôi những cảm giác của một ông bố lỗi lầm. Tôi đã ngoan cố, tôi đã thiếu cảm thông với thế hệ con của tôi. Tôi đã hèn nhát, không trung thực để không dám chấp nhận một điều rất rõ ràng và chính xác. Đó là chắc chắn các con của tôi, chúng ngoan ngoãn, biết sống ngay ngắn đầy tình nhân bản hơn tôi ngày xưa rất nhiều. Chẳng có gì để phải suy nghĩ đúng sai, bởi vì chúng sinh đã ra lớn lên trong một xã hội thanh bình, có nền giáo dục tốt đẹp như Thụy Sĩ. Làm sao tôi có thể so sánh với chúng được khi tôi sinh ra, lớn lên trong một xã hội chiến tranh và đầy rẫy tai ách. Nếu có điều gì khả dĩ ngày xưa tôi hơn được các con tôi ngày nay, thì đó cũng chỉ là một hệ quả đương nhiên vì cuộc sống ngày đó của tôi không có điều kiện để hư đốn mà thôi. Bản chất và mầm giáo dục trong tôi chẳng có gì để hơn chúng nó cả...

• **Lưu An Vũ Ngọc Ruẩn**

(Switzerland, tháng 5, 2009)

https://tieulun.hopto.org

Có cảm có ứng



• **Hoa Lan**

Vầng trăng ai xẻ làm tư.
Nửa in Bút Nữ, nửa soi ...

Ai bảo Hoa Lan không biết làm thơ ? Không, cô nàng ngoài tài viết văn quyến rũ độc giả đưa vào mê hồn trận với những mối tình A Còng và Nghịch Duyên, cũng biết xuất khẩu thành thơ đấy. Nhưng thơ của nàng thì ôi thôi chẳng ai chịu nổi cả vì chỉ toàn đi chôm thơ của người khác rồi cải biên, tân trang lại cho đúng vần đúng điệu và cuối cùng nhận là thơ của mình.

Sở dĩ Hoa Lan phải dài dòng văn tự như thế là đã cả gan đem vầng trăng của cụ Tố Như bổ ra làm 4 tặng cho 4 nàng Bút Nữ: chị cả Hoàng Thị Doãn, Trần Thị Nhật Hưng, Hoa Lan và Thi Thi Hồng Ngọc trong buổi hội ngộ tại hồ Bodensee. Nhưng có bạn sẽ thắc mắc, thế các cây bút còn lại trong „Thất Nữ" như Hương Cau, Huỳnh Ngọc Nga và chị Hồng Nhiên trôi giạt nơi đâu không về Bodensee hay tu viện Viên Đức để cùng nhau họp mặt có phải là vui không ? Họ cũng muốn lắm đấy nhưng vì chưa có nhân duyên „Thiên cơ bất khả lậu" với Thi Thi Hồng Ngọc nên kỳ này không hội ngộ được. Thôi đành hẹn đến lần sau nhé !

Không phải những cây bút nữ chúng tôi vẽ chuyện để đi chơi đâu, bọn này định rủ nhau đến tu viện Viên Đức dự khóa tu học Phật pháp kỳ thứ 14 tại Đức quốc. Trước là đi tu học để dùng chánh pháp giải một số oán kết trong cuộc đời, sau là họp mặt nhau lại nói chuyện cho thỏa lòng mong nhớ. Chẳng là từ lúc anh chủ bút Phù Vân có tư tưởng táo bạo, gom 7 cây bút nữ của vườn hoa Viên Giác vào một tác phẩm, chúng tôi như có cùng chung với nhau một đứa con tinh thần, gắn bó thân thiết nhiều hơn trước.

Để chiêu dụ các Bút Nữ tham dự cho đông, Nhật Hưng lên chương trình du lịch Thụy sĩ với 84 món ăn đặc sản Việt Nam do đầu bếp Nhật Hưng chính tay phục vụ. Về tài nấu nướng của Nhật Hưng các bạn không thể nào chê vào đâu được vì cô nàng sáo sậu này có tâm hồn ăn uống chìm ẩn trong người. Tình cờ Hoa Lan nghe được một truyền thuyết về tài làm bánh cam của Nhật Hưng, sau lần thử lửa đầu tiên nàng nhận được đơn đặt hàng của bộ trưởng quốc phòng Thụy sĩ, xin đặt 1000 chiếc bánh cam lựu đạn để các binh sĩ pháo binh luyện tập chốn thao trường.

Lúc ban đầu, sau khi tờ hịch kêu gọi được tung ra, bút nữ ham vui như Hương Cau đã mạnh dạn ghi tên sang Thụy Sĩ thăm nhà bếp của Nhật Hưng, chị Hồng Nhiên sẽ dự khóa tu học rồi tiện thể sang thăm Nhật Hưng, phần Ngọc Nga bên Ý đường sá xa xôi cách trở thêm thể chất ốm yếu như thân cò nên rất ít đi chơi. Cuối cùng vầng trăng chỉ phải xẻ làm bốn chứ không phải làm bảy như đã dự trù các bạn ạ !

Điểm hẹn đầu tiên vẫn là căn phòng bé như chuồng chim của Thi Thi và người đến đầu tiên lần này là Nhật Hưng chứ không phải Hoa Lan. Ngày hôm sau cả bọn dẫn nhau ra nhà ga Überlingen đón chị cả Ngày xưa Hoàng thị, người đến được hôm nay cũng vì muốn gặp cô cháu văn nghệ bé nhỏ Thi Thi, nghe đã nhiều mà chưa một lần thấy mặt. Cảm động sao hình ảnh hai cô cháu ôm nhau dưới sân ga chói chan ánh điện trời vì lúc ấy là mười một giờ ba mươi trưa. Đoạn này Hoa Lan tự nghiễn ra cho hợp với những cuộc gặp gỡ, cho thêm phần lâm ly bi đát thế thôi. Chứ thực tế ra sao mời các bạn đọc bài viết của chị Doãn sẽ rõ ràng hơn.

Nhật Hưng phải giã từ cuộc vui quay đầu vào nhà bếp tráng bánh cuốn cho cả một hạm đội thèm ăn thiện chiến ít nhất cỡ 11 người (gia đình anh chị chủ quán nơi Thi Thi làm việc, cộng thêm đầu bếp chính lẫn phụ). Ôi, bàn tay Nhật Hưng không phải chỉ để viết văn mà còn lắc chảo tráng đầy hai mâm bánh cuốn cho những người Nhật Hưng lỡ dại yêu thương.

Buổi chiều Thi Thi tổ chức cho 3 cô đi tắm nước nóng thiên nhiên, bơi lội vẫy vùng để tẩy sạch bụi trần hầu sáng mai lên đường nhằm hướng Ravensburg hạ quyết tâm tu học 4 ngày.

Đến tu viện Viên Đức chỉ còn lại chúng mình ba đứa mà thôi, con chim se sẻ Thi Thi bị lọt sàng ở lại kiếm cơm đau đớn vô vàn. Mặc dù các cô đã năn nỉ bà chủ quán cho nàng nghỉ một ngày đi dự buổi khai mạc khóa tu nhưng do vì chim sẻ kiếp trước ham vui không chịu tu nên kiếp này mắc đọa.

Ba nàng bút nữ choáng váng khi nghe HT Phương Trượng giới thiệu với mọi người về sự hiện diện của 3 nhà văn nữ báo Viên Giác trong khóa tu. Thiện tai. Thiện tai.

Hoa Lan và Nhật Hưng bị ép vào ban vệ sinh nhưng nể tình có chút máu mặt trong chùa nên chỉ cho vào ban hành đường đi thu dọn chén đũa, mặc dù tụi này đòi xin vào ban lãnh đạo nhưng một anh ngồi ở văn phòng ghi tên đã trả lời thẳng là nếu các chị muốn vào ban lãnh đạn sẽ được nhận ngay. Thôi thì chúng ta nên bằng lòng với những gì mình đang có Nhật Hưng nhé !

Ba cây bút nữ còn sót lại này là những tay đi tham dự những khóa tu học Phật pháp chuyên nghiệp, loại trường kỳ kháng chiến ngủ bờ ngủ bụi quá quen. Nhưng chị Doãn của chúng ta lại bị dị ứng Ngáy trong các phòng ngủ tập thể đông người. Để làm hãm thanh các cây đờn cò, đờn kéo muôn điệu, chị đã ra lệnh cho Hoa Lan đi trong đêm tối mịt mùng đến đá chân các thủ phạm đã làm chị tỉnh giấc mơ hoa.

https://tieulun.hopto.org

Mặc dù viết cho báo chùa chẳng nhận được một đồng xu teng nào nhưng các cây bút nữ được độc giả mến mộ, đòi xin chữ ký và lôi ra chụp hình lưu niệm lia lịa. Có thức ngon vật lạ gì trong nhà bếp cũng để phần, đấy là cái quả mà chúng tôi đã đạt được sau bao ngày đêm ngồi còng lưng vặn óc ra viết các bạn ạ.

Đã đi tu học Phật pháp mà không viết ra những điều mình thu nhận được từ những bài giảng của các Thầy là cả một điều thiếu sót vô cùng. HT Kiến Tánh, giáo thọ của khóa tu, với giọng cười sang sảng lướt gió ngàn, một giọng cười hàng phục tà ma làm chấn động các kẻ yếu bóng vía. Thầy giảng về sự giác ngộ chân chánh để phân biệt với giác ngộ thế gian là đến nhà ai thấy cái gì ngộ ngộ thì „giác" về nhà.

Thầy Đồng Văn với 12 lời nguyện của đức Phật Dược Sư ở phương Đông một cảnh giới tịnh lưu ly. Khi niệm danh hiệu Ngài ta sẽ vào cảnh giới tịnh độ hiện tiền ngay trong cuộc sống, bên cạnh ta lúc nào cũng có một vị thầy thuốc giỏi giải nguy cho ta thoát khỏi các căn bệnh hiểm nghèo cả thân lẫn tâm. Câu cuối của bài giảng rất ư là tâm đắc, Thầy bảo tu để mong thành Phật cũng đúng thôi, nhưng chẳng phải kiếp này, chỉ cần giải nội kết hiện tại trong đời sống hằng ngày của mình là mừng rồi.

Thầy Tâm Huệ với đề tài Tâm lý học Phật giáo rất trừu tượng đã gắng công tháo gỡ các mấu chốt của vấn đề cho mọi người thu nhận dễ dàng.

Thầy Thiện Sơn đưa ta đến cõi tịnh độ bằng con đường trí tuệ, phân tích các pháp tướng bằng duy thức học, tuy đề tài khó hiểu nhưng thầy đã dùng những phương pháp dẫn dụ rất đơn giản để ta đạt được trạng thái an lạc sẽ phát huy lòng từ thông cảm được với tất cả mọi người. Một kiểu mắt thương nhìn cuộc đời hay hiểu và thương.

Thầy Hạnh Giới là hành giả hướng dẫn viên đưa ta về cõi tịnh độ của Phật A Di Đà ở phương Tây bằng những buổi sám hối niệm hồng danh A Di Đà Phật, đi kinh hành và lễ hội dâng hoa thắp ngọn đèn trí tuệ.

Buổi thuyết pháp của HT Phương Trượng thật đặc biệt với đề tài "hiện tượng cuộc sống", sẵn 3 cây bút nữ có mặt trong hiện trường Thầy chia ngay công việc cho làm, chị Doãn nhận công tác đọc bức thư của một Phật tử gửi cho Thầy như một tiếng kêu ai oán giữa dòng đời. Sau đó các đạo hữu lão thành Tâm Bích và Nguyên Định bị thầy chỉ định lên cho biết ý kiến về những nhân vật trong câu chuyện. Tiếp đến Hoa Lan và Nhật Hưng cũng bị chỉ mặt điểm tên lên phát biểu ý kiến, run ơi là run !

Sau mỗi khóa tu đều có phần văn nghệ cho mọi người thư giãn tâm hồn, phần này Hoa Lan dành riêng cho Nhật Hưng múa bút không dám động đến sân chơi của nàng. Chỉ tiết lộ một tí tẹo thôi là hai nàng được lên sân khấu đến hai lần, một trong ban hợp ca tuổi hoa niên qui tụ những ca sĩ tuổi thuộc loại "tối thượng thừa", hát bài *Phật ở trong ta*, nhưng rất tiếc công phu tập dượt quá mỏng nên bị bể đĩa. Hai là màn kịch hát Ru con tự biên tự diễn dựa theo các bài Pháp của các Thầy nên rất được tán thưởng, điều này chứng tỏ hai cô nàng chịu khó nghe giảng không ngủ gật. Chị Doãn phải về München sớm để lo lễ Phật Đản dưới ấy, tiếc ơi là tiếc !

À ! Hoa Lan phải kể chuyện này không lát nữa quên mất, trong khóa tu Hoa Lan đã gặp một nhà văn đàn anh cộng tác với báo Viên Giác cũng gần hai chục năm là ít. Anh ấy đòi tặng Nhật Hưng và Hoa Lan mỗi người một đóa hoa, Hoa Liên Kiều là tác phẩm mới nhất của anh. Các bạn đã đoán ra người ấy là ai chưa? Nhà văn Vũ Nam với đôi mắt sâu thăm thẳm và buồn vời vợi, nhưng trông rất hiền lành. Anh Vũ Nam bị điều động vào Ban hành đường, công tác trong nhà bếp nên muốn nói chuyện với anh, Hoa Lan phải giả vờ vào bếp uống cà phê hay xin ly chè hột é uống cho giải nhiệt.

Buổi trưa chủ nhật kết thúc khóa tu học, mạnh ai nấy về hồn ai nấy giữ chỉ còn lại trơ trọi có hai bóng lẻ loi là Nhật Hưng và Hoa Lan không biết đi về đâu ? Về tu viện Viên Đức ư, chẳng còn ai ở đấy cả, các bạn không biết chứ Nhật Hưng rất sợ ma. Hay theo chị Diệu Hoa, học trò cũ của cô Doãn, chị ấy rất vui khi được đón tiếp một lúc tới hai cây bút nữ chỉ có vui trở lên chứ không có buồn. Nhưng cuộc diện đã đổi thay, tin tức mới cho biết tu viện Viên Đức đang có HT Phương Trượng và các Ni Sư đến từ Việt Nam, thế là hai nàng quá giang xe về Viên Đức tá túc một đêm chờ sáng thứ hai hẹn Thi Thi kéo nhau sang Thụy Sĩ.

Các bạn ơi, cũng tại nơi đây Hoa Lan đã trải qua một cuộc thử thách lớn trong vấn đề sinh tử và câu niệm Phật, câu chuyện thường tình của cô Hoa Lan đi xe đạp từ tu viện Viên Đức ra đến bến cảng Friedrichshafen và trở về, chỉ đơn giản có thế thôi mà sợ quá đi thôi, các bạn ạ !

Câu chuyện bắt đầu sau buổi dùng cơm trưa vui vẻ, Hoa Lan thấy khung cảnh thơ mộng của vùng Ravensburg nên có ý tưởng mượn xe đạp của ai đó trong chùa làm một vòng viễn du vãng cảnh. Mải lo cười nói, lau chùi xe đạp xong trang bị quần áo nhà nghề để đi xe đạp như giày ba-ta, quần thể thao, găng tay và kính đen thì trời đã xế bóng khoảng 5 giờ chiều. Đạo hữu Nhựt Trọng nhắc nhở cô Thiện Giới nhớ về trước 10 giờ đêm, vì đây là vùng nhà quê rất tối không có đèn đường. Hành trang đem theo là số điện thoại của Tu viện và một câu chỉ đường đơn giản, lúc đi nhằm hướng Friedrichshafen lúc về nhằm hướng Ravensburg thế nào cũng đến không sợ lạc. Mọi người trong chùa chỉ đoán chừng là cô Hoa Lan giỏi lắm chỉ đi loanh quanh vài cây số rồi về ngay vì xe đạp bánh hơi xẹp, yên cứng đường đồi núi đi lâu thế nào được. Nhưng không hiểu sao *Ma đưa lối, quỷ dẫn đường. Khi không những chốn đoạn trường mà đi*. Hoa Lan hứng chí đạp một mạch 17 cây số ra đến Friedrichshafen gặp phái đoàn các Ni Sư và Phật tử đi dạo chơi ngoài ấy, lúc ấy trời đã về chiều nhưng nắng vẫn còn vương nên Hoa Lan vẫn cười giỡn đãi kem mọi người và chụp hình chiếc xe đạp oai hùng. Mọi người lo sợ cho đoạn đường trường 17 cây rong ruổi của Hoa Lan khi trời sập tối nên bắt phải về ngay không cho đãi kem lần thứ ba nữa.

Đoạn đường về tuy đã nhớ từng địa danh mình đã đi qua lúc ban chiều, nhưng thuyền quyên lúc bấy giờ đã thấm mệt chân đạp rã rời không thể nào nhanh chóng như lúc đi. Chẳng mấy chốc trời sập tối không còn biết đâu là phương hướng, đèn đường không có hai bên chỉ là những cánh đồng trồng táo và trồng dâu. Nhìn lên trời đầy những trăng sao, nhưng trăng hôm ấy là mồng hai nên cho dù có lấy cả vầng trăng ra soi sáng cũng chẳng làm cuộc diện tốt đẹp hơn tí nào. Tất cả ánh sáng dẫn đường chỉ dựa vào ngọn đèn hiu hắt khi lóe khi tắt tùy

https://tieulun.hopto.org

theo từng vòng quay của hai bánh xe đạp. Thỉnh thoảng có những ánh đèn xe hơi đi ngược chiều pha vào mặt chỉ làm Hoa Lan thêm mù mắt chứ chẳng ích lợi gì, nhiều khi phải ngừng lại chờ họ đi qua mới dám đạp tiếp. Hoa Lan thật sự hoảng sợ, làm sao về được Tu viện khi bảng chỉ đường lúc nào cũng chỉ còn 11 cây số mới đến Ravensburg, mặc dù mình đã cố gắng rất nhiều nhưng con số vẫn không thay đổi, hay là mình bị hoa mắt ?

Trong tình trạng tối đen như lâm bô địa ngục như thế ta phải làm gì, ngồi khóc ư ? Không giải quyết vấn đề. Gọi điện thoại về tu viện cầu cứu ? Cũng không ổn, vì trời tối quá không ai có xe hơi ra cứu Hoa Lan cùng chiếc xe đạp và biết tìm ở đâu. Các bạn ơi, chỉ còn biết cầu cứu chư Phật mà thôi, Hoa Lan bắt đầu niệm Phật lúc đầu là Phật A Di Đà, đến đoạn rẽ nhiều phương hướng đổi sang niệm Quán Âm. Nhờ thế Hoa Lan bớt sợ, không còn lo bánh xe bể dọc đường hay tên say rượu nào nhảy ra hù trong đêm tối. Cứ thế vừa đạp xe vừa niệm Phật, giữ tâm thật chánh niệm để nhìn bảng đi đường và nhớ lại những dấu mốc đã đi qua. Ấy thế mà vẫn hơi lạc đường khi đi theo bảng chỉ, rõ ràng bảng đề hướng Ravensburg nhưng đi sâu vào vài thước thấy khung cảnh lạ hoắc và tối thui, Hoa Lan phải hỏi người đi đường rồi biết mình lầm lẫn.

Thật sự lúc ấy Hoa Lan có cảm giác như mình đang ở trong cận tử nghiệp bị đá vào một khoảng không thật đen tối, cơn hoảng sợ chưa kịp trồi lên đã nhớ câu niệm Phật nằm lòng. Tất cả thần thức đều tập trung theo sự hướng dẫn vô hình của chư Phật quyện theo tiếng niệm Phật phát xuất tự đáy lòng, với tất cả niềm tin cứ theo ánh sáng của ngài sẽ tìm ra nơi mình muốn đến. Thế thôi, chỉ một khoảnh khắc sau Hoa Lan đã thấy ánh đèn của tòa nhà đại lý bán xe hơi Nissan hiện ra bên kia đường, chỉ cần băng qua đường rẽ trái là đến ngay tu viện. Ban đêm tu viện thật vắng lặng, trên tầng lầu phòng Phật tử nữ còn để đèn sáng chắc Nhật Hưng chong đèn đợi Hoa Lan. Sau khi cất xe đạp vào nhà kho cẩn thận, nhìn đồng hồ đã mười một giờ mười lăm Hoa Lan chỉ dám nhẹ tay bấm chuông gọi mở cửa, lần thứ nhất chẳng ai thưa, bấm lần thứ hai thấy đèn sáng và người ra mở cửa là HT Phương Trượng. A Di Đà Phật, Hoa Lan không dám kể nữa...

Thế mới biết phép Phật nhiệm màu, nếu Hoa Lan không niệm Phật để được cảm ứng thì khả năng một hai giờ sáng mới về được cổng chùa là chuyện đương nhiên, hay ngủ đêm tại khách sạn ngàn sao của một ngôi làng nào gần đó. Đường cùng chắc Hoa Lan sẽ gọi số 110 cho xe tí tò đến rước tận nơi. Chỉ tội cho các Tăng Ni và đạo hữu của tu viện lo sợ cho sự gan góc đến dại khờ của Hoa Lan mà thôi !

Sau cơn mưa trời lại sáng, Hoa Lan đã quên đôi chân đau nhức vì đạp xe quá nhiều tối hôm qua. Sáng dậy còn kịp tụng công phu khuya với mọi người và ra sân tập 8 động tác thiền do Ni Sư Diệu Mỹ chỉ dẫn. Không phải Hoa Lan tài giỏi gì đâu, cái này là do Phật độ đấy các bạn ạ !

Buổi trưa khoảng giờ Ngọ, Thi Thi từ Überlingen đi tàu lửa xuống tu viện, cô nàng lần đầu tiên được ngồi dùng cơm chung với HT Phương Trượng thích quá kể chuyện cổ Phật giáo huyên thuyên. Sau đó hai cô Nhật Hưng, Hoa Lan tháp tùng cô cháu Thi Thi đáp chuyến phà qua sông Bodensee trả Nhật Hưng về nguyên quán tại St Gallen.

Các bạn muốn biết chuyện Nhật Hưng "buôn lậu thịt" từ biên giới Đức sang Thụy Sĩ như thế nào không? Cũng vì muốn đãi khách phương xa món nem nướng Quảng Ngãi mà Nhật Hưng phải chịu trận làm thợ gồng, hiên ngang đi qua hàng rào thuế quan mặt không biến sắc. Thật ra cô nàng không cần phải sợ như thế, chỉ mua trội hơn số kí lô cho phép có vài trăm gờ-ram mà tim đã đập thình thình. Rồi khi ngồi bên bến đợi, trước mặt hải quan cô nàng lại mở va-li ra sắp xếp lại chiến lợi phẩm buôn lậu cho mọi người cùng chiêm ngưỡng, một kiểu lạy ông tôi ở bụi này.

Ngày thường Nhật Hưng ăn uống rất thận trọng chỉ toàn gạo lức với mè đen cùng đức lang quân, hôm nay có khách quí đến thăm nên cô nàng bày ra đủ món để bõ những chuỗi ngày nằm sương nếm gạo lức chán phèo. Nếu kể nhiều những món ăn Hoa Lan được thưởng thức sẽ làm gợi sầu những ai đó phải ở nhà, nên chỉ đắc ý món cá thu chiên sốt me chua chua ngọt ngọt chấm với rau sống, làm cả bọn tranh nhau chiến đấu tới giọt sốt cuối cùng.

Các bạn ơi ! Trong chuyến du hành sang Thụy Sĩ này, Hoa Lan đã học được nghề chấm tử vi của ông lang quân Nhật Hưng, học cấp tốc kiểu mì gói ăn liền. Các bạn chỉ cần đưa ngày sinh tháng đẻ và giờ sinh, năm sinh, chỉ cần 5 phút sau là một tờ tử vi với tất cả cung mạng, sao chiếu được in ra ngay tại chỗ, bảo đảm trúng phong phóc với lời bàn của Hoa Lan. Này nhé ! Lá số tử vi của Hoa Lan năm nay có nhiều thay đổi, cung đào hoa chiếu mạng bị ếm một cách thẫn thờ, các chàng Còng đã rũ áo ra đi không một lời giã biệt. Sao thiên mã ngựa chứng của chàng Nghịch Duyên đã mỏi gối chồn chân quay đầu về bến cũ. Kể từ đây Hoa Lan phải xóa bỏ hai chữ nghịch duyên vì nghịch tức là thuận, giữa hai đầu chiến tuyến chỉ cách nhau có một sát na.

Để kết thúc cho bài viết Hoa Lan sẽ kể vài câu chuyện bên trong hậu trường, lúc đầu bài được lấy tên là *Vầng trăng xẻ bốn* dàn dựng dưới dạng liên doanh mỗi vầng trăng viết một đoạn rồi ráp lại ký tên là Hoàng Ngọc Lan Hưng. Nhưng chị Doãn phản đối kịch liệt không chịu liên doanh viết chung với Hoa Lan, chị ấy bảo văn của chị nhẹ nhàng chỉ để thương để nhớ để sầu, không thể để chung với giọng văn trăng soi gầm giường của Hoa Lan. Nên chị ấy đã cuốn gói ra viết riêng. Phần Thi Thi cũng có bài thơ riêng. Còn sót lại Nhật Hưng và Hoa Lan định chia vùng ra viết vì đầu sao văn hai người cũng không đến nỗi choảng nhau. Nhưng một cú điện thoại từ tòa soạn báo Viên Giác khẩn cấp gọi về không cấp giấy phép cho Hoa Lan và Nhật Hưng viết chung. Cuối cùng Nhật Hưng đành gạt lệ chọn tựa đề khác ra viết riêng. Thế là Hoa Lan không chiến tự nhiên thành, một mình một cỗ chiếm hết cả vầng trăng để rồi phải ngồi còng lưng viết cho hết trọn bài và đổi tựa đề khác cho hợp với tình tiết éo le trong câu chuyện.

Chúc các bạn một ngày vui.

• **Hoa Lan.**
2009

https://tieulun.hopto.org

Một số ngộ nhận với bệnh tiểu đường

• **Bác sĩ Nguyễn Ý Đức**
(M.D., Texas-Hoa Kỳ)

Ở đời, con người thường có một số ngộ nhận đối với mọi sự việc, ngay cả trong vấn đề sức khỏe, bệnh tật. Nguyên do đưa đến ngộ nhận là thiếu sót hiểu biết hoặc tiếp nhận nguồn tin tức không được chính xác. Với bệnh Tiểu Đường, nhiều người cũng có những hiểu nhầm cần được làm sáng tỏ. Như là :

1- Tiểu đường có thể lây lan?

Tiểu đường là một bệnh về nội tiết, gây ra do tuyến tụy tạng không sản xuất được insulin hoặc insulin giảm tác dụng. Vì vậy, bệnh không lây lan như bệnh truyền nhiễm nhưng bệnh có thể thừa kế (inherit) nếu trong gia đình có người bị tiểu đường.

2- Như vậy thì khi bố mẹ bị tiểu đướng là con cái cũng bị bệnh?

Không hoàn toàn đúng hẳn. Khi trong gia đình có người bị tiểu đường thì con cháu có thể thừa kế gen gây bệnh. Như vậy có nghĩa là con cháu có nhiều nguy cơ hơn để dễ dàng mắc bệnh chứ không đương nhiên bị bệnh. Ngoài ra, nếu con cháu áp dụng các phương thức phòng tránh bệnh như giảm cân khi mập phì, dinh dưỡng hợp lý, vận động cơ thể... thì rủi ro mắc bệnh cũng giảm.

3- Ăn nhiều đường sẽ bị bệnh tiểu đường?

Đây là một ngộ nhận có từ thuở xa xưa: ăn nhiều đường, đái ra đường, kiến bu kín chung quanh bãi nước tiểu. Khi đó, người ta gọi tiểu đường là bệnh '*nước tiểu mật ong*'.

Thực ra, tiêu thụ quá nhiều đường tinh chế không trực tiếp gây ra bệnh tiểu đường, nhưng có thể đưa tới mập phì, vì đường có nhiều calori mà rất ít chất dinh dưỡng. Căn cứ theo thống kê, thì 80% người mập kiểu trái táo, với bụng bự, sẽ có nhiều nguy cơ bị bệnh tiểu đường loại 2 hơn là người cân nặng bình thường.

4- Vậy thì tôi không được ăn đường hay sao?

Bệnh nhân vẫn có thể ăn đường nhưng số lượng đường tiêu thụ phải bao gồm trong tổng số carbohydrate dùng trong ngày. Ngoài ra, bệnh nhân cũng nên dùng đường chung với các món ăn khác, nhất là với thực phẩm có chất xơ, để glucose vào máu từ từ, chứ không tăng vọt.

Xin nói thêm là, đường cũng 'cứu' người bị tiểu đường. Đó là khi đường huyết đột nhiên xuống quá thấp, đặc biệt là khi đang trị bệnh bằng thuốc viên hạ đường hoặc insulin. Để tránh ngất xỉu, chóng mặt... bệnh nhân phải tức thì ăn một chút đường, như một cục kẹo, một ly nước trái cây để cơ thể có đủ glucose.

5- Có người nói đường hóa học độc lắm, lại có người nói nấu chè với đường hóa học ăn rất ngon?

Đường nhân tạo là đề tài của nhiều nghiên cứu với kết quả là khen cũng nhiều và chê cũng lắm. Tuy nhiên, theo Cơ Quan Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ, đường hóa học tương đối an toàn nếu dùng đúng số lượng theo hướng dẫn của cơ quan này và nhà sản xuất. Với một số người, đường thay thế có thể gây ra vài phản ứng nhẹ như chóng mặt, nhức đầu, tiêu chảy, no hơi... Nếu dùng quá nhiều, đường lại cho vị đắng.

Ngoại trừ đường aspartame (Nutrasweet, Equal), các đường nhân tạo khác đều có thể dùng như gia vị trong việc nấu nướng, để thêm vị ngọt cho món ăn. Nhưng nếu dùng để nấu chè thì e rằng ta sẽ tiêu thụ quá nhiều hóa chất, tích tụ lại sẽ có hại, đồng thời giá cả cũng đắt hơn đường tinh chế.

6- Bị tiểu đường là tôi phải bớt ăn cơm, ăn bánh mì?

Nói "bớt ăn" cơm gạo thì cũng không đúng lắm, mà phải ăn cơm, bánh mì... cân bằng với các loại thực phẩm khác, theo tỷ lệ 50% carbohydrate, 30% chất béo và 20% chất đạm. Cơm, mì.. là nguồn năng lượng quý báu cho cơ thể mà ta không được loại bỏ.

Có người đề nghị chế độ ít carbohydrate, nhưng lại tăng chất đạm và chất béo. Theo chế độ này lâu ngày, bệnh nhân có nguy cơ bị bệnh tim, bệnh thận nhiều hơn. Vì thế, cân bằng các loại thực phẩm là điều cần làm. Ăn gạo lức, còn cám thì đường glucose vào máu chậm hơn là khi ăn gạo trắng tinh, hết cám.

7- Tôi ăn rất nhiều trái cây vì nghe nói trái cây tốt cho người bị tiểu đường?

Trái cây là món ăn tốt cho mọi người, dù bị tiểu đường hay không. Trái cây không có cholesterol, có nhiều chất xơ và sau khi ăn, các loại đường trong trái cây chuyển vào máu từ từ nên không gây ra cao đường huyết đột ngột. Tuy nhiên, nếu tiêu thụ nhiều trái cây quá thì cũng là điều không nên vì ta sẽ bỏ qua các thực phẩm cần thiết khác. Đồng thời, ăn nhiều trái cây cũng mang vào cơ thể nhiều chất ngọt, và đường huyết sẽ tăng.

8- Có người nói tôi tuyệt đối không được uống rượu, có đúng không?

Nói là tuyệt đối không uống rượu thì cũng quá khắt khe với thứ nước "Tinh Thần" này và cũng gây "buồn buồn" cho người bệnh. Theo các nhà chuyên môn dinh dưỡng, người tiểu đường vẫn có thể thưởng thức một lượng rượu vừa phải (một lon bia, một ly rượu vang đỏ...) trong hoặc ngay sau bữa ăn. Nhưng nên nhớ rằng rượu cũng có một ít carbohydrate, cho nên nếu "dô! dô!" thả cửa thì đường huyết sẽ lên cao. Hơn nữa, đang chữa bệnh bằng insulin mà uống nhiều rượu vào lúc đói bụng thì đường huyết sẽ xuống quá thấp, vì rượu làm giảm khả năng cơ thể lấy glucose từ kho dự trữ cũng như tăng glucose từ máu vào gan.

9- Tôi uống thuốc hạ đường huyết đều đặn là đủ, đâu có cần giữ gìn ăn uống?

Thuốc chỉ là một thành phần trong kế hoạch điều trị bệnh tiểu đường. Các thành phần khác như ăn uống cân bằng, hợp lý, có nếp sống lành mạnh, thường xuyên vận động cơ thể... cũng rất quan trọng để giúp thuốc tác dụng hữu hiệu hơn.

10- Bệnh nhân tiểu đường phải ăn theo một chế độ riêng biệt?

Các nhà dinh dưỡng đều đồng ý rằng, bệnh nhân tiểu đường có thể dùng cùng các loại thực phẩm như mọi người nhưng với số lượng vừa phải, thích hợp với mức độ đường huyết và liều lượng các thuốc hạ đường huyết đang dùng.

https://tieulun.hopto.org

Và họ cũng không cần tốn tiền mua những sản phẩm được gọi là "dành riêng cho bệnh tiểu đường".

11- Trẻ em bị tiểu đường, lớn lên sẽ hết?

Trẻ em bị bệnh tiểu đường thường là do tụy tạng không sản xuất được insulin và được xếp vào loại 1, phụ thuộc vào insulin. Trong trường hợp này, các tế bào tụy tạng sản xuất insulin bị hủy hoại, không tái tạo được, cho nên các em tiếp tục mang bệnh và tiếp tục cần insulin để kiểm soát đường huyết. Hy vọng một ngày gần đây, khoa học có thể ghép tế bào tụy tạng để cơ quan này tự sản xuất insulin.

12- Phụ nữ bị bệnh tiểu đường, không thể có thai được?

Cách đây vài thập niên, nhận xét này có thể là đúng vì phương thức trị liệu bệnh tiểu đường còn kém công hiệu và sự hiểu biết về bệnh còn ít ỏi. Bây giờ nhờ có nhiều tiến bộ trong việc điều trị, chăm sóc, phụ nữ bị tiểu đường vẫn có thể có thai, vẫn sanh con mạnh khỏe. Tuy nhiên họ cần lưu ý nhiều hơn trong việc kiểm soát đường huyết và tránh ăn uống buông thả, tùy theo ý thích.

13- Bệnh nhân tiểu đường dễ đau ốm, cảm cúm?

Mang bệnh tiểu đường thì người đó cũng có thể gặp các rủi ro như người không bệnh. Cho nên nếu không cẩn thận, giữ gìn sức khỏe thì cũng dễ dàng mắc bệnh như ai. Còn như nếu muốn phòng tránh bệnh, như bệnh cúm, thì phải chích ngừa hoặc đừng hít phải virus cúm. Hơn nữa, nếu chẳng may bị cúm thì đường huyết sẽ lên cao ngay.

14- Bệnh nhân tiểu đường có thể ăn thả cửa các món ăn 'không có đường' (sugar-free)?

Sugar-free không có nghĩa là không có calori. Nếu ăn thả cửa các món ăn này thì sẽ dễ dàng bị mập phì, và hậu quả là tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường. Cho nên, bệnh nhân cần lưu ý tới số lượng calori trong thực phẩm để tránh mập và giữ mức đường huyết bình thường.

Kết luận

Tiểu đường là bệnh nghiêm trọng, thường thấy, điều trị tốn kém nhưng có thể kiểm soát được. Đó là nhờ ăn uống hợp lý, hoạt động cơ thể, giảm cân nếu quá cao, dùng thuốc theo chỉ dẫn, thử đường huyết tại gia... Ngoài ra, cũng nên tìm hiểu cặn kẽ về bệnh, phân biệt sự thật với huyền thoại... để an tâm trị bệnh, tận hưởng niềm vui cuộc đời... ◙

Tai biến mạch máu não
(phương pháp ABCD²)

• **BS. Trần Mạnh Ngô**

Cơn thiếu máu não tức thời (Transient Ischemic Attack, TIA), là một hình thức tai biến mạch máu não bất chợt. Thường thì triệu chứng xuất hiện từ 10 tới 15 phút đầu, có thể kéo dài trong 24 giờ đầu. Nói một cách khác, TIA hiện biến rất nhanh. Khi bị TIA cục máu bầm xuất hiện trong một động mạch não, máu không phân phối được tới não. Những triệu chứng của TIA cũng na ná giống triệu chứng tai biến mạch máu não, như cảm thấy yếu hay tê nửa thân mình, tự nhiên thấy đầu óc lẫn lộn, không nói được, không nhìn thấy được (một bên mắt hay cả hai mắt), cơ thể mất thăng bằng và cử động không được điều hòa.

TIA thường tới trước tai biến mạch máu não cho nên cần biết sớm, cần tìm hiểu gấp và điều trị TIA kịp thời, để phòng ngừa tai biến mạch máu não. Hai tường trình đăng trong báo Lancet số 370 trang 1432-1442, 2007, và báo Lancet Neurol, 6: 953-960, 2007, cho biết nếu sớm chẩn định và điều trị TIA có thể ngừa tai biến mạch máu não lên tới 80% trong vòng 90 ngày. Và trong vòng 24-48 giờ khi bị TIA, bệnh nhân cần phải nhập viện *(báo Ann Neurol 60: 310-313, 2006).* →

Hiện có 3 phương pháp giúp tiên đoán tai biến mạch máu não, nhưng phương pháp ABCD2 có vẻ là khá hơn cả.

Tiên đoán tai biến mạch máu não tính theo điểm:

- Age (tuổi tác): Nếu bệnh nhân tuổi từ 60 hay trên 60 coi là bị 1 điểm.
- Blood pressure (huyết áp): Huyết áp tâm thu 140 mm thủy ngân hay trên 140 hoặc huyết áo tâm trương 90 hay trên 90 mm thủy ngân, thì bị thêm 1 điểm.

Triệu Chứng: bệnh nhân bị yếu nửa người do tiểu sử bệnh lý cho biết bệnh nhân bị yếu nửa người hay do bệnh nhân than phiền bị yếu nửa người. Bệnh nhân có thể bị yếu nửa bên mặt, một bên cánh tay hay một bên chân. Nếu bị thì tính thêm 2 điểm.

Nếu nói ngọng ngoẹo hay không thể nói được hoặc vừa nói ngọng ngoẹo vừa không nói được (mà không bị yếu nửa người, không bị yếu nửa mặt, không bị yếu một chân hay một tay) thì cộng thêm 1 điểm.

Thời gian: Nếu thơi gian bị TIA quá 60 phút thêm 2 điểm, thời gian bị TIA từ 10 tới 59 phút thêm 1 điểm. Tiểu Đường: Nếu bệnh nhân đang bị tiểu đường thì cộng thêm 1 điểm.

Tổng cộng tất cả mọi điểm cho thấy:

* Nếu bệnh nhân có 6 tới 7 điểm: Bệnh nhân bị nguy cơ tai biến mạch máu não: 8.1%
* Nếu bệnh nhân có 4 tới 5 điểm: Bệnh nhân bị nguy cơ tai biến mạch máu não: 4.1%
* Nếu bệnh nhân có 0 tới 3 điểm: Bệnh nhân bị nguy cơ tai biến mạch máu não: 1.0%

(Tham khảo: Johnston SC et all: Lancet, 369: 283-292, 2007)

Trong một tài liệu của Trung Tâm Tai Biến Mạch Máu Não thuộc Đại Học Y Khoa Irvine, California, tóm tắt những triệu chứng TIA dựa theo tài liệu của www.americanheart.org/presenter. jhtml?identifier =4781

Những triệu chứng của TIA (có thể coi TIA như "tiền" tai biến mạch máu não, stroke), xảy ra trong thời gian rất ngắn, trong vòng 10 tới 15 phút (và theo định nghĩa của TIA thì trong thời gian dưới 24 giờ).

Bệnh nhân có thể bị một trong những triệu chứng như sau:

- Bất thình lình bị tê hay yếu một bên mặt, một bên tay hay một bên chân.
- Bất thình lình bị chứng lẫn, không nói được, mỉm cười miệng méo, nghe không hiểu.
- Bất thình lình một bên mắt hay cả 2 mắt không nhìn thấy.
- Bất thình lình thấy không đi được, chóng mặt, mất thăng bằng hay không thể cử động điều hòa.
- Hoặc, bất thình lình bị nhức đầu kinh khủng, không biết nguyên nhân vì sao.

Nếu bất thình lình bị một trong những triệu chứng kể trên thì bệnh nhân phải gọi điện thoại cấp cứu và chở vào nhà thương ngay.-

https://tieulun.hopto.org

Nền Y Học Hoa Kỳ có gì lạ trong năm qua?

• **Dr. Tôn-Thất Hứa**

Để có một cuộc sống an lành đầu óc không phải suy nghĩ những vấn đề bệnh hoạn nhất là khi mạng lưới y tế hoàn hảo, bảo hiểm sức khỏe rõ đầy đủ và người bệnh không phải trả tiền thuốc men, hồ sơ lỉnh kỉnh như những năm trước đây tại CHLB Đức, y tế Đức đang chuyển hướng mạnh mẽ để được thích hợp với sự rạng nức của nền kinh tế, giảm bớt sự tiêu hao không cần thiết vì tiền thuốc men, viện phí, mổ xẻ săn sóc... Thử xét những nét tổng quát trong dịch vụ y tế tại Hoa Kỳ để chúng ta so sánh nền y tế của hai quốc gia.

Y khoa Mỹ vẫn là một hệ thống tiêu tốn nhất, tiên tiến nhất của thế giới, nhưng không hẳn là tốt nhất. Năm 2007, dịch vụ y tế Mỹ tiêu tốn 2,2 trillions mỹ kim, chiếm 16% tổng sản lượng quốc gia (theo hệ thống đơn vị Mỹ và Pháp 1 trillion là 1 ngàn tỷ: số 1 theo sau 12 số 0), trong đó 33% vào bệnh viện phí, 21% tiền bác sĩ và chi phí lâm sàng, thử nghiệm, 10% tiền thuốc, 9% cho các viện dưỡng lão. Tiền lo chăm sóc 32 cái răng chiếm 4%. Trang bị 4%. Nghiên cứu 2%. Dự liệu 10 năm tới, vào năm 2017, chi phí này sẽ tiêu tốn 20% tổng sản lượng quốc gia. Không hiểu chỉ là một sự đoán mò, hay là một ước tính có cơ sở, 20 năm trước khi chi phí y tế chiếm 12% tổng sản lượng quốc gia, đã có những phúc trình cho thấy nếu chi phí này lên đến 16%, nước Mỹ sẽ rơi vào tình trạng phá sản. Điều đó hình như đang xảy ra hôm nay. Vậy thì điều gì sẽ xảy ra trong 10 năm tới?

Câu nói thường tình: tiền không mua được sức khỏe, dẫu chỉ có một ý nghĩa tương đối, đến nay vẫn đúng. Với cả một hệ thống vĩ đại, một sự tiêu tốn vô tội vạ như thế, nền y tế của nước Mỹ vẫn không đạt được mức tối ưu, và không đưa đến cho người dân Mỹ một bảo đảm được chăn sóc. Người Mỹ hôm nay không còn lo cơm áo. Nhưng trên phương diện tâm sinh, psychologic security, người Mỹ ngày càng bại hoại: sợ chết, sợ đau, sợ bệnh, sợ cô đơn, sợ tuổi già. Và cả cuộc đời, sợ không có bảo hiểm sức khỏe. Và như vậy, tiền bạc và sự thừa mứa vật chất đã lần hồi làm người Mỹ mất dần khả năng ứng chịu, "non tolerant society". 45 triệu người Mỹ không có bảo hiểm sức khỏe. Nói như vậy không có nghĩa những người này không có được những săn sóc y tế, hoặc bỏ mặc cho chết mỗi khi đau ốm. Không phải vậy. Họ vẫn được hưởng dụng mọi tiện nghi y tế, được chữa chạy tận tình, trong những trung tâm y khoa tối tân nhất cho đến lúc nằm xuống, ra đi. Mọi phí tổn đều do ngân sách nhà nước, do người dân ứng chịu. Đó là cái hình thái nhân bản của chủ nghĩa tư bản. Nhưng sự việc không có bảo hiểm y tế đã gây nên một nỗi lo sợ triền miên, một mặc cảm thua kém và bất khả, đẩy lớp người này vào giai tầng thấp kém, sống trong bất an, buông thả, và mất dần khả năng thăng tiến, hoặc mãi mãi không ngẩng đầu lên nổi. Đây là một vấn đề đã vấn vương nhiều nhiệm kỳ Tổng thống tại Mỹ.

Tháng 7.1965 Tổng Thống Johnson ban hành Luật An Sinh Xã Hội (Social Security Act) thành lập hai chương trình Medicare và Medicaid. Tại tiểu bang California thì Medicaid gọi là Medi-cal là một chương trình chăm lo sức khỏe cho người lớn tuổi và thành phần yếu kém của xã hội. Chỉ hơn 5 năm sau, Tổng thống Nixon ghi nhận chi tiêu của hai chương trình đó tăng quá nhanh nên đã có ý kiến cải tổ. Vì có sự khác biệt đường lối với Thượng Nghị Sĩ Edward Kennedy, nỗ lực này của Tổng thống Nixon được xếp lại. Riêng Tổng thống George Bush không đưa ra chương trình cải tổ lớn nào ngoại trừ đề nghị sẽ giảm thuế cho những người tự mua bảo hiểm để giảm bớt số người không có bảo hiểm sức khỏe.

Và hôm nay, đối với Tổng thống Obama sự cải tổ chế độ bảo hiểm sức khỏe trở thành một lời hứa long trọng với quốc dân, một chương trình quy mô ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế và xã hội trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay và nó trở thành một điểm thúc bách, một cải cách ưu tiên quốc gia.

Ngày 24.02.2009, đọc diễn văn đầu tiên trước Quốc hội sau khi nhậm chức, Tổng thống Obama nói: "Chi phí chăm sóc sức khỏe của nhân dân Hoa Kỳ quá lớn đã làm yếu nền kinh tế Hoa Kỳ và vấn đề này đè nặng lên ý thức trách nhiệm của chúng ta. Vì vậy chúng ta cần cho nhân dân Hoa Kỳ biết rằng không còn chờ đợi gì nữa, chúng ta phải bắt tay ngay vào công tác chỉnh đốn lại hệ thống chăm sóc sức khỏe của Hoa Kỳ". Tổng thống Obama cũng không quên nhắc lại cam kết của Tổng thống Clinton trước Quốc hội ngày 17.02.1993 rằng: "... các gia đình người Mỹ không được bảo đảm sự an toàn với hệ thống bảo hiểm sức khỏe hiện nay, trong khi các nhà kinh doanh không thể yên tâm làm ăn và chính phủ Hoa Kỳ không thể ổn định nếu chúng ta không giải quyết được cơn khủng hoảng bảo hiểm sức khỏe này".

Tình trạng y tế hiện tại nước Mỹ :

Chế độ chăm lo sức khỏe hiện nay tại Hoa Kỳ dựa vào:

(1) các "chủ nhân" tư hay công trả một phần tiền bảo hiểm cho nhân viên sở mình,

(2) những người trên 65 tuổi hay bị tàn tật do chính phủ liên bang qua chương trình Medicare,

(3) những người có lợi tức thấp, các bà mẹ nghèo có con nhỏ do chương trình Medicaid của chính phủ tiểu bang, và

(4) những người làm nghề tự do tự mua bảo hiểm.

https://tieulun.hopto.org

Trong số gần 303 triệu dân Mỹ có 158 triệu người được bảo hiểm qua cơ sở làm việc, 42 triệu người cao niên có Medicare, 39 triệu người có Medicaid và 15 triệu người hành nghề tự do, họ tự mua bảo hiểm. Còn lại khoảng 49 triệu người không có bảo hiểm. Trong số này có 80% có việc làm một phần thời gian hoặc làm toàn thời gian cho các cơ sở nhỏ không có khả năng mua bảo hiểm cho nhân viên. Một số khác (25%) đa số thuộc thành phần trẻ trong lớp tuổi từ 25 đến 30 có khả năng mua bảo hiểm nhưng không mua vì tin vào sức khỏe của mình.

Chế độ bảo hiểm này hiện có 3 vấn đề. Thứ nhất là chi phí rất cao và tăng nhanh theo thời gian vượt trội sự tăng trưởng lợi tức quốc gia. Thứ hai là không hữu hiệu, và thứ ba có một tỷ số quá cao dân số (16%) không có bảo hiểm.

Năm 2007, mỗi người Mỹ trung bình tiêu tốn 7.026 đồng để có được một cuộc sống kéo dài 78 năm. Người Nhật có tuổi thọ cao nhất, 83 năm, nhưng mỗi người Nhật hàng năm chỉ tiêu tốn 2.690 đồng cho dịch vụ y tế, tổng cộng chiếm 7,9% GNP. Người Nga, 369 đồng, sống được 66 năm. Người Mễ, 500 đồng, sống thọ 74 tuổi. Người Trung Hoa dành 4,5% GNP cho y tế, sống thọ 73 tuổi. Người có tuổi thọ cao nhất là người đàn bà Mỹ gốc Á châu, sống thọ đến 88 tuổi. Đó là một tin mừng, hay một bất hạnh. Quý cụ bà Việt Nam sống ở Mỹ hôm nay đã quá tuổi cổ lai hi có nhiều hy vọng sẽ sống trên trăm tuổi, vì tuổi thọ trung bình được tính từ lúc mới sinh. Còn với những người tuổi đã trọng, đã qua mọi phù trầm nhân thế, thì tuổi thọ đương nhiên phải lớn hơn tuổi thọ trung bình nhiều. Đến lúc đó, muốn mở mắt nhìn cố nhân, ôi còn ai nữa!

Mức tử vong của trẻ thơ ở nơi đây cũng vẫn còn cao 7/1000, so với Singapore 2, Nhật 2,8, Pháp 3,9, Ấn Độ 57, A Phú Hãn 165/1000.

Tiền nằm ở chỗ nào thì tư bản và tài phiệt nằm ở đó. Với một ngân khoản 2,2 trillions hàng năm, dịch vụ y tế ắt hẳn là một dịch vụ thương mãi béo bở phì nhiêu nhất. Và cái bãi chiến trường nhân danh cứu nhân độ thế hẳn cũng đầy xác người, đầy xương và máu. Ngày nay, y tế là một dịch vụ, a business. Người y sĩ cũng phải là một businessman, nếu không muốn là nạn nhân, là người làm công được trả lương cao, và bị bóc lột. Và ở nơi nào có tư bản, tài phiệt thì ở đó có mọi mánh khóe, thủ đoạn, gian xảo bất chính. Năm 2007, văn phòng Tổng thanh tra Bộ Y tế, Xã hội đã thu hồi được 43 tỷ tiền gian lận Medicare và Medicaid. Đó chỉ là một nhúm muối trong cái biển mặn ướp xác người.

Kể từ năm 1980, cứ mỗi 10 năm, Bộ Y tế lại cho đúc kết một bản phúc trình được gọi là Healthy People Report thu tóm mọi dữ kiện liên quan đến tình trạng sức khỏe của người dân, để từ đó đặt những chuẩn mực mới cho 10 năm tới cần được thực hiện để nâng cao tình trạng sức khỏe chung. Bây giờ đã vào năm 2008, chỉ còn 2 năm để tổng kết những nỗ lực của 10 năm. Không có gì khả quan lắm dầu 59% chuẩn mực đã đạt được. Và nhiều điều tệ hơn: 67% người Mỹ quá cân lượng, over weight, hay bị mập phì, obese, tăng trên 10% so với 10 năm trước. Mập phì là nguyên ủy của nhiều căn bệnh chết người khác từ cao huyết áp, đái đường, tai biến mạch não, nhồi máu cơ tim, ung thư cho đến những nhiễu loạn thông thường khác như thấp, viêm khớp, nhiễm trùng, đông máu, trì trệ hô hấp, suyễn, v.v... Số người bị tiểu đường tăng gấp hai, trên 50/1.000. 97% người Mỹ không ăn đủ lượng rau quả hàng ngày. 40% không vận động. 27% mắc bệnh cao máu... Tình trạng chưa đạt được mức ưu việt trong lãnh vực y tế không phải vì thiếu tiền, thiếu phương tiện, chậm lụt kỹ thuật, thiếu nhân tài, nhưng chỉ vì đường hướng cơ sở căn bản đã chưa được chuyển đổi đúng mức từ y khoa điều trị qua y khoa phòng ngừa. 50% người Mỹ chưa có được ý niệm, và chưa được hưởng dụng lợi ích về phòng bệnh hơn là trị bệnh, vì tổ chức y tế ngày càng xa dần tổ chức xã hội. Kết quả là nền y khoa của Mỹ được xếp hạng 19 trong số các quốc gia kỹ nghệ.

• Tin buồn trong giới Y Khoa:



Ngày 12 tháng 7.2008, Houston, nước Mỹ và thế giới mất đi một con người ngoại hạng: Bác sĩ Michael Ellis DeBakey (Michel Dabaghi), ông vua không ngai của trường Đại học Y khoa Baylor trong suốt 50 năm, một con người vĩ đại đã đóng góp những phát minh lớn nhất, quan trọng nhất cho nền y khoa hiện đại của thế kỷ 20 qua 73 năm tìm tòi, nghiên cứu, bắt đầu từ khi ông mới 23 tuổi. Ông là cha đẻ của ngành giải phẫu tim và mạch máu. Bàn tay ông đã để lại dấu vết trên 50 ngàn người bệnh, những công trình phát minh của ông đã cứu sống hàng chục triệu người trong đương thời, và hàng trăm triệu người trong những thế hệ mai hậu. Ông đã tham dự 3 cuộc chiến tranh, thế chiến thứ hai, chiến trường Triều Tiên, và cuộc chiến Việt Nam. Mỗi lần có đạn bay, máu đổ, là mỗi lần có ông để hàn gắn, xoa dịu những tàn phá của chiến tranh trên con người. Ông đã khai sinh các bệnh viện giải phẫu dã chiến lưu động, mobile army surgical hospital, kể từ chiến tranh Triều Tiên, mà cho đến nay những chương trình truyền hình M.A.S.H. vẫn còn được chiếu hàng tuần. Ông đã tìm ra nguyên nhân và phương cách chữa trị các trường hợp kích ngất hô hấp, shocklung, gây bởi sức ép của các chất nổ qua chiến tranh Việt Nam. Ông đã gầy dựng hệ thống bệnh viện cựu chiến binh... Thế hệ những người sinh viên y khoa của hậu bán thế kỷ 20 không ai không là học trò của ông. Ông là một người thầy khắc kỷ, không dung nhượng. Ông làm việc cho đến những ngày cuối đời, cho đến lúc chỉ còn không đầy 2 tháng là đủ một trăm tuổi. ◙

https://tieulun.hopto.org

Tin Phật sự

• **Nhựt Trọng phụ trách**

• **Khóa tu Bát Quan Trai Giới tại Chi Hội Phật Tử VNTN Bad Kreuznach:**

Theo chương trình tu học năm 2009 của chùa Viên Giác, Hannover; vào 2 ngày, thứ bảy 20 và Chủ Nhựt 21.06.09, Chi hội PTVNTN Bad Kreuznach đã tổ chức khóa tu Bát Quan Trai Giới thật an lạc.

Hòa Thượng Phương Trượng (HTPT) chùa Viên Giác đã từ bi quang lâm chủ trì khóa tu. Tháp tùng còn có ĐĐ Thích Hạnh Giới, quyền trụ trì chùa Viên Giác, Thầy Thanh Quang, đến từ Phần Lan, Sư chú Thông Trì, Điệu Ninh và Chú Đồng Lý.

Sau nghi thức truyền giới rất trang nghiêm là bài Pháp vô cùng lợi lạc của HTPT. Chi hội Bad Kreuznach được chánh thức thành lập từ năm 2003; HT mới hội đủ nhân duyên về đây hướng dẫn Phật tử tu BQTG. Tiếp theo, Thầy đã kể cho Phật Tử nghe về 2 trường hợp điển hình để tư duy: 1.- HT vừa cử hành lễ tang cho một người Đức, Ông đang lái xe thì thấy đau chân nhiều nên đi thẳng vào bịnh viện và....hôm sau thì từ trần! 2.- Thầy Hạnh Giới cũng vừa làm lễ tang cho một người Đức chết đột ngột trong bồn tắm! Nhân đây, HTPT đã thuyết giảng về sự vô thường, về ý nghĩa và sự lợi lạc khi trong gia đình có người thân qua đời; về Phước + Nghiệp. Điểm đặc biệt là niềm tin Phật pháp của nhiều người bản xứ. HT rất cảm động khi tang gia nầy đã lập một bàn Phật rất trang nghiêm.



HTPT cũng có nhắc đến một thành quả đáng vui mừng của Cộng đồng Việt Nam: Tại Tiểu Ban Bayern Đức Quốc, tỷ lệ học sinh Việt Nam đậu Tú Tài là 45% (Trong khi học sinh Đức chỉ có 43%). Tuy nhiên, Thầy cũng nêu lên một thực trạng: Thế hệ thứ nhứt của người Việt Tỵ Nạn đã hy sinh, tận tụy nuôi dưỡng con cái để cho thế hệ thứ 2 thành đạt; nhưng đến thế hệ thứ 3 thì đã có phần xuống dốc về nền nếp, gia phong (Như không thương kính cha mẹ, ăn nhậu, chơi bời, đánh lộn v.v..). Thầy mong mỏi và sách tấn giới trẻ nên cố gắng giữ gìn truyền thống tốt đẹp của chúng ta, phấn đấu tu học và trau giồi đạo đức, hiếu nghĩa. Thầy cũng vui mừng trước thành quả của Trại Thanh Thiếu Niên từ ngày 29.05 đến ngày 01.06.09 vừa qua tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg. Trại viên ghi danh tham dự là 368, cộng với khoảng 50 người vãng lai, tổng số trên 400. HT mong rằng, sự sinh hoạt, tu học của Trại ngày càng tốt đẹp hơn và GĐPT tại Đức quốc đóng góp một phần lớn vào sự củng cố, sự thăng tiến của cộng đồng người Việt Tỵ Nạn.

Mặc dù phòng ăn tại từng trệt và Chánh điện được trần thiết trên lầu 2, nhưng sau nghi thức Quá Đường, HTPT cũng hướng dẫn Giới Tử kinh hành nhiễu Phật và kiết trai trước bàn Phật rất trang nghiêm.

- 14 giờ 30: Thầy Thanh Quang đã chủ trì thời khóa Huân Tu Tịnh Độ .

- 16 giờ 30: HTPT thuyết Pháp (giảng tiếp Kinh Quán Vô Lượng Thọ).

- 18 giờ: Thực chúc. HTPT có nhắc nhở các Chi Hội nhớ ghi trên chương trình là Thực chúc (ăn cháo) chớ không phải là chúc thực (cúng cơm).

- 20 đến 22 giờ: ĐĐ Trụ trì hướng dẫn Phật Tử thời khóa Hoa Đăng Sám Hối: Đạo tràng thật thanh tịnh. Trong ánh sáng lung linh của những chiếc đèn hoa sen xinh xắn, từng người đã lần lược dâng đèn trí tuệ và phát nguyện của mình lên Chư Phật, Chư Bồ Tát. Tiếp theo, Thầy trò đã thành tâm sám hối nghiệp chướng của mình, niệm Phật và kinh hành nhiễu Phật thật trang nghiêm.

Ngày Chủ Nhựt bắt đầu với thời khóa trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm; 08 giờ: Ăn sáng; 09 giờ: đến 10 giờ 30: HTPT tâm tình cùng Phật Tử, giải đáp những thắc mắc cũng như giải tỏa những vướng mắc trong sinh hoạt, tu học, Phật sự; 11 giờ: Lễ Phật cầu an định kỳ;



Tiếp theo, HTPT đã ban cho Phật Tử một thời Pháp với đề tài "Vấn đề của chúng ta ngày hôm nay":

- Trước hết, HT nhận thấy hiện nay tình trạng ly dị ngày càng nhiều, gây nên những hậu quả vô cùng tai hại cho con cái cũng như bản thân của 2 người trong cuộc; Gia đình đổ vỡ, bất an, con cái mất hết niềm tin, mất nơi nương tựa, mất lòng tôn kính đối với cha mẹ!

- HT nhận định: tất cả đều do cuộc sống đầy khó khăn, phức tạp: Vợ chồng không thông hiểu nhau. Cha mẹ luôn bận rộn, không có thì giờ gần gũi, chăm sóc, chia sẻ với con cái! Bổn phận làm cha mẹ, phải dành thì giờ cho con cái, dạy chúng tự lập, tự trọng, biết tự đứng lên khi té ngã. Một điều rất quan trọng là chúng ta phải cố gắng dạy con cái giữ gìn tiếng Việt. Trong gia đình nên nói với nhau bằng tiếng Việt. Thầy rất buồn khi được biết rằng có những đứa con chửi cha mẹ "ngu" hay "câm mồm", nhưng cha mẹ vẫn cười, vì không hiểu rõ tiếng Đức!

- Vợ chồng thì phải trung thành với nhau, phải bình đẳng, thương yêu nhau (Kinh Hiền Sanh)

Đã có 46 Đạo hữu chánh thức ghi tên tu BQTG; Cùng với số vãng lai thi tổng cộng trên 70 người đến với Đạo tràng. Thưởng thức món Bún Riêu thật ngon do Ban Trai Soạn cúng dường. Xong, Thầy trò, Đạo hữu chào tạm biệt nhau và khóa tu đã viên thành tốt đẹp.

• **Trại Thanh Thiếu Niên sinh hoạt Phật Giáo và Đại lễ Phật Đản PL2553 tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg:**



Trại Thanh Thiếu Niên sinh hoạt Phật Giáo lần thứ 8 đã diễn tiến từ ngày 29.05.09 đến ngày 01.06.09, nhân dịp lễ Pfingsten như những năm trước. Đặc biệt,

https://tieulun.hopto.org

năm nay Trại được tổ chức tại Tu Viện Viên Đức, có tên là Liên Trại Lộc Uyển và A Dục.

Liên Trại đã sinh hoạt trong khuôn viên Tu Viện rộng rãi, cây cảnh thiên nhiên thanh nhã và tại Halle, nơi đã tổ chức khóa tu học Phật pháp Đức Quốc kỳ thứ 14 vào tuần trước.



Đã có 368 Trại viên chánh thức ghi danh và khoảng 50 khách vãng lai. Tổng số trên 400 người. Thiết tưởng cũng nên nhắc lại về duyên khởi: Trại Thanh Thiếu Niên sinh hoạt Phật Giáo do ĐĐ Thích Hạnh Tấn đã gầy dựng và ưu ái dìu dắt, giảng dạy liên tiếp nhiều năm. Những khóa trước đây, Trại được tổ chức tại Aschaffenburg, Wiesbaden, Frankfurt, Karben Petterweil, Heilbronn... và các Chi Hội PTVNTN & VPC tích cực hỗ trợ. Năm nay, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc đã điều hợp chương trình.

Quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni hiện diện, chứng minh, giảng huấn gồm có: HT Phương Trượng; HT Giáo Thọ; ĐĐ quyền Trụ Trì chùa Viên Giác, TT Thiện Sơn, ĐĐ Hạnh Vân, ĐĐ Hạnh Tâm. Ni Sư Như Viên, SC Tuệ Đàm Châu, SC Hạnh Trang cùng quý Chú thuộc chùa Viên Giác và Phật Huệ.

Những chiếc lều nhiều màu sắc, xinh xinh, rải rác trên sân cỏ xanh tươi. Những sinh hoạt hướng đạo vui, khỏe, bổ ích. Những buổi di hành với nhiều an lạc... Hình ảnh đêm lửa trại trong khuôn viên Tu Viện thật sống động và lưu lại nhiều kỷ niệm. Tình Thầy trò thân thiết.



Trại Thanh thiếu niên sinh hoạt Phật Giáo năm nay đã tạo nên một thành quả thật tốt đẹp.

Ngày Chủ Nhựt, 31.05.09, Tu VIện Viên Đức đã cử hành Đại Lễ Phật Đản PL 2553 trong niềm hoan hỷ giữa Tứ chúng của Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật và quý Đồng hương. Tôn tượng Phật Đản Sanh, cung thỉnh từ chùa Tâm Giác, München, được trần thiết trên một tòa cao giữa chánh điện, rất đẹp. Nhị vị Hòa Thượng cùng quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni đã chủ trì Đại Lễ thật trang nghiêm. Ngoài ra, còn có một Sư Cô người Nhựt cũng đến dự.

Trại viên Liên trại Lộc Uyển và A Dục đang sinh hoạt tại đây cùng với Phật tử và đồng hương đến dự đại lễ thật đông. Chánh điện không đủ chỗ nên rất nhiều người đã đứng ngoài sân và trang nghiêm hướng vào chánh điện để dự lễ... Nhiều quan khách người Đức cũng đến tham dự với niềm hoan hỷ biểu hiện trên nét mặt; Trong số, có Ông Bà Hoft, Chủ nhà đã bán lại cho chùa, hết sức vui mừng vì nơi đã ghi nhiều kỷ niệm trong đời sống của Ông Bà, nay đã có được phước duyên thù thắng, trở thành một Tu Viện lợi lạc cho mọi người! (Tin: THT)

• Đại Lễ Phật Đản PL 2553 tại NPĐ Tam Bảo, Reutlingen:

Ngày Thứ bảy 13.06.09, Niệm Phật Đường (NPĐ) Tam Bảo đã cử hành Đại lễ Phật Đản PL 2553 dưới sự chủ trì của HT Phương Trượng chùa Viên Giác. Hiện diện còn có ĐĐ Thích Hạnh Giới, ĐĐ Thích Hạnh Tâm, Sư chú Thông Trì và 3 Cô Đồng Kính, Đồng Yến, Đồng Kiến. Tại NPĐ, có NS Thích Nữ Như Viên, Trụ trì và SC Thich Nữ Hạnh Trang.

Sau lễ Phật là giờ Ngọ trai. Tiếp theo, ĐĐ Trụ trì thuyết giảng về Pháp môn Tu Tịnh Độ. Đã có khoảng trên 100 Phật tử và đồng hương tham dự. Buổi lễ bắt đầu lúc 11 giờ và chấm dứt lúc 15 giờ, trong không khí thân thiết và thật nhiều an lạc. (Theo tin của Bác Thiện Hậu).

• Khóa tu Gieo Duyên kỳ thứ 11 tại chùa Viên Giác, Hannover:



Năm nay, khóa tu Gieo Duyên Bồ Tát Giới tại gia kỳ thứ 11, được tổ chức tại chùa Viên Giác, Hannover từ ngày 03 đến 12.07.2009.

Trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, Chư Tôn đức trong Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã đồng thuận cho mỗi nước mở khóa tu riêng, để Phật tử đỡ phần tốn kém. Vì vậy, năm nay chỉ có 46 người chính thức ghi tên tham dự gồm có 6 Ưu Bà Tắc và 40 Ưu Bà Di. Cộng với khách vãng lai thì tổng số trên 70 người.

9 giờ 15 ngày thứ bảy, 04.07.09, lễ khai giảng được cử hành thật trang nghiêm: ĐH Quảng Niệm thay mặt Ban thỉnh Sư dâng lời tác bạch, cung nghinh quý Chư Tôn Đức (CTĐ) quang lâm chánh điện và niệm hương bạch Phật cầu gia bị. Sau đó, Đh. Nguyên Trí đọc chương trình buổi lễ và giới thiệu quý CTĐ. Tiếp theo, ĐĐ Hạnh Giới đã nói lên ý nghĩa khóa tu Gieo Duyên và tuyên bố khai mạc. Trước đạo tràng thật trang nghiêm, thanh tịnh, ĐH Thiện Mỹ đã tác bạch thỉnh Pháp.

Thay mặt quý CTĐ, HT Phương Trượng (HTPT) đã ban Đạo Từ, sách tấn hàng Phật Tử BTG tại gia tu trì miên mật. Sau hết, CTĐ cùng Phật tử chụp hình lưu niệm và buổi lễ khai giảng kết thúc tốt đẹp.

Khóa tu Gieo Duyên năm nay được phối hợp nhịp nhàng và viên mãn cũng nhờ quý Phật Tử đã phát tâm nhận lãnh trách nhiệm các Ban ngành: Đh Thiện Mỹ phụ trách về Kỹ thuật; Đh Nguyên Trí phụ trách về Văn phòng; Đh Quảng Niệm phụ trách về Tu học và Đh Thiện Hạnh phụ trách về Đời sống. Ngoài những thời khóa tu tập, tụng kinh, niệm Phật, kinh hành, Huân tu Tịnh Độ do ĐĐ trụ trì hướng dẫn, Phật Tử còn được nghe những thời Pháp vô cùng quý báu: - HT Phương Trượng đã thuyết giảng về Kinh Quán Vô Lượng Thọ; TT Thích Đồng Văn giảng về Thập Tam Vị Tổ Sư Tịnh Độ; ĐĐ Thích Giác Trí giảng về Ý Nghĩa của Bồ Tát Giới; ĐĐ Thích Hạnh Giới, giảng về Tịnh Độ và ĐĐ Thích Hạnh Lý, làm chủ lễ các thời công phu chiều.

Trong khóa tu năm nay cũng có tiếp tục lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn, nhứt tự nhứt bái vào buổi tối. Mỗi buổi

https://tieulun.hopto.org

trưa, trước khi dùng cơm quá đường đều có Phật tử thuộc các Chi Hội luân phiên tác bạch cúng dường trai phạn. Đặc biệt, vào ngày Chủ Nhựt 05.07.06, vì tâm nguyện thiết tha của 2 Ưu Bà Tắc và 4 Ưu Bà Di, HTPT đã làm lễ truyền Bồ Tát Giới cho 6 Phật Tử nầy.

Vì lý do, có Chư tôn đức phải đi Phật sự vào ngày cuối tuần nên Ban Hộ Trì khóa tu xin được tác bạch cúng dường tạ Pháp vào ngày thứ sáu 10.07.09. HTPT đã ban đạo từ tán dương công đức tu học của đạo tràng và tặng quà cho 4 Phật Tử: Đồng Sa, Quảng Hạnh, Diệu Vân và Huệ Thông đã chu toàn nhiệm vụ trai soạn.

Tối thứ bảy, lễ Hoa đăng sám hối và dâng đèn trí tuệ thật trang nghiêm, thanh tịnh. Từ lúc 21 giờ, Trà đàm và chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn thật tươi vui, sinh động kéo dài đến 23 giờ.

Sáng Chủ Nhựt, 12.07.09, mở đầu lễ Bế giảng, quý CTĐ đã niệm hương bạch Phật, tạ ơn Tam Bảo đã gia trì cho khóa tu được nhiều an lạc và thành công viên mãn. Tiếp theo, Đh Nguyên Trí đã báo cáo tình hình tài chánh, thu chi. Đh Thiện Mỹ đã đọc bảng đúc kết những ưu, khuyết điểm và Đại diện Học Viên phát biểu cảm tưởng. Sau hết, ĐĐ quyền Trụ trì chùa Viên Giác tán dương công đức toàn thể Học viên đã tu học thật tốt và tuyên bố bế mạc khóa tu Gieo Duyên kỳ thứ 11. *(Theo tin của Đh Nguyên Trí).*

• **Sinh hoạt Phật sự tại Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven:**

Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven (WHV) & VPC được thành lập tính đến nay đã gần 6 năm và sinh hoạt thật đều đặn. Hằng tháng có 2 kỳ lễ Phật cầu an để quý Đạo hữu Phật Tử họp mặt, cùng nhau tu học và làm Phật sự. Bà con thường phát tâm chung góp tịnh tài để hộ trì Tam Bảo, cũng có giúp đỡ các trẻ em mồ côi, khuyết tật, tương trợ người già yếu, bịnh hoạn, nghèo khổ, người đau mắt không có khả năng chữa trị... tại Việt Nam.

Bà con cũng phát tâm nhận trên 30 cái ống heo để bỏ tiền tiết kiệm xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu và Tu học Viên Giác. Đến cuối năm 2009, Chi Hội sẽ đem về chùa Viên Giác để trút ống. Chi Hội WHV cũng có một Ban Hộ Niệm và Tương Tế Xã Hội để thăm viếng những người tại địa phương khi đau ốm, hữu sự hoặc đến hộ niệm, tương trợ khi gia đình Phật tử và đồng hương có người từ trần.

Gần đây, sau khi vừa bế mạc khóa tu học Phật pháp Đức Quốc kỳ thứ 14 tại Tu Viện Viên Đức, Chi Hội PTVNTN WHV được ĐH Đồng Hòa Trần Thị Hoa Thương báo tin Anh Nguyễn Giàu từ trần. Chi Hội đã thưa thỉnh và được HT Kiến Tánh, Giáo Thọ chùa Viên Giác cùng ĐĐ trụ trì Thích Hạnh Giới hứa khả quang lâm để làm lễ cầu siêu. Đặc biệt, HT Giáo Thọ đã làm lễ cho Quy Y Tam Bảo cho Hương Linh và đặt Pháp danh là Đồng Tịch. Sau đó, hàng ngày, Chi Hội WHV đã đến hộ niệm, tụng kinh cầu siêu. Ngày 28.05.09, thỉnh NS Thích Nữ Minh Hiếu, chùa Bảo Quang, Hamburg cử hành tang lễ và tiễn đưa người quá cố đến nơi an nghỉ sau cùng. Tang gia cũng như thân bằng quyến thuộc, quý đạo hữu và quan khách tại địa phương đã hiện diện trong buổi lễ đều rất cảm kích.

Đến ngày 10.06.09, Bác Quách Hiếu, cư ngụ tại WHV từ trần. Tang quyến đã cung thỉnh HT Phương Trượng chùa Viên Giác quang lâm cử hành tang lễ. Phật Tử trong Chi Hội cũng đến hộ niệm và phân ưu.

Nhờ sự ưu ái quan tâm của HT Phương Trượng cũng như quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni, cùng với sự phát tâm dõng mãnh của bà con Cô Bác, của quý ĐH Phật tử; Chi Hội PTVNTN WHV đã luôn phấn đấu tu học và làm Phật sự, hy vọng tiếp bước các Chi hội đàn Anh đi trước. (Theo tin của ĐH Nguyên Trí)

• **Buổi họp thường niên của Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo VNTN Đức Quốc - Mừng Sinh Nhật của Hòa Thượng Phương Trượng:**

Với sự chứng minh của HT. Phương Trượng Chùa Viên Giác cùng với chư tôn đức thuộc Chi Bộ GHPGNVTN Đức Quốc, Ban Chấp hành của Chi Bộ đã tổ chức buổi họp thường niên vào ngày Chủ nhật 28.06.2009 tại Bảo Quang Ni Tự.

Cùng ngày này, do nhân duyên thù thắng, Sư Bà Bảo Quang cùng với chư Ni cũng như bà con Phật tử tại Hamburg và vùng phụ cận đã hoan hỉ tổ chức buổi lễ Sinh nhật lần thứ 61 cho Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác.

Buổi lễ được tổ chức rất trang trọng và cũng rất cảm động biểu hiện tất cả lòng tôn kính và thương mến và đặc biệt nhất là hiển lộ lòng tin tưởng tuyệt đối của Sư Bà Bảo Quang cùng chư Tăng Ni cũng như hơn 60 Phật tử hiện diện vào đường lối lãnh đạo của Hòa Thượng Phương Trượng trong bất cứ tình huống nào.

Thượng Tọa Thích Đồng Văn, đại diện cho tất cả chư Tăng, Ni đệ tử của Hòa Thượng và chư Tăng Ni thuộc các chùa Linh Thứu, Tâm Giác, Tam Bảo, Phật Huệ, Liên Trì, Bảo Quang đã đảnh lễ chúc mừng ngày Khánh thọ đồng thời xin ghi khắc công ơn giáo dưỡng của Sư phụ và nguyện hành trì thật tốt đẹp theo những lời giáo huấn của Sư Phụ.

Tiếp theo đạo hữu Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm, đại diện cho Chi Hội Phật tử VNTN Wilhelmshafen và đạo hữu Phù Vân, Chủ Bút báo Viên Giác đã chúc mừng sinh nhật Hòa Thượng. Sau đó Phật tử hiện diện đã chúc tụng và trao quà cho Hòa Thượng để tỏ lòng biết ơn.

Trong tiệc Buffet mừng sinh nhật, Ni Sư Minh Hiếu đã trang trọng giới thiệu các món ăn do một số Phật tử đã hoan hỉ cúng dường và chiếc bánh sinh nhật nhiều tầng trông thật hấp dẫn cũng do sự đóng góp của nhiều vùng, trong đó có cả Wilhelmshafen.

Góp vui cho ngày sinh nhật là mấy tiết mục hợp ca "đổi lời" vui nhộn của tất cả chư Ni, trong đó có bản "Ai bảo ăn chay là khổ" và một màn đồng ca của nhóm "ưu bà di". Đặc biệt có màn kịch ngắn của hai bạn trẻ Trí và Cường làm cho mọi người hết sức ngạc nhiên vì những đối đáp đều là những lời "Pháp Ngữ" trong sách của Hòa Thượng Phương Trượng ấn hành từ năm 2003.

Hòa Thượng Phương Trượng hết sức cảm động về tình đồng đạo và đồng quê mà Sư Bà Bảo Quang và tất cả chư Tăng Ni cùng Phật Tử Hamburg đã ưu ái dành cho Hòa Thượng. (PV ghi)

• **Khóa Tu Thiền tại Tu Viện Viên Đức**

Từ ngày 20 – 26.07.09 Tu Viện Viên Đức đã tổ chức khóa Tu Thiền dành cho người Việt và người Đức do TT Thích Thông Triết đến từ Hoa Kỳ hướng dẫn. Tháp tùng Thượng Tọa còn có Sư cô Thích Nữ Linh Minh.

https://tieulun.hopto.org

Quý Chư Tôn Đức chứng minh và tham dự khóa tu gồm có :

- HT. Phương Trượng, ĐĐ.Thích Hạnh Giới đến từ chùa Viên Giác, Hannover, cùng với quý SC Hạnh Ngọc, Hạnh Ngộ, Đàm Thuận ; quý Sư Chú Thông Trì, Điệu Ninh, Đồng Lý và 3 Cô Tịnh Hạnh Nhơn; ĐĐ Thích Hạnh Tâm ở Tu Viện Viên Đức; Ni sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì NPĐ Tam Bảo, Reutlingen.

- Khóa tu còn hân hạnh chào mừng sự thăm viếng của HT Thích Thái Siêu và phái đoàn gồm có 7 Phật Tử đến từ Hoa Kỳ. Được biết, HT qua Âu Châu để giảng dạy trong khóa Tu học Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 21, tổ chức tại Vương Quốc Bỉ từ ngày 06 đến 16.08.09 sắp đến. Nhân dịp nầy, HT đã ban cho Phật tử một thời Pháp vô cùng quý báu.

- Đề tài: Ngoài các thời khóa tụng kinh, bái Sám, thiền hành, TT đã giảng dạy các đề tài rất bổ ích như: Từng bước tu thiền; Giảng Kinh Bát Nhã; Vai trò của một Phật Tử; Phương pháp giải quyết nội kết trong gia đình; Phương cách thiền tọa và thiền hành. Ngoài ra còn có giờ Thiền trà, sinh hoạt chung hoặc giải đáp thắc mắc.

Đặc biệt, nhân khóa tu nầy, HT Phương Trượng đã truyền Sa Di Giới cho Sư Chú Đồng Lý với sự hiện diện của TT Thích Đồng Văn, ĐĐ Thích Giác Trí và một số chư tôn đức khác. Ngoài ra, HT Phương Trượng cũng đã chủ trì một buổi trà đạo thật nhiều an lạc.

Gần 20 chư tôn đức và trên 20 Phật tử Việt & Đức tham dự (ĐĐ Thích Hạnh Giới đã thông dịch cho người Đức); khóa tu Thiền lần nầy đã diễn tiến trong một bối cảnh thật trang nghiêm, thanh tịnh với những đề tài tu và học vô cùng bổ ích.

Cung kính niệm ân TT Giảng Sư, đã không quản ngại đường xa, đến với Phật Tử Đức Quốc để hoằng Pháp lợi sanh. Xin cung kính niệm ân chư tôn đức, mặc dù đang trong mùa An Cư Kiết Hạ, đã quang lâm đạo tràng. Cũng không quên tán thán công đức của Sư cô Thích Nữ Linh Minh đã cúng dường một bữa ăn sáng với món "Bún bò Huế chay" đậm đà hương vị quê hương. Xin tán thán công đức Ban Trai Soạn và song thân của Thầy Thích Hạnh Nhơn, từ Thụy Sĩ qua, đã chu toàn những bữa ăn cho mọi người an vui tu học. (Tin: THT)

- **Ngày cầu nguyện tại Genève 08.05.2009**



Ngày cầu nguyện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu trước Quốc Hội Âu Châu ở Straßbourg (Pháp quốc) ngày 08. 4. 2009

Sinh hoạt trọng đại nhứt kéo dài cả tháng 4.09 cho đến đầu tháng 5.09 của GHPGVNTN Âu Châu, đó là mùa cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước Việt Nam. Việc làm này hàng năm trước đây cũng có, nhưng năm nay (2009) đặc biệt hơn, vì triệu chứng Trung Quốc xâm lăng (Hoàng Sa, Trường Sa) trên biển đông đã ló dạng mỗi ngày một đe dọa rõ nét: bắn giết ngư dân Việt Nam, ngăn cấm thuyền bè đi lại một cách ngang ngược ngay trên hải phận Việt Nam.

Rồi tiếp đến chánh phủ Hà Nội mở cửa đón rước Trung Quốc vào khai thác quặng mõ bô-xít tại vùng Tây



Ngày cầu nguyện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu trước Quốc Hội Âu Châu ở Straßbourg (Pháp quốc) ngày 17. 4. 2009

Nguyên làm cho đồng bào trong nước, các giới trí thức, sinh viên cho đến cả cán bộ, tướng tá của Cộng sản Hà Nội cũng đều lên tiếng báo động nguy cơ ô nhiễm môi trường và đe dọa trầm trọng an ninh quốc gia khi mà các công ty khai thác của Trung Quốc kéo theo hàng chục ngàn công nhân xứ họ ngang nhiên xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam.



Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam cầu nguyện trước trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Genève (Thụy Sĩ) ngày 8. 5. 2009.

Về mặt tôn giáo, GHPGVNTN cũng như các tôn giáo khác tại Việt Nam vẫn tiếp tục bị cấm đoán hạn chế tối đa các hoạt động, kể cả hoạt động nhân đạo, trừ các tổ chức tôn giáo do nhà nước cộng sản tạo dựng ra để tuyên truyền.

Về mặt xã hội thì nổi bật sự ngăn cách giàu nghèo chênh lệch bất công thấy rõ. Tham nhũng tràn ngập. Báo chí một chiều. Tiếng nói dân chủ, nhân quyền vừa cất lên đều bị đàn áp, bắt bớ, tù đày...

Đối trước hoàn cảnh đất nước và xã hội như vậy, người có chút lương tri còn không thể nhắm mắt làm ngơ, huống là một tôn giáo có 2000 năm lịch sử luôn luôn đặt sự tồn vong của quốc gia dân tộc vào sự tồn tại

https://tieulun.hopto.org

của Đạo pháp như trong lời mở đầu của Hiến Chương GHPGVNTN.

Bởi vậy, cùng với các tổ chức đấu tranh khác ở hải ngoại hướng về quê hương, GHPGVNTN Âu Châu, năm nay mới đưa ra một chương trình hoạt động đặc biệt: tiếp xúc với cơ quan quốc tế đưa thỉnh nguyện thư và tổ chức cầu nguyện ngay trước các cơ quan này ở Âu Châu:



Chư Tăng Ni và Đồng hương Phật Tử đang thành tâm cầu nguyện trước trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Genève - Thụy Sĩ ngày 8. 5. 2009

- Ngày 3.4/09 tại Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève, Thụy Sĩ.
- Ngày 8.4.09 tại Quốc Hội Âu Châu ở Strasbourg, Pháp.
- Ngày 17.4.09 tại Ủy Ban Âu Châu ở Bruxelles, Bỉ.
- Ngày 30.4.09 tại Tòa Đại Sứ Cộng Sản Việt Nam ở Paris, Pháp.
- Ngày 8.5.09 tại Place des Nations - Genève, Thụy Sĩ.

Bởi vậy, trong báo Viên Giác số này có đăng rải rác một số hình ảnh tiêu biểu cho những ngày cầu nguyện nói trên. Nổi bật nhất và đánh động dư luận nhiều nhất là ngày cầu nguyện 8.5.09 tại quảng trường Place des Nations trước trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Genève, Thụy Sĩ, ngày mà Cộng Sản Việt Nam phải ra trước diễn đàn quốc tế trả lời các chất vấn về vi phạm nhân quyền do các nước thành viên Liệp Hiệp Quốc nêu ra.

Kết thúc mùa cầu nguyện năm nay cho quê hương dân tộc, GHPGVNTN Âu Châu thấy cần tán dương công đức chư Tăng Ni, đạo hữu, anh chị em Gia Đình Phật Tử đã phải hy sinh thời gian làm việc và nhất là vượt qua nhiều chướng duyên trong nội bộ, bị đánh phá nhiều mặt để mạnh dạn đi đến Quốc Hội Âu Châu hay trước Trụ sở Liên Hiệp Quốc tham dự các buổi cầu nguyện của Giáo Hội tổ chức không phải là một chuyện dễ làm. Xin nguyện Tam Bảo chứng minh gia hộ cho quý vị đạo tâm kiên cố, Phật sự châu viên.

GHPGVNTN Âu Châu, nhân đây cũng xin cảm tạ sự hỗ trợ hết lòng của các đoàn thể, các tôn giáo bạn, đồng hương các giới, đã vì lợi ích chung mà kề vai sát cánh, đồng tâm hiệp lực trong những ngày cầu nguyện cho quê hương xứ sở. Hình ảnh ấy không gì cao đẹp cho bằng. Nguyện cầu các bậc thiêng liêng, hồn thiêng sông núi chứng minh và hộ trì cho tất cả được chân cứng đá mềm, cát tường như ý.

(Trích Bản Tin Khánh Anh số 80)

Thiêng liêng tình nhớ

Mẹ ơi! Nửa giấc đêm về sáng
Con khóc âm thầm ướt má môi
Bóng mẹ hiện về trong yên lặng
Rồi biến tan dần trong xa xôi!

Mẹ đến bên giường con âu yếm
Vuốt ve tóc, má, nắm bàn tay
Đôi mắt gửi ngàn lời diễm tuyệt...
Mẹ bước dần xa... tiếng thở dài.!

Con kêu tiếng mẹ rồi con tỉnh
Đêm vẫn còn nguyên, mẹ ở đâu?
Con nhớ những ngày còn trong lính
Mẹ vẫn hằng đêm tiếng nguyện cầu...

Ngày tan cuộc chiến con về lại
Mẹ mừng ôm lấy đứa con yêu
Qua rồi giông bão con nguyên vẹn
Thượng đế ban ân phước thật nhiều

Để rồi sau tám năm lao nhục
Tóc mẹ trắng bông đón con về
Âu yếm ôm con rồi mẹ khóc
Thương cảnh đoàn viên quá não nề...

Con đi trong cõi lòng tan nát
Mắt mẹ hình như muốn nói gì
Con biết trong lòng người muối xát
Thâm tình chia cách buổi ra đi !

Mẹ đi đến cõi vĩnh hằng xa
Con vẫn tình quê- nát ý nhà
Mất mẹ lòng con luôn ray rứt
Hiếu tình con lỗi đạo mẹ cha

Vài đêm trong giấc mơ gặp mẹ
Chưa kịp nói gì mẹ đã đi
Đất người con sống buồn cô lẻ
Nẻo bước tình quê khó trở về...

• **thylanthảo**

https://tieulun.hopto.org

Tin sinh hoạt cộng đồng

THƯ MỜI
Tham dự Lễ Khánh Thành TƯỢNG ĐÀI TỴ NẠN tại hải cảng Hamburg

„Tất cả những gì ta có được hôm nay, đều phải trả bằng ngàn vạn đau thương, mất mát. Hãy trang trọng viết bằng những chữ hoa đẹp nhất trên trang đầu quyển sách đời ta hai chữ: Biết Ơn!“



Kính thưa Quý Đồng Hương,

Để biểu lộ niềm tri ân sâu xa đối với việc cứu vớt người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản trên biển Đông của Ủy Ban Cap Anamur và sự tiếp nhận, cưu mang vào quê hương mới của chính quyền và nhân dân Đức, chúng tôi xin trân trọng kính mời Quý Vị đến tham dự buổi lễ khánh thành Tượng Đài Tỵ Nạn tại hải cảng Hamburg sẽ được tổ chức vào ngày

thứ bảy, ngày 12 tháng 9 năm 2009, 13 giờ tại hải cảng Hamburg, Landungsbrücken.

Trong buổi lễ khánh thành này sẽ có sự tham dự của nhiều yếu nhân và chính khách của chính quyền liên bang cũng như của các tiểu bang. Vì thế, để tiện việc tổ chức và an ninh, kính xin Quý Vị có mặt tại nơi tổ chức trước giờ khai mạc.

Nếu có thể được, xin quý bà quý cô mặc áo dài Việt Nam trong ngày lễ khánh thành.

Cũng tại địa điểm này, ngay sau nghi lễ khánh thành với các yếu nhân Đức, sẽ là cuộc gặp gỡ và trao đổi của tiến sĩ Rupert Neudeck với tập thể người tỵ nạn Việt Nam.

Ban Tổ Chức rất hân hoan được tiếp đón Quý Vị trong buổi lễ trọng đại này.

Trân trọng kính mời,

Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg

Muốn biết thêm chi tiết, xin vào Web của Hội:
www.tuongdaihamburg.de.ms

Chú thích:

- Vì khu vực tổ chức lễ chỉ có chỗ đậu xe hạn chế, kính xin Quý Vị nên xử dụng phương tiện công cộng như **U3, S1 và S3**, xuống trạm **Landungsbrücken**, ngay địa điểm tổ chức.

- Để tạo dịp gặp gỡ sau Lễ khánh thành, ban tổ chức có chuẩn bị một chương trình văn nghệ vào buổi tối cùng ngày do Ban Nhạc Âu Châu đảm trách, với chương trình **"hát cho nhau nghe" và dạ vũ,** bắt đầu từ **19 giờ 00**.

Trong dịp này Tiến sĩ Rupert Neudeck cũng sẽ hiện diện và trao đổi thân mật với người Việt tỵ nạn, đặc biệt với giới trẻ, tại:

Karl-Schneider-Halle
Berner Heerweg 183. 22159 Hamburg

Kính mời Quý Vị cùng đến tham dự.

Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế Ở New York 2009



Đây là lần thứ hai mươi bốn Cơ quan Di Dân tổ chức Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế ở New York, và là lần thứ mười Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tham dự. Trước khi cuộc diễn hành bắt đầu ông Nguyễn Trung Châu, Chủ Tịch Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị và Luật Sư Nguyễn Thanh Phong, Chủ Tịch Cộng Đồng New York, đại diện cho Ban tổ chức có lời cảm ơn đại diện các cộng đồng và đồng hương đã về tham dự thật đông đảo trong kỳ Diễn Hành Văn Hóa năm nay.

Trong số trên ba mươi cộng đồng từ nhiều nơi về tham dự có Linh mục Nguyễn Hữu Lễ và "Phong Trào Đòi Tên Saigon", Cộng đồng Quebec Montreal Canada, CĐ New Mexico, CĐ Minnesota, Tổ chức Mầm Non Việt Nam, Nhà Việt Nam, Cộng đồng New Mexico, Cộng Đồng Quebec, Montreal, Luật sư Hoàng Duy Hùng, CĐ Houston/Texas; Ông Nguyễn Kinh Luân, CĐ Dallas, TX; Giáo Sư Lai Thế Hùng, CĐ Âu Châu; Bà Minh Nguyệt, Phó Chủ Tịch Nam Cali; Ông Đỗ Hồng Anh, Chủ Tịch CĐVN/HTĐ, Maryland và Virginia...

Chủ đề năm nay là "Nét Đẹp Cố Đô Huế", nên phần đông phụ nữ tham dự mặc áo dài tím và đội nón lá Huế, hay mặc áo dài trắng, choàng khăn tím, đẹp dịu dàng

https://tieulun.hopto.org

thướt tha, trên vai áo có choàng dải cờ vàng ba sọc đỏ, màu sắc rực rỡ, đã tô điểm cho những thiếu nữ Việt Nam một nét đẹp thật dễ thương, vừa yêu kiều diễm lệ vừa quý phái kiêu sa. Thêm vào đó là rừng cờ vàng làm sáng rực một góc trời, đã làm cho đoàn diễn hành của VN nổi bật.

Đặc biệt trong cuộc Diễn hành Văn Hóa năm nay có trưng bày một đại kỳ của Tòa Đại Sứ VNCH ở Hoa Thịnh Đốn trước năm 1975, bề ngang 5 ft, bề dài 25 ft, được dùng trong những đại lễ tiếp đón quốc khách trên thế giới, được trao lại cho Cộng đồng Việt Nam Boston (MA) ngày 7. 3. 2008. Đại kỳ này được đem ra trình diễn trong cuộc Diễn hành VHQT năm nay vì nó tượng trưng cho sức mạnh, ý chí bất khuất và tinh thần yêu chuộng tự do của nhân dân Việt Nam. Ông Đỗ Hồng Anh, Chủ Tịch CĐVN/HTĐ mong một ngày nào đó chúng ta sẽ đem lá đại kỳ này về trình diễn qua các đường phố của Saigon, Huế và Hà Nội.



Giáo sư Nguyễn Chính Kết đại diện cho Linh Mục Phan Văn Lợi, Kỹ sư Nguyễn Nam Hải và những nhà đấu tranh trong và ngoài Khối 8406 gởi lời chào mừng và cầu mong các cộng đồng người Việt tham dự những ngày diễn hành như thế này để nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh cho Việt Nam.

Đặc biệt trong cuộc diễn hành này, trong số quan khách hai bên đường có trên ba trăm người VN và người ngoại quốc cầm cờ vàng (do BTC phát trước), nên khi phái đoàn Việt Nam đi diễn hành qua, có nhiều tiếng hoan hô "Vietnam! Vietnam!", "Việt Nam Muôn Năm! Việt Nam Muôn Nam" vang dội một góc trời.

Vì đoàn diễn hành của Việt Nam bắt đầu bằng chữ V nên được xếp gần cuối cuộc diễn hành. Đi đầu là hai phụ nữ cầm banner "Yesterday's Immigrants, Today's Voting Citizens. Register to Vote", chỉ có bốn đoàn biểu tình trong số hằng trăm, được Ban tổ chức NY chọn lựa, trao tặng cho banner này. Đó là niềm hãnh diện của chúng ta. Kế đến một phụ nữ mặc quốc phục Việt Nam cầm bản "International Immigrants Presents Vietnam", bên phải là ông Nguyễn Trung Châu, bên trái là Luật sư Nguyễn Thanh Phong. Kế đến, hai người cầm hai cờ Hoa Kỳ và cờ Việt Nam, nối tiếp là hơn mười phụ nữ Việt Nam mặc áo dài tím, áo dài vàng, cờ vàng đội nón lá cầm banner "Vietnamese American Community", theo sau là ba cựu quân nhân Không quân mặc quân phục cầm cờ Hoa Kỳ, cờ VNCH và Quân kỳ Không quân. Kế đến đại kỳ rồi đến khoảng mười vị đại diện các cộng đồng từ Nam Cali, Bắc Cali, CĐ/HTĐ, MD&VA, CĐ Houston, Texas; CĐ Dallas, Texas, Iowa... Kế đến đại diện quý bà mặc quốc phục Việt Nam với áo dài màu sắc rực rỡ, đính kim tuyến và khăn vành, đẹp cổ kính, quý phái. Rồi đến các em trong "Mầm Non VNAY, rồi đến CĐ/HTD, MD&VA mang hình Huế với chùa Thiên Mụ, Cầu Trường Tiền, Thành Nội và Cờ Vàng, kế đến quý bà mặc áo dài tím, quý ông mặc quốc phục Việt Nam áo dài gấm xanh dương, khăn vành xanh. Nhạc diễn hành có lúc là quân nhạc hùng dũng, có lúc thật êm dịu tình tứ, mộng mơ hát về Huế như "Chùa Từ Đàm", "Huế Xưa"... với tiếng đàn tranh thanh thót, du dương. Theo sau là đoàn diễn hành của các Cộng đồng Người Việt New Mexico, Cộng đồng Massachusetts, CĐ Iowa, CĐ Florida, Cộng đồng Detroit, Michigan, kế đến đoàn diễn hành của Phong trào đòi lại tên Saigon với Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ đến từ Úc Châu, kế đến xe diễn hành, theo sau là Cộng Đồng Germany với rất nhiều phụ nữ trong áo dài tím, kế đến phái đoàn "Nhà Việt Nam", còn rất nhiều trải dài trên nhiều blocks đường phố ở New York...

Ngoài nét đẹp văn hóa với trang phục cổ truyền, cuộc diễn hành Văn Hóa năm nay rất thành công về mặt chính trị. Gần hai ngàn người với cờ vàng tung bay phất phới, trải dài trên đại lộ Avenue of Americas của New York, một thành phố thương mãi nổi tiếng của thế giới, đã gởi đi một thông điệp chính trị quan trọng cho cộng sản cũng như thế giới thấy cuộc đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam vẫn còn tiếp tục. Qua hệ thống truyền hình, truyền thông, chúng ta đã cho CS và thế giới thấy dân tộc Việt Nam là một dân tộc kiên cường, bất khuất, dù CS đã xâm chiếm Miền Năm hơn ba mươi bốn năm, người Việt tỵ nạn, lưu vong khắp năm Châu, dù xa quê hương ngàn dặm, nơi chân trời góc biển nào, người Việt Quốc Gia vẫn hướng về quê hương, quyết đấu tranh cho đến cùng, cho đến một ngày người dân VN ở quê nhà có được ấm no, dân chủ, tự do.

Các băng hình video lưu trữ ở đây:

www.youtube.com/tuyetmai45

(Tóm lược tin của Tuyết Mai, Việt Báo Thứ Hai, 29.06.2009)

Một người Pháp gốc Việt được bầu làm dân biểu Quốc Hội Âu Châu.

Liêm Hoang-Ngoc (hay Hoàng Ngọc Liêm) là một kinh tế gia người Pháp sinh ngày 11.12.1964 tại Saigon.



Ông là Giảng Sư tại đại học Université Paris I Panthéon-Sorbonne và là thành viên của "laboratoire Matisse" (Đơn vị hỗn hợp về nghiên cứu Paris I - CNRS). Ông cũng dấn thân vào chánh trị, ở đảng Xã Hội, thân cận với Henri Emmanuelli. Đồng sáng lập viên câu lạc bộ Démocratie-Egalité (2001), tổng thư ký của câu lạc bộ Nouveau Monde (PS-2002). Ông ta là thành viên của ủy

https://tieulun.hopto.org

ban quốc gia đảng xã hội kể từ 2003 và được bầu làm dân biểu Âu Châu đảng xã hội vào ngày 7 tháng sáu 2009. Ông cũng là thành viên của câu lạc bộ tư tưởng "La forge" do Noël Mamère và Benoit Hamon tiến dẫn.

*** Ông là một chuyên gia nghiên cứu về hậu quả kinh tế của thuế vụ.**

Một trong những đóng góp chính của nhà nghiên cứu trẻ này là nghiên cứu về thuế vụ và tác động của nó trên sự phát triển kinh tế, đã bổ túc cho công trình của Thomas Piketty và các kinh tế gia khác.

Trong phần dẫn nhập tập tiểu luận "vive l'impôt", Grasset 2006, Liêm Hoang-Ngoc đã tóm lược lịch sử thuế vụ, với sự xuất hiện vào năm 1792 loại thuế cũ (môn bài, xây cất, không xây cất và động sản) để thay thế cho các thứ thuế công sưu (taille), thuế muối (gabelle), tạp dịch (corvée) và thuế thân (capitation, được lập ra vào năm 1701 nhắm vào đệ tam giai cấp (tiers-état=thứ dân), và kế đó việc joseph Caillaux đặt ra giữa 1914 và 1917 thuế lợi tức, mà mức chịu thuế cao nhất sẽ lên đến 90% vào năm 1924 và thuế về thừa kế.

Ở Hoa Kỳ, thuế xuất cao nhất về thuế lợi tức đã nâng đến 91% trong thời đệ nhị thế chiến và phải đợi đến 1964 để trở về thuế xuất 70% dưới thời Kennedy, Ronald Reagan đã hạ xuống còn 50% vào năm 1981 rồi 28% năm 1986 nhưng Bill Clinton đã nâng lên 39,6% vào 1992, với một thuế xuất tột trần cho các bổng ngạch trên một triệu Euros, tuy nhiên điều này sẽ được luồn lách qua ngõ chương trình "stock option" đính kết với sự hiệu quả (performance), gây ra những hiệu ứng đồi trụy trong lãnh vực chứng khoán.

***Học trình và các kinh nghiệm đã có**

Sau trường đệ nhị cấp Louis Thuillier ở Amiens, ông theo học ở Université Picardie rồi Université Paris I Panthéon-Sorbonne nơi ông lấy được bằng tiến sĩ về khoa học kinh tế. Giữa năm 1992 và 1994, ông làm công cán sự vụ cho Institut de recherches économiques et sociales.

Năm 1996, ông là một trong những người khởi xướng "lời kêu gọi của những nhà kinh tế để ra khỏi tư tưởng duy nhất". Ông cũng là sáng lập viên cho tạp chí ngắn ngủi Pétition.

Ông là ứng cử viên trong cuộc tuyển cử quốc hội Âu Châu vào ngày 7.6.2009 và đã đắc cử (người đứng hàng thứ hai trong danh sách xã hội), dân biểu Âu Châu cho đơn vị Đông (Est).

*** Tưởng lục :**

Năm 1990, ông được trao giải Jacques Tymen của Association d'économie sociale.

*** Đã ấn hành:**

- la Monnaie unique en débat (1996)
- Pour un nouveau plein emploi (1997)
- la Facture sociale (1998)
- Politiques économiques (2000)
- Politiques de l'emploi (2000)
- Refermons la parenthèse libérale ! (2005).
- Vive l'impôt ! (2007)
- Le fabuleux destin de la courbe de Phillips (PUS, 2007)
- 10+1 questions à Liêm Hoang-Ngoc sur la dette (2007)
- Sarkonomics (Grasset, 2008)
- Sous la crise, la répartition des revenus (La Dispute, 2009)

Tổ Chức Ký Giả Không Biên Giới yêu cầu trả tự do cho luật sư Lê Công Định

Tổ chức "Ký Giả Không Biên Giới" (RSF) kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam sớm trả tự do cho luật sư Lê Công Định, tác giả của nhiều bài viết về dân chủ, và nhà đấu tranh nổi tiếng cho Nhân Quyền. Là luật sư biện hộ của nhiều chủ blogs và của những nhà tranh đấu cho tự do ngôn luận, ông có nguy cơ sẽ bị án tù nặng nề vì những bài viết và bình luận của ông trên truyền thông và trên mạng internet.

"Trong một quốc gia pháp quyền, luật sư có thể tùy nghi trình bày các sự kiện trước tòa án và trên truyền thông để bảo vệ thân chủ của mình.

Chúng tôi e ngại rằng việc bắt bớ này là nhằm để trừng phạt một nhân vật đáng kính, hằng cổ vũ cho một thể chế pháp quyền tại Việt Nam. Sau khi khủng bố các ký giả thuộc làng báo tự do và các tín đồ Công Giáo, ngày nay, chính quyền tấn công vào giới luật sư, tường thành cuối cùng bảo vệ các quyền tự do", Tổ chức RSF khẳng định.

Hôm 13.06.2009, công an đã bắt giữ luật sư Lê Công Định với lý do "âm mưu lật đổ chính phủ". Theo các nhà báo Việt Nam được Tổ Chức Ký Giả Không Biên Giới phỏng vấn thì luật sư Lê Công Định không mang màu sắc chính trị nào, ông chỉ thường xuyên viết trên mạng internet và trên báo chí Việt Nam những bài về Nhân Quyền.

Theo nhiều nguồn tin, vụ bắt bớ này có thể liên quan



đến việc các luật sư Việt Nam đưa đơn khiếu tố người đứng đầu chính phủ là ông Nguyễn Tấn Dũng về vấn đề nhượng bộ quyền khai thác mỏ bô-xít cho một xí nghiệp Trung Quốc. Vụ việc này đang làm xôn xao dư luận tại Việt Nam.

Công an tuyên bố với báo chí là luật sư Lê Công Định có thể sẽ bị buộc tội chiếu theo điều 88 của bộ Luật Hình Sự là điều trừng phạt tội phổ biến thông tin chống Nhà Nước. Ông bị cáo buộc đã lợi dụng những phiên tòa xét xử thân chủ mình để đả kích Nhà Nước và đã cấu kết với các thành phần phản động trong và ngoài nước để chống phá Nhà Nước Việt Nam".

Trước mặt truyền thông trong nước, Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục An ninh Vũ Hải Triều, khẳng định đã thâu thập" nhiều tài liệu và chứng cứ cho thấy có âm mưu lật đổ Nhà Nước Việt Nam".

Luật sư Lê Cộng Định, 41 tuổi, đã biện hộ trước tòa cho các luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân, và nhà đấu tranh blogger nổi tiếng Điếu Cày. *(Tuyết Đan phóng dịch)*

http://www.rsf.org/Reporters-sans-frontieres-demande,33407.html

https://tieulun.hopto.org

Phạm Nguyễn Lan Phiên: Em bé Việt Nam 14 tuổi thi đậu vào Đại học Âm Nhạc (Musikhochschule) Frankfurt.

Phạm Nguyễn Lan Phiên, 14 tuổi, vừa thành công trong cuộc thi tuyển vào trường Đại học Âm Nhạc Frankfurt (Hochschule für Musik und Darstellende Kunst Frankfurt am Main), và em sẽ là Sinh viên trẻ tuổi nhất của bộ môn Piano. Lan Phiên sẽ tiếp tục học với Giáo sư Irina Edelstein, người đã từng hướng dẫn em từ nhiều năm nay.



Mỗi thí sinh không được quá 25 tuổi và trải qua 1 kỳ thi tuyển. Nếu có bằng tú tài thí sinh chỉ cần đạt 13 trên 25 điểm (điểm tối đa), nếu không (như trường hợp Lan Phiên vì em mới 14 tuổi) phải đạt ít nhất 19 điểm (1. Erfolgreiche Aufnahmeprüfung (mindestens 13 von 25 möglichen Punkten). 2. Abitur. Das Abitur kann durch Bestehen der Aufnahmeprüfung mit mindestens 19 von 25 möglichen Punkten ausgeglichen werden. 3. Die Bewerberinnen dürfen die Altersgrenze von 25 Jahren nicht überschritten haben).

Trong kỳ thi tuyển mỗi thí sinh phải chuẩn bị 4 bài thuộc 4 thời đại khác nhau, chẳng hạn thời Barock (từ 1600 đến 1750 tiêu biểu là Bach, Scarlatti...), thời classic (từ 1730 đến 1830 với Mozart, Beethoven, Schubert..., thời lãng mạn romatic (thuộc thế kỷ 19 như Chopin, Schumann...), thời nhạc mới modern thuộc thế kỷ 20 và 21.

Được biết trong kỳ thi này có 70 thí sinh đến từ nhiều nước khác, đông nhất đến từ Trung Hoa, sau đó là Đại Hàn và Nhật Bản.

Lan Phiên là con trai của ông Phạm Trung Chính và bà Nguyễn Châu Liên, cư ngụ tại Đức, được cha mẹ cho theo học Piano từ lúc mới 5 tuổi. Lan Phiên bắt đầu học với mẹ được 6 tháng thì "tiếp thu hết khả năng dạy nhạc của mẹ". Sau đó quay sang học đàn với bố và hai năm sau nữa thì Lan Phiên được đưa vào trường nhạc Bad Vilbel ở Đức, rồi được học riêng với cô giáo Annette Gotthardt, với GS Anie Gicquel ở Nürnberg, sau đó được sự hướng dẫn trực tiếp của GS Irina Edelstein của trường Đại học Âm nhạc Frankfurt.

GS Lê Văn Khoa, một nhà âm nhạc nổi tiếng tại Nam Cali. GS nhận xét về Lan Phiên sau khi nghe cậu bé trình tấu tại phòng hội nhật báo Người Việt tại Cali vào tháng 7.2007: "Khi giới thiệu tiếng đàn Lan Phiên, tôi liên tưởng tới Mozart, một thần đồng piano, vì ông chơi giỏi và nổi danh nhờ sự hy sinh của bố mẹ. Bố của Mozart đã bỏ việc của triều đình để đưa con đi từ nơi này tới nơi khác, chấp nhận khổ cực, rày đây mai đó. Lan Phiên cũng vậy, thành đạt phần lớn do cha mẹ. Tôi biết ở trời Âu cũng có những em bé học hành giỏi giang nhưng không đạt được thành công vì thiếu sự hy sinh của gia đình...".

Em đã từng chiếm giải thưởng trình tấu piano:

- Hạng Nhất cuộc thi Jugend Musiziert, tại Frankfurt (Đức), tháng Hai năm 2005.
- Hạng Nhất cuộc thi Willy Bissing tháng 12 năm 2005, tại Hanau (Đức).
- "Outstanding Achievement Award" International Piano Competition tạiEnschede, Hòa Lan, 2006.

Lan Phiên còn thừa thời gian để chạy đua với ước vọng tương lai. Hầu như mọi thử thách đang còn ở phía trước.

Ông Chính nói: "Thử thách trước mắt của Lan Phiên là cuộc thi trình diễn piano quốc tế tại Hòa Lan vào tháng 8 năm nay dành cho lứa tuổi từ 10 tới 16. Cùng tranh tài với cháu có tới 33 thí sinh đến từ các nước có truyền thống âm nhạc lừng danh như Ba Lan, Bulgary, Israel, Romania, Hoa Kỳ, Nga, Lithuania, Mexico, Trung Quốc, Nhật, Belarus, Latvia, Đức và Hòa Lan. Lan Phiên là thí sinh trẻ tuổi nhất tại cuộc thi này. Tháng 3 năm tới, cháu lại tham dự một giải quốc tế khác nữa cũng tổ chức tại Hòa Lan". ◙

Đậu Tú Tài vào hạng xuất sắc vào tuổi 17



Phí Vân Đoan Valerie sinh năm 1992 tại Celle, con gái của Bác sĩ Phí Văn Lộc và bà Trần Thị Hương Cau (Cộng tác viên báo Viên Giác), vừa đậu Tú Tài với điểm xuất sắc 1,2. Đặc biệt cháu là học sinh trẻ nhất đầu tiên trong lịch sử 200 năm thành lập trường trung học Kaiserin-Auguste-Viktoria tại Celle đã hoàn tất bậc trung học khi mới vừa 17 tuổi vì đã học nhảy 2 năm liên tiếp. Ngoài ra, 2 năm vừa rồi, 2008 và 2009 cháu đều đạt giải nhất trong cuộc thi Toán dành cho học sinh từ 16 đến 19 tuổi được tổ chức hằng năm trong thành phố. Được nhà trường cho vào danh sách lãnh học bổng Stiftung des deutschen Volkes. Dự định của cháu sẽ ghi danh vào học ngành Y Khoa như ước nguyện từ bấy lâu. *(Theo báo Cellesche Zeitung ngày 22.06.09).*

THƯ MỜI
Hội Ngộ 30 Năm Người Việt Tỵ Nạn Chính Trị tại Ý 1979 - 2009
Tri ân chính quyền và nhân dân Ý

Để kỷ niệm 30 năm người tỵ nạn Việt Nam đến Ý và cũng để bày tỏ lòng tri ân đến với chính quyền và nhân dân Ý đã nhiệt tình đón tiếp chúng ta, Ban tổ chức trân trọng kính mời qúy đồng

https://tieulun.hopto.org

hương đến tham dự buổi họp mặt và văn nghệ tại:

AUDITORIUM / TEATRO "ANTONIO VIVALDI
Viale del Bersagliere,
1 – 30017 Lido Di Jesolo
Vào ngày Thứ Bảy 22.08.2009 lúc 14 giờ

Ngoài ra, nếu muốn quý đồng hương có thể đến viếng thăm Trung Tâm Hồng Thập Tự, nơi mà 30 năm trước đây chúng ta đã có lần họp mặt trong dịp Tết Trung Thu (1979) qua địa chỉ: Croce Rossa Italiana Di Jesolo, Via Levantina, 100 - 30017 Lido di Jesolo.

Cùng tham dự vào buổi họp mặt này sẽ có sự hiện diện của Cựu Chủ tịch Ủy ban đặc biệt cứu vớt NVTN 1979, Ông Giuseppe Zamberletti; đại diện chính quyền Trung Ương và địa phương, Cựu Hải Quân, Hồng Thập Tự, Caritas,...

Buổi Hội Ngộ được sự bảo trợ tinh thần của Hòa Thượng Thích Như Điển, cố vấn tinh thần Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý và Đức Ông Filippo Trần Văn Hoài, đại diện Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Ý.

Chương trình:

* 14 giờ đến 15 giờ 30: Hội ngộ, xem triển lãm hình ảnh 30 năm và phim tài liệu tỵ nạn, phát hành Bản Tin đặc biệt "Kỷ Niệm 30 năm tỵ nạn".

* Đúng 15 giờ 30 đến 17 giờ 00: khai mạc, chào quốc kỳ, phút mặc niệm, lễ cầu nguyện cho các đồng hương đã bỏ mình vì lý tưởng tìm tự do, diễn văn khai mạc, phát biểu của các đại diện chính giới và quan khách, trao quà lưu niệm.

* 17 giờ 00 đến 18 giờ 30: Chương trình văn nghệ: đặc biệt "ban nhạc sống" sẽ trình bày các Sáng Tác Mới và ca khúc nổi tiếng với chủ đề chọn lọc "Nỗi Lòng Người Ly Hương" do các nghệ sĩ trẻ tài năng và những giọng hát thân quen của cộng đồng người Việt thực hiện. Phần âm nhạc phong phú với các thể loại: hợp xướng, thính phòng, hòa tấu, nhạc dân ca... Ngoài ra còn có sự cộng tác của các nhà võ thuật, ảo thuật người Việt chuyên nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm trên sân khấu Ý.

* 19 giờ: Ăn chiều (Buffet), mỗi phần ăn khoảng 10 Euro (ghi danh trước). Nếu muốn tự túc ăn chiều, tùy ý .

* 21 giờ: Kết thúc buổi lễ.

* Để cho buổi lễ thêm phần trang trọng, nếu có thể yêu cầu quý vị mặc áo dài Việt Nam.

Kính mong sự ủng hộ quà tặng cho quan khách Ý và trang trải chi phí cho việc tổ chức buổi lễ.

Để Ban tổ chức tiện bề sắp xếp, xin quý vị vào đường link http://www.vangraphic.com/modulo.htm
để ghi danh, thời hạn chót để ghi danh là: 15.08.2009, hoặc có thể liên lạc qua các địa chỉ e-mail và số điện thoại dưới đây:

- Tô Cẩm Hoa - Tel: 0422 904426
E-mail. hoanghoa@email.it
- Nguyễn Thị Phượng Liên - Tel:011 729548
E-mail. phuong_liennguyen@yahoo.it
- Nguyễn Trương Vũ - Tel:0434 690179
E-mail. NguyenTVu@alice.it

TM. Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Tại Ý
Ban tổ chức trân trọng kính mời

• Trả lời thư đề ngày 20.7.09 của ông Nguyễn Văn Thảo – Padova/ Ý:

Chúng tôi đã kiểm chứng với Tô Cẩm Hoa và Nguyễn Văn Hoàng trong Ban Tổ Chức "Hội Ngộ 30 Năm Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản tại Ý" và được biết, ông là một thành viên trong Ban Tổ Chức có tham dự buổi họp ngày 26.6.2007, sau đó vào ngày 21.7.2009 ông đã rút tên ra khỏi tổ chức này; trong khi đó số báo Viên Giác 171 lại ấn hành từ đầu tháng 6.2009 có đăng Thông Báo ngày 22.05.2009 do Ban tổ chức gởi đến Tòa soạn. Kính. (PV).

TÌM NGƯỜI QUEN

- Tìm Bà **NGUYỄN THỊ THU LOAN**, làm việc tại Cơ quan Holt Children Service ở Saigon trước năm 1975. Bà Loan sang Đức vào khoảng tháng Ba hoặc tháng Tư năm 1975.

- Ai biết Bà Loan ở đâu xin liên lạc với Doug điện thoại (208) 788-7015 hoặc Thulan điện thoại (805) 968-5364 USA.

Trying to find NGUYEN THI THU LOAN. She worked for Holt Children Services in Saigon before 1975. Believed to have left Saigon for Germany in March or April 1975. Please call Doug at (208)788-7015 or Thulan at (805)968-5364, USA.
Phuong Nguyen : P.O. Box 61041. Santa Barbara, CA 93160 - USA.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị **Nguyễn Hòa**, bút hiệu Phù Vân, Chủ bút báo Viên Giác, báo tin lễ thành hôn cho Thứ Nam:



Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt

đẹp duyên cùng

Michaela Simone Stumpp

Trưởng Nữ của Ông Bà Joachim Stumpp, Pforzheim, Đức Quốc.

Hôn lễ được cử hành tại tư gia ngày 15.08.2009.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng với hai họ Nguyễn & Stumpp, đồng thời chúc hai cháu

Tuấn Kiệt & Simone Stumpp
Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Hòa Thượng, Phương Trượng chùa Viên Giác,
-Đại Đức, Q. Trụ Trì chùa Viên Giác,
-Ban Biên Tập & Ban Kỹ Thuật báo Viên Giác,
-Hoàng Thị Doãn, Nguyễn Quý Đại. Gđ. Lê Ngọc Châu.-

https://tieulun.hopto.org

Từ thiện Xã hội

• Thành quả của Nhóm „Tôi nguyện phụng sự Hòa Bình Thế Giới " tại Hamburg/Đức Quốc.



Ngày 18 và 19 tháng 07 năm 2009, Sư cô Thích Nữ Hạnh Trì, đại diện cho I´m for World Peace Foundation đã về Việt Nam để khánh thành 04 cây cầu bê tông tại các làng quê hẻo lánh trong tỉnh Bạc Liêu Việt Nam.

- Cầu Hòa Bình số 4 tại ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi.
- Cầu Hòa Bình số 5 tại Xóm Lớn, huyện Hòa Bình.
- Cầu Hòa Bình số 6 và 7 tại ấp 37, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình.

Trong thời gian qua hội I´m for World Peace tại Hamburg đã tích cực quyên góp, bán thức ăn vào dịp Tết và lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác Hannover. Đặc biệt trong hai dịp lễ Sinh Nhật của cô Phan Lệ Linh và cô Lê Bảo Uyên, quí vị quan khách đã nhiệt liệt đóng góp theo lời kêu gọi của gia chủ để giúp cho Hội thực hiện những công trình xây cất cầu.

Anh Nguyễn Tích Phùng và gia đình đã nhận tài trợ xây một cây cầu Hòa Bình số 4 để hồi hướng cho thân mẫu của anh đã qua đời, anh đã tâm sự là sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam 30.04.1975 mẹ anh đã phải tảo tần đi buôn bán tại những miền hẻo lánh xa xôi Miền Tây Việt Nam, bà chắc chắn đã phải đi qua những cây cầu khỉ thô sơ, nguy hiểm. Nay anh phát tâm xây một cây cầu chắc chắn để giúp đồng bào di chuyển dễ dàng, thuận lợi. Đó cũng là để trả ơn cho đồng bào, quê hương đã nuôi sống gia đình anh.

Song song với việc khánh thành 4 cây cầu, sư cô Thích Nữ Hạnh Trì người sáng lập hội I´m for World Peace cũng đã phát quà cho 100 hộ gia đình nghèo và giúp đỡ tài vật cho 90 học sinh tại các xã trên.

Chúng tôi một lần nữa ghi nhận công đức của tất cả quí vị hảo tâm đã hết lòng giúp đỡ và đóng góp tài vật và công sức như gia đình dì Năm Thanh Hương, dì Năm Phở, gđ chị Đường, cô Nga, anh Huy và những gia đình vẫn thường xuyên giúp đỡ trong dịp lễ Phật Đản tại Hannover.

Chúng tôi luôn mong mỏi đón nhận sự giúp đỡ của quí vị trên mọi lĩnh vực, từ ý kiến xây dựng, cho đến sự góp công, góp của từ mọi nơi để chúng tôi tiếp tục thực hiện những công trình từ thiện trong tương lai.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hội Hoa Vàng

Xanh của rừng giữa trời mây chất ngất
Cỏ mơn man hoa trắng nhẹ thơm hương
Mái tóc xanh trên màu áo phi thường
Sương cũng ánh lên màu xanh hy vọng

Vòng tay đây rộng dài cùng vô tận
Ý hoa đưa vàng rực mộng vô sanh
Biển mây kia vị mặn muối chưa tan
Hồn e ấp bước chân người đất lạ

Kinh một biến phổ dài trên phiến đá
Mõ một đường vang vọng đến hư vô
Chuông cứ ngân vào địa ngục đáy mồ
Tay cứ chắp thoát vòng quay tuế nguyệt

Ở chốn ấy gió rừng tuôn suối nhạc
Tiếng chim ca bỗng thấy bướm vàng bay
Vĩnh viễn không gian dứt bặt đêm ngày
Thân tự tại ánh vàng soi khắp nẻo.

Khóa tu học Phật Pháp kỳ 8 - Úc Châu
29 tháng 12.2008 đến 2 tháng 1.2009
Morisset NSW Australia

• Lâm Như Tạng

Thư từ liên lạc: Đàm Thị Bích Liên.
Syringen weg 34 . 22523 Hamburg.
Tel: 040/ 5706715 ; Handy 0176.48558887
E-mail liendam@gmx.de. www.imforworldpeace.org.
Bank Verbindung: Sparda Bank.
BLZ: 20690500. Konto Nr: 1630075
Konto Inh: Dam thi bich Lien. Stichwort: imworldpeace.

• Danh sách ân nhân ủng hộ Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg – Hamburger Gedenkstein Initiative e.V. *(sẽ làm lễ khánh thành vào lúc 13 giờ ngày 12.9.2009 tại Landungsbrücken / cảng Hamburg):*

Fam. Nguyễn Ngọc Hung (Frankfurt) 50€; Vương Quốc Việt (Bielefeld) 100€; Deut. Vietn. Freundenkreis (Kornwestheim) 2.510,54€; Fam. Trần (Düsseldorf) 140€; Nguyễn Văn Uyên-Nguyễn Thị Tất (?) 30€; Bà Tạ Văn Đại (Cuxhaven) 30€; Bà Tường Vy (Neufgrange/Pháp) 40€; Vũ Ngọc Châu (Lippstadt) 30€; Fam. Trần Đình Lý (Nidderau) 50€; Nguyễn Văn Đức (Hemmingen) 10€; Lê Minh Dương (Bergkamen) 20€; Van Hong Henry Ngo (Hamburg) 100€; Nguyễn Văn Triêm (Pháp) 5€; Thanh Tien Nguyen-Brem (Manching) 50€; Hoàng Đức Hạnh (Hamburg) 50€; Hoàng Văn Tảo (Berlin) 50€; Nguyễn Phước Hồng (Berlin) 50€; Nguyễn Văn Phương (Hoa Kỳ) 100 US; Cộng đoàn Công Giáo Oberhausen 100€; Liêu Thị Mỹ Lộc (Hamburg) 65€. Cộng đoàn Công Giáo Oberhausen: 100€; Liêu Thị Mỹ Lộc (Hamburg): 65€; Nguyễn Viết Dũng (USA): 50€; Lê Danh Khải (Na Uy): 50€; Trương Minh Tâm (Na Uy): 50€; Richard Vũ (Hamburg): 102€; Trần Tú Trinh (München): 50€; Đinh Văn Vinh (Kaiserslautern): 25€ .

Xin xem sinh hoạt của Hội XDTĐTN Hamburg trong trang nhà: www.tuongdaihamburg.de.ms

https://tieulun.hopto.org

Ba mươi năm người Việt tỵ nạn tại München
Câu chuyện về một cuộc hội nhập thành công

30 Jahre vietnamesische Flüchtlinge in München
Geschichte einer erfolgreichen Integration

• Hans Podiuk

LTS. Ông Hans Podiuk, Đại diện khối Nghị viên Hội đồng thành phố (CSU), đại diện cho ông Thị trưởng Christian Ide đã phát biểu cảm tưởng trong ngày Hội Ngộ 30 Năm Người Việt Tỵ Nạn tại München. Nhận thấy đây là một đánh giá có giá trị về sự hội nhập thành công không chỉ cho người Việt TNCS tại Bayern mà còn chung cho cộng đồng người Việt tại Đức, nên chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả. (VG)

Ngày 29 tháng 11 năm 1978 chính là ngày quan trọng nhất trong câu chuyện của những người mệnh danh là „thuyền nhân" khi Hội đồng thành phố München tuyên bố sẵn sàng thâu nhận 30 người Việt tỵ nạn đầu tiên. Và khởi đầu cho công việc xã hội của thành phố München thêm chồng chất, nhiêu khê.

Riêng tôi còn nhớ ngày 04.07.1979 lúc đón nhận thêm 50 người Việt tỵ nạn ở phi trường Riem (phi trường cũ của München trước đây) và những nỗ lực hội nhập tại tiểu bang Bayern đã bắt đầu từ đây.

Tại München, người Việt tỵ nạn được đưa vào những trại chuyển tiếp của thành phố như trại Allach và Kirchweg do Hiệp Hội Đồng Đẳng (Paritätischer Wohlfahrtsverband) trông nom để họ làm quen với môi trường sống mới và xa lạ này.

Giờ đây nghĩ lại chuyện xưa, tôi hiểu sự hội nhập của người tỵ nạn là nhờ vào tấm lòng thiện nguyện lớn lao của người dân Đức cũng như do sự khởi xướng của những viên chức trách nhiệm. Tuy nhiên những sự giúp đỡ này về lâu về dài thì vẫn không thấm vào đâu cả.

Có rất nhiều trục trặc trong việc đảm nhận trách nhiệm giữa các cơ quan chính phủ cũng như trở ngại về phân chia giới hạn giữa những cơ quan từ thiện và ngay cả những hoàn cảnh khác biệt nhau của người tỵ nạn cũng là vấn đề trầm trọng, chẳng hạn như trình độ học vấn, tâm trạng khủng hoảng (do chiến tranh tàn bạo, gia đình ly tán) hay những thái độ trông mong chờ đợi không giống nhau.

Đây chính là nguyên nhân khiến im Hội Ba Vi e.V. được thành lập vào mùa Xuân năm 1979, với phương châm „Giúp đỡ để tự lực cánh sinh cho người Việt tỵ nạn" do tôi làm chủ tịch. Xin đặc biệt cám ơn những người Việt cố vấn và đồng thời cũng là sáng lập viên hội như Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hữu và Francis Văn Hội và phía người Đức như luật sư Hans Wolfswinkler và Gerhard Krug.

Đặc biệt tôi xin cám ơn bà Christine Heeger, viên chức đã gánh nhận công việc chính yếu, nặng nề nhất.

Bên cạnh những khó khăn trong những năm đầu tiên, chẳng hạn như tìm kiếm nhà cửa và việc làm thì vấn đề chủ yếu lúc nào cũng là chuyện học tiếng Đức, được xem là chìa khóa để bước vào xã hội Đức.

Trong khi với trẻ con chuyện này hầu như không thành vấn đề thì với những người khác cần phải tổ chức thêm những khóa học bổ túc.

Nỗi lo âu chính của chúng tôi là những người tỵ nạn có tuổi, có vài người hoàn toàn sống đơn độc, do tâm thần yếu kém, giao động họ không tha thiết, hy vọng gì vào tương lai cả.

Ở đây chúng tôi đặc biệt mang ơn những hội viên người Việt, thông qua ngôn ngữ đã tiếp xúc được với những người này để ít ra cũng sắp xếp sự trông nom, săn sóc cho họ được chu đáo đôi phần. Sau nhiều năm trôi qua thì hầu như những người tỵ nạn lớn tuổi đều mang tâm trạng nhớ nhà, trong khi những người trẻ thì càng ngày càng thích nghi hơn với việc làm và hoàn cảnh xã hội.

Một số đã tự lập, họ kiếm được việc làm tốt, con cái học hành giỏi giang, điều mà bậc cha mẹ người Việt đặc biệt đánh giá cao.

Lời cuối cùng là sự hội nhập đã thành công, biết đâu rất có thể làm gương mẫu cho những nhóm di dân khác.

(Lê Ngọc Châu chuyển ngữ)

Khóc Mẹ

Đời trao cho tôi mảnh khăn sô trắng
Đội trên đầu thọ tang mẹ hôm nay
Tôi gục đầu nức nở cạnh quan tài
Và khóc mẹ, giọt lệ sầu khô đắng

Trời ảm đạm phố phường mờ không nắng
Con đầm đìa nước mắt tưởng là mưa
Đã mất cha! Chừ đây lại tiễn đưa
Hình hài mẹ, ruột gan nào không héo?

Con vẫn nhớ bàn tay gầy níu kéo
Phút chia tay trong bịnh viện xót xa
Nhìn tuyết rơi! Mẹ nói nhớ quê nhà
Rồi nhắm mắt theo cha về tiên cảnh.

Mẹ ra đi đêm mùa đông giá lạnh
Bên xứ người, bỏ lại một đàn con
Huyệt mộ, tuyết chôn vùi nỗi héo hon
Bia mộ mẹ dựng giữa lòng con trẻ.

Con giữ lại chút tro tàn của mẹ
Huyệt lòng con sẽ ấm chỗ mẹ nằm
Con chôn mẹ góc tim nồng thương nhớ
Con ủ hình hài mẹ suốt trăm năm.

Bây giờ con buồn tủi phận cô đơn
Đau đớn thật! Nhưng con quyết chẳng sờn
Nguyện sẽ sống từ bi và bác ái
Để linh hồn cha mẹ nhẹ nhàng hơn !

• Lê Huy Hà

https://tieulun.hopto.org

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

*** Ít người thích thông hành Đức**

Tại vì việc thi cử xin thông hành bắt đầu từ tháng 09.2008 gây khó khăn hay nhiều người ngày càng gắn bó với quê hương cũ của họ, nên rất ít người di cư muốn trở thành công dân Đức.

Số liệu năm 2008 qua đã cho thấy mức độ xin nhập tịch đã xuống bậc thấp nhất từ sau ngày thống nhất hai miền Đông-Tây (năm 1989) cho tới nay, theo báo cáo mới nhất từ sở thống kê liên bang (Statistische Bundesamt) tại Wiesbaden hôm 12.6.2009.

Chỉ có gần 94.500 cư dân gốc nước ngoài nhận thông hành Đức trong năm qua, ít đi 16% so với cùng thời điểm năm trước. Nhiều nhất là tại tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern với -41%. Tuy nhiên tình trạng tại Sachsen-Anhalt cũng như ở Saarland thì ngược lại. Trung bình hiện nay chỉ có 1 trong số 45 người hội đủ điều kiện và chọn quyết định xin nhập tịch. Vào năm 2000, sĩ số nhập tịch còn là 186,7 ngàn vụ, 1995 là 313,6 ngàn, tính luôn trường hợp thành phần di dân gốc Đức từ Đông Âu hồi cư (Spaetaussiedler). Theo Cục Thống kê liên bang, trong thời gian từ 1988-1999 đã có gần 2 triệu dân hồi cư nhận thông hành Đức.

Bà Maria Boehmer (CDU), đặc trách sự vụ ngoại kiều hội nhập của chính phủ Đức cho biết có nhiều yếu tố xảy ra hiện nay tại Quốc hội, đảng Tả khuynh (die Linke) thì đổ thừa là do biện pháp gắt gao của chính quyền nên tình trạng nhập tịch đã sa sút.

Bà Boehmer ghi nhận là biện pháp thi cử xin nhập tịch được áp dụng từ hồi tháng 9.2008 đã làm nhiều nơi tại các cơ quan và trường lớp bình dân học vụ chưa kịp chuẩn bị, nhưng theo bà, tình trạng trong 2009 chắc chắn sẽ khả quan hơn. Việc nhập tịch còn là vấn đề cảm xúc và bà kêu gọi 2 triệu công dân nước ngoài thừa điều kiện đang an cư lạc nghiệp tại Đức nên tận hưởng những lợi điểm và hãy đệ đơn xin nhập tịch.

Theo thống kê 2008, trong số 94,5 ngàn công dân mới thì Thổ Nhĩ Kỳ chiếm khoảng 25% (24,5 ngàn người), gần 6 ngàn người đến từ Serbien-Montenegro (các nước tách rời từ Cộng Hòa Nam Tư cũ), 4200 người từ Ba Lan cũng như từ I-Rắc. Có 66 ngàn người trong tổng số xin nhập tịch đủ tiêu chuẩn lấy thông hành Đức vì đã sống lâu hơn 8 năm tại đây; gần 10,7 ngàn vụ thuộc thành phần thân nhân hoặc trẻ con trong gia đình đã nhận thông hành. Ngoài ra có 8,3 ngàn người thuộc diện có chồng hay vợ là công dân Đức xin nhập tịch.

*** Steinmeier (SPS) vẫn còn vững tin vào khả năng tranh cử**

Một tuần lễ sau kết quả thua phiếu nặng nề trong cuộc bầu cử EU hôm 07.06.2009 vừa qua, và 3 tháng trước mùa bầu cử lại Quốc hội Đức, ứng cử viên hàng đầu của đảng Xã hội (SPD), Ngoại trưởng Đức, ông Frank-Walter Steinmeier đã cố gắng vớt vát uy tín của mình trước chỉ trích trong và ngoài nội bộ đảng về vai trò lãnh đạo cho cuộc đầu phiếu Quốc hội Đức vào mùa thu năm nay (27.09.2009). Qua tuần báo „Focus", ông tự tin cho là không có gì phải nghi ngờ về phương hướng cũng như xứng đáng để ra tranh cử với đương kim Thủ tướng Đức là bà Angela Merkel (CDU) trong liên minh phân quyền lớn hiện nay tại Berlin.

Kết quả xấu vừa qua theo ông là những chặn đường



gay go mà sau cùng vẫn đạt đích. Steinmeier viện dẫn rằng cuộc bầu cử Quốc hội ngày 27.09 tới đây vẫn dư sức thay đổi vì cách đây 4 năm, cũng 100 ngày trước khi cuộc bầu cử diễn ra, SPD theo thống kê chỉ được 29% so với CDU là 48%, nhưng rốt cuộc kết quả cả hai đã ngang ngửa. Và ông cho là trên 50% cử tri Đức hiện vẫn còn do dự trong quyết định. Ủng hộ lý lẽ Steinmeier, chủ tịch SPD ông Franz Muentefering không nao núng cho hay vấn đề „không phải chạy theo kết số thăm dò, không vì thị hiếu quần chúng ngắn hạn, vấn đề là phải ổn định nền kinh tế thị trường mà SPD khi cần sẽ tranh cãi quyết liệt"! Theo nhận xét của Muentefering, ông Steinmeier thừa bản lãnh được dân chúng tin tưởng và SPD kỳ vọng vào ông ta. Một yếu nhân khác trong SPD đã được Muentefering nhắc đến là cựu Thủ tướng Gerhard Schroeder, trong vai trò giúp đỡ tranh cử cho Steinmeier. Song song đó thì Bộ trưởng Tài chính Đức, ông Peer Steinbrueck (SPD) cũng đã phủ nhận nguồn tin đồn cho là ông ta có thể sẽ thay thế Steinmeier ra tranh cử mà theo lời ông việc SPD thay đổi ứng cử viên Thủ tướng 3 tháng trước cuộc bầu cử là điều hoàn toàn phi lý.

Mặc dầu Steinmeiner nói cứng, ra vẻ tự tin nhưng dựa theo kết quả thăm dò ý kiến mới nhất của viện nghiên cứu Emnid vừa được công bố hôm 19.07.09 thì đa số dân Đức cho biết sẽ không có sự thay đổi vai trò Thủ tướng. 80% nói rằng bà Merkel (CDU) sẽ làm Thủ tướng Đức thêm một nhiệm kỳ nữa, trong khi chỉ có 13% nghĩ rằng Steinmeier (SPD) sẽ thắng cử!

*** Chương trình tranh cử 2009 của Liên đảng CDU/CSU**

Trước cuộc đầu phiếu Quốc hội toàn quốc mùa Thu (hôm 27.09 tới đây), liên đảng CDU/CSU đã phác họa chương trình và trọng tâm vận động tranh cử như sau:

- Thuế (Steuer): CDU/CSU muốn cải cách thuế theo hai giai đoạn, qua đó dân chúng sẽ được nhẹ thuế khoản 15 tỷ Euro, nhưng không cho biết thời điểm! Đồng thời cũng bác bỏ, không tính đến luật thuế nhà giàu. Mức thuế bắt đầu sẽ giảm từ 14 xuống còn 12%. Những

https://tieulun.hopto.org

người có mức lương hàng năm từ 52 lên 60 ngàn Euro thì phải đóng thuế cao hơn.

- **Chính sách lao động và hưu trí:** CDU/CSU từ chối đòi hỏi lương tối thiểu (Mindestlohn) của SPD, ưu tiên cho lương của cặp vợ chồng. Đối với những người thuộc diện Hartz 4 thì số trợ cấp nâng cao và số tiền dành cho tuổi già sẽ không bị đụng đến. Thêm vào đó, liên đảng CDU/CSU cũng nâng sự giúp đỡ cho chuyện dạy dỗ trẻ em trong tương lai.



- **Kinh tế và tài chánh:** Dựa vào tình hình kinh tế và khủng hoảng tài chánh hiện nay, CDU/CSU muốn có chính sách kinh tế xã hội (soziale Marktwirtschaft). Về tài chánh hứa là sẽ nhanh chóng làm giảm sự khủng hoảng. Cho thị trường tài chánh thì liên đảng CDU/CSU hứa là sẽ thực hiện nhanh cơ quan giám sát Bafin trực thuộc ngân hàng liên bang.

- **Về môi sinh/năng lượng:** Cuộc sống phúc lợi, sung túc (Wohlstand) và biện pháp bảo vệ bầu khí quyển là 2 mục tiêu chính. Một trong 6 dự án trong tương lai là xe chạy bằng điện (Elektroautos). Ngoài ra CDU/CSU không những muốn giúp đỡ trên lãnh vực phát minh các nguồn năng lượng mới cũng muốn gia hạn thời gian sử dụng hệ thống điện lực (Kernenergie) cũ, ngược lại với đề nghị của đảng SPD và Xanh là muốn hủy bỏ. Đồng thời CDU/CSU cũng từ chối nguyên tử năng (Atomkraftwerke) mới.

- **Về Y tế:** CDU/CSU từ chối một loại bảo hiểm thống nhất (Einheitsversicherung). Gesundheitsfonts có giá trị kể từ đầu năm 2009 sẽ được thay đổi.

- **Gia đình:** Chính sách gia đình là trọng điểm của chương trình bầu cử. CDU/CSU hứa là sẽ cho gia đình thêm tiền. Qua đó gia đình nào có hơn 3 hay nhiều con sẽ nhận thêm tiền trẻ. Ai không nhận được một chỗ trong vườn trẻ (Krippenplatz) thì sẽ nhận được tiền trông nom (Betreuungsgeld). Mục tiêu chính là đạt được vườn trẻ miễn phí. Tiền giảm cho con trẻ „Kinderfreibetrag" (khi khai thuế hàng năm) được tăng lên 8004 Euro!

- **Chính sách Giáo dục:** CDU/CSU muốn chi phí cho lãnh vực giáo dục và nghiên cứu sẽ chiếm 10% tổng số sản phẩm nội địa/năm cho đến năm 2015, tính ra thêm 1% hay 25 tỷ Euro. Cho trẻ em từ bốn tuổi trở đi sẽ phải qua một cuộc khảo thí tiếng Đức, để từ đó sớm có biện pháp giúp đỡ và khuyến khích.

- **Nội an:** Sẽ có biện pháp mạnh đối với những ngoại kiều và thanh thiếu niên ngoại quốc phạm tội hình sự. Thanh niên từ 18 đến 21 tuổi sẽ không còn được hưởng luật khoan hồng „Jugendstrafrecht" như hiện nay. Người ngoại quốc nếu bị tù án hơn một năm có thể sẽ bị trục xuất (ghi chú: điều này bị đảng FDP chống đối (FDP là đảng có thể liên minh với CDU/CSU sau kỳ bầu cử quốc hội nếu họ thắng cử).

*** Đức, trên 20% người sống với đồng lương thấp kém**

Tại Đức theo kết quả nghiên cứu từ Viện Định phẩm Lao động IAQ (viết tắt của Instituts Arbeit und Qualifikation) thuộc đại học Duisburg-Essen công bố hôm 10.07 qua cho thấy có đến 6,5 triệu người, tính ra trên 21,5% sĩ số người lao động hiện nay đang làm việc với đồng lương thấp kém và cho dù họ có trình độ huấn nghệ hoặc cao học trở lên thì điều này cũng chẳng có gì bảo đảm là họ được trả lương tương xứng.

Theo IAQ, tính từ năm 1995 cho đến nay thì sĩ số người ăn lương thấp đã tăng thêm 2,1 triệu người. Riêng trong 2006 và 2007 con số này đã tăng thêm 350 ngàn vụ. Mức lương thấp (Niedriglohnschwelle) được Tổ chức Hỗ tương Kinh tế và Phát triển quốc tế là OECD (viết tắt từ Organisation für wirtschaftliche Zusammenarbeit und Entwicklung) cũng như các nhà nghiên cứu tại Đức nhìn nhận, đưa ra định chuẩn hiện nay là 9,62€/giờ tại phía Tây và 7,18€/giờ bên phía Đông (DDR hay cộng sản Đông Đức cũ).

IAQ còn ghi nhận thêm rằng công việc làm toàn phần vẫn không che chở được tình trạng có đồng lương thấp kém vì thực tế cho thấy gần 25% người ăn lương dưới 5€/giờ đã đang phải làm việc toàn phần. Cũng theo IAQ, đa số thành phần này phải cáng đáng công việc ngắn hạn (Minijob), nhưng dần dà sĩ số việc làm toàn thời gian (Vollzeit-Job) dành cho họ cũng đã gia tăng theo kiểu lương càng thấp thì việc càng nhiều. Số người nhận giá lương 7€/giờ làm toàn thời gian hiện nay đã chiếm gần ½ (gần 50%) tất cả nạn nhân, theo IAQ.

Các nhà nghiên cứu và chuyên gia phân tích IAQ đã dựa trên thước đo xã hội kinh tế SOEP (sozio-ökonomischen Panel) đi từ số liệu thăm dò của Viện Nghiên cứu Kinh tế Đức DIW (Deutsches Instituts für Wirtschaftsforschung) thực hiện với trên 20 ngàn người được hỏi. Kết quả này liên quan đến tất cả những ai đang lệ thuộc vào công ăn việc làm đóng thuế chính thức dù đó là việc làm bán phần (Teilzeit hoặc Minijob), chứ không dựa vào thành phần sinh viên, học sinh và người già hưu trí làm các công việc để kiếm thêm lợi tức.

Bà Claudia Weinkopf, Phó giám đốc Viện IAQ còn ghi nhận là có nhiều tay nghề chuyên môn cũng đã thường bị ép giá lương xuống mức thấp kém. Con số đã gia tăng rõ rệt: hồi 2007 chiếm 70,8% trong khi vào 1995 chỉ mới ở mức 58,5% mà theo bà thì càng ngày càng có nhiều người vì hoàn cảnh mất việc bị áp lực đã phải chấp nhận đi vào lãnh vực công việc có đồng lương thấp kém. Bà cũng nhắc nhở là sự ép giá tương tự đã không thể xảy ra tại các nước kỹ nghệ Tây Âu láng giềng vì lý do các quốc gia này đã áp dụng định chuẩn về đồng lương tối thiểu (Mindestlohn) trong lao động!

Nghiên cứu IAQ cũng cho thấy tình trạng lao động hưởng lương kém trong 12 năm qua quân bình, không thay đổi. Bên phía Tây thì có vẻ tệ hại hơn, đặc biệt giá lương giờ thấp kém ngày càng được phe kinh tế áp dụng. Trong 2007, giá lương này bên phía Tây chỉ còn 6,88€/giờ và bên phía Đông là 5,6€/giờ. Có 1,2 triệu

https://tieulun.hopto.org

người khác đã phải nhận lương lao động dưới 5€/giờ để đến cuối tháng họ được nhận 800 Euro chưa trừ thuế!

Đảng Xã hội Đức (SPD), Tả Khuynh (Linke), Công đoàn và đảng Xanh (Gruene) đang đòi hỏi phải áp dụng đều khắp trong mọi lãnh vực giá lương tối thiểu. Cánh bảo thủ gồm liên đảng CDU-CSU và đảng Tự Do FDP vẫn giữ lập trường phủ nhận vì nghi ngại biện pháp „Mindestlohn" (đồng lương tối thiểu) sẽ tiêu diệt thêm vô số công ăn việc làm. Theo họ, nâng cao đồng lương là đồng nghĩa với giá sản phẩm leo thang, sự cạnh tranh sẽ gặp khó khăn và gây thất thoát lợi nhuận cho phe kinh tế tư bản. Bộ trưởng Lao động liên bang, Olaf Scholz (SPD) trong chính phủ liên minh phân quyền với CDU-CSU hiện nay) lên tiếng cho là kết quả nhiên cứu IAQ đã chứng minh là nước Đức cần đặt ra định chuẩn lương tối thiểu. Theo ông, bỏ đi chế độ hưởng lương không bảo đảm được nhu cầu sống không phải là vi phạm nghi thức mà người ta phải do dự !

*** CDU/CSU + FDP mất sự ủng hộ của cử tri**

Theo kết quả cuộc thăm dò ý kiến hàng tuần vào giữa tháng 07 của viện nghiên cứu Forsa cho tuần báo ảnh Stern và đài truyền hình RTL vừa mới được công bố thì liên đảng CDU/CSU và FDP hiện đang mất đi sự ủng hộ của cử tri Đức so với tuần trước trong khi sự ủng hộ cho đảng SPD thì tăng nhẹ.

So sánh với tuần trước đây thì chỉ còn 36% (-1%) cử tri Đức ủng hộ CDU/CSU; SPD mạnh hơn, được 23% (+2). Đảng FDP giảm -1%, chỉ còn 14%, tả khuynh 10% (+1) và Xanh được 12 (-1%)%. Tất cả những đảng nhỏ khác chỉ có 5%.

Tính ra, nếu bây giờ bầu lại Quốc hội Đức thì liên minh CDU/CSU và FDP tổng cộng được 50%; còn cánh đối lập gồm SPD+Xanh+Tả khuynh chỉ có 45%, hơn 5% và có thể thay liên minh lớn hiện tại giữa CDU/CSU và SPD lên cầm quyền Đức. Trước đây một tuần CDU/CSU + FDP hơn đến 9%.

Tuy nhiêu nếu giả sử một liên minh đèn đường Đỏ-Vàng-Xanh gồm SPD+FDP+Xanh được thành hình (tổng cộng 47%) thì liên đảng CDU/CSU sẽ bị loại ra khỏi chính quyền và trở thành đối lập!

Riêng đảng SPD, theo lời Viện trưởng Viện Nghiên cứu Forsa là ông M.Guellner thì đảng này đang ở trong thời kỳ khủng hoảng vì muốn được 30% số phiếu của cử tri Đức thì phải cần thêm sự ủng hộ của 3,25 triệu cử tri Đức. Liệu SPD có thể vận động và đạt được điều này từ nay cho đến ngày bầu cử Quốc hội Đức, 27.09.2009 hay không?

Cũng theo Forsa, sự ủng hộ của cử tri Đức dành cho Steinmeier không khả quan mấy. Nếu được phép bầu vị lãnh đạo chính quyền thì chỉ có 20% ủng hộ Steinmeier (SPD) và đến 56% đồng ý bà Angela Merkel (CDU) nên làm Thủ tướng thêm một nhiệm kỳ nữa!

Ngay cả thành viên của SPD cũng không hoàn toàn ủng hộ F. Steinmeier. Có đến 32% cử tri từng bầu cho SPD cho biết là họ ủng hộ và ưu tiên chọn Merkel trong vai trò lãnh đạo Đức.

*** Một Dân Đức Gốc Pakistan Yểm Trợ Al-Qaeda Bị Án 8 Năm Tù**

Koblenz: Hôm Thứ Hai, 13.07.2009, công dân Đức 47 tuổi Aleem Nasir, gốc Pakistan, bị Tòa án tại Koblenz xét xử về tội tham gia và yểm trợ hệ thống khủng bố Al-Qaeda, và đã bị kết án tù 8 năm. Bị cáo Nasir cũng bị truy tố 8 tội danh vi phạm luật xuất cảng.

Bà chánh án Angelika Blettner cho hay Nasir có tiếp xúc với các chỉ huy Al-Qaeda tại Pakistan từ tháng 11.2003, và sau đó tiếp tế cho khủng bố khoảng 80 ngàn Euro và một số trang bị gồm ống nhòm, kính quan sát trong bóng đêm, máy dò đường bằng tia Laser và máy truyền tin.

Năm 2006, Nasir tham chiến trong cuộc đánh lại liên quân trong tỉnh Paktia của A Phú Hãn. Ngoài ra, bị cáo cũng đã góp công tuyển mộ 4 người cho khủng bố. Y bị bắt tại Pakistan trong năm 2007 và 2 tháng sau bị dẫn độ sang Đức.

*** Đức, luật mới từ 01 Juli 2009**

Tại Đức nói riêng có nhiều thay đổi trong năm 2009. Đặc biệt kể từ 01 Juli 2007 cũng có vài thay đổi quan trọng. Chúng tôi xin tóm lược những thay đổi này và xin lưu ý tất cả đồng hương đang sống tại Đức:

- Chính phủ Đức đã chuẩn y giá biểu nguyệt liễm đồng nhất cho các hãng bảo hiểm kể từ 2009 là 15,5%. Qua đó, người đóng bảo hiểm phải trả thêm khoảng 130 Euro/năm.

- Thời gian nhận tiền do tổng cục lao động BA trả nếu làm ít giờ (Bezugsdauer von Kurzarbeitergeld) tăng lên cho tới 24 tháng. Từ 7 tháng trở đi bao cấp luôn tiền bảo hiểm xã hội cho những người làm việc ít giờ (Kurzarbeiter).

- Kể từ 01.2009 phải có giấy chứng minh năng lượng (Energieausweis) tiêu thụ cho những căn nhà xây từ 1996. Từ 01.07 ngay cả những căn nhà không cư ngụ cũng phải có giấy chứng minh năng lượng, ví dụ văn phòng (Büroimmobilien) hay trụ sở (Behoerdensitze).

- Rente: Khoảng 20 triệu người Đức về hưu sẽ nhận nhiều tiền hưu hơn kể từ 01.07.2009. Tại phía Tây được tăng 2,41% và ở phía Đông (DDR cũ) là 3,38%. Đây là mức tăng cao nhất trong thời gian 10 năm qua!

- Hartz 4: Trợ cấp Hartz 4 cũng được tăng, từ 351 tăng lên 359€ (+8€)/ tháng.

- ***Hausarztmodell:*** Những hãng bảo hiểm theo luật định phải tạo ra một kiểu mẫu bác sĩ gia đình (Hausartzmodell). Ngược lại những người đóng bảo hiểm cam kết là trước tiên phải đi khám bịnh ở bác sĩ gia đình thay vì đi bác sĩ chuyên môn để khám bịnh. Lợi điểm là bịnh nhân khỏi phải đóng 10 lệ phí cho bác sĩ.

- Kfz-Steuer: Thuế xe sẽ không tùy thuộc vào phân khối xe nữa mà theo lượng khí thải CO2, nghĩa là tùy theo mức tiêu thụ xăng của chiếc xe. Tuy nhiên chỉ cho những chiếc xe mới đăng bộ kể từ ngày 01.07.2009.

- ***Meister-Bafoeg:*** Trợ cấp Bafoeg cho thợ cả để nâng cao trình độ chuyên môn được nới rộng thêm. Nhà giáo dục (Erzieher), người chăm sóc các cụ già và những sáng lập viên sẽ được giúp đỡ nhiều hơn trong tương lai. Một khoảng tiền vay sẽ được cho luôn!

- ***Handy-Notruf:*** Nếu ai gọi cảnh sát hay sở cứu hỏa từ Handy thì bắt buộc phải có một SIM-Karte (cho đến nay không cần, nên bị lạm dụng nhiều!).

https://tieulun.hopto.org

- ***Handy-Auslandstarife:*** Tiền điện thoại bằng Handy trong EU sẽ giảm thêm kể từ 01.07.2009. Mỗi lần điện thoại chỉ còn tốn có 51 cent/phút. Một SMS tốn 13 cent. Ai nhận phôn sẽ phải trả tối đa 22,6 cent mà thôi. Sử dụng Internet ở nước ngoài cũng rẽ hơn trước đây.

*** Học xong, sinh viên lo ngại kiếm việc**

Liên quan đến tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay, nhiều sinh viên lo sợ trên phương diện tìm kiếm việc làm sau khi thành tài.

Gần một nửa (49%) cho biết tình trạng kiếm việc hiện nay ngày càng xấu hơn, theo kết quả thăm dò ý kiến 3 ngàn sinh viên trong tháng 5 và 6.2009 của công ty Ernst & Young.

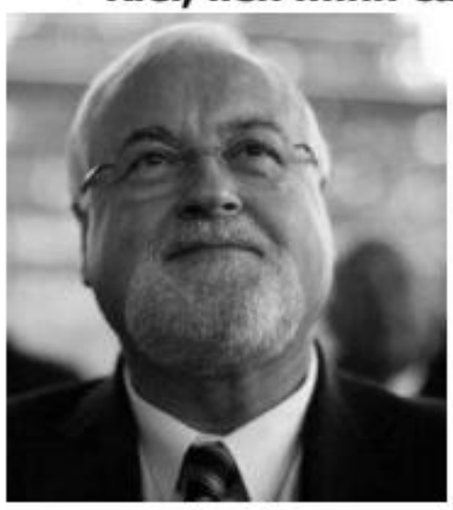
Đặc biệt sự lo sợ của những kinh tế gia rất lớn. Có đến 70% cho rằng vì khủng hoảng kinh tế nên rất khó khăn tìm ra ngay một công việc làm đúng theo sở thích, kế đến là kỹ sư và kỹ sư điện toán (62%) và luật sư (49%) cũng đồng quan điểm. Ít lo ngại nhất trong hoàn cảnh hiện nay là sinh viên theo học ngành sư phạm, chỉ có 15% sợ khó khăn về việc kiếm ra chỗ dạy sau khi học xong.

*** Đức, thất nghiệp giảm 48 ngàn**

Số người thất nghiệp tại Đức, theo thống kê từ Nuernberg cho biết giảm xuống 48 ngàn trong tháng 06.2009, còn 3,41 triệu mặc dầu trong thời gian vừa qua kinh tế Đức có phần sút giảm vì bị ảnh hưởng khá nhiều đến sự khủng hoảng tài chánh xảy ra ở Mỹ, tuy nhiên vẫn nhiều hơn 250 ngàn so với cùng thời điểm của 2008.

Tính ra, chỉ số thất nghiệp giảm đi (-0,1%) so với tháng 05.2009, còn 8,1%!

*** Kiel, liên minh cầm quyền tan rã**



20.07/23.07.09: Liên minh lớn cầm quyền tại Kiel thuộc tiểu bang Schlewig-Holstein (Bắc Đức) giữa CDU và SPD đã tan rã, 10 tháng trước khi nhiệm kỳ chính thức chấm dứt. Sau nhiều tuần tranh chấp với đảng SPD, hôm 15.07, Thống đốc Peter Harry Carstensen (CDU) thông báo cho hay là liên minh bị cắt đứt vì thiếu sự tín nhiệm. Carstensen cũng cho biết là nghị viện sẽ được bầu lại vào ngày 27.09.2009 sắp tới. Ban lãnh đạo tỉnh bộ SPD thì chống lại Kiel tự hủy bỏ nghị viện. Vì không được sự đồng ý của SPD nên việc tự hủy nghị viện như Thống đốc Carstensen mong muốn đã bất thành hôm 20.07.2009 vì không đạt được số phiếu ấn định là phải có 2/3 tổng số nghị sĩ chấp thuận. Ngay sau đó, Carstensen đã sa thải bốn Bộ trưởng thuộc đảng SPD trong liên minh cầm quyền lớn của ông tại Kiel làm cho tình hình chính trị tại đây càng trở nên ngột ngạt, khủng hoảng hơn.

Đồng thời ông ta cũng đệ đơn lên nghị viện „xét lại sự tín nhiệm" dành cho ông ta. Đây là phương thức cuối cùng để giải tán nghị viện Kiel mà các chuyên gia nghĩ rằng SPD khó từ chối được khi SPD đã chỉ trích nặng nề khả năng lãnh đạo của Carstensen.

Ngày 23.07.09, đúng như ý muốn, nghị viện tiểu bang Kiel đã bỏ phiếu bất tín nhiệm Thống đốc Carstensen, qua đó sẽ bị giải tán và nghị viện mới cũng sẽ được bầu lại vào ngày 27.09.

Trước khi bỏ phiếu CDU và SPD đả kích nhau kịch liệt. Carstensen chỉ trích xếp của SPD, ông Stegner là gian trá, luôn tìm cách tạo tranh chấp trong khi đó ngược lại thì Stegner nói Carstensen hoàn toàn không có quyền hành và thiếu đạo đức!

Trong cuộc bỏ phiếu công khai thì toàn bộ khối nghị sĩ đối lập gồm SPD, FDP, Xanh và SSW đều bỏ phiếu bất tín nhiệm (Nein). Phía CDU tất cả đều bỏ phiếu trắng kể cả Carstensen, trừ chủ tịch nghị viện là ông M. Kayenburg (CDU) bỏ phiếu Ja. Tính ra có 37 phiếu bất tín nhiệm (Nein), 1 tín nhiệm (Ja) và 28 phiếu trắng.

- ***LNC (Munich Tháng 06 - 07.2009)***

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV.... •

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc khi được tin bạn

Trương Đức Hạnh
Pháp danh Nguyên Xả
sinh năm 1942 tại Huế
đã mệnh chung ngày 06.06.2009
tại Arnhem / Hòa Lan
Hưởng thọ 67 tuổi.

Bạn hữu Khóa 3 Cao Đẳng Nông Lâm Súc Saigon xin chân thành phân ưu cùng chị Trương Đức Hạnh và cầu nguyện cho hương linh của bạn Trương Đức Hạnh sớm được tiêu diêu miền Tịnh Độ.

- Gđ. Nguyễn Hòa (Đức Quốc). - Gđ. Dương Hiển Hẹ, Nguyễn Minh, Đoàn Ngọc Đông, Phùng Hữu Tần, Nguyễn Hoàng Long, Võ Thị Thúy Lan, Đặng Khắc Khánh, Bùi Công Tạo, Phạm Khánh Hồng, Trần Như Long, Dương Văn Đức-Trần Bích Thủy, Đổ Văn Giao, Nguyễn Xuân Hân, Nguyễn Thế Thiệu, Trần Ngọc Chung, Văn Khắc Thái , Đặng Đắc Thiệu, Vũ Văn Tiếp, Nguyễn Đình Văn, Nguyễn Đình Xinh, Đổ Bĩnh Xén, Bùi Văn Lương, (Hoa Kỳ)

- Gđ. Dương Tuấn Ngọc, Phạm Văn Cần (Úc). - Gđ. Trần Đăng Hồng (Anh Quốc).-- Gđ. Đinh Nguyên Trình Giang (Na Uy). - Gđ. Phạm Hùng, Nguyễn Khắc Hùng (Canada). - Gđ. Dương Hoàng Võ (Pháp). - Gđ. Võ Thị Vân, Hoàng Tăng Thọ, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Chu Miên, Nguyễn Văn Hữu Trí, Lê Thiện Chí, Bùi Văn Mai (Việt Nam)

NHẮN TIN

Chào La Hữu Tân
Tôi là La Bá Châu học khóa 9 đây. Hiện định cư ở Thụy Điển Schweden. Nhớ các bạn Quach Hung, Khuu Vinh Quan, Ha ...
Mong được tin của Tân và các bạn.
Đt. : (031) 1645 52
E-mail : chunam5@yahoo.se (nhớ là .se. – không phải .com)

Thân chào,
La Bá Châu

https://tieulun.hopto.org

Tin Việt Nam

• Bản tuyên bố của một Nhóm Sinh viên Việt Nam tại Tân Tây Lan phản đối hành động phi pháp của hải quân Trung Quốc đối với ngư phủ Việt Nam tại Biển Đông

Trong thời gian gần đây hải quân Trung Quốc đã gia tăng các hành động cường quyền bá đạo đối với ngư dân Việt Nam tại Biển Đông. Họ ngang nhiên ra lệnh ngăn cấm đánh bắt hải sản bất chấp luật pháp quốc tế về lãnh hải tại những vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam. Trung Quốc đã cho tàu chiến rượt bắt thuyền đánh cá và tịch thu hải sản đánh bắt được của ngư phủ Việt Nam, cầm tù, đối xử rất tồi tệ, hạ nhục ngư phủ Việt và đòi tiền chuộc. Tệ hơn nữa, Trung Quốc cho quay phim những cảnh đuổi bắt, đàn áp ngư phủ Việt Nam, huênh hoang cho là thành tích chiến thắng của hải quân bảo vệ biên phòng Trung Quốc và cho phổ biến trên các hệ thống truyền hình trong nước và trên các mạng internet ngoài nước để lăng mạ, hạ nhục ngư phủ và nhân dân Việt Nam (http://mil.news.sina.com.cn/2009-07-02/0844557400.html)

Mới đây, sự kiện một tàu lạ (ngầm chỉ tàu Trung Quốc) đâm tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam vừa xảy ra lúc sáng sớm ngày 15.07.2009, đã đánh chìm tàu và gây thương tích 9 ngư dân Việt Nam và vội vàng chạy trốn trong bóng tối. Hành động tội ác giết người có chủ đích của tàu thuyền Trung Quốc cần phải bị nguyền rủa và lên án trước công luận.

Chúng tôi cực lực phản đối những hành động hiếu chiến, sát nhân của tàu thuyền và hải quân Trung Quốc đối với ngư phủ Việt Nam vì đó là hành động của những nhóm hải tặc thường khủng bố và cướp bóc tàu thuyền của ngư phủ đang hành nghề trên vùng biển lâu đời của Việt Nam.

Chúng tôi đòi hỏi Trung Quốc:

1. Phải ngưng tức thì hành động dã man có tình cách khủng bố đối với ngư phủ Việt Nam trên biển Đông trong lãnh hải Việt Nam hay quốc tế;

2. Phải thả ngay những ngư phủ Việt Nam, trả lại toàn bộ ngư thuyền và ngư cụ và bồi thường thiệt hại vật chất, số hải sản bị cướp đoạt, hay mất cắp gây ra bởi hải quân Trung Quốc.

Chúng tôi rất thất vọng với thái độ của Nhà nước Việt Nam trước những hành động khủng bố ngang ngược và thô bạo của hải quân Trung Quốc. Nhà Nước Việt Nam đã không làm tròn trách nhiệm của một chánh quyền đại diện một quốc gia độc lập trước những hành động của hải quân Trung Quốc cố ý bắt giữ và cướp đoạt tài sản của ngư dân Việt Nam đang làm ăn chính đáng trong vùng biển của Việt Nam; không quan tâm đến sự an nguy của những người dân khi họ bị bắt bớ và bị hành hạ một cách phi pháp bởi ngoại bang; vì thế đang tự mình hủy diệt sự chính danh và lòng tin tưởng của toàn dân và đánh mất đi sự nể trọng của cộng đồng thế giới.

Việt Nam không phải là một lãnh địa, một tỉnh của Trung Quốc mà là một Quốc gia với truyền thống hào hùng luôn luôn bảo vệ sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của người dân Việt. Nhà nước Việt Nam phải có hành động tương xứng với trách nhiệm phục vụ Quốc Gia Việt Nam, đặt Tổ Quốc và Nhân Dân trên lợi ích của Đảng Cộng sản.

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, cựu sinh viên Việt Nam du học tại Tân Tây Lan, vô cùng quan tâm và bất bình khi thấy Trung Quốc tiếp tục gây ra những sự kiện đau lòng cho những ngư dân Việt Nam trên Biển Đông.

Chúng tôi yêu cầu Nhà Nước Việt Nam phải nhanh chóng có phản ứng quyết liệt chống lại những hành động bắt bớ, lăng nhục và phạt vạ phi pháp của ngoại bang đối với dân Việt, tích cực giúp đỡ và bảo vệ các ngư dân bị ngược đãi để tạo lại niềm tin của toàn dân và sự cảm phục từ cộng đồng quốc tế, đặc biệt là những nước láng giềng.

Ngày 20. 07 .2009

Đồng ký tên:

Lê Quang Long (Đại Học Canterbury), Nguyễn Văn Thanh (Đại Học Auckland), Ngô Khoa Bá (Đại học Victoria Wellington), Nguyễn Hùng (Đại Học Canterbury), Phạm Phan Long (Đại Học Auckland), Dương Vân Tuyết (Đại Học Canterbury), Nguyễn Văn Xá (Đại Học Auckland), Trần Thị Ngọc Bích (Đại Học Canterbury), Nguyễn Văn Tư (Đại Học Canterbury), Lê Thu Liễu (Đại Học Canterbury), Nguyễn Thị Mai Chi (Đại Học Canterbury), Nguyễn Danh Ngôn (Đại Học Canterbury), Trần Phương (Đại Học Massey), Trần Văn Mai (Đại Học Massey), Đỗ Thị Nhung (Đại Học Victoria Wellington), Nguyễn Hải (Đại Học Otago), Lê Đăng Hoàng (Đại Học Canterbury), Huỳnh Hữu Hân (Đại Học Massey), Đỗ Gia Tuyền (Đại Học Canterbury), Trịnh Khánh Tước (Đại Học Canterbury), Trần Thị Diệu Hương (Đại Học Canterbury) Huỳnh Thị Yến Tuyết (Đại Học Auckland), Trần Châu Minh (Đại Học Victoria Wellington), Nguyễn Hưng (Đại Học Auckland), Vũ Thế Hùng (Đại Học Otago), Vũ Quyết (Đại Học Victoria Wellington), Ngô Minh Triết (Đại Học Auckland).

• Tàu đánh cá ngư dân Quảng Bình bị "tàu lạ" đâm suýt chìm

Quảng Bình (TH) - Không phải chỉ tỉnh Quảng Ngãi mới có một số tàu đánh cá bị "tàu lạ" đâm chìm hay bắt giữ đòi tiền chuộc mà tàu đánh cá của ngư dân tỉnh Quảng Bình cũng bị như vậy từ 3 tuần nay, nhưng tin tức bị ỉm đi, bây giờ mới thấy báo chí xì ra.

Khoảng 9 giờ, ngày 23.6.2009, tàu mang số hiệu QB 3081 TS, do anh Nguyễn Xuân Hải (Quảng Phúc) làm thuyền trưởng khi đang đánh cá tại vị trí 17 độ, 47 phút vĩ độ Bắc; 107 độ 52 phút kinh độ Đông thì bị một tàu lạ chạy với tốc độ cao đâm vào bên phải mạn tàu. Cú va chạm khiến tàu anh Hải hư hỏng nặng và suýt bị chìm, thiệt hại hơn 9 triệu đồng".

Báo điện tử VietnamNet cho hay như vậy và một số báo khác cũng loan tin tương tự về vụ việc này trong ngày 19.7.2009. Đoạn tin này chỉ là một mẩu tin ngắn nằm dưới cuối bản tin cho biết một vụ chìm tàu đánh cá của ngư dân Quảng Bình "chưa rõ nguyên nhân" và các ngư dân đã được các tàu đánh cá đồng nghiệp gần đó chạy đến cứu.

Tọa độ vừa nói trên rất gần với phía Bắc quần đảo Hoàng Sa. Từ trước tới nay, hàng chục nếu không muốn nói hàng trăm vụ tàu đánh cá Việt Nam hoạt động gần quần đảo Hoàng Sa bị tàu tuần Trung Quốc hoặc đâm

https://tieulun.hopto.org

chìm, hoặc bắt giữ đòi tiền chuộc, hoặc bắn chết ngư dân Việt Nam, như lời ngư dân kể chuyện trên một số báo trong nước.

Vụ việc xảy ra cho ngư dân Quảng Bình, như VietnamNet loan tin, xảy ra ngày 23.6.2009, ba ngày trước khi ông Lê Dũng, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam họp báo nói Thứ Trưởng Ngoại Giao Hồ Xuân Sơn đã "ngoại giao" với đại sứ Trung Quốc tại Hà Nội để yêu cầu thả 2 tàu và 12 ngư dân Quảng Ngãi bị tàu tuần Trung Quốc kéo về đảo Phú Lâm (thuộc quần đảo Hoàng Sa).

Trong cuộc họp báo đó không hề thấy Lê Dũng đề cập gì đến việc tàu đánh cá Quảng Bình bị tàu tuần Trung Quốc đâm.

Bản tin của VietnamNet còn nói, "Ngư dân xã Quảng Phúc và ông Cảnh còn cho chúng tôi biết thêm, thời gian gần đây tàu của ta thường xuyên bị các tàu lạ va chạm khi đang đánh cá trên biển".

Giữa tuần trước, một tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam thuộc tỉnh Quảng Ngãi đã bị một tàu, được báo chí trong nước và cả hãng thông tấn chính thức của Hà Nội, gọi là "tàu lạ" đâm chìm ở khu vực tọa độ khoảng 13 độ 45 phút vĩ độ Bắc và 110 độ 32 phút kinh độ Đông.

Thời gian xảy ra vụ việc khoảng 1 giờ 30 phút ngày Thứ Tư 15.7.2009 mà hãng tin TTXVN nói là "Tàu QNg 2203 có 9 thuyền viên đã bị một tàu lạ đâm chìm".

Theo nguồn tin này "Thông tin trên do ông Huỳnh Thọ, chủ tàu QNg 2416 báo về phòng Phối Hợp tìm kiếm cứu nạn, Trung Tâm Phối Hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực II, sáng ngày 15 Tháng Bảy".

Cũng theo chủ tàu QNg 2416, "ngay khi xảy ra vụ va chạm trên, các thuyền viên trên tàu QNg 2416 đã nỗ lực ứng cứu và đưa hết 9 thuyền viên tàu bị nạn lên tàu. Những ngư dân gặp nạn đều trong tình trạng bị thương, trong đó có 2 người bị thương rất nặng là Phạm Văn Ca, 30 tuổi và Đặng Lan, 32 tuổi bị vỡ đầu, máu ra nhiều và bị hôn mê".

Nhưng bản tin báo điện tử VietnamNet đưa ra con số cho dễ hiểu của vụ bị "tàu lạ" đâm chìm tàu đánh cá nói trên xảy ra ở khoảng 200 cây số phía Đông bờ biển Việt Nam giữa Qui Nhơn và Phú Yên, khu vực gần đảo Tri Tôn (đảo phía Nam của quần đảo Hoàng Sa).

VietnamNet cho hay, "Thuyền trưởng tàu bị nạn chỉ kịp phát tín hiệu cấp cứu. Bộ chỉ huy Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Quảng Ngãi cho biết, tín hiệu cấp cứu được các tàu đánh cá xung quanh vị trí tàu ông Nam nhận được vào lúc 1h30 sáng 15 Tháng Bảy. Lúc đó tàu của ông Nam đang ở trong vùng biển lãnh hải Việt Nam. Trên tàu có 9 thuyền viên. Vụ đâm tàu đã khiến 7 ngư dân bị thương, trong đó có hai người bị thương nặng. Các thủy thủ đã kịp bám vào những vật dụng làm phao nổi trên biển khi tàu chìm. Tàu đánh cá của ông Huỳnh Bẻo đang thả lưới gần đó nhận tín hiệu cấp cứu kịp chạy đến cứu sống toàn bộ thuyền viên trôi giạt".

Trong tình hình mọi người căm phẫn trước hành động bá quyền nước lớn của Trung Quốc trong chuyện tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa Việt Nam và Trung Quốc, thì Đại Tướng Lê Văn Dũng, chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị của quân đội Việt Nam lại trả lời phỏng vấn của báo điện tử VietnamNet hồi Tháng Sáu nói các hoạt động của hải quân Việt Nam là "vẫn tốt", và sự bảo vệ chủ quyền biển đảo và ngư dân Việt Nam trên biển là

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Cụ Bà TRẦN ĐỨC PHÁT
Nhũ danh: TÔN THỊ MAI
Sanh năm 1926 tại Mỹ Tho (Việt Nam)
Vừa qua đời ngày 29.07.2009 tại G.M.Hütte
Thượng thọ 83 tuổi

Chúng tôi xin thành thật Phân Ưu cùng Cụ Ông Trần Đức Phát và các Anh Chị Em trong tang quyến và cầu nguyện Hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

-Anh Chị Em ở Bad Iburg và Dissen.
-Thân bằng ở Rotenburg, Helmstedt,
Meppen/Ems.

"vẫn đầy đủ"! Thật đúng là gian dối và hèn hạ! *(Jul 22, 2009)*

• Hàng ngàn Giáo dân tiếp tục cầu nguyện và hiệp thông với Giáo xứ Tam Tòa

Quảng Bình - Hôm 26.7.2009, hơn 500 ngàn người thuộc Giáo phận Vinh bất chấp hàng ngàn công an sẵn sàng đàn áp đã tổ chức lễ cầu nguyện cho nạn nhân Tam Tòa, Đồng Hới, Quảng Bình tại Tòa giám mục Xã Đoài, thành phố Vinh. Dường như ngay lập tức, các cuộc cầu nguyện hiệp thông tương tự đã diễn ra ở nhiều nơi trong đó có Giáo xứ Hàm Long, thành phố Hà Nội và nhiều giáo xứ thuộc giáo phận Vinh. Cùng thời gian đó có:

- Hơn 40.000 giáo dân giáo hạt Văn Hạnh hướng về Tam Tòa: Sáng 26.7.2009, trên mọi nẻo đường hướng về nhà thờ Hạt Văn Hạnh - giáo phận Vinh, từng dòng người nô nức đổ về dự thánh lễ cầu nguyện cho Tam Tòa. Hàng ngàn người đã về tham dự, dù Thánh Lễ tổ chức khá sớm so với con đường từ các giáo xứ đổ về giáo hạt khá xa (...).

- 35.000 giáo dân đồng tâm đến hạt Thuận Nghĩa nói lên việc bắt giam giáo dân ở Tam Tòa là trái phép: Từ sáng sớm ngày 26.7, từng đoàn người từ 18 giáo xứ tại giáo hạt Thuận Nghĩa đã đổ về quảng trường Thánh Pherô Vũ Đăng Khoa tại sở hạt để dâng thánh lễ cầu nguyện cho giáo dân Tam Tòa. Giáo dân ngồi chật kín cả ngoài khuôn viên của quảng trường với số lượng ước tính khoảng trên 35 ngàn người (...).

- 10.000 giáo dân giáo hạt Cẩm Xuyên hướng về giáo dân giáo xứ Tam Tòa: Sáng 26.7.2009. Khoảng trên 10.000 giáo dân trong giáo hạt Cẩm Xuyên- giáo phận Vinh đã tập trung về Thánh đường giáo xứ Ngô Xá cùng với 7 linh mục quản các xứ trong giáo hạt đồng hiệp dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho giáo dân xứ Tam Tòa bị công an tỉnh Quảng Bình đánh đập, bắt giữ.

Tất cả đều đồng tâm nhất trí cầu nguyện cho công lý và hòa bình được thực hiện nơi quê hương Việt Nam nói chung và giáo xứ Tam Tòa nói riêng, để mọi người Việt Nam được hưởng một nền hòa bình thực sự. (www.dcctvn.net) •

https://tieulun.hopto.org

Tin hế giới

• Phan Ngọc

*** Mỹ - Dạo đầu của ván cờ**

Tổng Thống Obama đến Ai Cập để khai triển một trong những trục căn bản của chính sách đối ngoại của Mỹ, nhằm thay đổi tương quan giữa Mỹ và thế giới Hồi Giáo. Với ý nghĩa này, bài diễn văn của Tổng Thống tại Đại Học Le Caire là một định ước chính trị quan trọng.

Lần thứ ba từ khi đắc cử, Tổng Thống Obama đã đến với thế giới Ả Rập Hồi Giáo. Sau khi đến Tòa Bạch Ốc, ông đã nói chuyện trên đài TV Al-Arabiya. Sau đó ông đọc bài tham luận tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ. Mỗi lần, ông bày tỏ mối lo âu như nhau, một ám ảnh như nhau! Giới thiệu một gương mặt khác của Mỹ. Đây là ván cờ chiến lược: Obama nhận định một trong những chìa khóa của sân khấu địa dư chiến lược hiện tại nằm ở 2 hình ảnh: Hình ảnh của Mỹ dưới mắt Ả Rập Hồi Giáo và hình ảnh của Hồi Giáo dưới mắt của Mỹ. Tại Ai Cập, Tổng Thống Mỹ mong muốn bẻ gãy chu kỳ ngờ vực bất hòa để kiến tạo một bước đầu mới giữa Mỹ và Hồi Giáo dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau.

Bài diễn văn đọc tại Le Caire có thể thay đổi bầu không khí nhưng không thể mang lại mùa xuân. Nhất là nó không chứa đựng biện pháp cụ thể nhằm giải quyết cuộc xung đột đang diễn tiến. Từ Pakistan đến A Phú Hãn ngang qua Iran và Syrie, mọi người đều chờ Mỹ có một hành động hòa giải với Hồi Giáo. Mọi người đều ghi nhận phong cách ôn hòa hòa giải của Tổng Thống Mỹ. Ông đã dùng từ vựng mới như „chính quyền Hamas tại Gaza", „những người cực đoan hung bạo" (ám chỉ khủng bố) và mọi người đều đánh giá cao ý chí chống thành kiến của Tây Phương trước Hồi Giáo. Ông đã chinh phục được phần nào trái tim và đầu óc của thế giới Hồi Giáo.

Lần đầu tiên trong lịch sử xáo động giữa Iran và Mỹ, Tổng Thống Obama công khai công nhận Mỹ đã giữ một vai trò trong vụ đảo chánh lật đổ chính quyền Mohammed Mossadegh vào thập niên 1950. Sự công nhận chưa thể cho phép vượt qua những thập niên nghi kỵ nhưng Mỹ sẵn sàng nói chuyện với Iran không cần điều kiện và dựa trên căn bản tôn trọng lẫn nhau về bài toán hạt nhân. Tổng Thống Mỹ cho biết Iran có quyền tiến đến năng lượng hạt nhân cũng như các nước khác, nhưng với điều kiện phải tôn trọng bổn phận liên quan đến Hiệp Ước chống hạt nhân phát triển.

Bài toán mà thế giới Ả Rập Hồi Giáo chờ đợi dĩ nhiên là Palestine. Nhưng lời nói liên quan đến nhục nhã, khó khăn từ hơn 60 năm nay v.v... là những lời chưa hề có của một Tổng Thống Mỹ. Dù là những lời nói, nhưng ít nữa nó cũng làm sáng tỏ ván cờ mà mọi người sắp sửa tham dự.

*** Quan hệ Mỹ - Do Thái**

Trong thời gian hơn 30 năm, các nhà chính trị, nghiên cứu và cơ quan ngôn luận Do Thái có khuynh hướng xem quan hệ Mỹ-Do Thái như một liên minh chiến lược. Cách nhìn này dựa trên giá trị và quyền lợi chung, quan hệ tự nhiên giữa 2 nền dân chủ, đòi hỏi cấp bách chiến lược và nhất là "tam giác chiến lược" gồm Mỹ, Do Thái và ảnh hưởng chính trị Do Thái tại Mỹ.

Tuy nhiên, vào thập niên 1950, Tổng Thống Eisenhower đã cắt đứt sự ủng hộ của Tổng Thống Truman lúc Do Thái được thành lập (1948) và kiến tạo liên minh địa phương với Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan và Ai Cập. Người ta phải chờ chiến tranh 6 ngày (1967) và quyết định của Tổng Thống Johnson bán vũ khí cho Do Thái để nhìn thấy trào lưu thân Do Thái thắng thế. Sau đó Tổng Thống Nixon tích cực giúp đỡ Do Thái tái xây dựng quân đội sau chiến tranh Kippour (1973) và mở đầu nền ngoại giao dựa trên hàng loạt cam kết quân sự được các chính quyền Mỹ kế tiếp tăng cường thêm. Từ đó đến nay, quan hệ Mỹ-Do Thái sinh ra một liên minh không chính thức, Mỹ đã đặt ưu tiên cho liên minh này dù phải hy sinh quyền lợi rộng lớn hơn tại địa phương.

Vừa đến Tòa Bạch Ốc, TT Obama vội vàng tái định giá ưu tiên và quyền lợi của Mỹ tại vùng. Điều này có thể làm cho liên minh không chính thức và quan hệ "đặc biệt" Mỹ-Do Thái yếu kém hơn ? Mỹ và Do Thái là "đồng minh" và "tình bạn" Mỹ Do Thái không thể lay chuyển. Mỹ vẫn cương quyết ủng hộ Do Thái và bảo đảm nền an ninh của Do Thái. Tuy nhiên, các chuyên gia đã ghi nhận một điểm chuyển hướng: Các khu di dân Do Thái trên lãnh thổ Palestine có thể được Mỹ xem như một chướng ngại cho hòa bình ?

Trong hiện tại, hình như Mỹ đang vẽ lại mối quan hệ theo kiểu mẫu Reagan (1980-1988). Do Thái không phải là một đồng minh duy nhất. Mỹ vẫn hỗ trợ Do Thái nhưng quyền lợi của Mỹ bắt buộc Mỹ phải quan hệ tốt với Ả Rập và Hồi Giáo. Cho nên sau nhiều năm bế tắc, chính quyền Obama sẽ đưa ra kế hoạch hòa bình toàn bộ cho Trung Đông. Nếu Mỹ không bao giờ coi thường đe dọa hạt nhân Iran, Mỹ xem Pakistan là một thách đố thúc bách hơn. Nếu Mỹ bảo đảm an ninh cho Do Thái, Mỹ chờ đợi Do Thái đưa ra biện pháp cụ thể về Palestine. Mỹ tán thành mọi giải pháp chấm dứt cuộc xung đột đặt nền tảng trên 2 quốc gia Do Thái và Palestine. Theo Mỹ, Do Thái phải

https://tieulun.hopto.org

ấn định lại đường lối chính trị sao cho tương hợp với đường lối của Mỹ. Nếu không vì hòa bình thì ít nữa cũng vì sự duy trì liên minh không chính thức với Hoa Thịnh Đốn.

*** Quan hệ Nga-Mỹ giữa phục hồi và nghi kỵ**



Chuyến công du sang Nga đầu tiên của TT Obama đã đánh dấu bước đầu của một thời kỳ mới trong quan hệ Nga Mỹ ? Một quan hệ trầm trọng từ nhiều năm nay bởi nhiều dị đồng dai dẳng (NATO giãn rộng, hệ thống hỏa tiễn, chiến tranh Irak). Hai bên đã đồng ý từ đây quan hệ phải đặt trên con đường phục hồi. Giọng điệu đã thay đổi vào đầu tháng 4 khi hai nhà lãnh đạo Barack Obama và Dmitri Medvedev gặp nhau bên lề G20. Nhưng trong chiều sâu, quan điểm của hai bên còn rất xa.

Hoa Thịnh Đốn và Mạc Tư Khoa hợp tác tốt về A Phú Hãn. Nga không muốn Taliban trở lại Kabul. Trong quá khứ, nhóm Hồi Giáo đã đột nhập vào vùng Trung Á, từ đó họ đưa vũ khí, ma túy sang bên kia biên giới. Ngược lại, về Iran, lập trường đôi bên trái nhau. Nga không muốn một Iran nguyên tử, nhưng tìm cách bảo vệ Iran vì quyền lợi xung quanh biển Caspienne, một vùng chiến lược quan trọng. Hơn nữa, dù muốn, nhưng Nga khó thuyết phục Iran đi vào khuôn phép. Lãnh vực thuận lợi cho sự thỏa thuận là lãnh vực vũ trang nguyên tử, hồ sơ duy nhất mang lại sự ngang bằng cho Nga trước Mỹ. Việc ký kết một Hiệp ước mới gia hạn vũ khí nguyên tử chiến lược, đoạn kéo dài Hiệp ước giảm thiểu vũ khí chiến lược (START 1991) hết hạn ngày 5.12.09, được các chuyên gia xem như kết quả duy nhất có thể đạt được. Cuối cùng Nga Mỹ đồng ký kết Giác Thư theo đó chuyên gia hai bên soạn thảo Hiệp Ước trước từ đây đến trước ngày 5.12.09. Bởi một số trở ngại xuất hiện. Mạc Tư Khoa khẳng định Hiệp Ước START mới phải dính liền với Hiệp Ước về hệ thống chống hỏa tiễn mà Mỹ dự định đặt tại Tiệp và Ba Lan. Ngoại trưởng Nga Lavrov xác định START mới phải bảo toàn sự ngang nhau trong phạm vi ổn định chiến lược.

Giới chính trị quân sự cầm quyền tại Mạc Tư Khoa vẫn xem Mỹ có một lịch trình bí mật: tiêu diệt liên bang Nga. Cái nhìn hoang tưởng này được chứng minh bởi chiến lược an ninh mới của Nga, theo đó Mỹ là mối đe dọa hàng đầu cho nền an ninh quốc gia. Điều này nằm ở chỗ Nga Mỹ không có hệ thống chính trị, mục tiêu, giá trị như nhau. Bởi không có quyền lợi kinh tế chung, quan hệ song phương phải lệ thuộc vào an ninh, địa dư chính trị. Cho nên quan hệ trở thành nạn nhân của lòng tự hào, của an ninh, của bá quyền.

Say men vì vai trò cung cấp năng lượng, Liên bang Nga mang tham vọng trở thành một diễn viên then chốt của thế kỷ XXI, có khả năng đối đầu với khối Tây Phương, bên cạnh một vài chế độ độc tài nhất của địa cầu (Trung Quốc, Iran, Venezuela). Nhưng tham vọng vấp phải 2 yếu tố. Dù dự trữ vàng, dầu, hơi đốt mang về số trữ kim to lớn, và với tỷ lệ dưới 2% góp phần vào nền kinh tế thế giới, Nga không cân nặng bao nhiêu trên nền kinh tế toàn cầu. Mặt khác, Nga là nước kỹ nghệ duy nhất mà tuổi thọ của dân sa sút từ 40 năm nay. Tuổi thọ người nam xuống còn 61,4 năm vì tiêu dùng thuốc lá, rượu quá độ, vì y tế quá kém. Dân số Nga từ 148,9 triệu (1992) xuống còn 141,9 triệu (2009) và Nga sẽ mất thêm 11 triệu dân từ đây đến 2025.

*** Âu Châu trước chuyến công du của Obama tại Mạc Tư Khoa**

Âu Châu chăm chú theo dõi chuyến công du đầu tiên của Tổng Thống Mỹ nhằm phóng ra mối quan hệ song phương mới. Hình ảnh TV nhắc lại các cuộc họp thượng đỉnh trước kia giữa 2 siêu cường thời chiến tranh lạnh. Mọi người đều rình rập hậu quả của ván cờ Nga Mỹ liên quan đến các hồ sơ quan trọng có thể ảnh hưởng đến tương lai và an ninh của lục địa Âu Châu. Câu hỏi đương nhiên là bầu không khí mới giữa Hoa Thịnh Đốn và Mạc Tư Khoa sẽ ảnh hưởng ra sao đến quan hệ Nga Âu Châu ?

Quan hệ này căn thẳng từ 3 năm nay. Những khủng hoảng tiếp nối về hơi đốt (2006 và 2009) chứng tỏ khó khăn tìm ra một tạm ước. Sự độc lập của Kosovo và chiến tranh Georgia (2008) đã nêu lên chiến lược tranh chấp chủ quyền quốc gia và vấn đề tôn trọng lãnh thổ. Mạc Tư Khoa đã xét lại nền tảng của cơ cấu an ninh tại Âu Châu. Nga đã thi hành chính sách ngăn chặn bước tiến của cơ cấu Âu Châu - Đại Tây Dương đến điều mà Nga gọi là vùng quyền lợi ưu tiên của Nga.

Có thể dự đoán thái độ ôn hòa của Mỹ và việc NATO nới rộng, về cái khiên chống hỏa tiễn của Mỹ tại Âu Châu. Một số nước như Pháp, Đức kín đáo bằng lòng trước thái độ mềm dẻo của Mỹ. Một số khác như các nước Đông Âu cựu chư hầu Liên Xô đã tỏ ra rất lo ngại. Đối với Ba Lan, cái khiên chống hỏa tiễn là một bảo đảm an ninh. Obama cho Ba Lan biết ông không tự bỏ hoàn toàn kế hoạch này; hơn nữa ông còn nêu lên tầm quan trọng của điều 5 Hiến Chương Đại Tây Dương (tấn công một Hội viên NATO là tấn công NATO).

Cuộc xâm lăng Georgia với sự vượt biên giới của quân Nga lần đầu tiên từ 1979 là một phát súng cảnh cáo Âu Châu. Từ đó nên ngoại giao Nga ra sức phá vỡ cơ chế quan sát của Liên Hiệp Quốc và của Tổ chức hợp tác và an ninh tại Âu Châu (OSCE) đặt để tại vùng Caucase vào những thập niên 1990.

Nga nuôi hy vọng kiến tạo vùng trái độn tại Âu Châu, một dải đất rộng chạy dài từ Ukraine đến Caucase, nơi đó Nga có quyền phủ quyết trước cái

https://tieulun.hopto.org

chọn lựa về chính sách ngoại giao của các nước có chủ quyền.

Tại Mạc Tư Khoa, Obama không muốn vấn đề nêu trên trở thành một chướng ngại cho mối quan hệ. Nhưng ông cũng cố gắng không tỏ ra chịu thua trước hành động khoác lác của Mạc Tư Khoa. Ít nữa cũng để tránh né lời chỉ trích dữ dội tại Mỹ.

Dù sao, sự nới rộng NATO, các cơ cấu Âu Châu - Đại Tây Dương không phải là kế hoạch sinh ra thời chính quyền Bush. Kế hoạch này thuộc chính quyền dân chủ Clinton.

*** Pháp tỏ thái độ tại Vịnh Ba Tư**

Lần đầu tiên kể từ 50 năm, Pháp mở căn cứ quân sự thường trực ở nước ngoài không phải tại Phi Châu mà tại vùng tập trung tất cả nguy hiểm chiến lược của thế kỷ XXI, vùng Vịnh Ả Rập Ba Tư.

Căn cứ quân sự này với thành phần chủ yếu hải quân có thể chứa 500 quân nằm ở Abu Dhabi, Vương quốc Ả Rập thống nhất. Vương quốc nầy với 1/5 dự trữ dầu hỏa thế giới đã gắn bó với Pháp qua Hiệp ước Quốc phòng 1995. Hiệp ước Quốc phòng mới vĩnh viễn đặt Pháp ngay trung tâm "vòng cung khủng hoảng" từ Trung Đông đến Pakistan, ngang qua Irak, Iran và A Phú Hãn. Đây là sự tái định hướng chiến lược 2 tháng sau khi trở lại Bộ chỉ huy NATO. Ngoài hậu quả kinh tế, thương mại (kỹ nghệ vũ khí, kỹ thuật năng lượng hạt nhân), sự khởi xướng quân sự rất là logic. Một khi mà Pháp muốn giữ vị thế cường quốc toàn bộ, cho dù trung bình, một khi mà Pháp muốn được kể đến trên sân khấu quốc tế, và thủ một vai trò tích cực trong sự việc thế giới, thì Pháp không thể vắng mặt trong vùng đầy căng thẳng này: Cách bờ biển Iran 200km và nằm ngay cửa vào Vịnh, nơi đây 80% dầu thế giới quá cảnh. Pháp đến vùng Vịnh trực tiếp tham gia sự bố trí lực lượng Tây Phương, nhất là Mỹ.

Sự dấn thân của Pháp không thể không mang theo nguy hiểm bởi các cuộc xung đột hiện giờ hoặc tiềm ẩn đều lồng vào với nhau. Nếu tình hình trở nên tồi tệ hơn, Pháp sẽ đứng ngay ải đầu. Iran đã lên tiếng nếu bị tấn công, một trong các cuộc trả đũa sẽ hướng về Vương quốc Ả Rập vùng Vịnh.

Pháp sẽ ở giữa các bảng kiến trúc địa tầng đang làm rung chuyển toàn thể vùng này: Mỹ rút khỏi Irak, NATO tăng quân tại A Phú Hãn, ý đồ trở thành cường quốc nguyên tử của Iran gây thiệt thòi cho các nước Ả Rập, sau cùng bất ổn tại Pakistan, một cường quốc nguyên tử khác.

Nếu không kể đến cuộc xung đột Do Thái – Palestine. Pháp chấp nhận nguy hiểm bởi căn cứ quân sự là điểm tựa cho Hải quân Pháp hoạt động trên trục chiến lược vùng Vịnh - Ấn Độ Dương, đồng thời là một trạm tình báo gần trung tâm căng thẳng Trung Đông. Cái giá phải trả để có mặt trong mọi toan tính giải quyết các cuộc khủng hoảng.

*** Barack Obama thăm Phi Châu**

B.Obama không phải là dân Phi Châu. Nhưng chưa bao giờ một Tổng Thống Mỹ là hiện thân của lòng tự hào và hy vọng đổi mới tại lục địa như vậy. Không có một lục địa nào như Phi Châu mà sự đắc cử của ông đã gợi lên lòng phấn khởi như thế. Một cuộc phục thù của dân da đen, có nghĩa là của dân Phi Châu. Phi Châu xem chiến thắng của B.Obama như một biểu tượng hy vọng dân chủ vô cùng to lớn cho lục địa.

Cuộc bầu cử trong sáng, tự do tại Mỹ đã vang lên như một cuộc khôi phục danh dự cho lục địa và từ Dakar đến Nairobi, lời kêu gọi đánh thức niềm tin chính mình đã vang dậy khắp nơi. Trong khi lục địa trải qua những cuộc đảo chánh, các nhiệm kỳ Tổng Thống muôn năm và chiến tranh chủng tộc, luồng gió mới từ Mỹ thổi đến mang theo táo bạo dân chủ và cởi mở chính trị. Về mặt đó, sự chọn lựa Ghana như một chặn đường duy nhất tại Phi Châu rất là rõ ràng – Ghana được coi trọng hơn Kenya, quê hương của cha ông, nơi xảy ra cuộc xung đột chủng tộc đẫm máu trong cuộc bầu cử vừa qua và Nigeria, nơi tham nhũng biến đổi dầu hỏa của trời cho thành tai họa. B.Obama đã chọn đề tài tham nhũng, chế độ bộ tộc cho bài diễn văn đọc tại Đại Học Nairobi năm 2006. Ông đã điểm mặt sự bất tài thành lập chính quyền trong sáng có khả năng tại Kenya, ông đã kết án tham nhũng tai hại theo đó mục đích chính trị là gom góp tài sản quốc gia cho gia đình hoặc bộ tộc.

Để qua một bên lời nói đẹp, điều còn lại là biết Tổng Thống Mỹ sẽ làm gì tiếp theo trào lưu thiện cảm mà ông gợi lên tại Phi Châu. B.Obama không phải là dân Phi Châu như lục địa mong muốn. Trong tác phẩm "Giấc Mộng Của Cha Tôi" (2008), ông thổ lộ chưa bao giờ ông cảm nhận như một công dân Mỹ. Sau khi ông đến Phi Châu, trên đường đi tìm dấu vết của cha ông. Lo nghĩ không phải là Thổng Thống của dân Mỹ da đen của ông bắt buộc ông phải dè dặt và bắt buộc ông phải chấp nhận tính chất liên tục của chính sách Mỹ tại Phi Châu. Vì lẽ rằng người tiền nhiệm G.W.Bush rất được lòng dân Phi Châu nhờ vào chương trình chống SIDA lớn lao. Ngược lại, chính sách của Bill Clinton không để lại dấu vết nào, một kỷ niệm đẹp nào (thất bại tại Somalie, một thời gian lâu không công nhận vụ diệt chủng Rwanda, ủng hộ những nhà lãnh đạo xem như đạo đức cuối cùng là những nhà chuyên chế bạo ngược).

Hiện giờ, trong khi Mỹ đối phó hai chiến tranh và cơn khủng hoảng kinh tế, Phi Châu không phải là một trong những ưu tiên của Nhà Trắng. Hơn nữa với sự đóng góp 2% cho nền thương mại thế giới và kể từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt, Phi Châu không còn là một lục địa chiến lược.

Từ đây, Phi Châu nằm giữa hai ván cờ chủ yếu khác: Bãi huấn luyện quân sự của khủng bố Hồi Giáo (Sahara, Somalie) cung cấp 20% dầu hỏa tiêu thụ tại Mỹ. Chương trình huấn luyện quân sự cho các nước xung quanh Sahara và quan hệ tốt với các nước sản xuất dầu hỏa là một trong những ưu tiên. Trong bối cảnh Trung Quốc xem như thay thế khối Tây Phương mà không cần đòi hỏi bù trừ dân chủ, các nhà lãnh đạo Phi Châu khó chấp nhận áp lực của B.Obama, dù "gương mặt dân Phi Châu" của ông.

https://tieulun.hopto.org

*** Trắc nghiệm Irak**



Y theo quyết tâm của Tổng Thống Mỹ và của chính quyền Irak muốn chứng minh Bagdad sẵn sàng nắm vận mạng đất nước, tất cả quân chiến đấu Mỹ phải rút khỏi các thành phố Irak (30.6).

Đối với Thủ Tướng Nuri al-Maliki, sau cuộc thương thảo gay go với Hoa Thịnh Đốn về việc Mỹ tái dàn quân, đây là một giai đoạn cốt yếu trên con đường rút quân toàn diện của 130.000 quân ngoại quốc từ đây đến 31.12.2011. Thủ Tướng xem biến cố này như một chiến thắng của Irak sau 35 năm bất hạnh và cuộc rút lui khỏi thành phố của quân Mỹ đã đánh dấu bước đầu chấm dứt sự chiếm đóng của ngoại quốc kéo dài từ 6 năm nay.

Trên lý thuyết và theo Hiệp Ước ký kết tháng 11.2008, quân Mỹ chỉ can thiệp để yểm trợ quân Irak. Nhưng trên thực tế và theo một số sĩ quan và chính trị gia Irak, có thể cần đến phi cơ oanh tạc hoặc trực thăng Mỹ trong nhiệm vụ khuất phục quân phiến loạn hoặc khủng bố.

Lệnh của Tổng Thống Mỹ rất rõ ràng: Tất cả quân chiến đấu Mỹ (50.000) sẽ rời khỏi Irak tháng 8.2010. Sau đó, một lực lượng thừa trừ (35.000 – 50.000) sẽ ở lại đến 31.12.2011, trừ vài ngàn Cố vấn quân sự hoặc an ninh.

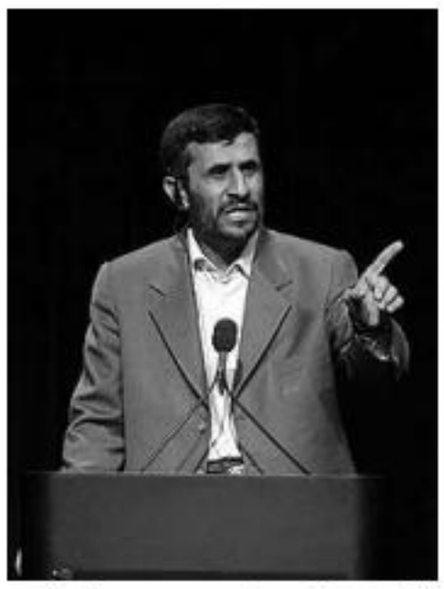
Bởi 2 chiến tranh mà Irak trải qua từ 2003 - chiến tranh do quân phiến loạn Sunnite tung ra chống quân chiếm đóng (4.300 chết và ít nhất 30.000 bị thương về phía Mỹ, rồi nội chiến cũng do quân Sunnite tung ra chống đa số Chiite - bề ngoài như chấm dứt, nhưng tất cả xung đột tiềm ẩn nội bộ chưa được giải quyết.

Nhiều nhóm phiến loạn, nhất là nhóm thuộc Al-Quaida tiếp tục tấn công đa số Chiite. Họ vẫn theo chiến thuật dẫn đến thành công (2006-2007) nhằm giết tối đa dân sự Chiite và thúc đẩy nhóm này tái võ trang lực lượng bán quân sự để báo thù. Từ 1.1 đến 28.6.09, gần 1.800 người Irak thiệt mạng. Dù thiệt hại nhân mạng giảm thấy rõ, Irak vẫn là một trong những nước nguy hiểm nhất.

Tiến bộ an ninh còn bấp bênh, một số tướng Mỹ được đồng nghiệp Irak ủng hộ hy vọng đến lúc cuối cùng, các nhà lãnh đạo Mỹ Irak sẽ triển hạn cuộc rút quân trong vòng 6 tháng. Nhưng Tổng Thống Mỹ và Thủ Tướng Irak đã có một quyết định khác. Cả hai nhà lãnh đạo đánh cuộc về hiệu quả của 700.000 quân Irak do Mỹ huấn luyện. Cho nên kêu gọi quân Mỹ trở lại thành phố chắc chắn là một thất bại lớn.

*** Khi chính trị thần quyền chệnh choạng**

Cuộc bầu cử Tổng Thống Iran bắt đầu trong bầu không khí hân hoan cởi mở chưa từng có – phu nhân các ứng cử viên trên bục danh dự, tranh luận trên TV - dưới làn sóng xanh lá cây, chấm dứt dưới làn sóng da beo (quân phục ngụy trang của mật vụ và lực lượng bán quân sự). Dù con số của sự đếm phiếu như thế nào đi chăng nữa, Mahmoud Ahmadinejad (MA) chấp chánh thêm một kỳ nữa. Nhưng với cuộc đàn áp thô bạo, Iran đã tung ra cuộc cách mạng "thứ ba" của mình.



Cuộc cách mạng 1 (2.79) đã lật đổ vua Iran; cuộc cách mạng 2 vài tháng sau là cuộc cách mạng chiếm giữ Tòa Đại Sứ Mỹ. Bây giờ đến lượt cuộc cách mạng 3. Cho đến giờ, Tổng Thống Iran lướt trên chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa quốc gia. Ông tung ra "chủ nghĩa công bằng", dựa trên đó, ông huy động giai cấp nghèo và lực lượng bán quân sự để ngăn chặn xã hội công dân Iran trẻ trung, tiến bộ. Tái sử dụng khẩu hiệu thời vàng son cách mạng (công bằng cho kẻ nghèo hèn), MA đòi chặt cánh tay kẻ tham nhũng và kẻ trục lợi. Không phải ngẫu nhiên mà ông nhắm cựu Tổng Thống Rafsandjavi, người chủ trương đối thoại với Tây Phương, cũng là đối thủ nặng cân của lãnh tụ tối cao Khamenei.

Nhóm siêu cực đoan đang lãnh đạo quốc gia lợi dụng "Iran như pháo đài bị vây hãm" để đưa chế độ vào khuôn phép. Để củng cố quyền lực nhóm lãnh đạo thượng tầng đã thêu dệt "cuộc cách mạng văn hóa kiểu Trung Quốc" dựa trên lực lượng bán quân sự, cơ quan tình báo. Dưới mắt chế độ, ứng cử viên ôn hòa Husseine Moussavi được làn sóng xanh (sinh viên, trí thức) ủng hộ là "gương mặt tiềm ẩn của cuộc cách mạng bọc nhung". Cho nên, bất chấp tất cả cuộc cách mạng 3 này mang giá trị 1979 là một bước lui đáng lo ngại trong khi cân bằng thế giới đang thay đổi. Trong khi TT Obama chìa ta ra bắt, nhưng không thể chìa tay mãi, trong khi Iran đang đứng trước nhiều nguy hiểm bên ngoài như bài toán Do Thái Palestine, A Phú Hãn. Trầm trọng hơn nữa là áp lực tôn giáo, quân sự, hạt nhân, kinh tế đang đè nặng lên Iran. Nguy hiểm ghê gớm nhất là trường hợp Pakistan rơi vào tay phe Hồi Giáo Sunnite đồng minh của Taliban. Hệ thống Hồi Giáo Chiite, độc lập, thống nhất quốc gia bị đe dọa. Điều này sẽ chấm dứt tham vọng quốc tế của Iran.

Cách mạng Iran mang 3 khẩu hiệu: Tự do, độc lập, Cộng Hòa Hồi Giáo. 30 năm sau, còn lại điều gì ? Iran độc lập, nhưng Iran bị bao vây và bị quốc tế tẩy chay. Iran nằm dưới sự trừng phạt của Liên Hiệp Quốc. Tự do ? Chế độ đề nghị một tương lai duy nhất cho xã hội là nhảy vào môi trường ý thức hệ khép kín.

Cộng Hòa Hồi Giáo có thể sống còn, nhưng nó không còn chính đáng. Cộng Hòa Hồi Giáo suy yếu sẽ mang đến hậu quả cho toàn thể thế giới Hồi Giáo. Dù Iran là Chiite và đa số các nước Hồi Giáo khác thuộc Sunnite, các nước ấy rung rinh vì Khomeyni nắm quyền: Hồi Giáo chính thống là một lực lượng đáng kể. Khắp nơi, Iran là biểu tượng của Hồi Giáo chính trị đang lên. Sự suy tàn của nó sẽ đánh dấu triều xuống của đợt sóng không ngớt dâng cao từ 30 năm nay.

https://tieulun.hopto.org

*** Cái được cái thua về khủng hoảng Triều Tiên**

Sau nhiều đợt thử hỏa tiễn. Cơn khủng hoảng do Bắc Hàn tạo nên trước nhất có tầm mức địa phương. Vì Bắc Hàn ở gần Trung Quốc, Nhật, Nga. Nhưng nó cũng dính dáng đến Trung Đông bởi Bình Nhưỡng đã nuôi dưỡng quan hệ với Syrie và Iran, bởi trường hợp Triều Tiên là một tiền lệ cho nền ngoại giao Mỹ.

Nguy hiểm dễ thấy là rắc rối quân sự giữa 2 nước Triều Tiên. Va chạm có thể xảy ra dọc theo vùng phi quân sự, bên này cũng như bên kia biên giới, 2 quân đội mặt đối mặt sẵn sàng chiến đấu. Bắc Hàn đã loan báo không còn dính dáng đến Hiệp ước Đình chiến 1953. Trong quá khứ, nhiều lần Bình Nhưỡng thông báo bãi bỏ Hiệp Ước. Lần này, Bắc Hàn phải ứng trước sự khởi xướng của Nam Hàn: Tham gia kế hoạch chống hạt nhân phát triển cho phép khám xét ngoài biển khơi tàu bè đáng nghi ngờ. Nam Hàn cũng phản ứng trước sự khiêu khích của Bác Hàn: Thử hỏa tiễn. Theo Bình Nhưỡng, Hán Thành đã vi phạm Hiệp ước Đình chiến.

Sự đối địch giữa 2 nước Triều Tiên nằm trong một bối cảnh hết sức bấp bênh: Nam cũng như Bắc, kẻ này muốn trả lời khêu khích của kẻ kia. Cả hai đều không muốn chiến tranh xảy ra, nhưng cả hai đều gây áp lực. Và vượt qua một giới hạn nào đó, không thể loại bỏ lệch đường nguy hiểm. Ngưỡng cửa khó khoanh tròn bởi liên lạc 2 bên đã gián đoạn. Nguy hiểm khu vực thứ 2 là sự chuẩn bị chiến đấu có thể tạo nên cuộc chạy đua vũ trang tại Nhật. Mối đe dọa Bắc Hàn là lý do truyền thống của cánh hữu Nhật thúc đẩy Nhật phát triển khả năng quốc phòng. Một lần nữa, cuộc thao diễn quân sự của Bắc Hàn phóng ra cuộc tranh luận về khả năng tấn công phòng ngừa và chiến lược có vũ khí nguyên tử. Nhờ vào kho dự trữ Plutonium và kỹ thuật cao, Nhật có thể mau chóng đưa ra quyết định.

Sự khua tay múa chân của Bắc Hàn đã xô nhẹ Hán Thành: Năm 1974, Tổng Thống Pác Chung Hi sắp sửa có vũ khí nguyên tử, nhưng Hoa Thịnh Đốn cắt đứt ngay tham vọng này. Trong mọi trường hợp, Bắc Kinh cũng không muốn Đông Kinh có vũ khí nguyên tử.

Một cách bất thường, Bắc Kinh chỉ trích âm mưu hiếu chiến của Bình Nhưỡng. Tuy nhiên, Bắc Kinh không thể từ bỏ vai trò trung gian bởi Bắc Kinh e ngại có thể mất ảnh hưởng đối với Bắc Hàn hoặc làm suy yếu chế độ. Điều này có thể gây hỗn độn nội bộ với hậu quả chế độ mất quyền kiểm soát kho vũ khí hạt nhân, như thể tăng gia nguy hiểm chuyển nhượng kỹ thuật cho nước ngoài.

Bắc Kinh đang đứng trước điều tấn thối lưỡng nan đơn giản. Một Bắc Hàn hạt nhân gây rắc rối nhưng lệ thuộc Trung Quốc ? Hoặc chế độ sụp đổ với nguy hiểm thống nhất dưới ảnh hưởng của Mỹ ? Chọn lựa 1 sẽ khuyến khích cuộc chạy đua vũ trang. Được hay không được công nhận vị thế cường quốc nguyên tử. Bắc Hàn có đủ khả năng hạt nhân và có thể bán sự thành thạo của mình. Theo tình báo Mỹ, chuyên viên Bắc Hàn nhiều lần đến Iran. Hai nước có thể bổ túc cho nhau. Bắc Hàn có đủ lượng Plutonium, Iran có thể giúp Bắc Hàn làm giàu Uranium.

Nếu TT Obama nói chuyện trực tiếp với Bắc Hàn, cuộc leo thang chưa chắc ngừng lại. Nhưng tỏ vẻ yếu kém hoặc nhân nhượng Bình Nhưỡng sẽ gặp ngay phản đối của cánh diều hâu tại Quốc hội Mỹ, và được xem như thất thế trước Iran. Một cử chỉ cương quyết của Mỹ cho phép thoát khỏi cái vòng lẩn quẩn hiện nay.

*** Bạo động tại Tân Cương**

Cũng như tại Tây Tạng (3.08), Trung Quốc phải đối phó rối loạn liên chủng tộc trầm trọng tại Tân Cương – Urumqi, thủ đô vùng miền núi này với 8 triệu dân Ouigour Hồi Giáo là nơi xảy ra vụ bạo động đẫm máu chưa từng có (hơn 180 chết, hơn 1000 bị thương).

Hỗn độn bắt đầu sau khi hàng ngàn dân Hồi Giáo biểu tình trong trật tự để phản đối vụ xung đột giữa dân Hán và Ouigour tại một xưởng sản xuất Quảng Đông. Bắc Kinh tức thì tố cáo bàn tay của gương mặt ly khai tiêu biểu Rebiya Kadeer đang tỵ nạn tại Mỹ.

Tân Cương biên giới mới mà Trung Quốc đặt tên cách đây hơn một thế kỷ (1884) để chỉ Đông Turkestan, hội nhập rất trễ vào đế quốc. Từ lâu văn hóa và lịch sử khác biệt của Tân Cương là mầm móng bất hòa giữa dân Ouigour Hồi Giáo nói tiếng Thổ và dân Trung Quốc thuộc chủng tộc Hán. Qua một thời gian thật dài, vùng đất Tây Bắc xa xôi này chỉ kết nối quan hệ giai đoạn và lỏng lẻo với Bắc Kinh.

Dù sử liệu chính thức của chế độ Bắc Kinh cố gắng xem Tân Cương đương nhiên thuộc Trung Quốc, sự chinh phục vĩnh viễn chỉ xảy đến năm 1884 dưới triều đại Mãn Thanh (1644-1911). Năm 1920, chính quyền Trung Quốc lúc ấy tại Tân Cương đã thực thi chính sách độc lập với chính quyền trung ương. Sau 1949, chế độ Mao Trạch Đông hoàn toàn kiểm soát vùng đất này trở thành vùng tự trị Tân Cương (1950).

Quan hệ liên cộng đồng căng thẳng từ hàng chục năm nay giữa dân Hồi Giáo và dân Hán đến chiếm vùng đất giàu dầu hỏa và nguyên liệu. Trong những thập niên 1960-1970, đảng quốc gia Ouigour được Liên Xô ủng hộ, trong thời gian Trung Quốc – Liên Xô bất hòa trầm trọng, đã thành lập nhiều tổ chiến đấu và mạng lưới kháng chiến. Năm 1980, nhiều lần sinh viên biểu tình. Năm 1990, một loạt mưu sát và bạo động xảy ra chứng tỏ chủ nghĩa quốc gia Ouigour đã hồi sinh.

Biến cố 11.9.01, thúc đẩy Bắc Kinh thi hành chính sách cứng rắn. Nhiều nhóm cực đoan ra đời, nhiều người Ouigour bị bắt tại A Phú Hãn sau khi nhóm Taliban thất trận.

Ngoài số nhỏ nhoi Ouigour đảng viên đảng Cộng Sản, không thể tìm được người Ouigour nào tán thành chính sách thuộc địa của dân Hán tại Tân Cương. Người Hán (chiếm đa số tại thủ đô sau nhiều đợt di dân) nắm quyền chính trị kinh tế. Về mặt xã hội, người Ouigour rời trường sớm hơn người Hán, tỷ lệ tử vong Ouigour cao và người Ouigour hành nghề tự do

https://tieulun.hopto.org

rất hiếm. Chính quyền không ngớt giới hạn tự do tôn giáo với hậu quả dân Ouigour ngày càng bất mãn, xem dân Hán đến miền đất phì nhiêu này thực hiện chủ nghĩa thực dân.

*** Thành công Nam Dương**



Tại Á Châu, nơi mà dân chủ không phải là quy tắc, và nơi mà dân chủ có thể giao động như ở Thái Lan, cuộc bầu cử Tổng Thống tại Nam Dương là điều khá ngoại lệ. Tổng Thống Susilo Bambang Yudhoyono (SBY) đắc cử lần đầu tiên năm 2004 qua cuộc phổ thông đầu phiếu, vừa tái đắc cử. Dù đối thủ của ông ngập ngừng công nhận thất bại, cuộc bầu cử vừa qua là cuộc bầu cử của nền dân chủ trẻ trung Nam Dương.

10 năm sau chế độ độc tài Suharto tại cường quốc tiềm ẩn này, đứng hàng thứ tư về dân số (240 triệu), sự tái đắc cử của SBY đã chứng minh sức sống bình thản của Nam Dương. Qua cuộc bầu cử Hội đồng tỉnh, Thống đốc và Quốc hội, cử tri không ngần ngại trừng phạt các Thống đốc, Thị Trưởng và Dân biểu bất tài. Và qua cuộc bầu cử Tổng Thống, cử tri đã ủng hộ một nhà lãnh đạo có khả năng thích ứng với cơn khủng hoảng quốc tế. Dù cơn lốc tài chánh, bản tổng kết của chính quyền SBY thật đáng kể.

Dựa vào chiến thắng của đảng cầm quyền, đảng Dân Chủ, sau cuộc bầu cử Quốc Hội, SBY đã từ khước liên minh với các đảng phái đồng hóa với thời đại Suharto như đảng Golkar. Ông liên danh với Giám đốc Ngân hàng Trung ương Boediono. Một bảo đảm cho giới kinh doanh.

Cựu Tướng lãnh SBY không dính líu các vụ tai tiếng từng làm hoen ố các chính quyền trước. Khác với 2 Tướng lãnh đồng đội (cũng ứng cử), Tướng Wiranto thuộc liên danh Golkar, và Tướng Prabowo Subianto liên danh với cựu Tổng Thống Megawiti Sukarno Putri. Nổi danh vì thanh liêm, SBY đã mang lại hào quang cho chức vụ Tổng Thống.

Nhưng ông còn nhiều việc gay go phải làm: Chống tham nhũng, quản lý khuynh hướng ly khai tại một quốc gia -quần đảo- , ngăn chặn Hồi Giáo cực đoan. Hồi Giáo cực đoan là một thách đố cho một quốc gia theo Hồi Giáo cởi mở với thế giới. Với một nhiệm kỳ được dân ủng hộ, SBY sẽ đặt Nam Dương vào tư thế mạnh để đối phó với nhữnhg khó khăn ấy.

*** Dân Chủ Cao Miên ở điểm chết**

Ngày 21.6, Quốc Hội Cao Miên đã bãi bỏ quyền miễn trừ Dân biểu của 2 Dân biểu đối lập. Một trong 2 người, Dân biểu Musochua trước đây đã truy tố Thủ Tướng Hunsen vì tội vu khống. Quyết định trên cho thấy rõ tình hình cải tổ tại Nam Vang về mặt dân chủ.

Theo các nhà quan sát địa phương cũng như ngoại quốc, khoảng cách giữa luật pháp và thực tế hằng ngày thật là quá rộng. Trên giấy tờ Cao Miên có một nền pháp chế tiến bộ, nhưng với các vụ kiện chống các người "bêu xấu" chính quyền trong mấy tháng gần đây (ngày 26.6, một nhà báo đối lập lãnh án một năm tù), mọi người đều có thể khẳng định 20 năm cải tổ theo sự khuyến khích của các nước viện trợ và của các tổ chức phi chính phủ không thể làm tổn thương quyền lực của đảng Nhân Dân Cao Miên.

Theo Giám đốc Trung tâm giáo dục pháp lý cộng đồng Yeng Virak, Cao Miên đã trở lại khởi điểm. Ông so sánh với những năm 1980, khi nền pháp chế vô hình cai trị, chủ nghĩa bè phái đã thắng thế, luật pháp là luật rừng. Bây giờ, chính quyền hành động khôn ngoan hơn, tinh tế hơn, chính quyền lợi dụng tối đa hệ thống pháp lý. Đây cũng là tình trạng thông thường tại Á Châu. Các nhà độc tài trông cậy vào bạo lực cho đến khi họ thành công củng cố quyền hành. Chế độ dựa vào một khuôn khổ gần như hợp pháp để khóa miệng đối lập ly khai theo cách Tân Gia Ba thời Thủ Tướng Lý Quang Diệu. Cũng như Tân Gia Ba, chính quyền Cao Miên nhận định các nhà quan sát ngoại quốc không biết chút gì về thực tế và văn hóa địa phương.

Ở mức độ nào đó, có thể quy cho văn hóa Cao Miên chính sách kềm hãm cải tổ pháp lý. Nhưng không phải truyền thống Phật Giáo mà là nền "văn hóa Cộng Sản" phải lãnh trách nhiệm trước tình hình thụt lùi hiện tại. Sau khi đánh đuổi Khmer Đỏ, cũng như chế độ Hà Nội, chế độ Cộng Sản Cao Miên đã hủy diệt khái niệm Nhà nước và nền độc lập của hệ thống pháp lý. Cộng Sản đã để lại gánh nặng đè lên Cao Miên.

*** Có bao nhiêu nhóm " G " ?**



Năm 2005, nhân ngày kỷ niệm 50 tuổi của Liên Hiệp Quốc, Tổng Thư Ký Kofi Annan phóng ra một kế hoạch rộng lớn nhằm tái kiến trúc các cơ quan quốc tế lung lay vì chia rẽ về Irak và ngày càng bất lực dập tắt bất bình đẳng, giữa Nam và Bắc bán cầu. Một việc làm quá sớm. Như nhiều nước Tây Phương nhận định, cuộc cải tổ các cơ cấu quốc tế xảy ra chỉ khi nào có khủng hoảng. Bằng chứng là thế giới thiết lập Liên Hiệp Quốc và hệ thống hối đoái cố định Bretton Woods (với đồng đô-la là đơn vị kế toán) trên đống đổ nát đệ nhị thế chiến.

Người ta nghĩ cuộc cải tổ Liên Hiệp Quốc là một mục tiêu xa vời. Nhưng cơn khủng hoảng kinh tế tài chánh bất thần xảy đến (9.2.2008) thúc đẩy các nhà lãnh đạo địa cầu hợp tác chặt chẽ hơn bao giờ hết để phác họa một chính sách quản lý thế giới.

Một ngày trước cuộc họp G8, Tổng Thống Ba Tây Luis Da Silva đưa ra một thông điệp đơn giản nhưng

https://tieulun.hopto.org

cứng rắn: Thế giơi của thế kỷ XXI không thể do Câu Lạc Bộ các nước từng thống trị thế kỷ XX điều khiển. Ông cam đoan G8 đại diện các nước kỹ nghệ tiên tiến hiện giờ (Pháp, Đức, Ý, Anh, Nga, Canada, Mỹ, Nhật) không còn lý do tồn tại. Các nước Bắc bán cầu đang gánh chịu khủng hoảng tự mình tạo ra. Cuối cùng quyết định bắt đầu chia xẻ quyền lãnh đạo thế giới với các cường quốc Nam bán cầu. Đây là trường hợp của G20 tập hợp 20 nền kinh tế cạnh giường bệnh của chủ nghĩa tư bản. Lại Mỹ (11.2008) và lại Anh (4.2009). Đây cũng là trường hợp của G8 họp tại l'Aquilla, Ý Đại Lợi (1.07.2009). Cuộc họp này đã ý thức được sự thay đổi thời tiết và quyết định giới hạn sự nóng lên của địa cầu ở mức 2 độ C. Hiện giờ G8 chỉ còn có danh xưng. G8 ghép thêm các cường quốc Nam bán cầu (Nam Phi, Ba Tây, Ấn Độ, Trung Quốc, Mễ Tây Cơ) và cộng thêm Ai Cập, đại diện cho thế giới Ả Rập và Địa Trung Hải để lập thành G14. Nhưng diễn đàn thích đáng cho đề tài trên là diễn đàn của các nền kinh tế gọi là trọng đại tập hợp 16 nước. Người ta đưa ra thêm ghế cho Nam Hàn, Úc, Nam Dương và Đan Mạch, nước chủ nhà của cuộc họp về thời tiết (12.2009). Tổng cộng là có 25 nước tham dự cuộc thảo luận tại l'Aquilla nếu kể thêm Ethiopie, Algerie, Senegal, Nigeria, Libye.

Nhưng Tổng Thống Obama đã nhận định, các nhóm "G" đã chứng minh các cường quốc đang dò dẫm tìm một diễn đàn thảo luận tốt nhất trong lúc thiếu vắng một Liên Hiệp Quốc cần được cải tổ và tiếp sức. Thế giới đang ở vào tình trạng chuyển tiếp và phải có cơn khủng hoảng tài chánh kinh tế lớn lao và ý thức hiểm họa thời tiết để nuôi hy vọng tái thiết một hệ thống quốc tế hoàn hảo hơn.

*** El Nĩno xuất hiện trở lại**

El Nĩno (EN) trở lại sau 3 năm vắng mặt. Theo tổ chức National Oceanic and Atmospheric Administration (NOAA), hiện tượng thời tiết này cứ 3 – 5 năm xuất hiện một lần, đang hoạt động trên vùng nhiệt đới, Thái Bình Dương. Các nhà nghiên cứu cho biết nó kéo dài đến đầu 2010.

EN là thời kỳ nóng sau sự giao động đồng bộ của đại dương và khí quyển. Nó được các ngư phủ Peru đặt tên vào thế kỷ XIX vì nó mang đến hậu quả vào lễ Noel (tiếng Tây Ban Nha là EL NĨNO). Lúc EN xuất hiện, nhiệt độ Thái Bình Dương nhiệt đới có thể tăng đến 5 độ C (1998). Sự nóng lên kèm theo hậu quả đôi khi thảm hại cho nông dân Nam Mỹ, Úc, Đông Nam Á.

Lượng mưa tăng tại một vài vùng Á Căn Đình hoặc Ba Tây làm cho mùa màng rối loạn. Đôi lúc, hạn hán ghê gớm xảy đến tại Nam Dương, Úc. Tại Mỹ, EN dẫn đến bão tố mùa đông tại Cali và miền Nam. Nhiệt độ nước mặt biển Thái Bình Dương nhiệt đới gia tăng sẽ cản trở nước sâu giảm thức ăn dâng lên. Do đó, ngoài khơi bờ biển Peru, Chili, sinh vật nổi hiếm hơn, cá sống nhờ sinh vật nổi phát triển yếu hơn. Dây chuyền thức ăn lỏng lẻo, sự đánh cá kém sanh lợi.

Từ nhiều năm nay, thế giới tài chánh đã chú ý đến hiện tượng EN: Có thể dự đoán tiến triển của giá cả một vài nguyên liệu. Ví dụ, EN mang đến mùa đông ôn hòa ở Bắc Mỹ, do đó, bão tố ít xuất hiện tại Đại Tây Dương. Hai hậu quả này làm cho căng thẳng giá cả năng lượng giảm bớt. Mùa đông ôn hòa, dân bớt tiêu dùng năng lượng, bão tố giảm, hạ tầng kiến trúc dầu hỏa Mỹ không tổn hại, ở cấu lọc dầu tại Vịnh Mễ Tây Cơ hoạt động bình thường.

Trên phương diện thời tiết, EN làm cho nhiệt độ địa cầu tăng thêm: Một số nhà nghiên cứu chờ đợi năm 2009 như một trong những năm nóng nhất.

*** Tỵ nạn vì Môi trường hư hại**

Lũ lụt ở nơi này, hoang mạc hóa ở chỗ kia, tai họa thiên nhiên ở nơi khác, thay đổi thời tiết không những liên quan đến tương lai của địa cầu mà còn quan hệ đến số phận của toàn thể dân số. Từ Maldives (Ấn Độ Dương) đến Kiribati (Thái Bình Dương), cuộc chạy trốn nước biển dâng lên cao đã bắt đầu. Không có đập nào có thể chịu nổi cơn giận của Thái Bình Dương. Nhưng đây chỉ là bước đầu. Trong tương lai gần, các lãnh thổ đông dân như đồng bằng sông Cửu Long, sông Hằng hoặc sông Nil hoặc bờ biển Hòa Lan sẽ bị nước biển dâng lên đe dọa và phải đứng trước cuộc di dân quy mô vì môi trường. Ngược lại, thời tiết nóng lên và hiện tượng sa mạc hóa sẽ ép buộc các cộng đồng, hoặc cả dân tộc đi đến các vùng kém thân thiện.

Bản báo cáo do tổ chức phi chính phủ Care và của mạng lưới thông tin quốc tế về khoa học địa cầu thuộc Đại học Columbia tung ra rất rõ ràng: Từ đây đến năm 2050, sẽ có 200 triệu người có thể phải di dân đến các vùng khác hoặc các nước khác. Nhóm này cộng thêm 40 triệu dân tỵ nạn chính trị và sẽ tăng thêm nếu cộng thêm nhóm di dân vì kinh tế.

Các nước mở mang không thể đứng nhìn hoặc đóng cửa biên giới trước dân tỵ nạn vì môi trường đến từ các nước kém mở mang ở Nam bán cầu. Hơn nữa, các nước ở Bắc bán cầu có trách nhiệm về hiện tượng thay đổi thời tiết. Vì lý do công bằng và đạo đức, vì các nước nghèo Nam bán cầu không có khả năng giúp đỡ người di tản quốc tế phải đảm nhận trách nhiệm. Cuộc họp về thời tiết thay đổi tại Copenhague (12.2009) sẽ khai triển chiến lược thích ứng với sự thay đổi thời tiết và có thể thành lập một quỹ tài trợ.

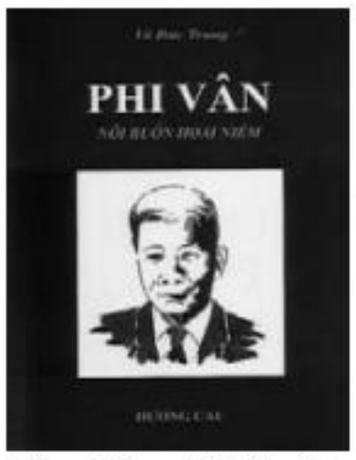
Trước mắt là bước đầu pháp lý: Phải định nghĩa và công nhận quy chế tỵ nạn về thời tiết thay đổi. Người tỵ nạn đặc biệt này không thể trở về nguyên quán. Vì vậy, chỉ có sự huy động và hợp tác quốc tế mới có thể ngăn ngừa tai họa về nhân đạo ngoài khủng hoảng về môi sinh•

https://tieulun.hopto.org

Giới Thiệu Sách Báo Mới

- **Phù Vân phụ trách**

- Phi Vân, Nỗi Buồn Hoài Niệm



Đây là tác phẩm thứ 10, do Hương Cau và Nhóm Văn Hóa Pháp Việt xuất bản tháng 4.2009, gồm những bài viết của các tác giả: Hiếu Đệ, Nguyễn Song Anh, Nguyễn Văn Sâm, Trần Minh Tâm, Sơn Trung và Võ Phước Hiếu. Các tác giả đã ghi lại những tâm tình hay những kỷ niệm của mình về một nhà văn, nhà báo đã mất từ năm 1977.

Phi Vân, tên thật là Lâm Thế Nhơn, sinh năm 1917 trong một gia đình trung lưu ở Cà Mau. Phi Vân là một nhà văn kiêm nhà báo, chuyên viết truyện ngắn và phóng sự. Từng cộng tác với hầu hết các nhật báo, tạp chí ở miền Nam; từng điều khiển Ban Biên Tập nhật báo Tiếng Chuông, Dân Chúng, Tiếng Dân, Dân Quí, Thủ Đô, Cấp Tiến; là Tổng Thư ký Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt trong Liên đoàn Ký giả quốc tế.

Đã xuất bản Dân Quê, Tình Quê, Cô Gái Quê, nhưng đáng chú ý hơn hết là tập phóng sự Đồng Quê (giải nhất Văn Chương của Hội Khuyến học Cần Thơ năm 1943) và đã được một nhà văn Trung Hoa dịch ra bạch thoại năm 1950.

Sách dày 216 trang, do Võ Đức Trung thực hiện. Không ghi giá bán.

Liên lạc: Nhóm Văn Hóa Pháp Việt
1, Allée des Peupliers
59320 Hallennes Lez Haubourdin - France

- Từ Điển Nhân Quyền Mỹ-Việt của Nguyễn Đình Tuyến, Tiến sĩ Văn Chương đại học Sorbonne/Pháp và Báo Chí đại học Wisconsin/Hoa Kỳ; nguyên Giáo sư Đại học Southeastern, Vạn Hạnh, Đà Lạt.



Trân trọng giới thiệu đến quí vị độc giả một tài liệu quí giá về nhân quyền, đó là cuốn "Từ điển Nhân quyền Mỹ Việt" của Gs. Nguyễn Đình Tuyến. Tài liệu đã được dịch ra Việt ngữ để giảng dạy tại đại học Southeastern University. Gần đây Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, kiêm XLTV Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo VNTN có đề ra "Bất tuân dân sự" là thành quả của đạo luật dân quyền.

Ngoài ra tác phẩm còn trình bày "Hiến chương Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền", "Hiệp Ước Nhân quyền Helsinki" và "Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền" là những bản văn chính thức giúp tất cả chúng ta có những kiến thức vững chắc về nhân quyền.

Sách dày 272 trang, không ghi giá bán.
Liên lạc: Dr. Tuyen Nguyen
10522 Eagle Glen Dr
Houston, TX 77041-8700 / USA

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

*** THƯ TÍN:**

Đức: Hoàng Thị Doãn, Phù Vân, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Quý Đại, Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm, Lê Thị Hoa, Phan Văn Phước, Thích Hạnh Thức, Phan Hưng Nhơn, Võ Thị Tường Vy Lúa 9, Hoa Lan, Nguyễn Song Anh, Thi Thi Hồng Ngọc, Dr. Tôn Thất Hứa, Triều Châu, LSLT, Phạm Thị Oanh, Trần Mỹ Hoàng, Tùy Anh, Thích Nữ Như Viên, Đan Hà, Phan Ngọc, Trực Quang Nguyễn Văn Hưng, Nhựt Trọng. Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Tuấn.-

Pháp: Hoang Phong;

Thụy Sĩ: Trần Thị Nhật Hưng, Lưu An, Nguyên Hoàng Bảo Việt.

Ý Đại Lợi: Huỳnh Ngọc Nga

Hoa Kỳ: Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Hoàng Thiên Lương, Hoàng Ngọc Nguyên, Hương Nam, Đ.T Minh Giang, Nghiêu Minh, Nguyễn Phan Ngọc An, Nguyễn Văn Hường, Ngọc Quyên, Nguyễn Duy An, Như Ly, Nguyễn Phúc Sông Hương, Quỳnh My, Trần Kiều Quang, Thylanthao, Tiểu Minh Ngọc, Tôn Thất Đào, Trần Ngọc Nguyên Vũ, Tuệ Nga, Bs. Nguyễn Ý Đức.

Canada: Thích Nữ Chân Liễu, Thích Chân Tuệ, Gs. Trần Gia Phụng, Ý Nga.

Úc Đại Lợi: Ts. Lâm Như Tạng, Bùi Thế Trường, Thích Nguyên Tạng.

*** KINH SÁCH & BÁO CHÍ**

Đức: Sinh Hoạt Cộng Đồng số 238 & 239. Dân Chúa Âu Châu số 321 & 322. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 6, 7, 8/09. Development and Cooperation Nr.6, 7, 8/09. Tibet und Buddhismus Nr.90. Wissen und Wandel 55; Buddhismus Aktuell 3/09.

Pháp: Định Hướng số 56; Nhịp Cầu số 175; Thi tập Những Vần Thơ Đạo II của ĐĐ Thích Linh Phong; Việt Nam số 53; Bản Tin Khánh Anh số 80.

Hungary: Buddhism and Culture Nr.2/2009.

Hoa Kỳ: Nguồn Đạo số 77; DVD Lễ Hội Quan Âm 2009 chùa Việt Nam Texas; Thế Giới Ngày Nay số 205; Chan Magazine Summer 2009.

Canada: Pháp Âm số 94; Việt Sử Đại Cương tập 5 – Gs. Trần Gia Phụng.

Đài Loan: Chien Fo Shan Magazine Nr.236 & 237.

Cáo Lỗi

Vì tác giả bận công tác Phật sự, nên bài viết
"Hành hương Nhật, Ấn, Lào"
của ĐĐ Thích Hạnh Thức phải gác lại một kỳ.
Xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả. (VG).

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu xa gần: Con rể, Chồng, Anh, Em và Dượng của chúng con / chúng tôi là:

Dr. Med. BÙI VĂN TƯỜNG
Pháp danh: Đồng Tịch
Sanh ngày 13.09.1951 tại Hậu Nghĩa, Việt Nam
Mất ngày 06.06.2009 - nhằm ngày 14 tháng 5 năm Kỷ Sửu tại Bad Sooden/Allendorf (Đức Quốc).
Hưởng dương 58 tuổi.

Lễ an táng được cử hành vào ngày 20.06.2009 lúc 10 giờ tại Nghĩa trang Bad Sooden – Allendorf.

Đồng thời chúng con / chúng tôi xin thành kính cảm tạ và tri ân:
-Hòa Thượng Thích Kiến Tánh.
-Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.
-Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì và quý Thầy & Sư cô chùa Viên Giác.
-Sư Huynh Hà Đậu Đồng.
-Quý Ông Bà: Hà Văn Tư, Hồ Bửu Hiệp.
-Các bạn hữu: Gđ: Anh Chị Nguyễn Xuân Nghiêm & Đỗ Thị Lịch; Dương Huỳnh Ngà; Lê Thanh Bình.
-Các bạn đồng nghiệp trong Bác sĩ đoàn, tất cả Y Tá cùng tất cả quý Ông quý Bà trong Verwaltung của Kur BfA Klinik in Bad Sooden – Allendorf.
-Cùng tất cả bạn bè thân hữu đã điện thoại hoặc đến thăm viếng, Phúng điếu, tụng kinh, cầu siêu và tiễn đưa Hương Linh của Con rể, Chồng, Anh, Em và Dượng của chúng con / chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót. Kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái
-Mẹ vợ: Bà Quả Phụ Trần Thị Lữ.
-Vợ: Bùi Thị Tuyết Nga.
-Anh, Chị & Cháu: Phùng Vinh - Trần Cao Tường - Nguyễn Văn Sanh - Trần Cao Châu – Hà Phước An.
-Em & Cháu: Trần Ngọc Anh - Trần Cao Quang - Hồ Bửu Thanh Cao - Trần Thị Hiền.

PHÂN ƯU

Nhận được tin con rể của cố Thiếu Tá Mai Ngọc Sáng, chồng của cháu Mai Ngọc Sương là:

Nguyễn Đình Thông
Sanh năm 1958
Từ trần ngày 17.07.2009 tại Việt Nam

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình chị Sáng và gia đình cháu Mai Ngọc Sương, đồng thời cầu nguyện cho Hương Linh cháu Nguyễn Đình Thông sớm siêu sanh về miền Tịnh Độ.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận tin buồn

Tiến sĩ NGUYỄN NHƯ CƯƠNG
Pháp danh Minh An
Cựu Khoa Trưởng Phân Khoa Kinh Tế Đại Học Minh Đức Sàigòn;
Cựu Đổng Lý Văn Phòng Quốc Vụ Khanh Phủ Tổng Thống;
Sáng Lập Viên Ngân Hàng Nông Doanh Việt Nam;
Cựu Giáo Sư: Viện Quốc Gia Hành Chánh; Đại học Luật Khoa Sàigòn; Viện Đại Học Cần Thơ;
Trường Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt;
Trường Cao Đẳng Quốc Phòng.
Tạ thế ngày 22.05.2009 tại Aachen, CHLB Đức.
Thượng thọ 85 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Tang Quyến và cầu xin cho Hương Linh Cụ Minh An được sớm siêu sanh nơi miền Cực Lạc.
-Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aachen e.V.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi cũng như Đại Gia Đình VoViNam – Việt Võ Đạo tại Hamburg xin chân thành cảm tạ và tri ân Ni Sư Minh Hiếu cùng chư vị Tăng Ni chùa Bảo Quang Hamburg, Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng sản tại Hamburg, Ban Cao Niên, Đại Gia Đình VoViNam - Việt Võ Đạo, Phong Trào VoViNam Việt - Võ Đạo Âu-Châu, Phong Trào VoViNam – Việt Võ Đạo Vương Quốc Bỉ, Phong Trào VoViNam Đan Mạch, Võ Sư Nguyễn Thế Hùng, Phong Trào VoViNam – Việt Võ Đạo Mỹ Châu, Thư Viện VoViNam Mỹ Châu, Bản Tin VoViNam World News, Phong Trào VoViNam – Việt Võ Đạo Kiên Giang, Phong Trào VoViNam – Việt Võ Đạo Đà Lạt Lâm Đồng, Ban Huấn Luyện VoViNam Trường Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng, Chánh Văn Phòng Môn Phái cùng tất cả Võ Sư, Huấn Luyện Viên, Môn Sinh các cấp, thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần đã tụng niệm, điện thoại, phúng điếu, chia buồn và tiễn đưa Linh cữu của chồng, cha và đồng môn của chúng tôi :

MÃ VĂN TẤN
đã mất ngày 11 tháng 06 năm 2009
nhằm ngày 19 tháng 5 năm Kỷ Sửu 2009
tại tư gia Hamburg / Đức Quốc.
Hưởng dương 55 tuổi

Lễ tiễn đưa đã được cử hành trọng thể vào lúc 09 giờ 45, ngày thứ sáu 19 tháng 06 năm 2009 tại Kapelle 3 nghĩa trang Öjendorf Hamburg.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót kính xin quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:
Vợ: Trịnh Hồng Xuân, Hamburg / Đức Quốc.
Con trai: Mã Danny, Hamburg / Đức Quốc.
Con gái: Mã Mimi, Hamburg / Đức Quốc.

Thay mặt Đại Gia Đình VoViNam – Việt Võ Đạo Hamburg: Môn Sinh Quách Anh Trường.

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin đến tất cả thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần: Bố, Ông Nội của chúng con / chúng tôi là:

Ông TRẦN VĂN THƯỞNG
Pháp danh: Phúc Chương
Từ trần ngày 30.06.2009 nhằm ngày 08 tháng 5 (nhuần) năm Kỷ Sửu tại Berlin - Đức Quốc.
Thượng thọ 84 tuổi.

Gia đình chúng con/chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:
-Quý Sư Cô Chùa Linh Thứu, Berlin, Đức Quốc
-Thầy Thích Từ Nhơn, chùa Phổ Đà, Berlin, Đức Quốc
-Quý Đạo Hữu chùa Linh Thứu & Chùa Phổ Đà, Berlin, Đức Quốc
-Tăng Thân Suối Thương, Berlin, Đức Quốc
-Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại, tụng kinh Cầu Siêu và tiễn đưa Hương Linh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Đặc biệt gia đình chúng con/chúng tôi ghi nhớ công ơn rất lớn của quý Sư Cô chùa Linh Thứu và Ban Hộ Niệm đã hộ trì và tụng niệm cho Hương Linh của Bố, Ông Nội của chúng con/chúng tôi từ lúc lâm chung cho đến trọn cả 7 Thất vừa qua.

Trong lúc tang gia bối, có điều gì sơ suất, kính mong quý Sư Cô, quý vị niệm tình thông cảm và tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:
-Trưởng Nam Trần Thọ Huân & cùng toàn thể gia đình.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin đến tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa: Mẹ, Bà Ngoại, Bà Nội, Bà Cố của chúng tôi/chúng cháu, là:

Bà TRẦN THỊ TRÂM
Đã từ trần vào lúc 14h30, ngày 14.06.2009 nhằm ngày 22.05 Âm lịch năm Kỷ Sửu
tại Cần Thơ - Việt Nam
Thượng thọ 83 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:
-Trưởng nữ: Ngô Thị Tuyết, Chồng Nguyễn Thanh Liêm cùng các con và cháu, Việt Nam;
-Trưởng nam: Trần Văn Cách và Vợ, con , Việt Nam;
-Thứ nam: Ngô Văn Mạng và Vợ, con, Việt Nam;
-Thứ nữ: Trần Thị Kim Luông, Chồng Trần Ngọc Tiết và các con, Đức;
-Thứ nữ: Trần Thị Hoàng và cháu ngoại Trần Thị Kim Trang, Dương Sang, Thị Hà, Đức;
-Thứ nam: Trần Văn Hùng, Pháp và vợ con, Việt Nam;
-Thứ nam: Trần Văn Di cùng vợ và con, Việt Nam.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc báo tin đến thân bằng quyến thuộc, bạn hữu và đồng hương khắp nơi là Chồng, Cha của chúng tôi / chúng con:

Ông LƯƠNG THANH LẠP
Pháp danh: Nguyên Tánh
Sinh ngày 22.01.1940
Từ trần ngày 12.12.2008 lúc 12g05 nhằm ngày 16 tháng 11 năm Mậu Tý tại Đức Quốc.
Hưởng thọ 68 tuổi
Tang lễ cử hành ngày 16.12.2008
tại Nghĩa trang Trebur.

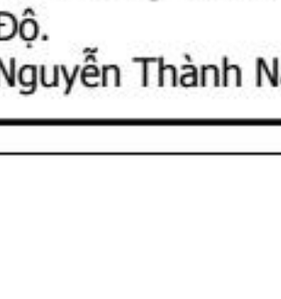
Chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:
-Đại Đức Thích Hạnh Định, chùa Viên Giác Hannover;
-Đại Đức Minh Thông, Chùa Phật Huệ, Frankfurt;
-Ni Sư Diệu Hạnh, Ni Cô Huệ Phương, Ni Cô Như Diệu chùa Phật Huệ, Frankfurt;
-Chi Hội Phật Tử: Frankfurt, Wiesbaden;
-Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam;
-Gđ. Chị Trần Thị Luận, Ludwigshafen;
-Cùng tất cả thân quyến và bạn hữu Việt-Đức xa gần đến thăm viếng, điện thoại chia buồn, tụng kinh cầu siêu và tham dự tang lễ của chồng, cha chúng tôi/ chúng con được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

Trong lúc tang gia bối, không sao tránh khỏi được những điều sơ sót, kính mong Chư Tôn Đức và Quý Vị đồng hương niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ:
-Bà Quả Phụ Lương Thanh Lạp, nhũ danh Bùi Thị Trang – Pháp danh Nguyên Hạnh;
-Trưởng Nam: Lương Thanh Lãm, Vợ & 2 con (Đức);
-Thứ Nam: Lương Thanh Hồng Lĩnh, Vợ & 2 con (Đức);
-Thứ Nam: Lương Thanh Hồng Lam, Vợ & con (Đức);
-Trưởng NỮ: Lương Thanh Bích Lê, Chồng & 2 con (Đức);
-Thứ Nữ: Lương Thanh Thủy Lệ, Chồng & con (Đức).

TIN BUỒN

Được tin buồn:



Cụ Bà VÕ THỊ MỘNG HOA
Pháp danh: Diệu Quý
Sanh ngày 24.04.1924
tại Việt Nam
Tạ thế ngày 07.07.2009
tại Frankfurt - Đức
Thượng thọ 86 tuổi

Cụ bà sống một mình, không có gia quyến, thường xuyên đóng góp tài chánh cho Hội Cứu Trợ TPBVNCH/Đức để giúp đỡ những Thương Phế Binh ở bên nhà. Do đó đối với TPBVNCH chẳng những bà là một ân nhân mà còn là một vị Bồ Tát luôn cứu khổ những người cùng khổ.

Thay mặt Hội Cứu Trợ TPB/Đức Quốc, chúng con thành tâm nguyện cầu Đức Phật A DI ĐÀ từ bi phóng quang tiếp độ Hương Linh Cụ bà Diệu Quý vãng sanh về miền Tịnh Độ.
Nguyễn Thành Nam

https://tieulun.hopto.org



Phương danh cúng dường

(*Tính đến ngày 01.08.2009*)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giúp cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

ĐH. Diệp Huệ Trung 20€. Gđ. Diệp Chi Lan (Mettingen) 120€. Viên Hồng (Becken) 50€. Viên Mai („) 20€. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 600€. Gđ. Quách Hiếu (Wilhelmshaven) 600€ HHHL Quách Hiếu. Gđ. Bùi Văn Tường (Bad Soden) 100€ HHHL ĐH Bùi Văn Tường. Sư Cô Hạnh Ngọc và thân quyến tại Uc 720 Uckim. Sư Cô Hạnh Thân (Đan Mạch) 100US. Đồng Lý, Đồng Kính, Đồng Kiến & Đồng Yến (Hannover) 50€. Quảng Ngộ, Diệu Hiền, Thiện Chánh & Diệu Quả (Hannover) 30€. Covin Dessamy Bạch Phượng (Pháp) 50€. Quý Phật Tử chùa Phổ Hiền (Pháp) 300€. Minh Hòa & Tắc Duyên (Pháp) 50€. Ẩn danh (Reutligen) 50€. NPĐ Tam Bảo (Reutlingen) 250€. Diệu Phước („) 100€. Nguyễn Thị Hợp (Việt Nam) 30€. Thái Sến (Pforzheim) 10€. Thiện Chí Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 100€. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bad Kreuznach 200€. Chơn Bích (Bad Kreuznach) 10€. Thiện Tú („) 10€. Đồng An („) 5€. Thiện Bình („) 10€. Đồng Hạnh („) 5€. Chơn Minh („) 5€. Mỹ Hỷ („) 5€. Trần Chươnbg Dường („) 50€. Đồng Đạo (Frankfurt) 30€. Nguyên Ngọc (Neu Anspach) 150€. Cô Huyền (Hannover) 50€. Thầy Hạnh Thức (Hannover) 100€. Chiếu Hoàng (Krefeld) 50€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 100€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 50€. Diệu Thới (Nordhorn) 10€. Bảo Hoa (Tiệp Khắc) 20€. Sư Cô Diệu Phước (Đan Mạch) 100US. Diệu Vi (Hamburg) 50€. Thiện Tiên (Wedel) 50€. Quý Phật Tử chùa Bảo Quang Hamburg 530€. Đức & Trâm (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) & và Chi Hội Wilhelmshaven 200€. Mỹ Phương (Hamburg) 50€. Giác An (Hannover) 20€. Đồng Hạnh & Nguyễn Công Khải (Hannover) 50€. ĐĐ. Thích Từ Trí (Barntrup) 200€. ĐĐ. Thích Hạnh Bảo (Italia) 500€. Tăng Chúng chùa Viên Giác Hannover 650€. Nguyễn Trí & Diệu Thiện (Hamburg) 100€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50€. TT. Thích Đồng Văn (München) 500€. Thiện Kiến Hà Ngọc Quý (M'Gladbach) 100€. Hà Ngọc Diệp & Chong Chong („) 100€. Thiện Giới & Huỳnh Quốc Minh (München) 50€. Diệu Như, Phúc Hải, Thiện Phượng, Diệu Bạch, Diệu Bảo, Thiện Hải (Chemnitz) 300€. Lâm Thành Khôi (Tübingen) 50€. Diệu Hương & Bekker (Kamen) 100€. Gđ. Sin Huy Lo (Mettingen) 400€. Gđ. Diệp Chi Lan và quý Phật Tử tại Mettingen 200€. Hoàng Thị Duyệt (Weil Haltingen) 50€. Thiện Thủy (Würzburg) 50€. Đồng Hạnh, Thiện Dung & Bảo Hoa (Hannover) 20€. Huệ Thông (Nürnberg) 50€. Leuchtweis Chí Thanh 100€. Khúc Antony 15€. Diệu Khai, Ngọc Dung, Quảng Tâm 50€. Nguyễn Thanh Toan 50€. Xuân Hiệp, Phương Thanh, Tuấn Anh, Xuân Hòa (Hannover) 300€. Khóa Tu Gieo Duyên 11 tại chùa Viên Giác (Hannover) 200€. Hoàng Niệm (USA) 20US. Ẩn danh (USA) 150€. Thái Quang Tường (Nürnberg) 50€. Thiện Vũ Nguyễn Cao Tường („) 50€. Nguyễn Đức Trung („) 500€ HHHL PT Nguyễn Đức Kiều Dung. Chùa Liên Trì (Leipzig) 500€. Thiện Hạnh Giang Lăng Hía (Nürnberg) 30€. Huệ Tịnh („) 100€. Thiện Từ 30€. Bùi Thị Thu Nga (BSA) 50€. Sư Chú Đồng Lý (Hannover) 100€. Thiện Quang (M'Gladbach) 20€. Lê Thị Mậu (England) 100 Anh kim. Đồng Giác („) 50 Anh kim. Trương Tấn Hữu & Nguyễn Thị Tính („) 50 Anh kim. Diệu Huệ Nguyễn Thị Hảo („) 500 Anh kim. Chùa Từ Đàm („) 500 Anh kim. Huệ Ngọc Đặng Ngọc Bình („) 100 Anh kim. Gđ. ĐH Yến („) 100Anh kim. Quý Phật Tử khóa Tu Học kỳ 8 tại Birmingham („) 820 Anh kim. - Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Nguyễn, Phan Hoàng Tùng 40€. Khuc Tony 15€. Tiền cắc trong thùng Phước Sương 358,80€. Nguyễn Thị Kim Thanh 5€. Nguyễn Thị Hoài 10€. Phạm Quỳnh Nga 20€. Thiện Thủy Dương Minh Ánh 30€. Phạm Thị Tuyết Mai 50€. Đỗ Trung 50€. Đỗ Ký 50€. Đỗ Lương 20€. Lưu Hoàng Sang 20€. Trần Thị Hồng 20€. Lim Kha Hon 20€. Trần Thu Hằng 20€. Nguyễn Trung Thảo 5€. Nguyễn Văn Chiến 50€. Nguyễn Hồng Điệp 10€. Hoàng Văn Chiến 50€. Trần Khi 12€. Trần Nguyệt Thu 20€. Lucia Leowenas 10€. Hà Khâm Vi 10€. Trần Quế Mai (cầu an cho cha Trần Đức Xuân) 10€. Gia đình Quách 450€ HHHL Quách Hiếu. Cao Hữu Đức 20€. Deut. Buddhistisch Union e.V spende von Deutsche Buddhisunion München 500€. Diệp Chi Lan 200€. Nguyễn Thị Hoài 10€. Đồng An 30€. Nguyễn Quang Vinh 15€. Ngenyuang Freukler & Hans T. Wigmann 7€. Diệu Ngân 30€. Đỗ Hoàng Tuấn 20€. Đào Quỳnh Hoa 20€. Phan Ngọc Dương 15€. Đỗ Thị Kim Oanh 20€. Bùi Thu Thủy 5€. Gđ. Họ Lương 30€. Hau Dien Sam 5€. Tran Dirk 10€. Nguyễn Thanh Thủy 10€. Huỳnh Vương Tịnh, Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Thành Ngọc, Nguyễn Minh Phương 10€. Fam. Kou, Lo, Luk, Moller 20€. Phan Công Hoài 5€. Fam. Hass 50€. Ẩn danh 20€. Dirk Micheler & Boonchvay Micheler 8€. Trương Tam 10€. Đào Đức Vương Minh 100€. Nguyễn Hồng Điệp 20€. Đồng Độ 5€. Gđ. Trần Cao Quang, Trần Dương Thanh, Trần Cao Vinh 43€. Trần Minh Tuấn 20€. Trần Thái Xương 20€. Cay & Hải 5€. Nguyễn Duy Bình 10€. Đinh Thị Lãng 20€. Ngô Ngọc Anh 20€. Curdi 5€. Đinh Nam Thắng 5€. Chiêu Nha Hạnh 10€. Nguyễn Thị Huệ (Eibelshausen) 10€. (Belgien): Quách Hoa Anh 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 10€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 20€. (Mettingen): Hoc-Ming Lo & Sin-Vay Lo 800€ HHHL Huynh Soui Phong. Diệp Chi Lan 8€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 20€. (Maxhütte-Haidhof): Glöckl Tuyết 10€ HHHL cha Nguyễn Khánh Thiêm & mẹ Lê Ngọc Lien. Lư Kim Sang (Wilhelmshafen) 30€. (Karlsruhe): Gđ. Ng. Hoàng Việt, Đặng Thúy Liên, Hoàng Nam & Hoàng Sơn 50€. Đỗ Nhật Tân 10€. Du Vi Hong (Aalen) 20€. Gđ. Đặng Đức Hiền, Đào Giáng Tuyết & Đinh Tuyết Minh (Günthersdorf) 50€. (Hannover): Trần Hoàng Việt 20€, Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 30€. Gđ. Tạ Việt Tiến & Nguyễn Tuyết Minh 20€. Nguyễn Thị Thu 15€. Nguyễn Quang Hưng & Vũ Thị Hồng Vân 60€. Phương Loan 20€. Nguyễn Thị Thanh Bình 5€. Đặng Thị Vân 10€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Phú) 5€, Nguyễn Quang Trung & Hoàng Thị Thu Thanh, Nguyễn Quang Đức 10€. Nguyễn Minh Hưng (Hannover) 100€ HHHL thân phụ Nguyễn Văn Toán. Lê Thị Bích Lan 30€. Đinh Văn Hiền 10€. Phạm Thanh Bình (Osterode) 25€. Vy Thị Nguyệt (Wolfsburg) 10€. Đinh Thanh Hà, Đinh Hoàng & Nguyễn Thị Hoài (München) 20€. (Wunstorf): Michael Friedber 20€. Phạm Quỳnh Nga 30€. Lâm Chi (Wiesmoor) 100€. (Stuttgart): Đỗ Tín 50€. Trần Thị Kim Trang (HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm) 30€. Lâm Thị Lan Thảo 16€. Nguyễn Ngọc Mỹ 20€. Đoàn Văn Hữu (Braunschweiz) 50€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€. Trần Thị Nhuần (Esens) 30€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 20€. (Bremen): Lê Văn Anh 5€. Nguyễn Hoàng 300€ HHHL Trần Thị Diện. Tạ Minh Tuấn (Việt Nam / Hà Nội) 10€. Nguyễn Thị Huyền (Erfurt) 20€. Phạm Thị Thu Huyền (Saarlouis) 50€. Nguyễn Thoại Huy (VS-Villingen) 20€. Lại Ngọc Hải (Frankfurt am Main) 50€. Hue Wollenberg & Phan Trương Trần Vũ (Moers) 200€. Bùi Thị Thanh Xuân (Schwäbisch-Hall) 50€. Thiện Thảo Trần Thị Thùy (Wiesbaden/Nordenstadt) 12€. (Ingelfingen): Diệu Phương Trương Ngọc Phương 10€. HL Trương Xương Hùng 30€. HL Hậu Lê Hoa tự Phan Lệ Hoa 30€. Ngô Kiến Tân 10€. Trần Anh Tuấn 10€. (Kassel): Trần Văn Hùng 200€ HH & Ký tự hương linh Nguyễn Anh Dũng. Fam. Dương 20€. Diệp Đức Lành (Canada) 34€. (Hamburg): Phan Tiến Dũng, Đỗ Anh Đức & Trần Đức Quân 50€. Nguyễn Thị Lan 10€. Nguyễn Anh Tuấn & Nguyễn Thị Bích Tuyền 10€. (Berlin): Lê Duy Đồng 50€. Lê Thị Thu Hà 50€. Tạ Anh Dũng 50€. Nguyễn Duy Đạt (Vechta) 10€. Nguyễn Thị Kim Hà (Việt Nam) 2€. Trần Thị Hương & Trần Khắc Nhu (Ravensburg) 20€. Dương Thị Minh Loan (Rostock) 50€. Trần Thế Toàn (Oberhausen) 30€. Gđ. Phan Văn Tuấn (Hildesheim) 25€. Gđ. Bùi Đình Tuấn (Schwäb-Hall) 20€. Hoàng Văn Để (Gotha) 30€. Nguyễn Thị Lan Phương (Werdau) 50€. Trương Công Bình, Hà Bích Nguyệt (Georgenthal) 20€. Trần Thị Huyền & Koch Achim (Gronau) 10€. Nguyễn Đức Hiệp, Phạm Thị Vân, Nguyễn Hiệp Đức, Phạm Thị Hà Vy (Aschersleben) 30€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden/Allendorf) 330€ HHHL Bùi Văn Tường. Lê Thị La (Aschaffenburg) 100€ HHHL Nguyễn Trần Văn Thanh. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 36€. Trần Ngọc Dung (Bayreuth) 20€. Tạ Ngọc Nga (Neumünster) 50€ HHHL Trần Ngọc Anh. Đồng Ngộ Nguyễn Thúy Liễu & Đồng Thiện Vũ Thị Lương (NPĐ Viên Giác /CH Séc) 150€. Nguyễn Tuấn Duy (Danmark) 50€. Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch (Göttingen) 10€. (Norderney): Nguyễn Hiếu Nghĩa 10€. Đỗ Thị Mai Hương 10€. Dương Anh Tuấn (Neorderney) 10€. Viên Tuyết & Phan Công Sơn (Laatzen) 50€. Trần Thị Nguyệt (Việt Nam / Nam Định) 20€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Fürth) 50€. Nguyễn Quốc Bảo (Salzkotten) 60€. Nguyễn Hồng Vân (Bad Hersfeld) 20€. Nguyễn Chí Cường (Elsfleth) 20€. Lư Thúy Ngọc (Wilhelmshaven) 10€. Hồ Thị Mai (France) 15€. Trần Vĩnh Viễng (Speyer) 20€. Đỗ Thị Trót (Düsseldorf) 20€. Trần Thị Duyên (Mülheim an der Rhur) 20€ cầu an cho Nguyễn Thị Hòa. - Chan Swee Chinh (Hannover) 100€. Johanna Maria Georgia Stengel (") 100€. Ulricke Strahtmann (") 60€. Walburgis Bode Telnei (") 50€. P. Phạm THị Thúy Oanh 10€. Phạm Thị Thu Nga & Lê Thanh Bình 15€. Gđ. Trần Trung Hải & Nguyễn Thị Nhung (Peine) 2,50€. Nguyễn Văn Lộc & Bùi Thị Khanh 200€. Lý Vĩnh Thuận & Nguyễn Kim Linh 40€. Trần Hữu Nhan 10€. Hoàng Minh Tuấn & Võ Thị Hương Thủy 20€. Nuni Uyên & Nam Ngo Mai 5€. NguyễnThị Hoài 10€. Phạm Quỳnh Nga 20€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden / Allendorf) 100US HHHL Đồng Tịch Bùi Văn Tường). Gđ. Nguyễn Ngọc Nghĩa & Nguyễn Thu Thủy (Meppen) 5€. Hoàng Thanh Vân & Hoàng Thu Thủy 10€. Lê Thị Hạnh (Hannover) 5€. Tạ Thanh Bình (Heiligenstadt) 50€. Mạch Cẩm Tuấn 10€. Ba Thị Kim Loan (Vechta) 5€. Kim Chi 50€. Lê Bá Xảo (Schwerin) 30€. Vonnina 20€. Hoàng Thị Thu Thanh (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Hồng (Erfurt) 5€. Nguyễn Thị Hoài Bảo (Erfurt) 10€. Dương Trung Tính (Göttingen) 20€. Nguyễn Kim Loan (Paderborn) 15€. Familie Au 10€. Nghiêm Phú Tiến & Lê Thị Thu Phương 8€. Gđ. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20€. Dương Văn Do (Göttingen) 20€. Gđ. Pt Đồng Độ (Empelde) 5€. Nguyễn Thị Tuyết Ngọc (München) 20€. Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm, Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch & Tâm Vân Nguyễn Thị Minh Triết 30€. Vũ Trọng Khanh (Hagenburg) 10€. Trần Thiện Thông (Paderborn) 20€. Phạm Thị Quỳnh (Việt Nam/Sàigòn) 10€. Pt. Nguyễn Thị Hợp (Việt Nam/Hà Nội) 10US. Nguyễn Thanh Quang (Sarstedt) 20€. Nguyễn Anh Tùng 10€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 1.000€ HHHL thân mẫu Trác Hòa Pd Thiện Thọ. Quý vị Đồng Hương và những người quen biết với gia đình họ Lý phúng điếu Hương Linh Trác Hòa 810€. Tất cả số tịnh tài nầy cúng dường Tam Bảo cho Chùa Viên Giác (Hannover) và NPĐ Tam Bảo (Reutlingen) để HHHL thân mẫu ĐH Lý Phách Mai được cao đăng Phật quốc. Diệu Khai + Diệu Ngọc + Quảng Tâm 50€.

* Cúng dường thực phẩm & vật dụng cho chùa Viên Giác:

Tiệm Á Châu Song Anh (Hannover) 5 bao gạo, Đh. Thiện Ý (Hannover) 01 bao gạo, Tiệm Chí Chung (Stingbert) 50 bánh lá gai. Đh. Nguyễn Tuấn Đức (Heusenstamm) 25 ram giấy trắng A4.

• Báo Viên Giác

Hội Phật Giáo Việt Nam tại Canada 100Can. Dr. Nguyễn Đình Tuyến (USA) 200US. Phùng Jacques (France) 50€. Thiện Hạnh Giang Lăng Hía (Nürnberg) 20€. Dr. Nguyễn Văn Giỏi (USA) 100€. - Vương Ngọ & Oan Nga Vương 10€. Nguyễn Hữu Tuấn 15€. Nguyễn Phạm Mai 20€. Châu Thế Mưu 25€. Nguyễn Thị Thanh Ngọc 30€. Vũ Ngọc Hue Filderstadt 20€. Trần Thị Anh & Tran Ngọc Quan 40€. Nguyễn Thị Kim 15€. Nguyễn Ban (Freiburg) 40€. T. Phạm 35€. Đoàn Mạnh Thắng & Vũ Thùy Linh 50€. Lê Thanh Hưng 50€. Lại Bưu Mong 40€. Tran K. Le & Nguyen 20€. Đặng Thị Quỳnh Nga 50€. Cindy Nguyễn 20€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Dương Ngọc Liễn 20€. Đoàn Thị Mỹ -Asia Shop 85€. Dương Phạm Thị Hạnh 20€. (München): Tống Phan Hùng 30€. Đào Thị Hồng Quyên 20€. Nguyễn Thị Gia Tuyết 20€. Đặng Thị Phương Nga 30€. Trang Thị Phụng (Oberndorf/N) 30€. (Duisburg): Đỗ Thị Gấm 20€. Bùi Văn Hạnh 35€. Võ Thị Minh Huyền - China Imbiss HongKong 65€. (Belgien): Đỗ Đức Đạt 30€. Trương Ngọc Thoa 30€. Quách Hoa Anh 60€. Lâm Thị Liễu 30€. Trần Văn Sáu (Uelzen) 30€. Hồ Sang (Weisenbach) 30€. Phạm Văn Lợi (Mönchengladbach) 25€. (Stuttgart): Phùng Văn Thanh 30€. Nguyễn Thị Bích Quyên 30€. Lâm Thị Lan Thảo 20€. Từ Quang Hùng 15€. Nguyễn Ngọc Mỹ 15€. (Hamburg): Nguyễn Hoàng Liệt 30€. Trần Ngọc Thạch 20€. Nguyễn Thanh Thúy 20€. Phạm Văn Thế 30€. Lê Thị Mai 20€. Huỳnh Thị Thúy Lan 50€. Phan Thị Thu Hằng (Eichstätt) 30€. Nguyễn Thị Kim Anh (Quadenbrück) 30€. (Kaiserslautern): Dr. Nguyễn Thế Việt 80€.

https://tieulun.hopto.org

Grünewald Nguyễn Việt Nga 20€. Lê Thị Dấu (Bocholt Bario) 20€. Đỗ Hung (Trier) 50€. Nguyễn Mươi (Đăng) (Rehlingen) 25€. Trần Thị Minh (Saarbrucken) 30€. Đặng Văn Truc (Großostheim) 20€. Trần Thu Hiền (Bocholt) 20€. (Osnabrück): Lý Trung Hà 30€. Nguyễn Thị Tố Nữ 20€. Nguyễn Thị Huệ (Eibelshausen) 20€. Lo, Hing Phong (Oldenburg) 35€. (Breisach am Rhein): Nguyễn Minh Tâm 30€. Hồ Ngọc Hiếu 20€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 30€. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20€. (France): Trương Trọng Hiền 50€. Paulezec Nguyen 30€. Trần Thị Cẩm Tú 20€. Somas Thị Hạnh 50€. Nguyễn Jean 30€. Fam. Nguyễn T.N. Nga 20€. Bùi Mạnh Can 50€. Bùi Hữu Đào 20€. Dương Hoàng Căn (France/Metz Borny) 40€. Lê Văn Lo (France / Paris) 30€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Trình Thị Kim (Saarlouis) 20€. Võ Thị Tuyết Mai (Nehren) 20€. (Reutlingen): Nguyễn Kim Thư 20€. Hàn Cường 20€. Hàn Bích Phượng & Hàn Vĩnh Quang 20€. (Schweiz): Casanova Nguyễn Thị Thải Lan 30€. Nguyễn Xuân Mai 30€. (Düsseldorf): Nguyễn Thị Lệ Hằng 20€. Vũ Bích Nhu 35€. Lâm Chí (Wiesmoor) 20€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 30€. Phạm Mai Sơn (England) 12€. Diệp Thiện Đức (Mettingen) 20€. (Ibbenbüren): Trần Nhựt Quang 20€. Nguyễn Ngọc Châu 20€. Trương Tấn Nhi (Köln) 20€. Trần Văn An (Flensburg) 20€. Lan Blüml (Straubing) 10€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 20€. Be Thi Leidner (Eusserthal) 50€. Nguyễn Văn Nhi (Sindelfingen) 20€. (USA): Từ Nguyên 36€. Trịnh Thị Kiêm Loan 22€. Lê Viết Dư 30€. Chương Đạt Tấn 23€. Nguyễn Thị Diễm Thúy 36€. Lý Bình Hòa 36€. Lê Quan Liêm 50€. Cao Hoàng 142€. Lê Thị Hữu 71€. Phạm Thị Hiền (Minden) 20€. Trần Thị Nguyệt (Magstadt) 20€. (Hannover): Lương Tô Tử & Trần Thị Minh Tâm 50€, Nguyễn Thị Minh Asia Moonligh Imbis 28€. Lưu Quang Đạo (Coesfeld) 50€. Nguyễn Thị Kim Liễn (Regensburg) 20€. Trần Thị Thanh Tuyền (Großmehring) 20€. Vinh Hưng (Münster) 20€. Trương Tiến Dũng (Wallenhorst) 20€. Lại Ngọc Hải (Frankfurt am Main) 50€. Hồ Thu Thanh Trang (Darmstadt) 20€. Đỗ Văn Hoàn (Cuxhaven) 35€. Đặng Văn Luân (Eislingen) 20€. Đồng Hung Thinh (Memmingen) 50€. Tống Văn Sơn (Wuppertal) 20€. Trần Thị Tám (Wunstorf) 20€. Ngoc Tu Tran (Filderstadt Bonlanden) 20E. Nguyễn Duy Sam (Oberhausen) 50€. (Italia): Nguyễn Công Hiếu & Võ Thị Nhàn 30€. Lê Văn Tài 30€. Phan Quỳnh Trâm (Mannheim) 20€. Phó Tư Hoàng (Eppstein) 40€. Mỹ Oanh Châu-Lương (Bad Vilbel) 50€. Huỳnh Quốc Hân (Ratingen) 50€. Tô Khánh Nguyên (Waiblingen) 20€. Lê Quí Hiếu (Schweinfurt) 30€. Trần Thị Phương Mại (Malsburg-Marzell) 50€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 20€. Robert Weber Nguyễn Thị Thúy Phương (Frechen) 20€. Nguyễn Tấn Hiền (Italia) 30€. Diệp Đức Lành (Canada) 34€. Lâm Thị Thu Nga (Leinfelden-Echterdingen) 20€. Nguyễn Thị Phấn (Holland) 30€. Nguyễn Thị Chuột (Österreich) 50€. Thích Nữ Đàm Thuận (Schweiz) 30€. (Weil am Rhein): Nguyễn Long Gia 20€. Nguyễn Văn Ty 20€. Thanh Xuân Grün (Düren) 15€. Phạm Cung Van (Würzburg) 20€. Phạm Thị Kim Dung (Marburg) 50€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden / Allendorf) 70€. Trần Ngọc Dung (Bayreuth) 30€. Nguyễn Chí Cường (Elsfleth) 20€. Đoàn Văn Hữu, China Rest. Shanghai (Wernigerode) 50€. Trương Mạnh Phương (Albstadt) 20€. Kiều Thị Bích Hợp (Osterode / Harz) 20€. Lâm Kỳ Thạch (Herford) 20€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Nguyễn Thị Vân (Italien) 30€. Ẩn danh (Siegen) 30€. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20€. Nguyễn Hữu Diêu (Stuzttgart) 30€.

* Tượng Phật Quan Thế Âm

Lý Trung Hà (Osnabrück) 20€. Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (M'Gladbach) 120€. Trần Thị Kim Trang (Stuttgart) 10€ HHHL Cụ bà Trần Thị Trâm.

* Tượng Phật Thiên Thủ Thiên Nhãn

Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 150€.

* Mái che tượng Địa Tạng

Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Michael Friedberg (Wunstorf/Steihudermeer) 50€.

* Tượng Địa Tạng

Willi Ludwigs Loan 50€.

* Tượng Phật trên tháp

Nguyễn Đồng Nhan (Ibbenbüren) 75€ HL Diệu Mai Trương Thị Tuyết.

Ấn tống :

Luyện Thị Thọ (kinh Địa Tạng) (Saarbrücken) 17€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 30€.

- Kinh Pháp Hoa : Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 80€. Phạm Văn Kiên & Diệu Hoa Phạm Thị Ánh Hồng (Halle / Saale) 40€. Nguyên Tâm Ngô Thanh Mai (Holland) 80€. Nguyễn Ca Pd Đồng Sa (Oberhausen) 10€. Đoàn Văn Vị 24€. Nguyễn Thị Nhị 10€. Dương Ngọc Liên 40€. Lê Ái Hạnh 8€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. Phạm Kevin Vu (Steinhöring) 16€. (Berlin): Nguyễn Thị Bích 16€. Quảng Hiệp Trịnh Quang Thiệp 80€. Nguyễn Thế Vy (Belgien) 80€. Thiện Thảo Trần Thị Thủy (Wiesbaden/Nordenstadt) 16€. Diệu Minh Nguyễn Thị Thanh Quang (Finland) 50€. Đặng Thị Nga (Eislingen) 40€. Lê Thái (Danmark) 35€. (France): Dominique Nguyen Pd Diệu Hạnh (France) 40€ HH cho khắp pháp giới chúng sanh và HHHL mẹ Nguyễn Thị Chinh vãng sanh Cực Lạc quốc. Lê Văn Tư 40€. Lâm Thị Lan Thảo (Stuttgart) 24€. Chúc Đạt Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 40€. Diệu Từ Nguyễn Thị Khang (Italia) 20€. Lai Ngọc Vinh, Thiện Huy, Thiện Hậu, Thiện Đức, Thiện Xuân, Thiện Mỹ (Frankfurt) 16€. Thích Nữ Đàm Thuận (Schweiz) 40€. Giới Tân Nguyễn Thị Minh Châu (Reutlingen) 20€ HHHL ĐH Nguyễn Như Cương Pd Minh An. Cố Đồng Kinh (Chùa Viên Giác 200€ HH công đức cho Thiện Đạo, Thiện Liễu, Thiện An, Quảng Tâm, Quảng Thu và HHHL cho mẹ Nguyễn Thị Hồng Thanh. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 8€ HHHL thân mẫu Lê Thị Nữ. Nguyễn Thị Thu (Hannover) 20€.

- Kinh Thủy Sám : Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 60€. Covin Dessamy Bạch Phượng (France) 100€. Phạm Văn Kiên & Diệu Hoa Phạm Thị Ánh Hồng (Halle / Saale) 30€. Nguyên Tâm Ngô Thanh Mai (Holland) 60€. Nguyễn Ca Pd Đồng Sa (Oberhausen) 6€. Đoàn Văn Vị 48€. Nguyễn Thị Nhị 6€. Dương Ngọc Liên 20€. Lê Ái Hạnh 6€. Đồng An 30€. Phạm Kevin Vu (Steinhöring) 24€. (Berlin): Nguyễn Thị Bích 12€. Quảng Hiệp Trịnh Quang Thiệp 60€. Nguyễn Thế Vy (Belgien) 60€. Thiện Thảo Trần Thị Thủy (Wiesbaden /Nordenstadt) 12€. Đặng Thị Nga (Eislingen) 30€. Dominique Nguyen Pd Diệu Hạnh (France) 30€ HH cho khắp pháp giới chúng sanh và HHHL mẹ Nguyễn Thị Chinh vãng sanh Cực Lạc quốc. Diệu Từ Nguyễn Thị Khang (Italia) 10€. Lai Ngọc Vinh, Thiện Huy, Thiện Hậu, Thiện Đức, Thiện Xuân, Thiện Mỹ (Frankfurt) 30€. Thích Nữ Đàm Thuận (Schweiz) 30€. Giới Tân Nguyễn Thị Minh Châu (Reutlingen) 20€ HHHL ĐH Nguyễn Như Cương Pd Minh An. Nguyễn Thanh Trúc (Schweiz) 13€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 6€ HHHL thân mẫu Lê Thị Nữ. Nguyễn Thị Thu (Hannover) 20€.

- Nhật Liên Tông Nhật Bản : Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 20€. Phạm Văn Kiên & Diệu Hoa Phạm Thị Ánh Hồng (Halle / Saale) 20€. Nguyên Tâm Ngô Thanh Mai (Holland) 40€. Đoàn Văn Vị 8€. Nguyễn Thị Nhị 4€. Dương Ngọc Liên 20€. Lê Ái Hạnh 4€. (Berlin): Nguyễn Thị Bích 8€. Quảng Hiệp Trịnh Quang Thiệp 40€. Nguyễn Thế Vy (Belgien) 40€. Đặng Thị Nga (Eislingen) 30€. (Hannover): Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung & Nguyễn Công Khải 100€. Nguyễn Thị Thu 20€. Dominique Nguyen Pd Diệu Hạnh (France) 30€ HH cho khắp pháp giới chúng sanh và HHHL mẹ Nguyễn Thị Chinh vãng sanh Cực Lạc quốc. Lâm Thị Lan Thảo (Stuttgart) 20€. Chúc Đạt Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 60€. Lâm Hồng Kiên (Schweiz/Renens) 66€. Diệu Từ Nguyễn Thị Khang (Italia) 20€. Lai Ngọc Vinh, Thiện Huy, Thiện Hậu, Thiện Đức, Thiện Xuân, Thiện Mỹ (Frankfurt) 20€. Thích Nữ Đàm Thuận (Schweiz) 30€. Giới Tân Nguyễn Thị Minh Châu (HHHL ĐH Nguyễn Như Cương Pd Minh An) (Reutlingen) 10€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 4€ HHHL thân mẫu Lê Thị Nữ.

* Phật Đản

Hoàng Kim Chi (Germering) 20€.

* An Cư Kiết Hạ

Vũ Ngọc Dũng (Weißbach) 50€ HHHL Vũ Ngọc Bảo, Nguyễn Văn Đành & Nguyễn Thị Hồng. Ẩn danh 50€. Diệu Nữ (Springe) 60€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden/Allendorf) 250€ HHHL Đồng Tịch Bùi Văn Tường. Phạm Thị Phượng (Hannover) 50€.

* Vu Lan

Nguyễn Thị Chuột (Österreich) 50€. Trần Thị Kim Trang (Stuttgart) 10€ HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm. Võ Thị Hoa (Hannover) 30€. Nguyễn Công Hiếu & Võ Thị Nhàn (Italia) 20€.

* Đèn Dược Sư

Trần Thị Kim Trang (Stuttgart) 10€ HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm.

* Trai Tăng

Nguyễn Hữu Hải & Quảng Minh (Holland) 200€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 50€. Bùi Celin Hồng Anh, Bùi Katharina Mỹ Anh (Schwäb-Hall) 20€. Gđ. Dương Ngọc Thanh, Huỳnh Thị Hậu, Dương Minh Bình & Dương Ngọc Giàu (Aurich) 100€.

* Tu Sửa Chùa

Hà Thị Nhan Reisebüro (Dortmund) 280€. Hà Ngọc Kim Loan 200€. Cao-Đỗ Van Thi Hong An 280€. Đỗ Thị Yến Oanh/Đỗ Reisebüro 280€. Huỳnh Ngoc Ha 115€. Nguyễn Thúy Hồng 50€. Kim Nguyên GmbH 530€. Nguyễn Thị Mỹ Phương 115€. Trương Ngọc Đức (Reisenasia) 280€. Vũ Thị Kim Tuyến & Vũ Văn Cương 120€. Lý Trung Hà (Osnabrück) 100€. Nguyễn Thị Huệ (Eibelshausen) 100€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 20€. Nhi Phong Reisen (Varel) 500€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu (Chùa Viên Giác Hannover) 1000€. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 10€. Hoàng Thị Phương (Norderney) 20€.

* Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

Karola Wurzbacher (Saalburg) 300€. Thomas Schindler (Chemnitz) 150€. Hứa Thiên Thanh 50€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 500€. Nguyễn Đình Vũ (Holland) 50€. Nguyễn Thuc Vy (") 20€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden/Allendorf) 100€ HHHL Đồng Tịch Bùi Văn Tường. Đồng An 60€. Đinh Thị Nga (Wiesbaden) (Heo công đức 1157) 58,42€. Chheng Ngan Diệu Kim (Bad Kreuznach) (Heo công đức 404) 134,69€.

* Từ Thiện : -Cô Nhi Viện, Cùi, Mù, Dưỡng Lão

Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Đồng Thị Phạm Đức Thiện & Đồng Thành Phạm Đức Trung 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Piot 5€. Đồng An 30€. Nguyễn Đình Vũ (Holland) 50€. Nhan Tú Phương (") 30€. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 30€. Lư Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 40€. Thi Thanh Hai Kozlowski (Köln) 20€. Diệu Phương Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. Trần Văn Tấn (Würzburg) 200€. Nguyễn Minh Diệu (Karlsruhe) 10€. Trần Vĩnh Viễng (Speyer) 30€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. Võ Thị Thảo (") 30€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. Hồ Thị Phương (Norderney) 20€.

-Giúp người nghèo : Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Trần Thị Kim Trang (Stuttgart) 10€ HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm. Hồ Thị Nguyệt (München) 20€.

-Bão Lụt : Trần Mỹ Châu (Braunschweig) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Trần Thị Kim Trang (Stuttgrat) 10€ HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm. Hồ Thị Nguyệt (München) 20€. (Burgwedel): Nguyễn Lê Việt Châu 5€. Nguyễn Lê Thùy An 5€.

-Nồi Cháo Tình Thương : Nguyễn Minh Tâm (Breisach am Rhein) 20€. Phan Văn Hưng 30€. Phan Hòa 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€.

-Phóng Sanh: Trần Thị Kim Trang (Stuttgart) 10€ HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm. Diệu Phương Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. Ngô Kiến Tân 10€. Trần Anh Tuấn 10€.

-Xe Lăn : Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Hồ Thị Nguyệt (München) 20€.

-Mổ mắt tìm lại ánh sáng: Nguyễn Thị Nhiên (Neu-Ulm) 30€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Trần Thị Kim Trang (Stuttgart) 10€ HHHL Cụ Bà Trần Thị Trâm. Nguyễn Minh Dieu (Karlsruhe) 10€. Hồ Thị Nguyệt (München) 20€.

* Hương Linh Ký Tự

Bùi Thị Ngân (Leer) 75€ HL Nguyên Linh. Nguyễn Thị Loan (Garbsen) 75€ HL Nguyễn Michaela Mai. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 225€ HL: Nguyễn Công Chu, Nguyễn Văn Thơm & Nguyễn Thị Kha. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden/Allendorf) 75€ HL Đồng Tịch Bùi Văn Tường.

* Học bổng Tăng Ni :

- Đức: Chung Giang (Künzelsau) 100€ Hỗ trợ Đồng Ninh.
- Ấn Độ: Sư Cô Thích Nữ Đàm Thuận (Schweiz) 100€.
- Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Ẩn danh (Osterode) 50€. Nguyễn Hồng Quế 20€.

*** Định kỳ tiền mặt :** Thiện Ý Lê Thị Tỳ (Hannover) 100€.

*** Quầy hàng Tình Thương cứu trợ người Cùi-Mù-Cô Nhi-Dưỡng Lão-Thương Phế Binh :** Gđ. Phan Công Độ (Laatzen) 30€. Phạm

https://tieulun.hopto.org

Thị Kim Tiên (Essen) 10€. Phạm Thị Út (Langen) 20€ Phan Lợi Phượng (Frankfurt) 20€. Thiện Thế (Hannover) 10€. Thiện Ý (Hannover) 5€. Mai Xuân Điểu (Hannover) 10€. Hoàng Tuấn Hữu (Darmstadt) 10€. Hoàng Tuấn Khải (Frankfurt) 10€. Larry Ngọc Thiện Hiếu (Göttingen) 15€. Hoàng Tuấn Kiệt (Aurich) 20€. Ẩn danh (Kassel) 50€. Tâm Thiện Thành (Kassel) 20€. Ngô (Berlin) 20€. Thủy Hohberg (Hannover) 125 bánh ú. Thanh & Tiến (Hannover) 100 da lợn. Mai & Tình (Hannover) 96 xu xê. Chị Tiến (Hannover) 71 xôi vị. Mỹ & Xuân (Hannover) 120 bánh tro + 105 bánh ích. Phan Phượng (Frankfurt) 77 bao chỉ. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 212 xu xê + 50 bánh giò + 45 bánh bía + sương sa trái vải, hột lựu, hột é lười ươi. Lý kiến Cường (Saarbrücken) 10 ổ bánh bò. Tiêu Chí Chung (Stingbert) 50 bánh lá gai. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Karlsruhe) 50 bánh ích trần.

Tu Viện Viên Đức

* Cúng dường Tam Bảo

ĐH. Huỳnh Mỹ Kiên 240€. Lê Van Sang 30€. Trieu Hong Van 50€. Mai Tho 50€. Banh Hen 90€. Tran Anh Ha 105€. Vương Thiên 10€. Vương Thiên 40€. Tran Anh Ha 42€. Ẩn danh 5000€. Nguyễn Thanh Toan 50€. Ẩn danh 200€. Dương Anh Tuấn & Hồng Đoàn 20€. Huỳnh Mỹ Kiên 240€. Uwe & Michaela Waigel 200€. Thiện Trực & Từ Phát 50€. Võ Quang Châu Hoằng Tùng 20€. Trần Huê, Cao Van & Ma Cindy 30€. Nguyễn Hữu Tài 20€. Gđ. Thiện Thệ 40€. Lê Thạch 10€. Nguyễn Nhã Thơ & Nguyễn Minh Loan 20€. Đồng Sinh 5€. Ngũ Thơ Cường 10€. Lâm Hoa 20€. Thiện Bảo & Từ Lạc 50€. Tiền đổi vỏ chai nước của Trại Hè Thanh Thiếu Niên 25€. Trúc, Nicky Nguyen 10€. Nguyễn Minh Hằng 1€. Phan Hoài Thu 10€. Thiện Trí Châu Hoàng Hải 10€. Ngọc Nga 10€. Nguyễn Văn Chợ 100€+100FS. Trần Tăng Long, Đặng Thị Trân Hiếu, Trần Thi Thúy Như, Trần Đại Ân 100€. Phật Tử khóa tu Thiền 640€. Vạn Tịnh Phạm Thị Minh Hương 50€. Herr Degner, Rudoff 20€. Ẩn danh 20€. Nguyễn Hưng 50€. Trần Nghi Long 20€. Dư Văn Thành, Hoàng Thị Ngân, Hoàng Văn Danny 10€. Phạm Thị Các (Cầu an) 40€. Gđ. Vạn Hòa Lê Thành Đồng, Vân Hảo Đỗ Thị Nữ Hạnh 50€. Ngô Quang Huy (Mannheim) 40€. Fam. Antengender (Österreich) 20€. (Stuttgart): Trang Mỹ Trinh 10€. Đồng Bửu Trần Mỹ Trân 50€. Trang Mỹ An 10€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 30€. Nguyễn Văn Hoàng (Schwäbisch-Hall) 20€. (Friedrichshafen): Phạm Ngọc Anh 10€. Nguyễn Thi Thu Hương & Nguyễn Văn Cừ 1€. (Nürnberg): Thiện Lưu Lê Kim Ngân & Minh Quán Lê Tấn Đạt 10€. Thiện Lạc Lê Minh Tân & Thiện Hiếu Trịnh Ngọc Thảo 10€. (Lindau): Diệu Kim Hồ Thị Lan Chi 40€. Diệu Nghiêm 30€. (Heidenheim): Đỗ Lương 20€. Đỗ Ký 20€. Võ Bắc Thái (Memmingen) 10€ HHHL Võ Dương Thông. (USA): Cao Duy Liên 10€. Quảng Diệu Võ Thị Nga 100€. Chúc Phổ 700US. Hòa Thượng Thích Thái Siêu 200€. Gđ. Huy Giang (Schramberg) 70€ HHHL Thiện Chánh Trần Ngọc Bé, Bút hiệu Huy Giang.

Ngày..... tháng ..... năm 2009

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

(1) Số hiệu độc giả có in trên nhãn địa chỉ gửi báo tối đa là 4 số

(Ví dụ **: SH : 1111# Ende: 10/2008**)

(Nếu có ghi thêm chữ **"het han"** là sắp ngưng gửi báo.

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

Thiện Liên Lâm Thị Maier & Dieter Maier (Neu Ulm) 25€. Phạm Anh Thu (München) 1€. Quách Mến (Schweiz) 50€. Gđ. Lê Thành Đồng (Augsburg) 20€. Gđ. Quảng Đạo & Diệu Hoàng (Frankfurt) 20€. Hồng Du Vi (Aalen) 20€. Phái đoàn PT chùa Bảo Tịnh (USA) 500€. Thiện Hưng Phùng Thu Hằng (Reutlingen) 20€. Cao Hữu Thiện, Hana Thúy (Stockach) 50€. Gđ. Nguyễn Văn Minh (Leverkusen) 100€. Hồ Thị Lộ (Deggingen) 20€. Nguyễn Tấn Hiếu & Nguyễn Thị Hằng (Pfullendorf) 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€.

* Cúng dường Tượng Phật :

- Tượng Quan Âm

Quách Thị Phương 500€. Gđ. Đoàn Sơn 400€. Ẩn danh 10€. Gđ. Văn Diễn Tuấn 50€. Gđ. Thiện Thệ, Thiện Vỹ, Thiện Tuệ, Quảng Định 200€. Huỳnh Kim Ky 50€. Nguyễn Qui Cương & Tín Đạo Cao Thị Tuyết Mai 50€. Nguyễn Quí Hiển 50€. Gđ. Nhựt Trọng (Mannheim) 200€. (Ulm): Nguyễn Thị Ngọc Hiền 20€. Nguyễn Minh Xuân & Trần Thị Sơn 20€. Gđ. Văn Diễn Tuấn, Quý Hương, Tố Ly 50€. Huỳnh Kim Ky (Lindenberg) 20€.

- Tượng Phật Dược Sư

Quách Thị Phương (Friedrichshafen) 200€.

- Cúng dường Đại Hồng Chung

Nguyễn Quí Cương & Tín Đạo Cao Thị Tuyết Mai 50€.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Đến tháng 7 năm 2007 chùa đã trả nợ ngân hàng xong số tiền 700.000 DM đã mượn xây chùa 15 năm trước. Tuy nhiên việc bảo tồn, sửa chữa và tiền điện, Gas, nước vẫn cần đến sự ủng hộ hằng tháng của quý Phật Tử xa gần. Mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungs-zweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
(có thể viết tắt : C. V. B. D)
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68 – BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyên Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu - Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp)- Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Vô Thức (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức) – Hoa Lan (Đức) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý). Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Nguyễn Văn Hưng (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de

Báo Viên Giác
E-mail: baoviengiac@viengiac.de
Chủ bút : E-mail : phuvan@viengiac.de
E-mail : phuvan@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

	Trang
- Thư Tòa Soạn	1
- Thông Điệp Vu Lan PL 2553 của GHPGVNTN Liên Âu	3
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp-Tát (Lhasa)... (HT.Thích Trí Chơn)	4
- Thế nào là một tôn giáo (Thích Như Điển)	6
- Bàn về Thiện và Ác (Thích Chân Tuệ)	10
- Bản giác - tiếp theo- (Ts Lâm Như Tạng)	13
- Đừng tìm lỗi ở kẻ khác... (Trực Quang Nguyễn Văn Hưng)	15
- Căn của Ý thức (Liễu Pháp)	17
- Thế nào mới gọi là một Phật tử... -tiếp theo- (Hoang Phong)	21
- Phật là Người ngộ tánh Không (Bùi Thế Trường)	24
• Chủ đề - Văn Học Nghệ Thuật	
- Tưởng nhớ Mẹ (Trần Mỹ Hoàng)	29
- Hương hoa tháng Bảy (Huỳnh Ngọc Nga)	31
- Một đóa hoa hồng giã từ (Thi Hoa)	34
- Thiên thu vĩnh biệt (Phạm Thị Oanh)	37
- Nhớ mãi hát ru (Trần Kiều Quang)	35
- Cho nhau ngày vui (Nguyên Hạnh HTD)	39
- Tô canh cứu khổ (Tiểu Minh Ngọc)	41
- Ngàn xưa mây bạc vẫn thong dong (Nguyên Thảo)	43
- Chân trời xanh (Trần Thị Nhật Hưng)	45
- Phố Hoài chạnh nhớ (Như Viên)	49
- Hiểu đời (Hương Nam)	50
- Thành sự tại thiên (Trần Ngân Tiêu)	52
- Chiếc xe ô-tô đồ chơi (Lưu An)	55
- Có cảm có ứng (Hoa Lan)	57
• Y Dược thường thức	
- Một số ngộ nhận về bệnh tiểu đường (Bs.Nguyễn Ý Đức)	60
- Tai biến mạch máu não (Bs.Trần Mạnh Ngô)	61
- Nền Y học Hoa Kỳ có gì lạ trong năm qua (Bs.Tôn-Thất Hứa)	62
• Tin Phật Sự (Nhựt Trọng)	64
• Tin tức Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác) - Tin tức – Thông báo – Tìm thân nhân – Chúc Mừng - Từ thiện – Xã Hội	69, 79
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	76
• Tin Việt Nam (Viên Giác)	80
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)	82
• Hộp thư Viên Giác - Giới thiệu sách báo mới	89
• Phân ưu – Cáo phó - Cảm tạ	16,48,79 90,91
• Phương danh cúng dường	92
• Thơ : - Vu lan nhớ mẹ (Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm): 28 - Mẹ là mùa xuân bất tận (Nguyễn Phan Ngọc An): 30 - Rồi một ngày nào, Mẹ ơi... (Tùy Anh): 33 - Vần thơ Xướng-Họa (Trần Thế Thi, Trần Đan Hà, Khắc Hùng và Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Nguyễn Thị Hoa: 36 và 54 - Ngày lễ Mẹ (Minh Lương-Sùng Trương): 38 - Mây tím (Tuệ Nga): 39 – Xin được một lần tạ lỗi (Trần Ngọc Nguyên Vũ): 40 - Niềm nhớ không nguôi (Thi Thi Hồng Ngọc): 42 - Nhớ bóng cha xưa (Đan Hà): 44 - Mẹ tôi (Lý Phách Mai): 48 – Thêm một nốt nhạc (Ý Nga): 51 – Thiêng liêng tình nhớ (thylanthảo) - Hội Hoa Vàng (Lâm Như Tạng): 70 – Khóc Mẹ (Lê Huy Hà): 75.	
• Hình bìa : *Tình mẫu tử* (Tranh: Phạm Minh Châu)	
• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. **(Báo Viên Giác)**	

https://tieulun.hopto.org

KIM'S

Cosmetics
Merowinger Str. 151
50374 Erfstadt.
Tel. : 02235 - 461 368





TATOO (Xâm) : Lông mày, viền mắt, viền môi (không đau, không phai). **Mỗi thứ 250€.**

Máy MYOLIFTING nổi tiếng nhất thế giới thẩm mỹ sửa sắc đẹp không cần giải phẫu

- Sửa đổi khuôn mặt, cằm, gò má, làm trẻ từ 5 đến 15 tuổi. **1 lần 75€. 10 lần 695€**
- Làm tan mỡ bụng theo phương pháp đốt mỡ và tạo lại lớp thịt mới.
- Đàn bà sau khi sanh bị nứt da, da nhăn sẽ được như ý với làn da mới.
- Làm cho bụng nhỏ (kể cả các ông).
- Không có eo làm cho có eo, eo lớn làm thành eo nhỏ, thân hình hấp dẫn. Đùi thon đẹp để thích hợp mặc Mini Rock.



1 lần 60€ , 10 lần 500€.

*** Một lần làm ngực đẹp 60€. 10 lần = 500€.**
*** Nám tàn nhang 1 lần = 250€ chữa đến hết 1200€**
* Máy Laser mới chữa trị vết thâm đen, tàn nhang, xâm bị hư, tẩy xâm mình không để thẹo, kể cả các vết nhăn thâm bằng quang tuyến Laser. Làm mờ vết thẹo, nếp nhăn bằng Laser. Làm sạch lông tay, lông chân vĩnh viễn. Chữa tuyệt mụn cám. Bịnh gân máu đỏ trên mặt, dưới chân. Bảo đảm chữa đến hết. Làm sạch lông nách vĩnh viễn không cần cạo lông nữa. Angebot 5 lần **750€.** Tay chân 5 lần **800€**.
* Khi bị **MỤN** đến ngay ***Thẩm Mỹ Viện Kim's*** bạn sẽ được chữa tận gốc, da vừa đẹp, không bị khô và không bị vết thâm đen. **Chữa dứt bảo đảm 1200€.**



Đặc biệt có lớp chuyên khoa thẩm mỹ Tattoo

Học viên được cấp chứng chỉ sau khi tốt nghiệp . Cung cấp đầy đủ các loại mực của Nhật rất đẹp, không phai màu, không đổi thành màu xanh. Dạy huấn luyện trở thành Kosmetikerin (chuyên viên thẩm mỹ).

* Nhận dạy học viên cấp bằng hành nghề chuyên môn.

Dạy xăm **1500€ / 1 khóa** luôn cả máy xâm và 4 chai mực, sau 3 ngày bạn có thể hành nghề.

*** Lớp MÓNG TAY : dạy làm Manikür. Pedikür, vẽ kiểu trên móng tay - 1500€ + 1 hộp đồ nghề + đèn. Nếu giỏi có thể nhận làm tại tiệm khi học xong.**

***ĐẶC BIỆT :** Để thu nhập cho tiệm Nails lớp đặc biệt cuối tuần 3 ngày cấp tốc.

Kosmetikerin (chuyên viên thẩm mỹ) 1500 Euro / 1 khóa.

Khi bị **MỤN** đến ngay ***Thẩm Mỹ Viện Kim's*** bạn sẽ được chữa tận gốc, da vừa đẹp, không bị khô và không bị vết thâm đen.

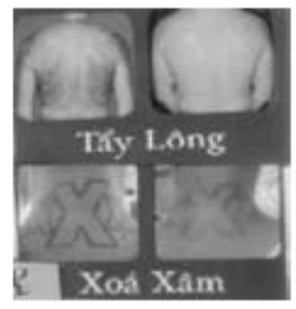
* **Chữa dứt bảo đảm 1250€.**

TATOO (xâm) theo phương pháp Âu Châu



- Lông mày = **225€** . * Mắt = **250€.** Môi = **250€**
- Mắt – Mày – Môi = **650€**
- Trị rụng tóc : **10 lần x 225€** bằng máy điện tử.
- Một bộ trị rụng tóc bảo đảm. **Mọc tóc .- 4 loại = 140€**

GOLDEN SKIN – Kem vàng 24 Kara chống nắng



* Kem vàng chống nhăn cho mọi loại da = **49€**
* Kem ban ngày cho da mụn = **21€** (Thoa vào mụn sẽ khô đi rụng ra một mình).- Thuốc mọc lông mày và lông mi **19€.-** Viết kẻ mặt môi. * Chân mày (như xám giữ 24 giờ) **13,50€.** Thuốc lột nhẹ (có 4 loại) = **135€**.- Make up Stift (phấn cây) 24,90€.- Halscreme chống nhăn da cổ **34€**. Augen Gel = 25€ chống thâm da, thẳng da mặt.
* **Kem ngọc trai** chữa trị da nhờn, mụn bọc, mụn cám **41€**
* **Kem ngọc trai** cho da khô, da bình thường **41€**
* **Kem ngọc trai** đặc biệt chống nhăn **49€**
*** Thuốc ốm** : dùng xong sụt 3, 4 kg = **79€**
* **Kem Regeneration 32,50€** chống nhăn, trị mụn, xây da mới, khít chân lông. Kem ban ngày cho da mụn **25€** Thoa vào mụn sẽ khô đi rụng ra một mình.
* Kem làm mờ thẹo (STRIAR Repalm) **34,50€.-**
* Kem vàng chống húp mắt
* Thuốc lột mạnh (6 loại) **375€**.-



Đặc biệt : Nếu mua hàng trên 100,-€

Tất cả các loại kem gửi đi theo lối Per Nachname (chuyển hóa giao ngân) đều không phải trả thêm tiền cước.

* **01 bộ kem vàng +Cavia** 4 loại **165€**
* **Brust creme**: Kem làm ngực to căng lên **39€**
* **01 bộ làm trắng da,** trẻ đẹp 5 - 7 tuổi **350€**
* **Son môi** giữ được 24 tiếng đồng hồ **19€**
* **Mọc lông mày, lông mi 19E**
* **Thuốc lột** nhẹ (có 5 loại) **135€**
* Thuốc lột mạnh (7 loại) **400€**
* **Trị nám**, tàn nhang (5 loại) **135€**
* **Dành cho da nhờn**, mụn cám, mụn mủ, mụn mọc (5 loại) **135€.**
*** Một bộ tẩy da nhà nghề luôn máy 98€.-**

Kim Loan Ha Ngoc
Konto Nr. : 0194003599. BLZ 370 502 99
Kreissparkasse Köln

https://tieulun.hopto.org